

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨNH LINH
Tập II
(1975 – 2015)

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY VĨNH LINH

BAN BIÊN SOẠN
Cuốn Lịch sử Đảng bộ huyện Vĩnh Linh (1975-2000)

NGUYỄN HỮU THẮNG
NGUYỄN XUÂN MAI
LÊ VĨNH BÁ
NGUYỄN THỊ KHỎI
LÊ ĐỨC TRỊ
NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN

BAN BIÊN SOẠN, CHỈNH LÝ, BỔ SUNG
Cuốn Lịch sử Đảng bộ huyện Vĩnh Linh - tập II (1975-2015)

NGUYỄN ĐỨC LÝ
NGUYỄN THANH TOÀN
NGUYỄN THỊ KHỎI
TRẦN THỊ THU HÀ
NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN
NGUYỄN ĐỨC THÔNG
TRẦN THANH HẢI

**ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG TRỊ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨNH LINH**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨNH LINH
Tập II
(1975 – 2015)**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2020**

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Huyện Vĩnh Linh nằm ở phía bắc tỉnh Quảng Trị; phía đông giáp Biển Đông và huyện đảo Cồn Cỏ, phía tây giáp huyện Hướng Hóa, phía nam giáp huyện Gio Linh, phía bắc giáp huyện Lệ Thủy (tỉnh Quảng Bình).

Vĩnh Linh có nguồn gốc hình thành từ rất xa xưa. Ngay từ thời Hùng Vương, nơi đây đã là một phần của nước Văn Lang. Trải qua nhiều biến động của lịch sử, Vĩnh Linh đã trải qua nhiều lần thay đổi tên gọi, địa giới hành chính. Từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, hệ thống chính quyền trên địa bàn huyện Vĩnh Linh dần hoàn thiện. Năm 1954, Hiệp định Giơnevơ tạm thời chia cắt nước ta thành hai miền Nam - Bắc. Sông Bến Hải, cầu Hiền Lương trở thành “nhân chứng lịch sử”, mang trên mình nỗi đau chia cắt đất nước ròng rã hơn 20 năm. Với vị trí “đầu sóng ngọn gió”, “đứng mũi chịu sào”, Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác Hồ quyết định thành lập đặc khu Vĩnh Linh - “ngang với một tỉnh, dưới sự chỉ đạo của Chính phủ Trung ương”, với tên gọi chính thức là khu vực Vĩnh Linh. Vĩnh Linh vừa là đầu cầu giới tuyến, vừa là tiền đồn miền Bắc xã hội chủ nghĩa và là hậu phương cho chiến trường miền Nam.

Bước ra khỏi chiến tranh, Vĩnh Linh là địa phương gánh chịu hậu quả nặng nề về người và của. Từ trong hoang tàn đổ nát, dù ở trong ngôi nhà chung Bến Hải (tỉnh Bình - Trị - Thiên) hay khi về với tên gọi của chính mình thuộc tỉnh Quảng Trị, Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Linh luôn thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước trong tái thiết và xây dựng quê hương. Từ vùng đất bị bom đạn cày xới, Vĩnh Linh đã và đang đổi thay từng ngày.

Trải qua quá trình đấu tranh gian khổ trong hai cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc cũng như xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

từ ngày đất nước thống nhất và cùng cả nước bước vào thời kỳ đổi mới, Vĩnh Linh đã vinh dự và tự hào được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý.

Để chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vĩnh Linh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; đồng thời ghi lại chặng đường lịch sử đã qua như là cách thể hiện sự tri ân với các thế hệ cha, anh đi trước; và tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, đảng viên, thế hệ trẻ của huyện hôm nay và mai sau biết trân trọng, phát huy truyền thống quý báu đó, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Vĩnh Linh khóa XVIII phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản bộ sách *Lịch sử Đảng bộ huyện Vĩnh Linh* gồm 2 tập: *tập I (1930-1975)*, *tập II (1975-2015)*.

Ngoài phần phụ lục, nội dung cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ huyện Vĩnh Linh - tập I (1930-1975)* được chia thành 4 phần với 10 chương, giới thiệu chung về vùng đất Vĩnh Linh và những đóng góp của Đảng bộ và nhân dân huyện Vĩnh Linh từ năm 1930 đến năm 1975 được chia thành các giai đoạn: 1930-1945, 1945-1954, 1954-1975; nội dung cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ huyện Vĩnh Linh - tập II (1975-2015)* gồm 1 phần với 4 chương, giới thiệu những đóng góp của Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Linh từ năm 1975 đến năm 2015 được chia thành các giai đoạn 1975-1977, 1977-1990, 1990-2000 và 2000-2015.

Mặc dù Ban biên soạn và Ban biên tập đã có nhiều cố gắng trong quá trình sưu tầm tư liệu, biên soạn, biên tập, song do nguồn tư liệu lịch sử không được lưu trữ đầy đủ nên nội dung cuốn sách khó tránh khỏi còn hạn chế, thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để hoàn thiện nội dung cuốn sách trong lần xuất bản sau.

Xin giới thiệu cuốn sách ***Lịch sử Đảng bộ huyện Vĩnh Linh - tập II (1975-2015)*** với bạn đọc.

Tháng 7 năm 2020

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Phần thứ năm

**ĐẢNG BỘ VĨNH LINH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ
TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
(1975-2015)**

Chương XI

ĐẢNG BỘ VINH LINH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG LẠI QUÊ HƯƠNG (tháng 5/1975 - tháng 3/1977)

I. VINH LINH SAU NGÀY MIỀN NAM HOÀN TOÀN GIẢI PHÓNG

Đại thắng Mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Sự kiện lịch sử vĩ đại này đã tạo ra bước ngoặt lớn của cả dân tộc, giang sơn thu về một mối, đất nước thống nhất, mở ra giai đoạn mới - giai đoạn cả nước cùng thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bước vào giai đoạn mới, trong công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống của nhân dân, Vinh Linh có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn chồng chất.

Về thuận lợi, Vinh Linh khi đó là đặc khu trực thuộc Trung ương, trải qua hơn 20 năm chiến đấu, xây dựng, Vinh Linh có đội ngũ cán bộ đông đảo, được tôi luyện, thử thách, có nhiều kinh nghiệm trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã

hội. Sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của Trung ương, sự tận tình giúp đỡ của các tỉnh bạn cũng là điều kiện thuận lợi để Vĩnh Linh vững vàng bước vào công cuộc tái thiết, xây dựng lại quê hương.

Trong niềm vui mừng, phấn khởi vì được hưởng hòa bình tròn vẹn sau 21 năm chia cắt đất nước, mọi người dân Vĩnh Linh ai cũng hăm hở, vui sướng động viên nhau quyết tâm vượt qua khó khăn, gian khổ, phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống.

Truyền thống đoàn kết, dũng cảm trong chiến đấu; cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất của Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Linh được phát huy, nhân rộng trong giai đoạn cách mạng mới.

Song, Đảng bộ và nhân dân khu vực Vĩnh Linh cũng gặp phải vô vàn khó khăn.

Là địa bàn hứng chịu bom đạn khốc liệt của kẻ thù, sau ngày giải phóng, cả Vĩnh Linh là một vùng đất hoang tàn, đổ nát, từ miền núi, trung du về đồng bằng cho đến miền biển dày đặc hố bom, hố đạn. Bom đạn và vật liệu chưa nổ nằm ngổn ngang, ảnh hưởng rất lớn đến công cuộc khôi phục và phát triển sản xuất. Tất cả nhà cửa, xóm thôn, cơ sở vật chất đều bị san phẳng, phải làm lại từ đầu. Chất độc da cam/dioxin để lại hậu quả, di chứng hết sức nặng nề.

Nhân dân, học sinh sơ tán theo kế hoạch K8, K10 từ các tỉnh phía Bắc lần lượt trở về quê hương cùng với lực lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu từ địa đạo, hầm hào bước lên bắt tay vào tạo dựng cuộc sống mới trong điều kiện không nhà cửa, trường học, bệnh viện, không có công cụ sản xuất, thiếu thốn lương thực, thực phẩm nên khó khăn chồng chất khó khăn.

Sau giải phóng, giao lưu Bắc - Nam nhộn nhịp, lượng người qua lại đông đúc nên trật tự trị an diễn biến phức tạp.

Vĩnh Linh nói riêng, Quảng Trị nói chung ở vào vùng khí hậu, thời tiết khắc nghiệt, lũ lụt, hạn hán thường xuyên xảy ra ảnh hưởng lớn đến sản xuất và cuộc sống của nhân dân.

Vĩnh Linh cũng là đơn vị hành chính không ổn định, từ một địa bàn trực thuộc Trung ương quản lý, từ tháng 4/1976 lại trở về là một đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc tỉnh Bình Trị Thiên, đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến sự chỉ đạo và điều hành chung.

Trong không khí phấn khởi, Đảng bộ và người dân Vĩnh Linh đã nêu cao tinh thần cách mạng, quyết tâm vượt qua khó khăn, xây dựng lại quê hương.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 2 NĂM KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, TÁI THIẾT QUÊ HƯƠNG (tháng 5/1975 - tháng 3/1977)

1. Về kinh tế

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngày 23/6/1975, Ban Chấp hành Đảng bộ khu vực Vĩnh Linh ra Nghị quyết số 03-NQ/ĐB chỉ rõ: Phát huy truyền thống đoàn kết, chiến đấu dũng cảm, kiên cường; phát huy hết thuận lợi to lớn trong thời kỳ mới, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động sáng tạo, tự lực tự cường, tự lực cánh sinh, lao động quên mình, quyết tâm hoàn thành phương hướng, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Khu vực lần thứ V đề ra và kế hoạch nhà nước năm 1975, tạo điều kiện thuận lợi và cơ sở để chuẩn bị cho việc phát triển kinh tế - văn hoá, bảo đảm quốc phòng - an ninh trong mọi

tình huống, giữ vững và phát huy tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nếp sống văn hoá, văn minh tiến bộ, góp phần xây dựng Vĩnh Linh vững mạnh về mọi mặt. Tập trung giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm cho nhân dân. Tích cực khôi phục cây công nghiệp như hồ tiêu, chè và các ngành nghề khác. Cố gắng giải quyết tốt đời sống về mọi mặt cho nhân dân, làm cho Vĩnh Linh thay đổi một cách rõ nét, xứng đáng với lòng tin yêu của Đảng và Chính phủ.

Nghị quyết đã đề ra những chỉ tiêu và giải pháp lớn cần thực hiện là:

- Tích cực khai hoang, phục hoá, đưa tổng diện tích gieo trồng hằng năm bằng năm 1965, năng suất lúa đạt 4 tấn/ha, sắn 10 tấn/ha, khoai lang 5 tấn/ha, tổng sản lượng lương thực 27.000 tấn, giải quyết tốt vấn đề lương thực trên địa bàn.

- Hoàn chỉnh hệ thống thuỷ nông toàn khu vực, bảo đảm tưới tiêu cho cả 2 vụ.

- Đẩy mạnh chăn nuôi ở cả 3 khu vực: Nhà nước, tập thể và gia đình, phấn đấu đưa tổng đàn trâu, bò lên 9.000 con.

- Điều tra, quy hoạch rừng và đất rừng, khai thác gỗ củi.

- Phát triển mạnh nghề đánh cá biển và nuôi cá nước ngọt, phấn đấu đến năm 1977 sản lượng thủy, hải sản đạt 1.500 tấn.

- Phát triển mạnh các ngành nghề truyền thống, đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông - lâm - hải sản.

- Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao.

Tiếp đó, ngày 11/3/1976, Đảng bộ Vĩnh Linh ra Nghị quyết số 05-NQ/ĐB, Nghị quyết chỉ rõ: Tiếp tục hàn gắn vết thương chiến tranh, ra sức phát triển kinh tế - văn hoá mà trọng tâm là phát triển nông nghiệp với tốc độ nhanh, mạnh, vững chắc theo tinh thần các Nghị quyết 19, 20 và 22 của

Trung ương. Đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, tăng cường công tác quản lý kinh tế, củng cố và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, cải thiện đời sống nhân dân, tăng tích lũy để tái sản xuất mở rộng.

Quán triệt Nghị quyết Đảng bộ Khu vực, cán bộ, đảng viên và nhân dân Vĩnh Linh đã nhận thức sâu sắc tình hình, nhiệm vụ mới và trách nhiệm của địa phương, từ đó quyết tâm phấn đấu thực hiện. Những phong trào thi đua: “mỗi người làm việc bằng hai, ngày làm chưa đủ tranh thủ làm đêm”, “cày giỏi, cấy nhanh, diện tích hoàn thành, chiêm mùa kịp vụ...”, “xanh nhà hơn già đồng” được đẩy lên hết sức sôi nổi. Cả Vĩnh Linh là một công trường sôi động, thực hiện khai hoang, phục hoá, san lấp hố bom, hố pháo, hàn gắn vết thương chiến tranh.

Đến cuối năm 1975, Vĩnh Linh đã mở rộng được 991 ha, trong đó 270 ha ruộng, 721 ha đất màu, cải tạo được 250 ha ruộng. Riêng 6 tháng đầu năm 1976, huyện đã khai hoang, phục hoá được 500 ha. Vụ Đông Xuân năm 1975-1976 gieo trồng được 7.485 ha, đạt 96,2% kế hoạch, tăng hơn vụ Đông Xuân 1974-1975 là 4% và đạt 53,4% kế hoạch diện tích gieo trồng cả năm 1976. Sản lượng thóc tăng hơn năm 1975 gần 1.000 tấn. Diện tích màu so với năm 1974 tăng 17%, riêng sắn năm 1976 trồng được 1.900 ha, đạt 95% kế hoạch; khoai trồng được 740 ha. Rau đậu phát triển khá. Cùng với việc tập trung phát triển cây lương thực, để phát huy thế mạnh của vùng đất đỏ bazan, Vĩnh Linh chú trọng chỉ đạo quy hoạch, trồng cây công nghiệp ngắn và dài ngày bằng các hình thức tập trung, xen canh, luân canh. Vĩnh Linh đã giải quyết được một phần khó khăn, phát huy vai trò, trách nhiệm của nhân dân trong việc phát triển kinh tế, tổ chức đời sống, phát huy

ý chí tự lực, tự cường, cần cù lao động, đoàn kết tương thân, tương trợ, giúp đỡ nhau xây dựng quê hương¹.

Thực hiện chủ trương tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban hành chính Khu vực đã tích cực chỉ đạo, phân công cán bộ phụ trách giúp đỡ các xã và hợp tác xã. Nhờ đó, phong trào hợp tác hoá ngày càng phát triển với quy mô lớn. Từ 69 hợp tác xã năm 1965, đến năm 1976 toàn huyện còn lại 42 hợp tác xã. Cơ sở vật chất kỹ thuật trong hợp tác xã dần được phục hồi, đầu tư nâng cấp; bước đầu tổ chức lại các đội chuyên trong các hợp tác xã như: đội thuỷ lợi, đội làm phân bón, đội chăn nuôi. Nhiều hợp tác xã đã có sự chuyển biến tốt. Người lao động được tập hợp, bố trí vào làm việc ở các tổ, đội sản xuất. Để tiến hành quy hoạch lại ruộng đất, xây dựng bộ mặt nông thôn mới, Đảng ủy Khu vực tiến hành điều tra lại ruộng đất, xác định ranh giới giữa nông - lâm trường với hợp tác xã.

Chăn nuôi phát triển mạnh ở cả 3 khu vực: Nhà nước, hợp tác xã và hộ gia đình xã viên. Đàn trâu có 5.300 con, đạt 98% kế hoạch; đàn bò 4.130 con, đạt 98,3% kế hoạch; đàn lợn 21.200 con, đạt 70% kế hoạch. Đặc biệt đàn lợn tập thể phát triển mạnh, dẫn đầu là 2 hợp tác xã Vĩnh Thuỷ và Vĩnh Kim với hàng ngàn con, đưa lượng thịt hơi từ 440 tấn năm 1974 lên 760 tấn năm 1976.

Tập trung cho phát triển nông nghiệp, bảo đảm năng suất và sản lượng đề ra, ngay sau ngày giải phóng, Vĩnh Linh

1. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Trị, tập III (1975-2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.35-36, phần Khu vực Vĩnh Linh.

đã huy động hàng vạn ngày công xây dựng hệ thống thủy nông, đặc biệt là ở các vùng trọng điểm lúa. Để tôn tạo công trình thủy lợi Bàu Nhum, La Ngà, tu sửa, nạo vét kênh mương bảo đảm tưới 80% diện tích trong 2 vụ, Vĩnh Linh đã huy động 10% lao động ở các hợp tác xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Thủy, Vĩnh Sơn, Vĩnh Long, Vĩnh Thành, Vĩnh Chấp, Vĩnh Hoà, Vĩnh Nam, Vĩnh Giang... Đến cuối năm 1975, đã khôi phục được 20 km đê ngăn mặn từ Tùng Luật (Vĩnh Giang) lên tận Hiền Lương (Vĩnh Thành). Với những cố gắng vượt bậc, đến năm 1976, toàn khu vực đã hoàn chỉnh hệ thống thủy nông đến kênh cấp 4, chủ động tưới, tiêu cho trên 2.000 ha lúa 2 vụ. Ngoài ra, các công trình phúc lợi như trường học, bệnh viện, trạm xá được sửa chữa và làm mới thêm. Nhờ đó, việc củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã được phát triển lên một tầm cao mới.

Phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, phong trào làm phân hữu cơ cũng được chú ý. Các hợp tác xã đều dành đất để trồng cây phân xanh, bèo hoa dâu, xây dựng nhà chế biến phân bón, huy động mức cao nhất nguồn phân chuồng cho đồng ruộng, do đó năng suất lúa từ 3,5 tấn/ha năm 1974 tăng lên 4,5 tấn/ha năm 1976, đưa tổng sản lượng lương thực quy thóc từ 17.999 tấn năm 1974 tăng lên 33.900 tấn năm 1976, bình quân lương thực đầu người từ 234 kg năm 1974 lên 397 kg năm 1976.

Cùng với việc tập trung phát triển sản xuất, vấn đề giải quyết lương thực cho cán bộ, công nhân viên và lực lượng vũ trang được đặt ra một cách gay gắt khi sự viện trợ của Trung ương ngày một giảm dần. Đảng uỷ, Uỷ ban hành chính Khu vực đã cử cán bộ liên hệ với các tỉnh bạn để khai thác nguồn lương thực và các mặt hàng khác. Nhờ đó, yêu cầu bức thiết về lương thực cơ bản ổn định.

Trên lĩnh vực lâm nghiệp, Vĩnh Linh tiếp tục điều tra quy hoạch rừng và đất rừng, có kế hoạch khôi phục, bảo vệ và khai thác rừng, nhờ vậy đến năm 1976 đã khai thác được 5.000m³ gỗ và hàng vạn choái tiêu cho các xã vùng đất đỏ. Phong trào trồng cây phân tán bước đầu được chú ý ở các xã vùng đất đỏ bazan. Việc khai thác và chế biến lâm sản cũng được đẩy mạnh.

Về ngư nghiệp, quan điểm chỉ đạo của Đảng uỷ và Uỷ ban hành chính Khu vực là củng cố nghề lộng, phát triển mạnh và vững chắc nghề khơi, khôi phục, cải tiến và phát triển các ngành nghề truyền thống, thực hiện bám biển dài ngày, đánh bắt quanh năm, nhờ đó đã vượt kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, nghề nuôi cá nước ngọt cũng phát triển mạnh. Năm 1976 đã có trên 300 ha ao hồ với sản lượng trên 200 tấn cá thịt. Trại cá giống ở La Ngà không chỉ cung ứng cho các hợp tác xã và xã viên mà còn đáp ứng nhu cầu của nhiều địa phương ngoài khu vực.

Sau chiến tranh, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn Vĩnh Linh liên tục gặp khó khăn về vật tư, nhiên liệu. Để thực hiện mục tiêu mà Nghị quyết số 03-NQ/ĐB ngày 23/6/1975 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khu vực Vĩnh Linh đã đề ra là: Khôi phục và phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng cơ bản, hướng mọi hoạt động sản xuất kinh doanh vào trọng tâm phục vụ sản xuất nông nghiệp, các địa phương đã tích cực tìm kiếm, khai thác nguyên liệu, phát huy thế mạnh của từng địa phương, đơn vị. Nhờ vậy, một số ngành nghề truyền thống như đan lát, làm nón, làm gạch, rèn, nghề mộc, khai thác cát sạn đã được khôi phục. Đến cuối năm 1975, tổng giá trị sản lượng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp ước đạt 5,892 triệu đồng, trong đó quốc doanh là 4,34 triệu đồng, đạt 91% kế

hoạch. Xí nghiệp gạch ngói Linh Đơn có công suất hàng chục vạn viên/năm đã đáp ứng phần nào nhu cầu xây dựng của nhân dân, song do cung không đủ cầu nên gạch ngói luôn là mặt hàng khan hiếm. Để từng bước thực hiện mục tiêu ngói hoá, Vĩnh Linh đã khuyến khích, động viên các địa phương có điều kiện phát triển nghề làm gạch ngói. Hưởng ứng chủ trương của khu vực, ở các xã Vĩnh Thuỷ, Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Long, Vĩnh Hoà, các lò gạch ngói thi nhau mọc lên với các đội chuyên mà lực lượng nòng cốt là đoàn viên thanh niên, chị em phụ nữ. Theo đó, bộ mặt thôn xóm cũng từng bước đổi thay, số nhà gỗ lợp ngói thay cho nhà tre, nứa lá ngày càng tăng. Bên cạnh đó, các mặt hàng phục vụ nông nghiệp cũng được đẩy mạnh như sản xuất các loại nông cụ, vôi bón ruộng. Chỉ trong quý I năm 1976, lưỡi cày 51 đạt 33,1%, diệp cày 51 đạt 77%, cuốc các loại đạt 40%, xe ba gác đạt 75% kế hoạch năm. Việc chế biến lâm sản, chủ yếu là chế biến gỗ của xí nghiệp gỗ Lê Thế Hiếu, chế biến hải sản với nghề nước mắm, mắm chượp Cửa Tùng, Vĩnh Thái cũng phát triển mạnh, đưa tổng giá trị sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng lên 8,884 triệu đồng năm 1976.

Nhìn chung, tình hình phát triển kinh tế thời gian này còn gặp nhiều khó khăn. Trong nông nghiệp, phần lớn số lao động trẻ, khoẻ được tập trung vào khai thác gỗ, tranh, tre, nứa, lá để xây dựng lại nhà cửa; san lấp hố bom, khai hoang phục hoá nên việc sản xuất trên đồng ruộng ít nhiều bị ảnh hưởng. Do vậy diện tích gieo trồng chưa đạt kế hoạch đề ra, sản xuất lương thực còn thấp, nhất là lúa; chăn nuôi phát triển còn chậm, diện tích cây công nghiệp còn ít.

So với chỉ tiêu kế hoạch, một số mặt hàng tiểu thủ công nghiệp đạt còn thấp như sản xuất gạch ngói chưa tranh thủ

hết thời gian thuận lợi để sản xuất. Khai thác gỗ vùng sơn tràng miền núi triển khai chậm. Nghề làm muối chưa được chú ý. Phát triển thủ công nghiệp ở thị trấn còn yếu, khó khăn trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chưa được giải quyết.

Cùng với việc tập trung phát triển sản xuất, Vĩnh Linh đã huy động lực lượng tiến hành tu sửa những tuyến đường bị hư hại trong chiến tranh, xây dựng một số tuyến đường mới nối liền các xã miền núi, trong đó có đường từ Bãi Hà lên Vĩnh Ô; bảo dưỡng, tu sửa cầu cống, bến phà, bảo đảm giao thông thông suốt trên các luồng đường chủ yếu của địa phương. Nhờ vậy, khối lượng hàng hoá vận chuyển tăng đáng kể, chỉ riêng 6 tháng đầu năm 1976 đã vận chuyển được 90.000 tấn hàng hoá, đạt 40% kế hoạch vận chuyển cả năm. Tuy nhiên, do phương tiện có hạn, lại bị hư hỏng nhiều, việc vận chuyển bằng phương tiện thô sơ ít được chú ý, trong lúc đó nhu cầu hàng hóa vận chuyển lớn, nên mâu thuẫn giữa nhu cầu và năng lực vận chuyển càng trở nên hết sức gay gắt.

Ngành bưu điện đã có nhiều cố gắng cải tiến công tác khai thác, cung cấp hệ thống đường dây, đẩy mạnh công tác phát hành báo chí. Tuy vậy, việc liên lạc hữu tuyến gặp nhiều khó khăn, nhất là những vùng xa.

Được sự giúp đỡ của Trung ương và các địa phương, Vĩnh Linh tiến hành đầu tư xây dựng các xí nghiệp cơ khí, cửa hàng ăn uống, thủy điện Cù Bai, bệnh viện Bãi Hà, xây dựng một số trường học cấp 3, cấp 1+2 để phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân.

Vĩnh Linh đã tiến hành quy hoạch lại các khu dân cư, tạo các trục đường ngang dọc nối liền hợp tác xã này đến hợp tác xã khác, vừa đảm bảo mỹ quan vừa thuận tiện giao thông, tiết kiệm được đất sản xuất. Xã Vĩnh Quang, làng Tùng Luật (xã Vĩnh Giang) là điểm sáng của phong trào này. Sau quy hoạch,

đại bộ phận các gia đình ở Vĩnh Linh đều được cấp gần 1.000m² đất thổ cư để vừa có đất ở, vừa có đất sản xuất. Phong trào ngôi nhà được phát triển mạnh tạo nên bộ mặt nông thôn mới có nhiều khởi sắc. Chiến dịch tái thiết quê hương đã thu hút hàng vạn ngày công từ các lực lượng thanh niên, phụ nữ, nông dân, phụ lão..., là điển hình được nhiều đơn vị học tập làm theo.

Để khai thác thêm nguồn hàng lương thực, thực phẩm phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, các cơ sở mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán ký kết hợp đồng trao đổi hàng 2 chiều với nông dân, huy động cán bộ nội, ngoại thương đi mua hàng nông sản thực phẩm. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 1976 đã thu mua được 200 tấn thóc vụ mùa, 740 tấn màu tươi.

Việc phân phối hàng hoá bảo đảm đúng người, đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn, bảo đảm được nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Để củng cố và mở rộng thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, các cơ sở thương nghiệp quốc doanh, hợp tác xã mua bán đã cải tiến phương thức phục vụ, mở rộng mạng lưới phân phối hàng hoá, mở thêm dịch vụ ăn uống công cộng ở những nơi đông dân cư. Năm 1975, tổng mức bán lẻ trên thị trường là 16,15 triệu đồng, đạt 97% kế hoạch, trong đó quốc doanh đạt 96%, kinh tế tập thể đạt 103,5%. Công tác thu mua có nhiều tiến bộ, năm 1975 tổng giá trị thu mua hàng nông sản là 1,85 triệu đồng, vượt kế hoạch 19%.

Công tác cung ứng vật tư thực hiện đúng tiến độ, quy trình nên đã đáp ứng được yêu cầu của các cơ sở sản xuất và xây dựng. Tuy nhiên, do còn khó khăn về vận chuyển nên việc bán vôi, phân hoá học còn chậm, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.

Công tác thu chi ngân sách đã có nhiều cố gắng. Ví dụ, 6 tháng đầu năm 1976, tổng thu là 7.957.900 đồng, đạt 53,499% kế hoạch năm, tổng chi là 39,9% kế hoạch năm.

2. Về văn hoá - xã hội và quốc phòng - an ninh

Hoạt động văn hoá thông tin, thể dục thể thao được đặc biệt coi trọng. Vĩnh Linh đã “Tăng cường cơ quan văn hoá thông tin để đủ sức cùng các ngành khác tiến hành cuộc cách mạng văn hoá tư tưởng. Phong trào văn hoá thông tin bước đầu có nhiều khởi sắc. Hệ thống loa phóng thanh từ khu vực về cơ sở được phục hồi và phát triển, phổ biến kịp thời tình hình thời sự, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến quần chúng nhân dân. Một số đơn vị đã chủ động xây dựng nhà văn hoá, thư viện, phòng đọc, phòng truyền thống kịp thời phục vụ nhu cầu của nhân dân. Phong trào thể dục thể thao ở cơ sở được đẩy mạnh hơn trước, nhất là bơi lội, điền kinh, bóng đá. Đội bóng chuyên Vĩnh Linh luôn là đội mạnh được tham gia thi đấu ở nhiều nơi. Vận động thanh niên, nhân dân luyện tập thể dục, rèn luyện thân thể để phục vụ việc phát triển kinh tế trước mắt cũng như lâu dài”¹; “qua các hoạt động để góp phần giáo dục, động viên quần chúng phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, xây dựng nếp sống văn minh tiến bộ, đồng thời chống những phong tục tập quán lạc hậu”². Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ huyện, phong trào văn hoá văn nghệ ngày càng phát triển mạnh và đều khắp. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ quần chúng được đẩy mạnh. Các đoàn nghệ thuật được củng cố, hướng trọng tâm là phục vụ bà con nông thôn. Hầu hết các xã, hợp tác xã, nông trường, lâm trường, xí nghiệp đều có đội văn nghệ quần chúng.

1. Nghị quyết số 03-NQ/ĐU ngày 23/6/1975 của Ban Chấp hành Đảng bộ Vĩnh Linh.

2. Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 11/3/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ Vĩnh Linh.

Những khó khăn của Vĩnh Linh sau ngày giải phóng đã tác động lớn đến sự nghiệp giáo dục. Cơ sở vật chất nhà trường thiếu thốn, thiếu trường học, phòng học, đồ dùng giảng dạy. Để thực hiện tốt mục tiêu “phát triển cân đối cả 4 ngành học, trong đó coi trọng công tác bồi túc văn hoá cho cán bộ và nhân dân, trước hết đối với diện chủ chốt. Tổ chức tốt việc giảng dạy và học tập để nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh”¹, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo sát sao của Đảng uỷ và Uỷ ban hành chính huyện, ngành giáo dục trước tiên đã làm tốt công tác bồi dưỡng thêm kiến thức cho đội ngũ giáo viên. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt phát triển mạnh. Đến cuối năm 1976, tổng số học sinh trong toàn huyện có 23.179 em. Phong trào học bồi túc văn hoá cũng được chú trọng và phát triển mạnh trong các cơ quan, đơn vị, nâng số học viên từ 2.300 năm 1974 lên 6.000 năm 1976.

Ngành y tế đã tích cực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, sử dụng tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật ở bệnh viện khu vực, đồng thời từng bước quan tâm xây dựng, phát triển hệ thống trạm xá các xã, thị trấn và 02 nông trường quốc doanh nhằm phục vụ việc chăm sóc sức khoẻ cho cán bộ, nhân dân. Công tác phòng trừ dịch bệnh cũng được chú ý triển khai. Phòng y tế thường xuyên cử các đội phòng dịch xuống tận cơ sở tiêm phòng, khám bệnh, kịp thời dập tắt các ổ dịch. Đến cuối năm 1976, khu vực có 01 bệnh viện với 330 giường bệnh. Hầu hết các xã, thị trấn và 02 nông trường đều có trạm xá với đội ngũ thầy thuốc có trách nhiệm và chuyên môn khá vững. Ngoài ra, Vĩnh Linh còn có 01 viện điều dưỡng tại Cửa Tùng

1. Nghị quyết số 03-NQ/ĐU ngày 23/6/1975 của Ban Chấp hành Đảng bộ Vĩnh Linh.

phục vụ khám, chữa bệnh, nghỉ ngơi điều dưỡng cho bộ đội, bệnh binh, thương binh và cán bộ, công chức nhà nước.

Sau thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhân dân cả nước chỉ có một ước vọng là được sống hoà bình, xây dựng cuộc sống ấm no và hạnh phúc. Nhưng các thế lực thù địch quốc tế luôn câu kết với bọn phản động trong nước tiến hành những âm mưu thâm độc, chống phá sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Vĩnh Linh lại là địa bàn tiếp giáp giữa hai miền nên không tránh khỏi có những tác động tiêu cực đến một bộ phận cán bộ, nhân dân. Trước tình hình đó, ngày 02/3/1976, Đảng ủy Khu vực Vĩnh Linh ra Chỉ thị số 27-CT/TVĐU về tăng cường công tác an ninh trong tình hình mới. Chỉ thị nêu rõ: “phải bằng mọi biện pháp để thường xuyên giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân quán triệt tình hình, âm mưu, phương thức hoạt động của địch trong giai đoạn mới để nâng cao cảnh giác cách mạng, ý thức làm chủ tập thể, ý thức bảo vệ nội bộ và đấu tranh với bọn tội phạm, giữ vững an ninh chính trị của địa bàn”. Thực hiện Chỉ thị 27, các cơ quan, đơn vị kịp thời đề ra nhiều biện pháp tích cực, cụ thể để ngăn chặn những ảnh hưởng tiêu cực như: thường xuyên giáo dục ý thức quốc phòng, đường lối nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong toàn dân; đặc biệt coi trọng giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, làm cho mọi người nhận rõ nghĩa vụ thiêng liêng là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, sẵn sàng chiến đấu, kịp thời đập tan mọi âm mưu của kẻ thù. Bên cạnh đó, công tác tổ chức huấn luyện quân sự cho dân quân tự vệ luôn được chú ý và đều đạt 100% kế hoạch hằng năm. Công tác xây dựng lực lượng vũ trang, an ninh cũng rất được chú trọng. Bộ đội địa phương tích cực tham gia phát triển kinh tế, xây dựng, tôn tạo các di tích lịch sử, xây dựng nghĩa trang, quy tập mộ liệt sĩ; thực hiện tốt chính sách hậu phương

quân đội. Nhiều đơn vị bộ đội đã chủ động giúp các công trường, các hợp tác xã rà, phá bom mìn, giải phóng đất đai để phát triển sản xuất, xây dựng các công trình mới.

3. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội

Sau ngày giải phóng, bộ máy tổ chức Đảng của khu vực Vĩnh Linh không thay đổi lớn, đồng chí Trần Đồng giữ chức Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Dương Tồn là Phó Bí thư, Chủ tịch Uỷ ban hành chính.

Ngày 23/6/1975, Ban Chấp hành Đảng bộ Khu vực Vĩnh Linh họp kiểm điểm tình hình sau một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Khu vực lần thứ V và đề ra nhiệm vụ sau ngày giải phóng. Về công tác xây dựng Đảng, Nghị quyết nhấn mạnh:

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết 23 của Trung ương Đảng, làm cho tổ chức cơ sở và cán bộ, đảng viên nhận rõ trách nhiệm trong tình hình mới, đoàn kết, nhất trí và gương mẫu trong việc tổ chức thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, nhất là nghiêm túc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V. Trong thời gian tới, lấy việc chấp hành Nghị quyết của Đảng để xem xét trách nhiệm và năng lực của các cấp uỷ Đảng và kiểm tra chất lượng Đảng bộ, cán bộ và công nhân viên chức.

Tiếp tục cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh giữa hai con đường; đẩy mạnh thực hiện đồng thời ba cuộc cách mạng mà cụ thể trước mắt là thực hiện tốt Chỉ thị 208, 192 và Nghị quyết 228 của Trung ương.

- Đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, xây dựng ý thức làm chủ tập thể, lao động quên mình, cần kiệm xây dựng hợp tác xã, xây dựng Nhà nước, tự giác chấp hành mọi Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan nhà nước. Quy định chức trách và lề lối làm việc rõ ràng để giải quyết mối quan hệ giữa Đảng, đoàn thể quần chúng và chính quyền nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của chuyên chính vô sản trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Quán triệt Nghị quyết của Đảng uỷ, Vĩnh Linh liên tục thực hiện các cuộc vận động chính trị sâu rộng theo chủ trương của Trung ương Đảng và Đảng uỷ khu vực, mà sự kiện nổi bật, tạo chuyển biến lớn nhất từ trong Đảng ra ngoài quần chúng là việc triển khai nghiên cứu học tập Nghị quyết số 228-NQ/TW ngày 12/01/1974 của Bộ Chính trị về cuộc đấu tranh chống lầy cấp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an, phục vụ tốt phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống nhân dân, Chỉ thị số 208-CT/TW ngày 16/9/1974 của Ban Bí thư về việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, Chỉ thị số 209-CT/TW ngày 18/9/1974 của Ban Bí thư về việc tổ chức Đại hội đại biểu nông dân tập thể, và nhất là Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh để nâng cao sức chiến đấu của đảng viên. Qua học tập, ý thức về giác ngộ xã hội chủ nghĩa, lập trường quan điểm, trình độ lý luận, phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước. Cùng với việc củng cố, kiện toàn các tổ chức cơ sở đảng trong khu vực, nhiều đảng bộ, chi bộ đã phát động cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nêu cao ý thức tự lực tự cường, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại cũng như những khó khăn, thách thức mới, quyết

tâm hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Đại đa số đảng viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong đạo đức lối sống, dám nghĩ dám làm, tiên phong gương mẫu trong mọi lĩnh vực. Nhận thức của cán bộ, công nhân viên trong các cơ quan nhà nước, các nông trường, các xí nghiệp, xã viên hợp tác xã sau khi được học tập Nghị quyết số 228-NQ/TW đã có nhiều chuyển biến. Ý thức bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, chấp hành các nguyên tắc, chế độ quản lý nhà nước, đấu tranh chống các biểu hiện sai trái đã được nâng cao.

Công tác phát triển Đảng được quan tâm, năm 1975 đã kết nạp được 115 quần chúng ưu tú vào Đảng. Công tác kiểm tra được tiến hành thường xuyên, liên tục.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Khu vực, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Vĩnh Linh đã làm tốt công tác vận động tuổi trẻ đi đầu trong ba cuộc cách mạng, trong đấu tranh giữa hai con đường, trong công tác quản lý kinh tế. Ngoài ra, Đoàn đã phối hợp với các lực lượng dân quân thành lập các đội xung kích, đảm nhiệm những việc khó, khai hoang phục hóa nơi nhiều bom đạn, xây dựng lại làng quê, phát huy vai trò tiên phong trong chiến dịch khai hoang phục hóa, cải tạo đồng ruộng, xây dựng thủy lợi, nông thôn mới. Qua các phong trào, những thanh niên ưu tú được Đảng tiếp tục giáo dục rèn luyện.

Hội Phụ nữ đẩy mạnh phong trào sản xuất, tiết kiệm, xây dựng cuộc sống mới, vận động chị em tăng gia sản xuất, đẩy mạnh phong trào chăn nuôi lợn, gà, vịt. Để tạo điều kiện cho chị em phụ nữ yên tâm sản xuất, lao động, học tập và công tác, các cấp ủy Đảng, chính quyền và hợp tác xã quan tâm chăm lo xây dựng nhà trẻ, mẫu giáo.

Tổ chức Công đoàn các cấp tích cực tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, chức năng

của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn trong thời kỳ mới; đã trực tiếp giáo dục bản chất giai cấp, giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho cán bộ, công nhân viên và vận động phong trào phấn đấu vượt mức kế hoạch nhà nước đề ra.

Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức phụ lão ở cơ sở như tham gia trồng cây gây rừng, vận động gia đình thực hiện tốt các chính sách của Đảng, Nhà nước, chăm lo giáo dục con cháu.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, tháng 3/1976, Khu vực Vĩnh Linh cùng với tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên nhập thành tỉnh Bình Trị Thiên. Từ đây, Vĩnh Linh không còn là một đơn vị trực thuộc Trung ương mà trở thành một đơn vị cấp huyện trực thuộc tỉnh Bình Trị Thiên. Sau khi thành lập, đồng chí Cao Văn Đàn giữ chức Bí thư Huyện uỷ, đồng chí Trần Đắc làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện.

Ngày 25/4/1976, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Vĩnh Linh đã nô nức tham gia ngày hội lớn: bầu cử Quốc hội, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam thống nhất. Đây là sự kiện chính trị có ý nghĩa lịch sử đối với toàn Đảng, toàn dân ta sau thắng lợi của hơn 20 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ.

Với phương châm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan chính quyền, Vĩnh Linh đã củng cố kiện toàn tổ chức như: Ủy ban Nông nghiệp, Ủy ban Kế hoạch và một số cơ quan để đủ sức điều hành sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế khác; kiện toàn các khối công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, lưu thông phân phối, tài chính ngân hàng nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất và ổn định đời sống nhân dân.

Ngày 20/5/1976, Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Bình Trị Thiên ra Quyết định số 102-QĐ/UB chuyển Ủy ban hành chính

khu vực Vĩnh Linh thành Ủy ban hành chính huyện Vĩnh Linh trực thuộc Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Bình Trị Thiên.

Chào mừng sự kiện này, ngày 01/6/1976, Hội đồng nhân dân khu vực khoá VI đã ra lời kêu gọi các tầng lớp nhân dân trong huyện: Phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước vào công cuộc lao động trong hoà bình, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Phải lao động quên mình, lao động có kỷ luật, có kỹ thuật và có năng suất cao, chống lại mọi hiện tượng chây lười, tự do tùy tiện, làm đối lập làm ẩu trong lao động sản xuất để hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước đề ra năm 1976.

Nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, làm tốt các mặt công tác quản lý trong xí nghiệp, cơ quan, hợp tác xã, tôn trọng và bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, chống mọi biểu hiện tư lợi cá nhân, tham ô, lãng phí.

Ra sức xây dựng cuộc sống văn hoá, văn minh, xứng đáng là huyện duy nhất của tỉnh Bình Trị Thiên đã đi trước và có thời gian 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thực hiện lời kêu gọi đó, Đảng bộ, nhân dân Vĩnh Linh ra sức củng cố và xây dựng Vĩnh Linh vững mạnh về mọi mặt nên đã thu được nhiều kết quả quan trọng trong thời gian ngắn: khai hoang phục hoá, tháo gỡ bom mìn, quy hoạch, cải tạo đồng ruộng. Vết thương nặng nề của chiến tranh được hàn gắn một bước, bộ mặt nông thôn Vĩnh Linh bước đầu khởi sắc.

Chương XII

ĐẢNG BỘ HUYỆN BẾN HẢI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1977-1989)

**I. ĐẢNG BỘ TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO TOÀN DÂN
KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG - AN NINH (1977-1980)**

1. Thành lập Đảng bộ huyện Bến Hải

Ngày 05/3/1977, Tỉnh uỷ Bình Trị Thiên ra Nghị quyết số 02 hợp nhất ba đơn vị Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ thành huyện Bến Hải. Ngày 11/3/1977, Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định chuẩn y thành lập huyện Bến Hải, huyện lỵ đóng tại thị trấn Vĩnh Linh (thời kỳ này thị trấn Hồ Xá được đổi tên thành thị trấn Vĩnh Linh).

Cũng trong thời gian này, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bình Trị Thiên ra quyết định thành lập Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện Bến Hải gồm 17 đồng chí. Đồng chí Cao Văn Đàn làm Bí thư và hai đồng chí Dương Tú Anh, Nguyễn Đức Ấm làm Phó Bí thư.

Bến Hải có diện tích đất tự nhiên là 17 vạn ha, trong đó có 6,6 vạn ha đất canh tác. Huyện có 55 xã, 03 thị trấn; dân số

17,5 vạn người. Toàn huyện có 46 đảng bộ, 73 chi bộ trực thuộc với 6.408 đảng viên; 103 hợp tác xã, trong đó có 12 hợp tác xã quy mô toàn xã; 499 tập đoàn sản xuất, 04 nông trường, 03 lâm trường quốc doanh và một số cơ sở công nghiệp cơ khí, cơ sở thủ công nghiệp. Huyện có tài nguyên đất đai, rừng, biển phong phú, nguồn lao động dồi dào. Nhân dân Bến Hải vốn có truyền thống kiên cường trong chiến đấu; đoàn kết, cần cù và sáng tạo trong lao động sản xuất.

Sau hai năm tích cực khai hoang phục hoá, sản xuất nông nghiệp của huyện đã có bước phát triển. Các mặt văn hoá, xã hội được hồi phục và duy trì. An ninh trật tự cơ bản giữ vững. Đời sống nhân dân bước đầu có cải thiện.

Tuy nhiên, Bến Hải cũng đứng trước nhiều thách thức lớn, hậu quả chiến tranh còn rất nặng nề. Hai vùng nam, bắc huyện có sự chênh lệch lớn về quan hệ sản xuất, trình độ quản lý kinh tế và ý thức chính trị - xã hội. Tổ chức cơ sở đảng phân bố không đều, nhiều thôn, xóm phía nam còn “trắng” đảng viên. Ở phía nam sông Bến Hải, do phải sống nhiều năm dưới chế độ Mỹ - ngụy nên tình hình an ninh chính trị, nhận thức, tư tưởng của nhân dân còn phức tạp. Cơ sở vật chất kinh tế kỹ thuật của huyện quá nghèo nàn, nhỏ bé trong khi địa bàn quá rộng. Các phương tiện thông tin liên lạc phần lớn thủ công, lạc hậu. Điều kiện khí hậu khắc nghiệt, thiên tai thường xuyên đe dọa. Giao thông đi lại quá khó khăn, ruộng đồng hoang hóa nhiều, hố bom, hố pháo và bom mìn còn sót lại rất nhiều. Năng suất lao động trong nông nghiệp thấp, hệ thống thủy lợi tưới tiêu hầu như chưa có gì, lương thực làm ra chưa đủ ăn, tình trạng đói giáp hạt xảy ra nhiều nơi.

Với tinh thần “từ đất đai, lao động và tiềm năng sẵn có mà đi lên”, Đảng bộ và nhân dân Bến Hải đoàn kết một lòng, vững

vàng, tự tin phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, vượt qua thử thách, quyết tâm tìm mọi biện pháp, giải pháp đưa kinh tế - xã hội của huyện phát triển cùng cả tỉnh và cả nước.

2. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bến Hải lần thứ I và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội (1977-1980)

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội IV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên lần thứ I (tháng 5/1977) chỉ rõ: Phát huy tinh thần cách mạng tiến công, tự lực, tự cường và sức mạnh tổng hợp, quyết tâm xây dựng một bước cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa và tổ chức lại sản xuất trên địa bàn tỉnh; cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Nghị quyết Đại hội cũng nhấn mạnh: Xây dựng huyện vững mạnh, thật sự trở thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp, lấy huyện làm địa bàn tổ chức lại sản xuất, tổ chức và phân công lại lao động một cách cụ thể; kết hợp công nghiệp và nông nghiệp, kinh tế toàn dân với kinh tế tập thể.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên, sau một thời gian khẩn trương chuẩn bị, ngày 08/9/1977, tại thị trấn Vĩnh Linh, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bến Hải lần thứ I khai mạc. Đồng chí Bùi San, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội kiểm điểm tình hình từ khi huyện được thành lập; đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu và các giải pháp lớn để thực hiện thắng lợi kế hoạch những năm 1977-1980. Nghị quyết Đại hội nêu rõ: “Nêu cao tinh thần tự lực tự cường, cách mạng tiến công, động viên sự nỗ lực cao nhất của Đảng bộ và nhân dân vào việc đẩy mạnh sản xuất. Trước hết tập trung sức cho sản xuất lương thực, thực phẩm, chú trọng cả lúa và màu,

rau nhằm giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm, làm đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước. Tích cực tạo điều kiện để phát triển cây công nghiệp, cây đặc sản và chăn nuôi gia súc có quy mô lớn cho những năm sau. Đồng thời tích cực phát triển lâm nghiệp, ngư nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội mà trọng tâm là cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp; tập trung cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở phía Nam, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở phía Bắc, từng bước thực hiện việc tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý một bước trên địa bàn huyện. Phấn đấu đến năm 1978 đưa quan hệ sản xuất tập thể cả hai vùng lên ngang nhau. Cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần, tăng nhanh phúc lợi xã hội, thực hiện từng bước việc tập thể và Nhà nước đảm nhiệm nuôi dạy trẻ em, đồng thời xây dựng quốc phòng toàn dân vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội”.

Đại hội xác định phương hướng chiến lược về kinh tế của huyện thời kỳ này là: phát triển sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp. Lấy nông - lâm - ngư nghiệp làm mục tiêu chính với bốn định hướng cụ thể:

- (1) Bảo đảm lương thực, thực phẩm cho xã hội.
- (2) Bảo đảm cung cấp được nguyên liệu cho công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tại địa bàn.
- (3) Phát triển mạnh nguồn hàng xuất khẩu.
- (4) Không ngừng tăng năng suất lao động trong nông nghiệp, thực hiện phân bổ lại lao động, cung cấp lao động cho công nghiệp địa phương và xây dựng cơ bản.

Trước mắt đến năm 1980 phấn đấu đạt:

- Tổng diện tích gieo trồng 5 vạn ha.
- Tổng sản lượng lương thực quy thóc 10 vạn tấn.
- Tổng đàn lợn 10 vạn con.

- Tổng đàn trâu bò 26.000 con, trong đó có 11.500 con cày kéo.
- Cá từ 4 đến 5 ngàn tấn (gồm cá biển và cá sông, ngòi, ao, hồ).

- Trồng rừng 4.000 ha.

- Sản xuất gạch ngói 30 triệu viên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 28 đồng chí (01 uỷ viên dự khuyết). Ban Chấp hành Đảng bộ họp phiên thứ nhất bầu Ban Thường vụ gồm 9 đồng chí, bầu đồng chí Cao Văn Đàn làm Bí thư, đồng chí Dương Tú Anh làm Phó Bí thư.

Sau 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Bến Hải đã thu được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Toàn huyện tập trung sức sản xuất, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, trước hết là sản xuất lương thực và thực phẩm; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Toàn huyện được chia thành 4 vùng kinh tế lớn: vùng màu và cây công nghiệp; vùng trọng điểm lúa; vùng miền núi; vùng biển.

Để tăng diện tích gieo trồng, Huyện uỷ đã phát động chiến dịch khai hoang, phục hoá, rà phá bom mìn rầm rộ. Năm 1978, diện tích gieo trồng chỉ có 21.377,6 ha thì đến năm 1980 đã tăng lên 26.500 ha. Diện tích cây lương thực tăng 12,3%. Diện tích màu từ 32% năm 1976 tăng lên 42% năm 1979. Đến năm 1980, bình quân lương thực đầu người đạt 300 kg.

Nhằm đảm bảo tưới tiêu cho cây lương thực và cây công nghiệp, huyện đã huy động hàng vạn ngày công làm thuỷ lợi. Năm 1978, đã hoàn chỉnh hệ thống kênh mương, công trình đại thuỷ nông La Ngà phục vụ tưới tiêu cho ba xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thuỷ; hoàn thành công trình thuỷ nông

Hà Thượng, Nghĩa Hi; hệ thống giếng khoan ở Vĩnh Kim; xây dựng trạm bơm Cầu Đuôi. Trong 4 năm 1977-1980, huyện đã huy động từ 5.000 đến 6.000 lao động phục vụ công trình đại thủy nông Nam Thạch Hãn; đồng thời khởi công xây dựng công trình tưới nước Kinh Môn. Trong 4 năm, thành lập ba trung đoàn từ 2.000 đến 2.500 lao động và Đội 202 chuyên trách công tác thủy lợi của hợp tác xã và của cả huyện. Nhờ có các lực lượng này mà Bến Hải đã hoàn thành nhiều công trình quan trọng như công trình ngăn mặn Bến Tám, hệ thống đê ngăn mặn Cánh Hòm đảm bảo tưới tiêu cho trên 10.000 ha ruộng cả hai vụ.

Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp và quản lý hợp tác xã được tiến hành chặt chẽ. Huyện uỷ và Ủy ban nhân dân huyện đã ra Nghị quyết điều động hàng chục cán bộ lãnh đạo của các hợp tác xã ở Vĩnh Linh tăng cường cho các xã phía Nam nhằm từng bước tạo sự đồng đều giữa các vùng trong huyện. Nhiều hợp tác xã, tập đoàn sản xuất ở Gio Linh, Cam Lộ đã nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, phát huy tiềm năng và thế mạnh về đất đai, lao động để tổ chức sản xuất, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật thâm canh tăng năng suất. Về công tác quản lý, huyện tập trung chỉ đạo 11 hợp tác xã hợp nhất trong vụ Đông - Xuân 1977-1978. Đến năm 1980, toàn huyện có 46 hợp tác xã, gồm 27 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, 12 hợp tác xã sản xuất ngư nghiệp, 7 hợp tác xã miền núi.

Phong trào chăn nuôi phát triển mạnh, nhất là chăn nuôi tập thể, đảm bảo đủ sức kéo, phân bón và một khối lượng thực phẩm đáng kể cho xã hội. Đến năm 1980, tổng đàn trâu bò có 23.186 con (kế hoạch 26.000 con) tăng 2.392 con so với năm 1977. Đàn lợn có 56.558 con (kế hoạch 100.000 con) tăng 12.908 con so với năm 1976. Các vùng chăn nuôi trâu bò đàn

tập thể phát triển khá như Vĩnh Cháp, Vĩnh Thuỷ, Vĩnh Sơn, Cam Chính, Cam Nghĩa, Gio Sơn, Gio Bình, Trung Sơn. Huyện lấy Hợp tác xã nông nghiệp Vĩnh Thuỷ chỉ đạo chăn nuôi toàn diện; duy trì hai trại giống ở hai vùng là trại giống lợn Vĩnh Thuỷ và Gio Linh, ổn định 200 lợn nái, cung cấp con giống cho các xã, hợp tác xã trên địa bàn.

Trong lâm nghiệp, phong trào trồng cây gây rừng nhằm khai thác lợi thế vùng gò đồi rộng lớn phát triển mạnh ở cả ba khu vực: Nhà nước, tập thể và hộ xã viên. Đến năm 1980, huyện đã trồng được 10.000 ha rừng, vượt chỉ tiêu đề ra 6.000 ha (chỉ tiêu 4.000 ha). Việc khoanh nuôi, tu bổ, bảo vệ rừng có nhiều cố gắng, nạn đốt phá rừng dần dần được hạn chế. Hàng năm đã khai thác từ 2.000-2.500 m³ gỗ, 1.000 ste củi. Công tác vận động đồng bào dân tộc định canh, định cư cũng được các cấp uỷ đảng quan tâm.

Về ngư nghiệp, nhân dân vùng biển vừa đẩy mạnh đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thuỷ sản, vừa sản xuất lương thực, phát triển ngành nghề. Huyện đã tập trung chỉ đạo các hợp tác xã ngư nghiệp đầu tư, mua sắm tàu thuyền, ngư lưới cụ, tăng nhanh sản lượng hải sản xuất khẩu, đồng thời phát động phong trào toàn dân nuôi cá nước ngọt. Hàng năm khai thác từ 3.000 đến 4.000 tấn thủy, hải sản, góp phần tăng nhanh giá trị hàng hoá xuất khẩu.

Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp từng bước được khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống như gạch, ngói, vôi, đan lát; đồng thời tăng cường đầu tư xây dựng một số cơ sở chế biến hải sản, trong đó có Nhà máy đông lạnh Cửa Tùng có trang thiết bị kỹ thuật hiện đại.

Giao thông vận tải có bước phát triển. Mạng lưới giao thông nông thôn đã kết hợp vận chuyển thô sơ, cơ giới, thuỷ bộ. Mạng lưới bưu điện đã đáp ứng một phần nhu cầu thông tin liên lạc phục vụ sản xuất, đời sống và quốc phòng - an ninh.

Về văn hoá xã hội, toàn huyện phát động phong trào xoá bỏ dần những hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh. Các hợp tác xã đều có đội văn nghệ phục vụ nhân dân địa phương. Nhiều tiết mục được chọn tham gia hội diễn nghệ thuật của huyện nhân các ngày lễ lớn. Hệ thống loa phóng thanh, trạm phát thanh ở huyện và các xã được củng cố góp phần quan trọng vào công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Phong trào dạy và học ngày càng đạt chất lượng cao. Các trường trong huyện đều có nhiều học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh. Phong trào học bổ túc văn hoá được duy trì rộng rãi trong tất cả các tầng lớp nhân dân.

Hoạt động y tế phát triển mạnh. Phong trào “5 dút điểm” (xây dựng 3 công trình vệ sinh; sinh đẻ có kế hoạch; trồng và sử dụng thuốc nam; quản lý sức khỏe nhân dân; kiện toàn tổ chức y tế cấp xã), xây dựng mạng lưới từ huyện đến xã để chăm lo sức khỏe cho nhân dân đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Về công tác quốc phòng - an ninh, tháng 7/1978, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ra nghị quyết về công tác quân sự địa phương. Nghị quyết nêu: Tăng cường sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng bộ và cấp uỷ Đảng đối với nhiệm vụ quân sự, phát huy cao độ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, động viên khả năng to lớn của toàn dân và lực lượng vũ trang, ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; kết hợp kinh tế với quốc phòng, khẩn trương đưa công tác quân sự địa phương lên một bước mới theo quan điểm, đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng; tích cực chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tăng cường tiềm lực kinh tế quốc phòng, bảo đảm sẵn sàng đối phó thắng lợi trong mọi tình huống.

Trên cơ sở đó, Đảng bộ đã thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao cảnh giác, nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân vững mạnh. Chỉ sau một thời gian ngắn, các xã phía Nam đã thành lập được trung đội, đại đội dân quân. Mỗi xã phía Bắc và các nông, lâm trường đều thành lập một đại đội dân quân tự vệ, có xã thành lập tiểu đoàn. Các xã phía Bắc còn thành lập hai đội, hai đoàn trong lực lượng dân quân tự vệ. 100% đoàn viên, đảng viên trẻ đều tham gia dân quân và giữ vai trò lãnh đạo từ tiểu đội trở lên. Ở huyện thành lập tiểu đoàn bộ đội địa phương, trong đó có đại đội và tiểu đoàn pháo mặt đất, pháo cao xạ, các tổ đội chuyên môn như công binh, thông tin liên lạc. Huyện còn xây dựng các phương án chiến đấu, bảo vệ địa bàn, xây dựng lực lượng vũ trang toàn dân ngày càng vững mạnh về số lượng và chất lượng, chiếm tỷ lệ 14% dân số. Công tác huấn luyện, đăng ký nghĩa vụ quân sự hằng năm đều vượt mức chỉ tiêu trên giao. Từ xã đến huyện tổ chức trực chiến, sẵn sàng chiến đấu 24/24 giờ. Khi chiến tranh nổ ra ở hai đầu đất nước thì lực lượng quân sự của huyện đã đáp ứng yêu cầu đặt ra, đưa tiễn hàng ngàn con em lên đường bảo vệ Tổ quốc. Nhiều chiến sĩ hy sinh anh dũng, góp phần vào thắng lợi chung của cả nước.

Thực hiện Chỉ thị số 92-CT/TW ngày 25/6/1980 của Ban Bí thư về cuộc vận động “Xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới” và Nghị quyết 31 của Bộ Chính trị về công tác an ninh trong tình hình mới, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã chỉ đạo các cấp uỷ đảng tổ chức triển khai nội dung cuộc vận động sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển mạnh. Các xã vùng biển như Vĩnh

Quang, Vĩnh Thạch, Trung Giang, Gio Hải nêu cao cảnh giác, phát hiện, ngăn chặn nhiều vụ vượt biển. Các xã Cam Tuyền, Cam Giang, Cam Thủy, Gio Châu, Gio Sơn, Vĩnh Thạch đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động thả truyền đơn, viết khẩu hiệu phản động của các phần tử chống đối chính quyền cách mạng. Các xã Vĩnh Hoà, Cam Tuyền, Cam Thủy, thị trấn Vĩnh Linh, Gio Sơn, Nông trường Bến Hải, Lâm trường Vĩnh Linh, Trường lái xe kết hợp với lực lượng an ninh phát hiện, truy xét có kết quả hàng chục vụ án kinh tế, hình sự, thu hồi tài sản cho Nhà nước, tập thể và nhân dân trị giá hàng chục nghìn đồng. Kết hợp chặt chẽ với tai mắt của nhân dân, lực lượng an ninh đã khám phá hàng chục vụ án, đảm bảo an ninh trên địa bàn, nhân dân hết sức phấn khởi. Công tác đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, đảm bảo trật tự an toàn xã hội cũng được nâng lên một bước.

Công tác xây dựng Đảng được coi trọng. Đến năm 1980, toàn Đảng bộ có 6.988 đảng viên sinh hoạt ở 117 tổ chức cơ sở đảng, tăng 580 đảng viên so với năm 1977. Ban Chấp hành Đảng bộ đã tích cực chỉ đạo việc phát triển và xây dựng tổ chức cơ sở đảng trên tất cả các địa bàn dân cư, chủ yếu là các xã phía Nam. Đảng bộ thực hiện tốt chức năng lãnh đạo, quản lý công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với công tác chính trị, tư tưởng và tổ chức. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thường vụ Huyện uỷ, các đảng bộ, chi bộ đã thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và các Nghị quyết của Đảng bộ huyện; từ đó xây dựng cho cán bộ, đảng viên tư tưởng cách mạng tiến công trên tinh thần tự lực, tự cường mà vươn lên. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều gương mẫu, đi đầu trên mọi lĩnh vực công tác, góp phần quyết định việc xây dựng và phát

triển các phong trào cách mạng của huyện. Hằng năm, công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng theo tiêu chí “4 tốt” được thực hiện nghiêm túc. Nhờ đó, năng lực lãnh đạo của các đảng bộ, chi bộ được nâng lên, lòng tin của nhân dân vào Đảng được củng cố.

Công tác xây dựng chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể được quan tâm. Đảng bộ đã tập trung kiện toàn bộ máy chính quyền từ huyện đến xã, cử hàng chục cán bộ lãnh đạo, quản lý có năng lực tăng cường cho các xã phía Nam. Bộ máy Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể từng bước được củng cố, phát huy vai trò quản lý và năng lực tổ chức, tập hợp quần chúng; thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Các phong trào thi đua lao động sản xuất, văn hoá xã hội, giữ vững an ninh trật tự được phát động sâu rộng, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Nhiều điển hình tốt, nhiều nhân tố mới xuất hiện. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát huy phong trào “3 xung kích”, đi đầu trong sản xuất và xây dựng lực lượng quốc phòng, hưởng ứng tích cực phong trào *Bình Trị Thiên quật khởi, 4 mũi tiến công, Xây dựng cánh đồng thực nghiệm, Cánh đồng cao sản, Hố phân tán thóc*. Hội Phụ nữ với phong trào *2 con 6* (2 con lợn = 6 sào ruộng/hội viên/năm), phong trào *3 con 8* (3 con lợn = 8 sào ruộng/hội viên/năm); *Xây dựng gia đình văn hoá mới* và thực hiện chính sách hậu phương quân đội đạt nhiều kết quả. Hội viên Hội Nông dân tích cực tham gia cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, làm chủ trận địa ruộng đồng, đẩy mạnh sản xuất và tiết kiệm, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Nhờ sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân toàn huyện, được sự giúp đỡ của Đảng và Nhà nước, của tỉnh và một số tổ chức quốc tế, thời kỳ 1977-1980, Bến Hải đã khắc phục nhanh hậu quả của chiến tranh, khôi phục và phát

triển kinh tế - xã hội, từng bước ổn định đời sống nhân dân. Đó là những tiền đề quan trọng để Bến Hải bước vào thời kỳ phát triển mới.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, những năm 1977-1980, Bến Hải vẫn còn có nhiều yếu kém: Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ I đề ra đều không đạt. Kinh tế phát triển chưa cân đối, thiếu toàn diện, kết cấu hạ tầng lạc hậu, sức sản xuất chưa phát triển. Đời sống nhân dân còn rất nhiều khó khăn. Trình độ tổ chức và năng lực quản lý của cán bộ, đảng viên chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ mới. Văn hoá, thông tin, giáo dục, y tế phát triển chậm. Phong trào quần chúng tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa thật sâu rộng. Công tác xây dựng Đảng và chính quyền các cấp còn nhiều thiếu sót. Nhiều tổ chức cơ sở đảng chưa thật sự trong sạch, vững mạnh. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chưa có chiều sâu, chưa phát huy cao sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị.

II. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VỮNG MẠNH (1981-1985)

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bến Hải lần thứ II, thứ III và những chủ trương cơ bản trong thời kỳ 1981-1985

Từ ngày 8 đến 12/02/1980, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bến Hải lần thứ II được tổ chức. Đại hội thảo luận báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ về đánh giá tình hình

nhiệm kỳ 1977-1980, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ trong hai năm 1981-1982.

Đại hội chủ trương: Động viên cao độ sức lực của toàn Đảng, toàn dân ra sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, phát triển hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm, chú ý thích đáng một số mặt hàng tiêu dùng thông thường trong địa phương. Phấn đấu 2 năm 1981-1982 tự giải quyết vấn đề lương thực trên địa bàn, bảo đảm đời sống nhân dân và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Luôn chủ động sẵn sàng chiến đấu, đập tan những hành động xâm lược, gây bạo loạn của kẻ thù, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm tròn nghĩa vụ hậu phương trực tiếp.

Tiếp tục cải tạo và củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, trọng tâm là phục vụ sản xuất nông nghiệp vừa đáp ứng nhu cầu sản xuất trước mắt, từng bước đưa kinh tế của huyện vào thế ổn định, vừa chuẩn bị cho các bước phát triển tiếp theo.

Tạo thế chuyển biến mạnh mẽ về phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Nêu cao tinh thần tự lực tự cường, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; phát động phong trào quần chúng thi đua sôi nổi, liên tục đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, phát huy nhân tố tích cực, kiên quyết khắc phục những mặt tiêu cực trong xã hội.

Ra sức xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, tăng cường hệ thống chuyên chính vô sản, gắn xây dựng cơ sở với xây dựng huyện.

Đại hội đề ra mục tiêu bình quân lương thực đầu người 400 kg. Tổng đàn lợn 70.000 con, đàn trâu bò 25.000 con. Trồng 4.000 ha rừng, tu bổ 200 ha, khai thác từ 4.000-5.000 m³ gỗ, 1.500-2.000 ste củi. Đánh bắt 2.500-3.000 tấn hải sản, sản xuất 500-700 tấn muối. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp 10.000.000 đồng. Gạch 8-10 triệu viên, ngói 3-4 triệu viên, vôi 4.000-5.000 tấn. Xuất khẩu 3-4 triệu đồng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 35 đồng chí (trong đó có 02 Ủy viên dự khuyết). Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã bầu Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Cao Văn Đàn được bầu tiếp tục giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Khương được bầu là Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Nguyễn Đức Ấm được bầu giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy.

Quán triệt tinh thần các nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, ngày 02/01/1981, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ra Nghị quyết về cuộc vận động củng cố hợp tác xã và xây dựng huyện với nhiệm vụ: Phát triển nông nghiệp, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp, điều chỉnh quy mô đội, hợp tác xã; củng cố quốc phòng - an ninh; tăng cường tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực quản lý của Nhà nước. Đối với xã, hợp tác xã phải xác định cơ cấu sản xuất phù hợp với cơ cấu quản lý mới nhằm phát huy tiềm năng lao động và đất đai, cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có để làm ra sản phẩm có năng suất, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu đời sống, đóng góp với Nhà nước và xuất khẩu. Trên cơ sở quy hoạch của huyện, xây dựng kế hoạch thủy lợi, giao thông, đẩy mạnh kiến thiết đồng ruộng, hoàn chỉnh kênh mương, nhà sơ chế sản phẩm, chuồng trại chăn nuôi, sản xuất công cụ cầm tay. Mở rộng diện tích canh tác, thâm canh tăng vụ, có đội giống và bộ giống ổn định. Quy mô đội trồng trọt từ 30-40 ha đất

canh tác, hợp tác xã từ 300-400 ha đất canh tác. Thực hiện 3 quản: quản lý sản xuất, quản lý vật tư, quản lý lao động. Nội dung công tác xây dựng huyện được chú trọng trên các mặt cơ bản: hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể của huyện, tiến hành quy hoạch chi tiết ngành, tiểu vùng, xí nghiệp; bố trí cơ cấu sản xuất và phân công lao động trong nông nghiệp theo hướng đảm bảo lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; kết hợp công nghiệp với nông nghiệp, củng cố hợp tác xã, xây dựng các cơ sở sản xuất phục vụ nông nghiệp, củng cố tổ chức bộ máy quản lý, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và hoạt động của các đoàn thể.

Nhằm đáp ứng yêu cầu mới về củng cố quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo đời sống nhân dân, thực hiện Quyết định số 64/HĐBT ngày 11/9/1981, huyện Bến Hải có sự thay đổi về địa giới hành chính. 10 xã thuộc huyện Cam Lộ (cũ) được tách ra khỏi huyện Bến Hải để nhập vào thị xã Đông Hà 08 xã, nhập vào huyện Hướng Hoá 02 xã. Bến Hải còn lại 46 xã, 01 thị trấn với tổng số dân là 13 vạn người.

Sau khi ổn định tổ chức bộ máy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã điều chỉnh lại một số chỉ tiêu, kế hoạch để tiếp tục lãnh đạo nhân dân quyết tâm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đã đề ra với tinh thần khấn trương, tích cực, vững chắc.

Ngày 28/01/1982, tại thị trấn Vĩnh Linh, Đảng bộ và nhân dân huyện Bến Hải vinh dự được đón đồng chí Tố Hữu, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng vào thăm. Đồng chí nhắc nhở cán bộ, đảng viên, nhân dân trong huyện: Phải cách mạng và cách mạng hơn nữa và cách mạng bây giờ là làm ăn giỏi. Vĩnh Linh đã có “Hai giỏi” rồi, nay tôi đề nghị phải có “Ba giỏi”: sản xuất giỏi, tổ chức đời sống giỏi, quốc phòng an

ninh giỏi. Đồng chí Trần Đắc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thay mặt cán bộ, đảng viên và nhân dân tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, phát động thi đua “Ba giỏi” trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ nhất khoá III vào tháng 3/1983 đã chính thức đưa nội dung “Ba giỏi” và “5 mũi tiến công” thành phong trào thi đua rộng khắp từ cơ sở lên huyện, tạo khí thế lao động sản xuất mới.

Ngày 27/3/1982, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng khai mạc tại Thủ đô Hà Nội. Trên cơ sở đánh giá những thành tựu và khuyết điểm, yếu kém của nền kinh tế - xã hội nước ta, Đại hội xác định: “nội dung chính của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong 5 năm (1981-1985) và những năm 80 là: Tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng; kết hợp nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng trong một cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý”¹.

Trong bầu không khí phấn khởi trước thành công của Đại hội Đảng toàn quốc, từ ngày 16 đến 21/12/1982, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bến Hải lần thứ III (vòng 2) nhiệm kỳ 1983-1985 được tiến hành. Đại hội tập trung đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những yếu kém và nguyên nhân trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II, thảo luận Chương trình hành động của Đại hội đại

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.43, tr.190.

biểu Đảng bộ huyện lần thứ III (vòng 1) và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng. Đại hội đề ra mục tiêu: “Tập trung cao độ sức lực, trí tuệ và sự cố gắng đồng bộ của các cấp, các ngành và nhân dân vào nhiệm vụ hàng đầu là đẩy mạnh phát triển toàn diện sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp với quy mô lớn, tốc độ nhanh, hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý và cân đối đồng bộ trên địa bàn huyện với kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, kinh tế gia đình cùng phát triển mạnh mẽ. Trên cơ sở đó, đáp ứng nhu cầu cấp bách và quan trọng nhất hiện nay về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu; giải quyết một cách vững chắc nhu cầu thiết yếu của nhân dân về ăn, ở, học tập, chữa bệnh, đi lại và góp phần với cả tỉnh, cả nước thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa”.

Đại hội đề ra các chỉ tiêu cụ thể: phấn đấu đưa tổng sản lượng lương thực từ 40.000 tấn năm 1983 lên 51.000 tấn năm 1985. Tổng đàn bò từ 49.000 con năm 1983 lên 55.000 con năm 1985. Nuôi cá nước ngọt 1.000 ha, phát triển cây công nghiệp dài ngày như tiêu, chè, cao su. Trồng 2.000 ha rừng tập trung và phân tán, đưa sản lượng đánh bắt hải sản từ 2.000 tấn năm 1983 lên 3.000 tấn năm 1985. Sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lương thực, thực phẩm đạt tổng giá trị từ 7 triệu đồng năm 1983 lên 10 triệu đồng năm 1985.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 35 đồng chí (trong đó có 02 Ủy viên dự khuyết). Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí, bầu đồng chí Phan Chung làm Bí thư Huyện uỷ, đồng chí Nguyễn Xuân Quyết giữ chức Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ và đồng chí Trần Đắc giữ chức Phó Bí thư Huyện uỷ.

2. Những kết quả đạt được trong 5 năm 1981-1985

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên lần thứ II, thứ III đã đề ra những nhiệm vụ chủ yếu trong thời kỳ 1981-1985 là: Phát huy tiềm năng, thế mạnh, tập trung sức giải quyết vấn đề lương thực, làm tốt công tác phân phối lưu thông, cải tiến quản lý kinh tế, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, phát triển văn hoá, khoa học kỹ thuật, tăng cường quốc phòng - an ninh, làm tốt nhiệm vụ quốc tế. Quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các Nghị quyết của Đảng bộ huyện, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Bến Hải đã nỗ lực vượt qua thử thách, khó khăn, vươn lên giành được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực.

Sản xuất nông nghiệp đã có bước chuyển biến mạnh mẽ cả về xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, cải tạo, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đầu tư thâm canh tăng năng suất và sản lượng. Phần lớn ruộng đất hoang hoá đã được khai phá đưa vào sản xuất. Đến năm 1981, có 20.850 ha đất canh tác, trong đó lúa 13.627 ha. Thực hiện việc sắp xếp lại lao động, đất đai, ngành nghề ở 50 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp với diện tích bình quân mỗi hợp tác xã là 373 ha đất.

Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, nhiều công trình thuỷ lợi lớn, nhỏ được tu bổ và đầu tư xây dựng. Toàn huyện tập trung làm mới, nạo vét kênh mương, xây dựng, củng cố đê điều, đập, cống; khôi phục, tu bổ, sửa chữa hệ thống mương máng, hồ chứa La Ngà, Bàu Nhum, Hà Thượng. Ngày 20/02/1983 (mùng 8 Tết), huyện khởi công xây dựng công trình thuỷ lợi kênh Gio Quang mang tên công trình Tuổi trẻ Bến Hải. Ban chỉ huy công trường là các đồng

chí Thường trực Ủy ban nhân dân huyện, huyện Đoàn và lãnh đạo Xí nghiệp Thủy nông, xã Gio Quang. Toàn bộ lực lượng đoàn viên thanh niên được huy động trong ba đợt, mỗi đợt 10 ngày. Sau 30 ngày khẩn trương liên tục đào đắp trên 35.000 m³ đất, trồng 20.000 m² cỏ, với hơn 68.000 ngày công tham gia, công trình đã hoàn thành, giải quyết nước tưới cho 680 ha lúa đông xuân, hè thu ở hai xã Gio Quang, Gio Mỹ. Đặc biệt trong năm 1985 đã khởi công xây dựng công trình thủy lợi Kinh Môn, huy động lực lượng tuổi trẻ ở 82 đơn vị đoàn cơ sở và Đội 202 của các xã tham gia. Đây là công trình thủy lợi lớn được sự giúp đỡ, hỗ trợ của Trung ương và tỉnh. Lực lượng đoàn viên thanh niên Bến Hải đảm nhiệm thi công hoàn chỉnh hệ thống kênh mương dẫn nước về đồng ruộng.

Bên cạnh các công trình thủy lợi lớn, huyện chăm lo phát triển thủy lợi nhỏ phục vụ kịp thời cho sản xuất. Khí thế ra quân sôi nổi, rộn ràng tạo thành phong trào rộng lớn trong toàn huyện.

Từ năm 1981, Bến Hải mở cuộc vận động củng cố hợp tác xã và xây dựng huyện nhằm khắc phục những yếu kém trong xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và công tác quản lý, phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên. Toàn huyện đã có 99,8% số hộ nông dân tham gia vào hợp tác xã, đồng thời mở rộng quy mô hợp tác xã nhằm đưa nông nghiệp lên sản xuất theo hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời huyện cũng đẩy mạnh cuộc vận động sử dụng hợp lý lao động, đất đai; mở rộng ngành nghề; kết hợp chặt chẽ kinh tế tập thể và kinh tế hộ gia đình. Cuộc vận động diễn ra trong bối cảnh thực hiện một trong các chủ trương của Hội nghị Trung ương 9 khóa IV ngày 10/12/1980 là mở rộng thực hiện các hình thức khoán sản phẩm trong nông nghiệp và Chỉ thị số 100-CT/TW ngày

13/01/1981 của Ban Bí thư về cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp.

Quán triệt chủ trương của Trung ương và từ điều kiện cụ thể ở địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lựa chọn bước đi phù hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo cải tiến công tác khoán đối với từng bộ phận, rút kinh nghiệm để nhân rộng. Qua kiểm điểm thực tế, cách khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động đã phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân, kích thích sản xuất phát triển. Cuối năm 1981, hầu hết các hợp tác xã nông nghiệp đều áp dụng hình thức khoán sản phẩm trong sản xuất từ các loại rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày cho đến cây lúa, con lợn. Cơ chế khoán theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã mở ra hướng làm ăn mới cho nông dân, tạo nên những chuyển biến lớn về cung cách quản lý. Khí thế và kỹ năng lao động của người nông dân được nâng lên gấp bội, bước đầu phát huy được tiềm năng lao động và đất đai. Phong trào sản xuất, quản lý trong nông nghiệp đã xuất hiện nhiều nhân tố mới.

Thực hiện đường lối của Đại hội V về đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; nội dung Hội nghị Trung ương 7 khoá V về xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện; Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 29/9/1983 của Ban Bí thư về xây dựng các đảng bộ huyện vững mạnh gắn với việc xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện; Nghị quyết số 05-NQ/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khoá II) về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ tiếp tục tập trung chỉ đạo các hợp tác xã xây dựng kế hoạch năm 1983 và 3 năm 1983-1985 từ cơ sở trở lên; lựa chọn đầu tư một số công trình trọng điểm phục vụ nông nghiệp. Một số xí nghiệp được mở rộng quy mô bằng cách liên kết giữa quốc doanh và tập thể, đảm bảo vật tư cho sản

xuất nông nghiệp. Đã tiến hành sáp nhập trại giống lúa, giống lợn, trại cá thành Công ty giống cây con, hạch toán kinh tế độc lập. Các tập đoàn sản xuất ở các vùng kinh tế mới chuyển thành hợp tác xã. Các xã miền biển tổ chức lại sản xuất với quy mô lớn. Huyện tổ chức sơ kết việc thực hiện Chỉ thị 100, rút kinh nghiệm chỉ đạo khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động toàn diện trong chăn nuôi, ngành nghề, cây công nghiệp lâu năm. Lao động trên địa bàn huyện được phân bố lại, dân các xã Vĩnh Trung, Vĩnh Nam, Vĩnh Tú, Vĩnh Kim, Vĩnh Thạch, Vĩnh Hiền, Vĩnh Thành được điều đến các xã Gio An, Gio Sơn, Gio Bình, Vĩnh Thuỷ, Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn xây dựng cụm kinh tế kỹ thuật Lâm - Sơn - Thuỷ, vùng kinh tế mới Linh Thượng, khu định canh, định cư ở Vĩnh Ô. Các cánh đồng cao sản 5 tấn lúa hình thành ở Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thuỷ, Vĩnh Long, Hợp tác xã Đơn Thạnh (Vĩnh Hoà), Hợp tác xã Vĩnh Kim, Gio An, Gio Sơn. Kinh tế hộ gia đình phát triển theo mô hình VAC (vườn - ao - chuồng). Hình thành các vùng trọng điểm: vùng trọng điểm lúa (Lâm - Sơn - Thuỷ, Trung Hải); vùng trọng điểm lúa và màu (Vĩnh Nam, Vĩnh Hoà, Vĩnh Thành, Vĩnh Giang, Gio Châu); vùng trọng điểm cây công nghiệp (Vĩnh Trung, Vĩnh Kim, Vĩnh Thạch, Gio An, Gio Sơn). Cơ cấu cây trồng được xác định là cây lương thực, cây công nghiệp, cây xuất khẩu, cây dược liệu. Cơ cấu mùa vụ gồm đông xuân, hè thu và vụ 10, trong đó đông xuân là vụ chính. Nhằm đáp ứng yêu cầu trong điều kiện mới, đội ngũ cán bộ quản lý, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp được kiện toàn và nâng cao trình độ mọi mặt.

Để thúc đẩy phát triển nông nghiệp, Đảng bộ huyện coi việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong tất cả mọi lĩnh vực kinh tế là một nhiệm vụ quan trọng. Trong giai đoạn này, tỷ lệ sử dụng giống lúa mới đạt trên 50%. Các giống sản cho năng

suất cao như Hoà Bình, Học Viện, sản xanh; giống khoai Chiêm dâu, Hồng Thanh; giống lợn Móng Cái lai, lợn lai kinh tế được nông dân sử dụng mang lại hiệu quả cao. Riêng quy trình gieo trồng lúa được thử nghiệm thành công bước đầu ở các xã Vĩnh Thuỷ, Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Trung Hải. Các chủng loại giống ớt, đậu đỗ, thuốc lá, mía cói ngày càng thích hợp với chất đất của nhiều xã, hợp tác xã. Cây công nghiệp, cây xuất khẩu phát triển dần dần phá vỡ thế độc canh cây lương thực. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp đã có chuyển biến tích cực, song hiệu quả chưa thật sự vững chắc. Một số địa phương vẫn giữ tập quán thâm canh lạc hậu và các giống cây trồng truyền thống cho năng suất thấp do nông dân vẫn còn e ngại khi áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Mặc dù vậy, chủ trương mới và các giải pháp thực hiện thiết thực, có hiệu quả của Đảng bộ đã thực sự làm chuyển biến tình hình nông nghiệp. Tuy diện tích canh tác bị thu hẹp, chỉ còn 20.140 ha (do tách 10 xã nhập vào thị xã Đông Hà và huyện Hướng Hoá) nhưng năng suất và tổng sản lượng lương thực hàng năm vẫn tăng. Năng suất lúa năm 1984 là 17,9 tạ/ha so với năm 1981 tăng 4,6 tạ. Sản lượng lương thực quy thóc năm 1984 là 36,4 vạn tấn, bình quân lương thực đầu người là 281 kg. Tiêu biểu có hợp tác xã Vĩnh Thuỷ vượt năng suất lúa 5 tấn/ha.

Thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tỷ trọng cây công nghiệp, cây xuất khẩu tăng lên hàng năm. Bến Hải là vùng trọng điểm cây hồ tiêu và cây ớt của tỉnh. Diện tích cây hồ tiêu từ chiếm 3% tổng diện tích cây công nghiệp năm 1981 tăng lên 11,2% năm 1985. Từ năm 1983, ngoài khu vực quốc doanh, hồ tiêu được phát triển mạnh ở các hợp tác xã, hộ gia đình xã viên. Riêng 50 ha cây hồ tiêu của nông trường Bến Hải

đã cho thu hoạch 60-80 tấn tiêu khô xuất khẩu. Diện tích cây ớt từ 8 ha năm 1981 tăng lên 303 ha năm 1984 và 408 ha năm 1985. Sản lượng ớt tươi từ 60 tấn năm 1981 tăng lên 454 tấn năm 1984 và 1.184 tấn năm 1985, góp phần quan trọng vào kim ngạch xuất khẩu của huyện và tỉnh. Hợp tác xã Vĩnh Thuỷ liên kết với Trường đại học Nông lâm Huế đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trồng 200 ha dưa hấu cho năng suất từ 34 tạ lên 39 tạ/ha, trở thành lá cờ đầu trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh¹.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi cũng phát triển tương đối nhanh. Năm 1981, toàn huyện có 8.331 con trâu, năm 1985 tăng lên 9.330 con. Đàn bò năm 1981 có 9.848 con, năm 1984 tăng lên 14.047 con, năm 1985 có 15.961 con. Đàn lợn năm 1981 có 45.988 con, năm 1984 có 43.948 con, năm 1985 có 46.048 con.

Những thành tựu về phát triển nông nghiệp của huyện trong 5 năm 1981-1985 đã góp phần tháo gỡ những khó khăn, thiếu thốn về lương thực, thực phẩm, phát huy nội lực để đẩy mạnh sản xuất, vừa thực hành tiết kiệm, từng bước củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đời sống của nhân dân được cải thiện. Bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc.

Sản xuất lâm nghiệp đã có những chuyển biến tích cực. Toàn huyện có 16.000 ha rừng, 16.500 ha đất lâm nghiệp có khả năng khai thác kinh tế khá lớn. Riêng trong năm 1981, toàn huyện đã trồng được 3,7 triệu cây, tạo vành đai phòng hộ, chắn gió, chống xói mòn, góp phần phủ xanh đất trống, đồi núi

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Trị, tập III (1975-2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.112.

trợ. Để thúc đẩy sản xuất lâm nghiệp phát triển, Đảng bộ huyện chủ trương: Mỗi đơn vị sản xuất nông, lâm nghiệp cả quốc doanh và hợp tác xã phải có một vườn ươm để trồng 200 ha cây rừng vừa tập trung vừa phân tán. Thực hiện chủ trương đó, các cơ quan, trường học, bệnh viện đã cùng các xã, hợp tác xã tích cực trồng cây gây rừng. Bình quân mỗi năm trồng 1.000 ha. Năm 1985, có 13 xã đạt xã 1 triệu cây. Tiêu biểu là các đơn vị Vĩnh Kim, Vĩnh Cháp, Vĩnh Thái, Vĩnh Nam, Vĩnh Trung, Vĩnh Quang, Vĩnh Tú, Vĩnh Tân, Trung Giang, Gio Hải, Gio Việt, Gio Sơn. Từ những điển hình đó, Đảng bộ kịp thời đánh giá đúng tình hình kết hợp nông, lâm ở mỗi cơ sở cũng như trên địa bàn huyện, chủ trương bỏ qua giai đoạn “xã triệu cây”, phát động phong trào “hợp tác xã triệu cây”. Đây cũng là một trong ba mục tiêu phấn đấu của các hợp tác xã “Triệu cây lâm nghiệp, triệu đồng xuất khẩu, triệu đồng tiết kiệm”. Phong trào “hợp tác xã triệu cây” của Bến Hải đã lan rộng trong toàn tỉnh, mở ra khả năng gắn kết nông, lâm nghiệp toàn diện. Cùng với trồng mới là công tác khoanh nuôi, bảo vệ, tu bổ, khai thác lâm sản. Huyện chuẩn bị phương án để giao đất, giao rừng cho các hợp tác xã, hộ gia đình xã viên trồng rừng và bảo vệ cây rừng. Công tác phòng, chống cháy rừng được chú trọng. Trong 5 năm không có vụ cháy rừng nào lớn làm tổn hại đến rừng và môi trường sinh thái. Hằng năm khai thác nguồn lợi từ rừng khoảng 2.500 m³ gỗ tròn, 60 tấn đót khô, 2.500 ste củi.

Về sản xuất ngư nghiệp, Bến Hải có 42 km bờ biển từ Cửa Việt đến Vĩnh Thái, ngư trường rộng có nhiều hải sản quý, là tiềm năng lớn cho phát triển kinh tế. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa IV (tháng 9/1979) và Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng bộ tập trung chỉ đạo: Tích cực chuyển hướng sản xuất và tổ chức lại sản xuất, cải

tiến quản lý kinh tế - kỹ thuật, thực hiện tốt khoán sản phẩm và quản lý sản phẩm. Kết hợp đánh bắt, chế biến hải sản với sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng kinh tế vùng biển vững mạnh, kết hợp kinh tế với quốc phòng. Thực hiện phương hướng đó, đến năm 1985, huyện đã ổn định 30 hợp tác xã nghề cá với 3.000 lao động, 445 tàu thuyền. Cơ chế khoán theo Chỉ thị 100 đã tạo ra động lực mới trong sản xuất ngư nghiệp. Nhân dân đã sắm thêm tàu thuyền và ngư lưới cụ, tổ chức lại sản xuất của từng thuyền nghề, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào khai thác, chế biến. Nghề đánh bắt cũng phát triển đa dạng và khai thác được nhiều loại hải sản. Bằng việc sử dụng tàu có công suất 33 CV, thuyền máy có trọng tải 3-6 tấn; phương tiện thủ công được trang bị ngư lưới cụ phù hợp với tàu thuyền đi khơi, đi lộng, hoạt động trong bốn mùa, đã làm sản lượng hải sản đánh bắt hàng năm tăng đáng kể. Năm 1981, khai thác được 1.750 tấn, năm 1985 tăng lên 2.500 tấn. Bình quân mỗi năm khai thác được 2.055 tấn.

Cơn bão số 8 (tháng 10/1985) đã ảnh hưởng nặng nề đối với các xã ven biển, làm tổn thất cả về người, nhà cửa, thuyền bè và ngư lưới cụ. Khắc phục tổn thất do thiên tai, một số xã ven biển đã chủ động chuyển hướng sang đánh bắt hải sản xuất khẩu, chủ yếu là tôm hùm, đem lại lợi ích kinh tế cao. Sản lượng tôm hùm xuất khẩu hàng năm trên 20 tấn, góp phần quan trọng vào việc giải quyết khó khăn về sản xuất và đời sống cho nhân dân.

Nét nổi bật trong sản xuất ngư nghiệp thời kỳ này là đã kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế biển, kinh tế bờ với các nghề chế biến, làm muối, trồng trọt, chăn nuôi, trồng cây lâm nghiệp. Tiêu biểu có Hợp tác xã Hoà Lý (Vĩnh Quang) đi đầu

trong phong trào gắn kết nông, lâm, ngư nghiệp, ba năm liền là đơn vị điển hình của tỉnh.

Sản xuất ngư nghiệp đã có bước phát triển mới, tạo đà vươn lên sản xuất hàng hoá. Tuy nhiên, giá trị sản lượng hải sản năm cao nhất (1985) chỉ chiếm 5% tổng kim ngạch xuất khẩu của huyện. 2.000/5.000 lao động ở các xã ven biển chưa có việc làm. Đời sống nhân dân vùng bãi ngang gặp nhiều khó khăn. Kỹ thuật và phương tiện đánh bắt còn lạc hậu, nghề truyền thống vẫn giữ vai trò chủ yếu, việc nuôi trồng thuỷ hải sản thiếu đầu tư nên hiệu quả sản xuất ngư nghiệp còn thấp.

Trên lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa IV (tháng 9/1979), Nghị quyết 14 (năm 1984) của Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết 15 (tháng 11/1984) của Đảng bộ huyện, nhiều xí nghiệp đã thay đổi cung cách làm ăn, đi vào hạch toán kinh tế xã hội chủ nghĩa; các hợp tác xã mở thêm ngành nghề. Sau khi tiếp nhận sự phân cấp của tỉnh, huyện đã chỉ đạo đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp để đạt kết quả tốt hơn. Đến cuối năm 1985, huyện quản lý 22 công ty, xí nghiệp; 7 hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng từ 35 triệu đồng năm 1981 lên 70 triệu đồng năm 1985, tốc độ tăng bình quân 64,5%. Với phương châm ưu tiên xây dựng các công trình phục vụ sản xuất và đời sống, năm 1983, huyện khởi công xây dựng cầu Châu Thị. Đây là công trình đầu tiên có sự đóng góp bằng công lao động nghĩa vụ, hoặc giá trị ngày công được quy đổi bằng thóc của dân và vốn của Nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TV ngày 25/3/1983 của Thường vụ Huyện uỷ về đẩy mạnh sản xuất, thu mua hàng

xuất khẩu và chủ trương “Người người làm hàng xuất khẩu, nhà nhà làm hàng xuất khẩu”, đến năm 1985, 13 xã có giá trị xuất khẩu trên 1.000.000 đồng. Phong trào làm chổi đót ở thị trấn Vĩnh Linh, Gio Phong, Gio Châu, các trường phổ thông trung học, các hợp tác; sản xuất mây tre, mảnh trúc, chiếu cói ở Gio Mỹ, Gio Mai, Gio Phong, Trung Hải phát triển mạnh.

Tuy vậy, so với yêu cầu và tiềm năng, thế mạnh thì tốc độ phát triển ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp còn chậm, chiếm tỷ trọng thấp và mất cân đối.

Trên lĩnh vực phân phối lưu thông, sau năm 1983, huyện đã chỉ đạo kiện toàn hệ thống thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, đảm bảo bình ổn giá cả thị trường. Tháng 11/1984, Huyện uỷ ra Nghị quyết số 15-NQ/HU về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa V (tháng 7/1984) về những nhiệm vụ cấp bách trong công tác cải tiến quản lý kinh tế trong đó có phân phối lưu thông. Giai đoạn này, do thực hiện cơ chế hai giá là giá chỉ đạo và giá ổn định nên Nhà nước khó nắm giữ được nguồn hàng, trong khi tư thương hoạt động rất linh hoạt. Mặc dù vậy, Đảng bộ vẫn chủ trương phấn đấu trả lương bằng hiện vật, chiếm 70% tổng số lương cho cán bộ, công nhân viên chức. Bằng các biện pháp kinh tế, giáo dục, thuyết phục, vận động nhân dân bán hàng cho Nhà nước và đối lưu các mặt hàng thiết yếu, nạn khan hiếm hàng hoá trên địa bàn được khắc phục một bước. Hội nghị Trung ương 8 khóa V (tháng 6/1985) khẳng định chủ trương xoá bỏ cơ chế quan liêu bao cấp, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế kinh doanh xã hội chủ nghĩa; trên lĩnh vực lưu thông đã có sự đổi mới, nổi bật là thừa nhận sản xuất hàng hoá với quy luật vốn có của nó. Thực hiện chủ trương mới của Trung ương, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã chỉ đạo kết hợp giữa đổi

mới cơ chế quản lý, sắp xếp lại lao động với bù giá vào lương. Ngày 14/9/1985, tiến hành đổi tiền trong cả nước. Sau đổi tiền, lĩnh vực lưu thông phân phối vẫn rất phức tạp bởi khó khăn của thời gian đầu chuyển đổi cơ chế. Nhiều tổ chức sản xuất, kinh doanh chưa kịp thích ứng với tình hình. Đồng tiền trượt giá nhanh, đời sống nhân dân, nhất là người ăn lương gặp rất nhiều khó khăn.

Hoạt động văn hoá thông tin, thể dục thể thao tập trung hướng tới xây dựng nền văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân. Các hoạt động văn hoá, thông tin, thể thao đã góp phần xây dựng tư tưởng đúng đắn, tình cảm cao đẹp, lối sống văn minh, lành mạnh, tiết kiệm, sống bằng sức lao động của chính mình, phù hợp với hoàn cảnh đất nước; bài trừ mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội, các ấn phẩm văn hoá đồi trụy, nô dịch, độc hại. Một số cơ sở vật chất của ngành được đầu tư xây dựng. Các đội văn nghệ ở xã, thị trấn, trường học, xí nghiệp, nông, lâm trường, trạm trại được giữ vững. Những sản phẩm văn hóa, văn nghệ dân gian được tổ chức sưu tầm và phổ biến rộng rãi. Đảng bộ chủ trương tạo điều kiện cho các văn nghệ sĩ thâm nhập vào cuộc sống để sáng tác. Các tác phẩm tốt được đánh giá đúng mức và có chính sách đãi ngộ thoả đáng với các văn nghệ sĩ.

Hoạt động văn hoá, thể thao đã khơi dậy sự say mê, nhiệt tình, sáng tạo của nhân dân với tinh thần “Sản xuất giỏi, văn hoá cao”; “Gia đình văn hoá mới”; “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Đến năm 1985, có 60 đội văn nghệ quần chúng hướng mọi hoạt động vào tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nêu gương những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến, tạo sự tin tưởng, phấn khởi trong nhân dân. Hầu hết các

địa phương, cơ quan, trường học đã hình thành phong trào thể thao với các môn bóng đá, bóng chuyền, kéo co, đua thuyền... thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Hằng năm, hội diễn nghệ thuật quần chúng, hội khoẻ Phù Đổng, thi đấu bóng đá, bóng chuyền, đua thuyền được tổ chức, thực sự là các ngày hội văn hoá - thể thao của nhân dân toàn huyện.

Nét mới trong hoạt động văn hoá thời kỳ này là việc tổ chức các ngày hội truyền thống của xã, cơ quan, đơn vị, trường học trong toàn huyện, khởi đầu từ xã Vĩnh Thuỷ. Đại hội Đảng bộ và Hội đồng nhân dân xã quyết định chọn ngày 11/11/1966, ngày quân và dân Vĩnh Thuỷ phối hợp với các đơn vị bộ đội lập công xuất sắc, bắn rơi 6 máy bay Mỹ, làm Ngày truyền thống hằng năm của xã. Năm 1981, lần đầu tiên Vĩnh Thuỷ tổ chức trọng thể Ngày hội truyền thống 11/11. Không khí thi đua hướng về ngày hội truyền thống đã thôi thúc mọi người vươn lên phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Từ kinh nghiệm của xã Vĩnh Thuỷ, “Ngày hội truyền thống” lan toả đến các xã, cơ quan, ban, ngành. Vĩnh Thuỷ còn là đơn vị đầu tiên xây dựng nhà văn hoá với kinh phí được trích từ nguồn quỹ của hợp tác xã, có 600 loa truyền thanh gia đình, hàng chục loa công cộng, 9 bảng tường khẩu hiệu, một đội thông tin lưu động, 27 báo cáo viên, 1 thư viện với 1.200 đầu sách và có nhiều hoạt động văn hoá, thể thao phong phú. Trên lĩnh vực văn hoá, Vĩnh Thuỷ là đơn vị có phong trào mạnh của huyện và là một trong những điển hình của cả tỉnh Bình Trị Thiên.

Ngày 30/4/1985, lần đầu tiên Bến Hải tổ chức lễ kỷ niệm Ngày truyền thống của huyện vào dịp kỷ niệm 10 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Sáng 30/4/1985, quần chúng nhân dân khắp nơi trong huyện nô nức kéo về

cầu Hiền Lương tham gia lễ hội. Hàng trăm đại biểu đại diện các đơn vị lực lượng vũ trang đã từng chiến đấu trên chiến trường Quảng Trị, Khu vực Vĩnh Linh, các địa phương đã từng nuôi dạy, đùm bọc bà con K10, học sinh K8 và nhiều tướng lĩnh, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động... đã về dự. Phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện biểu dương thành tích của cán bộ và nhân dân toàn huyện; đồng thời đứng trước những khó khăn trực tiếp do khí hậu diễn biến thất thường, đồng chí kêu gọi cán bộ, nhân dân với tinh thần “Trời làm mất, bắt đất phải đền”, quyết tâm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1985. Lời kêu gọi của đồng chí Chủ tịch và không khí hào hùng, sôi nổi của buổi lễ đã tiếp thêm ý chí, sức mạnh và niềm tin để nhân dân Bến Hải tiếp tục vượt qua khó khăn, giành thắng lợi mới.

Từ tháng 4/1985, tập san *Bến Hải* ra đời, phát hành số đầu tiên vào dịp kỷ niệm 10 năm ngày đất nước hoàn toàn giải phóng (30/4/1985). Ngày 20/8/1985, Đại hội thành lập Chi hội Văn học nghệ thuật Bến Hải được tiến hành với các phân chi nhạc, họa, thơ, văn xuôi. Nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm - Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật Bình Trị Thiên đã đến dự và rất vui mừng trước sự trưởng thành về mọi mặt của lực lượng văn nghệ sĩ Bến Hải. Sự ra đời của Chi hội Văn học nghệ thuật huyện có tác động hỗ trợ, giúp đỡ hội viên và lực lượng sáng tác trong hoạt động nghệ thuật nhằm giới thiệu, quảng bá về vùng đất, con người Bến Hải. Nhiều ấn phẩm có giá trị như “Vĩ tuyến lửa”, “Những mẫu chuyện đôi bờ”, “Văn nghệ dân gian Bến Hải”, “Chuyện trặng Vĩnh Hoàng” được giới thiệu với bạn đọc.

Trong nhiều năm, huyện Bến Hải là đơn vị có phong trào văn hoá, thể thao khá của tỉnh Bình Trị Thiên. Liên tục trong ba năm 1981, 1982, 1983 là đơn vị thi đua tiên tiến xuất sắc toàn quốc, năm 1983 vinh dự được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Trên cơ sở ngành học, cấp học đã được kiện toàn một bước, từ năm 1981, ngành giáo dục thực hiện cải cách toàn bộ hệ thống với mục tiêu “Nâng cao chất lượng toàn diện ở các trường phổ thông trung học, phổ thông cơ sở, tiếp tục đẩy mạnh bổ túc văn hoá, phấn đấu phổ cập cấp III cho cán bộ huyện, cấp II cho cán bộ cơ sở, đảm bảo cơ sở vật chất cho học tập và giảng dạy”. Đến cuối năm 1985, toàn huyện đã có 4 trường bổ túc văn hoá và vừa học vừa làm, 3 trường trung học phổ thông. Tổng số học sinh tăng lên hàng năm, năm 1982 có 32.221 em, đến năm 1985 có 32.500 em. Bình quân 3 người dân có một người đi học. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp hàng năm đạt 97% đến 98%. Hệ thống giáo dục mầm non được kiện toàn, năm 1981 có 300 cơ sở nuôi dạy trẻ, năm 1985 tăng lên 350 và có 228 lớp mẫu giáo. Đi đầu trong phong trào thi đua có các trường phổ thông cơ sở các xã Vĩnh Thuỷ, Vĩnh Kim, Gio Châu, Gio Hoà.

Đến năm 1985, mạng lưới y tế được tổ chức từ huyện đến cơ sở gồm hai bệnh viện, hai phòng khám khu vực, 46 trạm xá, đội vệ sinh phòng dịch và đội kế hoạch hoá gia đình. Ngành y tế đã kết hợp tốt giữa đông y và tây y trong khám và chữa bệnh, 40% bệnh nhân được chữa bằng thuốc nam. Mỗi cơ sở y tế, trường học, hợp tác xã đều có vườn thuốc nam với 30-35 loại cây thuốc chữa được các bệnh thông thường. Năm 1984, Bến Hải là huyện thứ 11 trong toàn quốc hoàn thành “5 dứt điểm”.

Trên lĩnh vực xã hội, Đảng bộ và nhân dân huyện thực hiện tốt công tác “Đền ơn đáp nghĩa”, tiêu biểu là phong trào xây dựng nghĩa trang liệt sĩ. Nhân dân đã đóng góp tiền của và sức lao động quy tập 3.800 mộ liệt sĩ vào nghĩa trang huyện. Các xã Vĩnh Hoà, Vĩnh Cháp, Vĩnh Trung bằng nguồn kinh phí tự nguyện đóng góp đã xây dựng được nghĩa trang liệt sĩ tại địa phương. Chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh, thiên tai dồn dập, cơ sở vật chất còn nghèo nàn, kinh tế phát triển chậm, đời sống nhân dân còn vô vàn khó khăn, song với truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, Đảng bộ và nhân dân toàn huyện đã có nhiều cố gắng để bù đắp phần nào những hy sinh, mất mát, ổn định đời sống, tạo điều kiện để các đối tượng chính sách, gia đình có công với cách mạng tham gia các hoạt động ở địa phương, xây dựng “người công dân kiểu mẫu, gia đình cách mạng gương mẫu”. Tiêu biểu là các đơn vị Vĩnh Thuỷ, Linh Thượng, Gio Sơn, nông trường Quyết Thắng, Cồn Tiên.

Về quốc phòng - an ninh, tiếp tục quán triệt sâu sắc hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện kết hợp kinh tế, văn hoá với quốc phòng - an ninh, ngày 24/6/1983, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ra Nghị quyết số 05-NQ/HU về xây dựng pháo đài quân sự huyện, chủ trương hình thành thế trận chiến đấu vững chắc, toàn huyện là một pháo đài; xã, thị trấn, hợp tác xã, đội sản xuất, công, nông trường, xí nghiệp, cơ quan vừa sản xuất công tác tốt, vừa sẵn sàng chiến đấu cao. Xây dựng 9 cụm liên hoàn trong huyện, cùng với các lực lượng trên địa bàn phát triển thế trận chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân, kiên quyết đập tan mọi hành động phá hoại của kẻ thù. Huyện cũng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Từ năm 1983, huyện chủ trương xây dựng quỹ

quốc phòng - an ninh ở mỗi xã, hợp tác xã và thực hiện nhiều biện pháp để tăng cường công tác này; đặc biệt chú trọng xây dựng toàn diện tuyến ven biển. Huyện chỉ đạo bố trí lại dân cư ở xã Vĩnh Thái, trồng cây xanh phủ kín ven biển và dọc sông Cửa Việt. Đến năm 1985, gần 100% xã ven biển đạt các chỉ tiêu vững mạnh về quốc phòng - an ninh.

Công tác xây dựng lực lượng thường xuyên được chăm lo củng cố. Hằng năm bộ đội địa phương, dân quân tự vệ hoàn thành kế hoạch huấn luyện, hội thao, diễn tập nâng cao kỹ thuật, chiến thuật. Huyện thực hiện tốt công tác tuyển quân, hậu phương quân đội. Năm 1981, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen đơn vị khá nhất về thành tích gọi thanh niên nhập ngũ.

Trên mặt trận an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, huyện đã kiên toàn mạng lưới an ninh từ cơ sở, hình thành cụm dân cư an toàn, góp phần tích cực trong công tác phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn. Tình trạng vượt biên, vượt biển trái phép được đẩy lùi và ngăn chặn.

Về xây dựng Đảng, công tác tổ chức học tập chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, duy trì sinh hoạt chi bộ thường kỳ hoặc chuyên đề nhằm giáo dục, bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được Đảng bộ luôn coi trọng. Ngày 28/9/1983, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ra Nghị quyết số 07-NQ/HU về những vấn đề cấp bách về tư tưởng và tổ chức bảo đảm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế - xã hội trước mắt, nhấn mạnh những hạn chế về tư tưởng của một số cán bộ, đảng viên như chưa nắm vững đường lối chung, đường lối kinh tế của Đảng, ngại khó, ngại khổ, lo vun vén cá nhân;

còn mắc bệnh hành chính, quan liêu, thiếu năng động. Từ đó, Nghị quyết xác định công tác tư tưởng, tổ chức phải làm cho cán bộ, đảng viên nắm rõ nội dung công nghiệp hoá trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ; kết hợp giữa xây dựng và cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; vấn đề phân phối lưu thông; xây dựng nền văn hoá mới, con người mới; vấn đề an ninh - quốc phòng và nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể.

Đảng bộ chăm lo công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ nhận thức về lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên bằng nhiều hình thức dài hạn, ngắn hạn, tập trung, tại chức. Hầu hết cán bộ xã, thị trấn học hết chương trình cơ sở; cán bộ chủ chốt có trình độ trung cấp về lý luận chính trị.

Công tác tổ chức, cán bộ tiếp tục được thực hiện hiệu quả. Thông qua các kỳ đại hội, các chi bộ, đảng bộ cơ sở không ngừng được củng cố, năng lực tổ chức, lãnh đạo được nâng lên.

Cùng với việc đưa mọi chủ trương, đường lối của Đảng ngày càng thâm nhập vào đời sống xã hội, Đảng bộ chú trọng củng cố và phát triển cơ sở đảng ở xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị, trường học. Thực hiện các Nghị quyết Đại hội lần thứ I, II của Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên, Đảng bộ huyện tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân. Mỗi một thành tựu đạt được đều gắn liền với sự lãnh đạo, củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ. Đảng viên tiên phong, gương mẫu hàng năm đều đạt cao. Thông qua các kỳ đại hội, các chi bộ, đảng bộ cơ sở không ngừng được củng cố, tạo nên sự lớn mạnh toàn diện về mọi mặt của Đảng bộ.

Sau khi một số cơ sở đảng và đảng viên chuyển sinh hoạt vào Đảng bộ thị xã Đông Hà, toàn huyện Bến Hải có 98 tổ

chức cơ sở đảng, 6.012 đảng viên, trong đó, có 40 tổ chức cơ sở đảng nhiều năm đạt trong sạch, vững mạnh.

Giữa năm 1984, đồng chí Nguyễn Hoa Nam được bổ sung vào Ban Chấp hành và được bầu vào Ban Thường vụ Huyện uỷ. Cuối năm 1985, đồng chí Đinh Tấn Vĩnh được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ. Công tác tổ chức cán bộ đạt nhiều kết quả. Song song với công tác quy hoạch, đào tạo và trẻ hoá đội ngũ, công tác phát triển đảng viên cũng được Đảng bộ chú trọng. Năm 1985, đã kết nạp thêm 149 quần chúng ưu tú, phần lớn tuổi đời dưới 35, có năng lực, phẩm chất tốt. Trong các năm 1983-1985, đã kết nạp 450 đảng viên, đưa tổng số đảng viên năm 1985 lên 6.363 đồng chí.

Đảng bộ đẩy mạnh thực hiện các Chỉ thị 72, 81, 83 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IV), Thông tri 09 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổng kết công tác phát triển Đảng, đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng, phát triển đảng viên, lựa chọn những đảng viên ưu tú vào các cấp uỷ Đảng. Thực hiện tốt việc phân loại đảng viên và tổ chức đảng. Cuối năm 1982, qua phân loại 4.329 đảng viên ở 76/98 đảng bộ, chi bộ trực thuộc, có 3.957 đảng viên đủ tư cách, chiếm 93,8%; số đảng viên không đủ tư cách phải đưa ra khỏi Đảng là 97 người, chiếm 2% và có 151 đồng chí phải tiếp tục xem xét tư cách đảng viên. Trong ba năm 1980-1982, đã đưa ra khỏi Đảng 430 đảng viên, thu hồi thẻ Đảng của 47 người. Năm 1981, có 87/98 tổ chức cơ sở đảng tiến hành phát triển đảng viên và đã có 3.199 đồng chí được nhận thẻ, chiếm 53,4%; đến cuối năm 1982 tất cả 98 tổ chức cơ sở đảng được tiến hành phát triển đảng viên, đưa số đảng viên được nhận thẻ lên 5.323 đồng chí, chiếm 81,4%. Đến cuối năm 1985, tổng số đảng viên được phát triển là 5.900/6.363 đảng viên toàn Đảng bộ.

Năm 1981, có 9 đơn vị đạt trong sạch, vững mạnh; năm 1982 tăng lên 14 đơn vị; năm 1984 có 32 đơn vị; năm 1985 có 42 đơn vị đạt trong sạch, vững mạnh. Năm 1982 có 70 đơn vị khá, 14 đơn vị yếu; năm 1984 có 48 đơn vị khá, 10 đơn vị yếu; năm 1985 có 42 đơn vị khá, 8 đơn vị yếu.

Bên cạnh thành tích đã đạt được, công tác xây dựng Đảng còn có những mặt hạn chế, tồn tại. Công tác tổ chức, cán bộ chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ chính trị, đặc biệt là chưa đổi mới nội dung sinh hoạt của các tổ chức cơ sở đảng. Một số đảng viên năng lực hạn chế, thiếu tinh thần trách nhiệm. Việc kiểm tra thực hiện chỉ thị, nghị quyết thiếu thường xuyên, liên tục, có nơi còn buông lỏng...

Đảng bộ thường xuyên chú trọng công tác xây dựng chính quyền; năng lực quản lý, điều hành của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội được nâng lên; đổi mới hoạt động của Mặt trận, đoàn thể phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới; vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hệ thống chính quyền nhà nước từ huyện đến cơ sở từng bước được củng cố và tăng cường, theo hướng tinh gọn. Tăng cường chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân; tiến hành củng cố lại bộ máy quản lý các hợp tác xã, các công ty, xí nghiệp; cải tiến lề lối, công tác làm việc của đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức. Tổ chức tập huấn về công tác quản lý, điều hành cho cán bộ chính quyền; bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý các phòng, ban, công ty, xí nghiệp, các hợp tác xã. Đã tiến hành quy hoạch, kiện toàn một bước đội ngũ cán bộ chính quyền, tăng cường cán bộ cho cơ sở, thực hiện một bước cải tiến trong công tác quản lý ở các cấp. Trong

hai năm 1981-1982, đã thay đổi 48% chủ tịch xã, 53% trưởng công an, 36% xã đội trưởng, 30% chủ nhiệm hợp tác xã. Tháng 4/1984, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp trong toàn huyện đạt kết quả tốt, góp phần củng cố thêm sức mạnh cho bộ máy chính quyền, từng bước trẻ hoá đội ngũ cán bộ. Đã tiến hành bổ sung, thay đổi 21 đồng chí trưởng, phó các phòng, ban, 15 đồng chí giám đốc, phó giám đốc các công ty, xí nghiệp; điều chuyển công tác 17 đồng chí, cho nghỉ hưu, mất sức 84 đồng chí. Đối với cán bộ chủ chốt ở cơ sở, đã thay đổi 20/41 chủ tịch xã, 10/41 phó chủ tịch, 18/41 xã đội trưởng, 10/41 trưởng công an, bổ sung 28 đồng chí phụ trách kế hoạch - ngân sách, thay 21/52 chủ nhiệm hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Các tổ chức quần chúng được củng cố, kiện toàn một bước. Cơ sở yếu kém giảm, cơ sở khá và tiên tiến tăng nhanh. Các đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên có tỷ lệ cơ sở khá và tiên tiến chiếm trên 85%. Mặt trận Tổ quốc đã phát huy tốt vai trò tập hợp, đoàn kết nhân dân, thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đoàn Thanh niên có phong trào “ba xung kích” đưa tiến độ thi công các công trình vượt thời hạn. Hội Phụ nữ có phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; “Xây dựng khoa nhi, khoa sản”. Tổ chức Công đoàn đẩy mạnh phong trào “phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật”. Hội Nông dân, các cụ phụ lão thi đua trồng cây lâm nghiệp, cây công nghiệp, thâm canh tăng năng suất cây trồng, vật nuôi.

Tuy nhiên, công tác vận động quần chúng chưa theo kịp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Một số tổ chức quần chúng chậm đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động nên chất lượng còn thấp, tình trạng yếu kém, trì trệ kéo dài.

Trong lúc Đảng bộ và nhân dân toàn huyện đang nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 1985 thì cơn bão số 8 ập đến. Trong hai ngày 15 và 16/10/1985, với sức gió giật trên cấp 12, vừa bão to vừa lụt lớn, bão số 8 đã làm 34 người chết, 123 người bị thương; 47.000 nóc nhà, 557 phòng học phổ thông, 218 nhà trẻ mẫu giáo, 02 bệnh viện, 01 viện điều dưỡng, 52 trạm xã, 250 kho tàng bị sập; 51 tàu đánh cá 16-33 CV, 450 thuyền, 250 vàng lưới, 80 cột điện cao thế 35 kV, 50 cột điện 10 kV bị hỏng và hư hại; 59 công trình thuỷ lợi, 4 tuyến đê ngăn mặn, 620 km đường giao thông, 7 cầu, 25 cống bị sạt lở; ngưng trệ 125 công trình đang xây dựng; 2.700 ha cây công nghiệp bị tàn phá, 5.800 tấn lúa bị ẩm ướt hư hỏng, 11.854 tấn lúa chưa thu hoạch bị cuốn trôi. Tổng thiệt hại lên đến 2,634 triệu đồng. Cơn bão số 8 được coi là cơn bão thế kỷ, có sức tàn phá lớn nhất từ trước đến thời điểm đó. Huyện Bến Hải vừa mới khởi sắc đã lâm vào cảnh xác xơ tiêu điều. Hầu hết các công trình được xây dựng trong 10 năm (1975-1985) đều bị tàn phá. Trong khó khăn, Đảng bộ đã bình tĩnh, kịp thời chỉ đạo công tác chống bão và khắc phục hậu quả với tinh thần trách nhiệm cao. Các tổ chức cơ sở đảng thể hiện năng lực lãnh đạo, nắm tình hình chỉ đạo cứu trợ lương thực, tẩm ướp, sửa chữa và làm lại nhà cửa cho nhân dân, trụ sở làm việc cho tập thể và Nhà nước, trường học cho con em. Biết tin huyện Bến Hải bị bão tàn phá nghiêm trọng, sau cơn bão, đồng chí Võ Văn Kiệt, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng vào thăm, cùng đi có đồng chí Vũ Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bình Trị Thiên, động viên cán bộ và nhân dân khắc phục thiệt hại của bão lụt, giúp nhau vượt qua khó khăn, ổn định đời sống và sản xuất. Các tỉnh bạn và các tổ chức quốc tế đã kịp thời giúp đỡ, viện trợ. Chỉ 20 ngày sau bão, 80% hộ gia đình đã tạm ổn định chỗ ở, các cửa hàng, dịch vụ hoạt động trở lại.

Mặc dù còn rất nhiều khó khăn, thử thách nhưng những thành tựu trong 5 năm xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giữ vững quốc phòng - an ninh là tiền đề để Đảng bộ và nhân dân Bến Hải vững bước trong chặng đường tiếp theo.

III. NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986-1989)

Những năm đầu thập kỷ 1980, cải cách, cải tổ trở thành yêu cầu tất yếu của tất cả các nước xã hội chủ nghĩa. Ở nước ta, trong hơn một thập kỷ, Đảng và nhân dân ta vừa làm vừa tìm tòi, thử nghiệm mô hình xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình đó, tuy đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể nhưng vẫn còn nhiều tồn tại, yếu kém. Bước sang năm 1986, những sai lầm, khuyết điểm trong quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội và cuộc tổng điều chỉnh giá - lương - tiền đã tác động mạnh đến tình hình mọi mặt của đất nước, mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước và nhân dân, trước hết là trên lĩnh vực kinh tế - xã hội. Yêu cầu đổi mới càng trở nên cấp bách. Nhận thức được điều đó, Đảng đã từng bước khởi xướng đường lối đổi mới, trước hết là đổi mới về tư duy kinh tế. Chuẩn bị Đại hội VI của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá V tổ chức lấy ý kiến bổ sung, góp ý của Đại hội Đảng các cấp vào dự thảo văn kiện trình Đại hội VI.

Ở huyện Bến Hải, tình hình còn khó khăn hơn khi những thành quả thu được trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội đã bị cơn bão số 8 (năm 1985) tàn phá. Đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn. Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của huyện.

Trong bối cảnh đó, Đảng bộ và nhân dân Bến Hải phấn khởi, tự tin đón nhận đường lối đổi mới của Đảng, quyết tâm thực hiện để xây dựng quê hương phát triển nhanh hơn.

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bến Hải lần thứ IV, thứ V và chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp trong thời kỳ đầu đổi mới

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bến Hải lần thứ IV họp từ ngày 04 đến 06/9/1986. Tham dự Đại hội có 268 đại biểu đại diện cho 6.400 đảng viên sinh hoạt trong 93 tổ chức cơ sở đảng. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III, từ thực tiễn của huyện, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ chung là: “Tiếp tục tổ chức lại sản xuất, phân bổ lại lao động và chính sách đầu tư hợp lý giữa các ngành, các vùng, ứng dụng rộng rãi và mạnh mẽ các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm khai thác có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh sẵn có của địa phương để đảm bảo cho các hoạt động kinh tế không những ổn định và vượt qua khó khăn lúc thiên tai đột biến, vượt qua thời kỳ sản xuất giản đơn mà có tích lũy ban đầu từ nội bộ nền kinh tế địa phương; tiếp tục xây dựng để tăng cường một bước cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ thiết thực cho sản xuất, đời sống; tăng nhanh tỷ trọng giá trị công nghiệp trên địa bàn huyện. Không ngừng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; xây dựng và hình thành cơ cấu kinh tế mới, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, sắp xếp lại tổ chức bộ máy hợp lý của các ngành các cấp. Không ngừng củng cố và tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng pháo đài quân sự huyện vững chắc đảm bảo đánh thắng mọi âm mưu phá hoại nhiều mặt của kẻ địch; tiếp tục khắc phục hậu quả chiến tranh, chủ động đối phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Tiếp tục xây dựng nền văn hoá mới và con người mới

xã hội chủ nghĩa, phát huy truyền thống kiên cường, dũng cảm, cần cù, sáng tạo, đoàn kết hợp tác cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc quê hương, quyết tâm xây dựng Bến Hải thành huyện “Giàu về kinh tế, vững về chính trị, mạnh về quốc phòng và an ninh, đẹp về văn hoá”¹.

Đại hội đề ra các giải pháp chủ yếu:

- Tập trung sức phát triển nông nghiệp toàn diện, gắn nông nghiệp và công nghiệp ngay từ đầu và từ cơ sở, thực hiện cơ cấu kinh tế phù hợp; đẩy mạnh xuất nhập khẩu; huy động tốt nguồn vốn cho xây dựng cơ bản. Phân bố lại lao động, dân cư hợp lý giữa các vùng, các ngành. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nâng cao chất lượng hoạt động của các ngành phân phối lưu thông, thực hiện nghiêm túc và vận dụng sáng tạo cơ chế quản lý mới.

- Thực hiện tốt các chương trình giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội, thể dục thể thao.

- Tăng cường quốc phòng - an ninh, nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu, ngăn chặn và đập tan mọi âm mưu gây rối, phá hoại của các thế lực thù địch.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, hiệu lực quản lý, điều hành của các cơ quan Nhà nước, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá IV gồm 39 uỷ viên chính thức, 12 uỷ viên dự khuyết. Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện bầu Ban Thường vụ gồm 11 uỷ viên, bầu đồng chí Phan Chung làm Bí thư Huyện uỷ, đồng chí Nguyễn Hoa Nam được bầu làm Phó

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bến Hải: *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV*, tr.39-40.

Bí thư Thường trực Huyện ủy và đồng chí Đinh Tấn Vĩnh được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy. Đến tháng 11/1986, đồng chí Phan Chung được điều lên công tác ở tỉnh; đồng chí Nguyễn Hoa Nam được bầu làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Viết Nên được bầu làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Hoàng Ngọc Lân được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy.

Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết số 02-NQ/HNTW ngày 09/4/1987 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VI về giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông, Nghị quyết 04 của Tỉnh uỷ Bình Trị Thiên, ngày 07/7/1987, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá IV ra Nghị quyết số 03-NQ/HU: Kiên quyết xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, chuyển hẳn sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, lấy kế hoạch hoá làm trung tâm, làm cho toàn bộ hệ thống sản xuất lưu thông hoạt động theo quy luật khách quan, tăng nhanh sản phẩm xã hội. Mục tiêu giảm nhịp độ tăng giá, giảm bội chi ngân sách, giảm khó khăn về đời sống của nhân dân, trước hết là người ăn lương, góp phần cùng cả nước giảm tốc độ lạm phát. Hội nghị nhấn mạnh: Việc thực hiện các giải pháp cấp bách về phân phối lưu thông gắn liền với những vấn đề cơ bản về đẩy mạnh sản xuất, đổi mới cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, hàng nông sản xuất khẩu và hàng tiêu dùng, mở rộng quan hệ hàng hoá - tiền tệ, giải phóng mọi năng lực sản xuất; đổi mới cơ chế, chính sách và tổ chức phân phối lưu thông theo hướng vận dụng đúng đắn các quy luật kinh tế. Tiến hành kiên quyết, tích cực, phù hợp với hoàn cảnh thực tế, đồng bộ về chính sách, tổ chức, giá cả từ trên xuống dưới. Sử dụng tổng hợp các biện pháp kinh tế, giáo dục, hành chính, giải quyết những khâu then chốt để xoay chuyển tình hình. Tăng cường sự

lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, sự điều hành của chính quyền, phát huy tính năng động, sáng tạo của quần chúng gắn với cuộc vận động làm trong sạch tổ chức đảng, bộ máy nhà nước và làm lành mạnh các quan hệ xã hội.

Ngày 05/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Nghị quyết đề ra cơ chế khoán mới trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp thay thế cho cơ chế khoán theo Chỉ thị 100, xác định hợp tác xã là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ gia đình xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã (thường gọi là “khoán 10” hay “khoán hộ”).

Ngày 27/4/1988, Ban Thường vụ Huyện uỷ ra Nghị quyết số 05-NQ/TV về tổ chức thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị. Đảng bộ chủ trương sắp xếp và tổ chức lại sản xuất; tập trung đúng mức cả về sự chỉ đạo và đầu tư cho vùng trọng điểm lúa Lâm - Sơn - Thuỷ, Trung Sơn, Trung Hải và một số vùng có công trình Bàu Nhum và trạm bơm Châu Thị; tạo thành vùng sản xuất lương thực hàng hoá, chiếm 70% sản lượng lương thực toàn huyện; phát triển cây màu ở vùng trọng điểm phía đông huyện, vùng gò đồi Vĩnh Chấp, Vĩnh Tú. Chuyển một số diện tích trồng cây lương thực kém hiệu quả phía nam huyện thành vùng trọng điểm trồng cây công nghiệp, cây xuất khẩu (lạc, tiêu, chè, cà phê), gắn sản xuất nông nghiệp với công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp chế biến.

Sau hai năm tiến hành đổi mới, từ ngày 13 đến 15/01/1989, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V được tổ chức tại thị trấn Vĩnh Linh. Tham dự Đại hội có 277 đại biểu, đại diện cho 6.647 đảng viên sinh hoạt trong 85 tổ chức cơ sở đảng. Đại hội tập trung đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV. Đại hội

khẳng định: Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, công tác quần chúng có những chuyển biến tiến bộ bước đầu theo hướng đổi mới. Nhân tố mới tuy chưa nhiều nhưng ở lĩnh vực nào cũng có, báo hiệu xu thế đổi mới. Tuy vậy, tình hình kinh tế - xã hội chuyển biến còn chậm, chưa thật mạnh mẽ, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh.

Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ trong các năm 1989-1990 là: Tiếp tục đổi mới sâu sắc, toàn diện trên các lĩnh vực nhằm giải phóng mọi năng lực sản xuất, khai thác nhanh và có hiệu quả mọi khả năng hiện có và tiềm tàng trong sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, trong công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp để phục vụ ba chương trình kinh tế lớn; phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, sử dụng lực lượng sản xuất đi đôi với củng cố quan hệ sản xuất, sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, quản lý xã hội; bảo đảm ngày càng tốt hơn nhu cầu về đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, củng cố quốc phòng và an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội.

Tư tưởng chỉ đạo là:

- Tiếp tục sắp xếp, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn, đặc biệt là chương trình lương thực, thực phẩm, chuyển mạnh nền kinh tế sang sản xuất hàng hoá.

- Thực hiện cơ chế quản lý kinh tế mới trong tất cả các ngành, các thành phần kinh tế, tiến hành sản xuất kinh doanh và đầu tư có hiệu quả; kiên quyết chống bao cấp, bù lỗ trong sản xuất, thực hành tiết kiệm, đẩy mạnh lưu thông hàng hoá, sử dụng có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của địa phương, cơ sở.

- Củng cố kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, tạo mọi điều kiện để kinh tế gia đình, kinh tế vườn, kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ.

- Giữ vững kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật, mở rộng dân chủ, công khai trong tất cả các hoạt động, các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá V gồm 39 uỷ viên chính thức, 8 uỷ viên dự khuyết, bầu Ban Thường vụ gồm 11 uỷ viên, đồng chí Nguyễn Hoa Nam được bầu lại làm Bí thư Huyện uỷ; hai đồng chí Nguyễn Viết Nên được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ và Đinh Tấn Vĩnh được bầu làm Phó Bí thư Huyện uỷ.

2. Những kết quả bước đầu của thời kỳ đổi mới (1986-1989)

Quán triệt Nghị quyết Đại hội VI của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên lần thứ IV; trên mặt trận nông nghiệp, các Hội nghị lần thứ 1 và 5 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tập trung bàn những giải pháp cụ thể để giải quyết vấn đề lương thực như phát động toàn dân trồng rau màu, khôi phục, sửa chữa hệ thống đê điều, khơi thông mương máng, kiến thiết đồng ruộng, thâm canh hết diện tích. Đồng thời với việc động viên mọi lực lượng, khai thác hết khả năng đất đai, coi trọng thâm canh tăng năng suất cả lúa và màu, phát triển mạnh cây công nghiệp, cây xuất khẩu ngắn và dài ngày phù hợp với đất đai, lao động và khả năng cân đối về vật tư, tiền vốn trong tất cả các thành phần kinh tế, trên tất cả các vùng, Đảng bộ coi trọng chỉ đạo phát triển nông nghiệp theo hướng toàn diện. Bình quân tổng sản lượng lương thực các năm 1987-1988 là 39.000 tấn, so với

thời kỳ 1981-1985 tăng 2.600 tấn. Vụ mùa năm 1989, lúa gạo đã trở thành hàng hoá lưu thông trên thị trường địa phương, toàn huyện đã vượt qua sự thiếu thốn gay gắt về lương thực trong thời kỳ giáp hạt¹.

Số hợp tác xã có năng suất cao, ổn định tăng từ 16 hợp tác xã năm 1986 lên 18 hợp tác xã năm 1988. Tỷ trọng cây công nghiệp, cây xuất khẩu năm 1988 là 12,8%, tăng 5% so với thời kỳ 1981-1985. Cây hồ tiêu tiếp tục phát triển nhanh trong cả 3 khu vực quốc doanh, tập thể và gia đình, từ 236 ha năm 1986 lên 310 ha năm 1988. Tổng đàn trâu, bò năm 1988 có 23.000 con, tăng 9,45%. Đàn trâu, bò cày, kéo tăng 2.000 con so với thời kỳ trước.

Các công trình thuỷ lợi được tu bổ và xây dựng mới phục vụ sản xuất. Đến năm 1989, toàn huyện đã có 4 công trình thuỷ lợi lớn với tổng trữ lượng nước 68 triệu m³, công suất thiết kế tưới cho 4.700 ha/2 vụ. Trong đó công trình đại thuỷ nông La Ngà chiếm tới 36 triệu m³, năng lực tưới 1.900 ha/2 vụ; Bàu Nhum 6 triệu m³, tưới 900 ha/2 vụ; hồ Kinh Môn 23 triệu m³. Bên cạnh đó còn có các công trình thuỷ lợi nhỏ gồm 22 hồ chứa nước và 124 cống, đập, 1 trạm bơm điện, bảo đảm tưới cho 50% diện tích lúa và các loại cây trồng. Hệ thống đê ngăn mặn có tới 76 km, có 50 đầu máy kéo lớn. Mạng lưới giao thông liên thôn liên xã, mạng lưới các công ty, xí nghiệp phục vụ trực tiếp cho sản xuất nông nghiệp được củng cố, kiện toàn.

Toàn huyện có 82 hợp tác xã nông nghiệp (kể cả hai tập đoàn và hợp tác xã Bãi Hà II) với 36.375 lao động, quản lý

1. Sản lượng lúa của huyện năm 1989 là 25.314 tấn. Năng suất đạt 21,03 tạ/ha.

trên 30.000 ha đất canh tác. Đảng bộ chú trọng đổi mới quản lý theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị. Sau hai năm, 100% hợp tác xã thực hiện cách khoán mới, tình hình nhận ruộng khoán không còn căng thẳng như trước, nông dân phấn khởi lao động sản xuất. Các hợp tác xã chuyển mạnh sang sản xuất hàng hoá và hạch toán kinh tế theo hướng chuyên môn hoá, kết hợp kinh doanh tổng hợp. Vĩnh Kim là đơn vị được chọn làm điểm xây dựng mô hình hợp tác xã nông - công - thương - tín. Học tập Vĩnh Kim, một số hợp tác xã trong huyện đã lựa chọn mô hình thích hợp nhằm sử dụng có hiệu quả đất đai, lao động, cơ sở vật chất kỹ thuật và vốn. Các hợp tác xã được tổ chức lại với quy mô vừa, từ 56 hợp tác xã năm 1987 thành 82 hợp tác xã năm 1989, bộ máy quản lý tinh giản, gọn nhẹ.

Về sản xuất ngư nghiệp, toàn huyện tổ chức, sắp xếp với quy mô hợp lý ở 5 xã chuyên nghề biển, có 8.091 lao động, 340 thuyền công suất 16 đến 36 CV, 580 vò lưới các loại. Sản lượng hải sản đánh bắt hàng năm từ 3.000-3.500 tấn. Các cơ sở chế biến tư nhân, dịch vụ nghề cá đều có bước phát triển.

Với việc đẩy mạnh khoán đất đai, phát động toàn dân trồng cây phủ xanh vùng đất ven biển, gò đồi, sản xuất lâm nghiệp đã mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, tạo việc làm, tăng thêm thu nhập cho nhân dân, cải tạo môi trường sinh thái. Đến năm 1989, toàn huyện có 18.000 ha rừng trồng, 15 “xã triệu cây”, bắt đầu có “hợp tác xã triệu cây”. Mỗi năm, hệ thống các vườn ươm của xã, hợp tác xã, cơ quan cung cấp từ 12 đến 15 triệu cây con. Huyện đã triển khai đồng bộ và có hiệu quả dự án PAM. Năm 1989, đưa vào trồng cây bạch đàn cao sản làm nguyên liệu giấy. Hàng năm khai thác 3.500-4.000 m³ gỗ, 2.000 ste củi, 300-400 tấn đốt nguyên liệu.

Bước vào thời kỳ mới, định hướng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phải chuyển mạnh để phục vụ ba chương trình kinh tế lớn ở huyện. Đảng bộ khẩn trương chỉ đạo tổ chức, sắp xếp lại hệ thống sản xuất, dịch vụ cơ khí ở thị trấn và một số cụm điểm; các cơ sở chế biến lương thực, thực phẩm, nông - lâm - hải sản xuất khẩu trên địa bàn. Thực hiện cơ chế mới theo Quyết định số 217-HĐBT ngày 14/11/1987 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành chính sách đổi mới kế hoạch hóa và hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa đối với xí nghiệp quốc doanh, theo đó đã từng bước xóa bỏ bao cấp, thực hiện hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa và quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh; các xí nghiệp và cơ sở sản xuất đã xoay sở tạo vốn, tạo việc làm và tiêu thụ sản phẩm. Tiêu biểu có Xí nghiệp vôi, Xí nghiệp cơ khí, các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp Nam Thanh, Nam Long, Nam Hồng của thị trấn Vĩnh Linh. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 100 triệu đồng/năm, tốc độ phát triển bình quân hàng năm 18-20%.

Tổng số vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản hàng năm khá lớn, trong đó đầu tư cho sản xuất nông nghiệp năm 1987 chiếm 48,7%, năm 1988 chiếm 59,5%, tập trung cho các công trình thủy lợi Kinh Môn, trạm bơm điện Châu Thị, kênh Hà Thượng, Gio Quang, cầu Bến Sanh, Bến Ngự, cầu Điện, cầu Khe Cáy, kho thóc giống, kho lương thực, kho thương nghiệp, trụ sở Ủy ban nhân dân huyện, nhà mẫu giáo liên cơ, phòng khám đa khoa Tân Xuân, đường điện Hồ Xá, Linh Đơn. Năm 1986, khởi công xây dựng Khoa Nhi, Bệnh viện Vĩnh Linh phục vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em. Toàn bộ hệ thống giao thông từ huyện đến cơ sở tiếp tục được củng cố và mở rộng. Một số công trình như đập nước Vĩnh Khê, Vĩnh

Hà, nhà kho, sân phơi, giếng của nhân dân, trường học, nhà văn hoá do công sức, tiền của nhân dân đóng góp được xây dựng với tốc độ nhanh hơn. Số hộ dân tự xây dựng nhà ở là 3.950, chiếm 12% tổng số nhà ở toàn huyện, trong đó xây dựng kiên cố 550 ngôi.

Trong thời kỳ đầu chuyển từ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, ngành phân phối lưu thông gặp nhiều khó khăn, bất cập do giá cả thường xuyên biến động, đồng tiền mất giá, lãi suất ngân hàng tăng cao. Nền kinh tế hàng hoá đã tạo điều kiện cho tất cả các thành phần kinh tế tham gia thị trường lưu thông, các đơn vị thương nghiệp quốc doanh không còn độc quyền trong mua bán, trao đổi, nhiều công ty lao đao có nguy cơ vỡ nợ, việc kinh doanh càng thêm khó khăn. Nổi trội trong hoạt động phân phối lưu thông giai đoạn này là việc đầu tư, mua bán, trao đổi hàng xuất khẩu. Giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng khá, năm 1985 đạt 950.000 RUP/USD. Hợp tác xã Mỹ Tú (xã Vĩnh Tú) là đơn vị dẫn đầu với bình quân xuất khẩu đầu người 32 RUP/USD. Năm 1987, đầu tư làm hàng xuất khẩu đạt giá trị 800 triệu đồng. Những đơn vị sản xuất hàng xuất khẩu khá gồm Vĩnh Tú, Gio Mỹ, Gio Thành, Vĩnh Cháp, thị trấn Vĩnh Linh, Vĩnh Quang, Vĩnh Thái. Thực hiện cơ chế mới, ngành phân phối lưu thông cũng phải từng bước đổi mới phương thức kinh doanh. Một số cơ sở như Công ty kinh doanh tổng hợp, Công ty vật tư, Công ty thuỷ sản, Hợp tác xã mua bán Gio Mỹ, xã Vĩnh Cháp đã có những cố gắng trong tạo vốn, đổi mới công tác khoán đạt hiệu quả rõ rệt.

Nhìn chung kinh tế huyện vẫn trong tình trạng tự cung tự cấp, khép kín; kiến thức và năng lực sản xuất hàng hoá còn yếu; trình độ sản xuất, kinh doanh, năng lực quản lý,

điều hành còn nhiều hạn chế. Lương thực vẫn chưa đảm bảo vững chắc, một số xã vẫn chưa chủ động được lương thực trước biến động bất lợi của thiên tai. Việc khai thác các tiềm năng, thế mạnh của các vùng mới có chuyển biến rõ ở vùng đồng bằng, còn vùng biển và vùng miền núi vẫn lúng túng. Trong ba chương trình kinh tế lớn, chương trình hàng xuất khẩu còn nghèo nàn, chương trình hàng tiêu dùng chưa có chuyển biến đáng kể.

Mặc dù có nhiều cố gắng nhưng ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chưa được nghiên cứu, sắp xếp một cách hợp lý. Mặt hàng còn đơn điệu, số lượng ít, chất lượng sản phẩm còn kém, giá thành còn cao nên khó tiêu thụ. Việc tạo vốn cho sản xuất còn nhiều lúng túng. Một số mặt hàng xuất khẩu và tiêu dùng từ nguyên liệu địa phương chưa được tổ chức sản xuất một cách có hiệu quả.

Ngành phân phối lưu thông, xuất nhập khẩu vẫn còn bộc lộ nhiều yếu kém. Thương nghiệp xã hội chủ nghĩa vẫn dựa vào cơ chế cũ, chưa vươn ra làm chủ thị trường. Hợp tác xã mua bán nhiều nơi chưa đổi mới phương thức nên kinh doanh kém hiệu quả. Hệ thống dịch vụ chưa được tổ chức, sắp xếp lại hợp lý, có chiều hướng tăng dịch vụ ăn uống, chưa quan tâm đúng mức dịch vụ sản xuất và đời sống. Trong xuất nhập khẩu vẫn còn nặng tư tưởng trông chờ, ỷ lại vốn đầu tư của trên, chưa chủ động khai thác vốn tự có trong nhân dân để tổ chức sản xuất, thu mua các mặt hàng xuất khẩu.

Thực hiện yêu cầu tiết kiệm chi của Hội đồng Bộ trưởng và Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 02/5/1988 của Bộ Chính trị về các biện pháp cấp bách chống lạm phát, hoạt động thu chi ngân sách có nhiều tiến bộ, năm 1988 đạt 450 triệu đồng, tăng gấp 3 lần so với năm 1985. Tiết kiệm trong nhân dân

đạt khá, số dư tiết kiệm tín dụng đến cuối năm 1988 là 300 triệu đồng, tăng gấp 30 lần so với năm 1985. Các xã làm tốt công tác gửi tiết kiệm có Vĩnh Quang, Vĩnh Nam, Vĩnh Cháp.

Hướng đến mục tiêu ổn định, từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, những năm 1986-1989, sự lãnh đạo của Đảng bộ đã đạt được những kết quả đáng tự hào. Đó là việc tự cân đối lương thực cho các đối tượng, đời sống nhân dân có mặt được cải thiện và bắt đầu có tích lũy, nhiều gia đình mua sắm được các phương tiện phục vụ nhu cầu thiết yếu.

Về văn hoá xã hội, sau ngày thực hiện đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, các ngành hoạt động dựa vào nguồn ngân sách là chủ yếu gặp nhiều khó khăn. Nhận thức sâu sắc ý nghĩa của nhân tố con người, Đảng bộ đã quan tâm xây dựng, phát triển sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế và chăm lo giải quyết các vấn đề xã hội.

Về giáo dục, thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục trong nhiều năm đã thu kết quả bước đầu, nhất là bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề. Tất cả các xã đều có trường học, thu hút gần 40.000 học sinh, trung bình 3 người dân có một người đến trường. Tỷ lệ huy động học sinh đến lớp đạt gần 100%. Năm học 1989-1990, huyện có 41 trường phổ thông cơ sở, 3 trường phổ thông trung học, 4 trường bổ túc văn hoá, một trường dạy nghề.

Hoạt động văn hoá thông tin, truyền thanh, chiếu bóng hướng vào tuyên truyền đường lối đổi mới, tiến hành sự nghiệp đổi mới, qua đó tạo được niềm tin trong nhân dân và cán bộ. Phòng Văn hóa thông tin có bản tin *Bến Hải* được xuất bản hàng tháng. Chi hội Văn học nghệ thuật của huyện duy trì tạp chí *Văn nghệ Bến Hải* 3 tháng/kỳ, có tác dụng thiết thực.

Sau hơn hai năm tiến hành sưu tầm, biên soạn, năm 1987, Ban Thường vụ Huyện uỷ Bến Hải cho xuất bản *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân huyện Bến Hải 1930-1945*, có tác dụng tích cực trong giáo dục truyền thống cách mạng tại địa phương. Cũng trong năm 1987, bia công tích Vĩnh Hoàng, nơi thành lập một trong ba chi bộ cộng sản đầu tiên của huyện đã được xây dựng, góp phần động viên cán bộ, đảng viên, nhân dân và phục vụ tốt cho công tác giáo dục truyền thống.

Ngày 16/6/1987, lần đầu tiên Đảng bộ tổ chức thành công ngày hội truyền thống của đồng bào các dân tộc Vân Kiều - Pa Cô mang họ Hồ của Bác, để lại ấn tượng tốt đẹp. Thông qua nhiều hoạt động, Đảng bộ huyện đã kết hợp giáo dục truyền thống với xây dựng lối sống mới, nếp sống mới, con người mới, nền văn hoá mới cho đồng bào dân tộc ở các xã miền núi, tạo nên động lực mạnh mẽ phát triển kinh tế - xã hội.

Trên lĩnh vực y tế, huyện đã chủ động tiếp nhận và thực hiện tốt 12 chương trình y tế với mục tiêu chăm sóc sức khoẻ, bảo vệ bà mẹ, trẻ em thông qua các chương trình kế hoạch hoá gia đình, dinh dưỡng PAM, tiêm chủng mở rộng.

Về giải quyết việc làm và tạo nghề mới gắn với điều phối dân cư, tổ chức lại sản xuất, Đảng bộ đã chỉ đạo đưa một bộ phận dân cư của An Trung (xã Gio Việt), xã Gio Hải đến xã Vĩnh Quang. Ngày 15/7/1987, trên địa bàn xã Vĩnh Quang thành lập thêm hợp tác xã Quang Hải với 40 xã viên, một chi bộ đảng có 07 đảng viên. Được sự giúp đỡ của Đảng bộ và nhân dân xã Vĩnh Quang, nhân dân Quang Hải, phần lớn là bà con ngư dân xã Gio Hải di dời ra lập nghiệp, đã nhanh chóng ổn định cuộc sống, đi vào sản xuất.

Cũng trong thời kỳ này, một số ngành nghề như may mặc, xây dựng, cơ khí, dịch vụ có xu hướng phát triển ở khu

vực thị trấn. Sản xuất ở các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp tiếp tục mở rộng, thu hút một bộ phận lao động chưa có công ăn việc làm.

Về chính sách xã hội, đến cuối năm 1988, toàn huyện có khoảng 11.000 đối tượng chính sách. Thực hiện cơ chế khoán mới, các xã, hợp tác xã đã có những biện pháp để tạo điều kiện cho các đối tượng chính sách tổ chức sản xuất và đời sống như cho mượn ruộng đất, giao khoán đất tốt, miễn giảm một số khoản phải nộp. Đồng thời cũng tạo điều kiện để các đối tượng chính sách tham gia các phong trào chung của huyện.

Từ tháng 10/1988, thực hiện chủ trương của Thường vụ Huyện ủy, Đảng bộ và nhân dân huyện đã đưa phần mộ của các bậc lão thành cách mạng vào trước khu mộ liệt sĩ của nghĩa trang liệt sĩ huyện để cán bộ, nhân dân có điều kiện tri ân, thể hiện nghĩa cử cao đẹp “Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây” và giáo dục truyền thống cho thế hệ sau.

Về chính sách dân tộc, Đảng bộ quan tâm xây dựng các công trình thuỷ lợi nhỏ, làm tốt công tác định canh định cư, hướng dẫn kỹ thuật thâm canh ruộng nước cho đồng bào các dân tộc thiểu số. Tiêu biểu cho công tác này có các xã Vĩnh Khê, Vĩnh Hà.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả trên, công tác văn hoá, xã hội còn nhiều yếu kém. Chất lượng giáo dục toàn diện có những giảm sút, đặc biệt là chất lượng đạo đức. Hiện tượng tái mù chữ xuất hiện ở một số nơi, tình trạng học sinh bỏ học có chiều hướng gia tăng. Cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ y, bác sĩ chưa đảm bảo chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn cao. Một số gia đình chính sách, nhất là gia đình neo đơn, thiếu sức lao động nên gặp nhiều khó khăn. Chính sách đối với cán bộ xã nghỉ hưu, gia đình có công trong kháng chiến chưa được quan tâm thoả đáng.

Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, Đảng bộ đã thường xuyên tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân và các lực lượng vũ trang. Hằng năm, đã tổ chức tốt công tác giao quân, huấn luyện, kiểm tra, diễn tập; quan tâm xây dựng các cụm an toàn làm chủ và phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc; tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và hiệu quả quản lý của Nhà nước, tiến hành các biện pháp giáo dục hành chính, kinh tế, pháp luật, phòng chống tội phạm.

Song, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở huyện vẫn diễn biến phức tạp. Tình trạng vượt biển, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, phạm pháp hình sự chưa giảm.

Về xây dựng Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ đầu đổi mới, Đảng bộ đã sử dụng nhiều hình thức, biện pháp giáo dục chính trị tư tưởng, làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức được quan điểm, đường lối đổi mới mà Đại hội VI đề ra cũng như các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh uỷ, Huyện uỷ. Nhờ đó, bước đầu đã tạo sự chuyển đổi nhận thức về chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ, tính tất yếu phải tồn tại nhiều thành phần kinh tế, về sản xuất hàng hoá và cơ chế quản lý kinh tế hạch toán kinh doanh.

Thông qua nhiều đợt sinh hoạt, nhiều hình thức chuyển tải nội dung, Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 21 của Ban Bí thư và chủ trương “Những việc cần làm ngay” đã tạo nên tác động tổng hợp trong việc bồi dưỡng và nâng cao phẩm chất cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Công tác xây dựng đội ngũ báo cáo viên được quan tâm, duy trì hoạt động thường xuyên, chuyển tải được nhiều thông tin thời sự... đến cán bộ, đảng viên. Đại bộ phận cán bộ, đảng viên giữ được phẩm chất, thể hiện sự vững vàng, thống nhất về ý chí và hành

động, ủng hộ và phấn đấu cho công cuộc đổi mới. Sau 4 năm củng cố về chính trị tư tưởng và tổ chức, Đảng bộ huyện đã phát huy được vai trò lãnh đạo, làm chuyển biến tích cực tình hình kinh tế - xã hội của huyện.

Các tổ chức cơ sở đảng được kiện toàn một bước, đảng uỷ, chi uỷ bước đầu thể hiện tinh thần đổi mới, tuổi đời bình quân so với nhiệm kỳ trước giảm 1 tuổi, trình độ văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị tăng lên. Đã thay thế 30% số cán bộ giữ các chức vụ Bí thư, Chủ tịch các xã. Hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng trong điều kiện chuyển sang cơ chế mới gặp nhiều khó khăn, nhưng một số tổ chức cơ sở đảng đã cố gắng duy trì chế độ sinh hoạt, bước đầu có cải tiến nội dung, phương thức hoạt động. Công tác phát triển Đảng có nhiều tiến bộ, những năm 1986-1989 kết nạp được 333 đồng chí. Công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được tiến hành thường xuyên, góp phần làm trong sạch đội ngũ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Thực hiện Thông báo số 46-TB/TW ngày 12/12/1987 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, huyện đã tiến hành sắp xếp lại các phòng, ban, ngành cấp huyện, giảm biên chế hành chính, từng bước xác định chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức. Bến Hải đã sắp xếp, thay thế 50% số thủ trưởng các phòng, ban, giám đốc công ty, xí nghiệp. Phần lớn cán bộ giữ được phẩm chất, bám sát đường lối, chủ trương, chủ động khắc phục khó khăn. Một số cán bộ bước đầu có sự năng động, sáng tạo, đổi mới cách nghĩ, cách làm, tạo cho đơn vị có những chuyển biến nhất định. Đảng bộ cũng rất chú trọng công tác đào tạo như liên kết với Trường đại học Kinh tế Đà Nẵng mở lớp Đại học tại chức cho hơn 100 cán bộ tham gia. Trong hai năm 1987-1988, đã có 340 đồng chí theo học các

chương trình từ huyện đến Trung ương, trong đó có 100 đồng chí đã tốt nghiệp đại học kinh tế tại chức. Phong cách, lề lối làm việc của cán bộ đã gần dân, gần cơ sở hơn, tăng cường công tác kiểm tra, chú trọng đến tiếp xúc, đối thoại cùng cơ sở để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Không khí dân chủ hoá, công khai hoá được khơi dậy, chế độ tự phê bình và phê bình trong Đảng, trong dân, trước cấp dưới được duy trì, nhất là sau khi thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị.

Từ bài học “lấy dân làm gốc”, Đảng bộ đã có những chuyển biến trong công tác vận động quần chúng với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Qua học tập các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quần chúng nhân dân đã nhận thức được xu thế đổi mới. Phong trào hành động cách mạng của quần chúng được phát động mạnh hơn, nhất là trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp toàn diện, phong trào mua công trái, gửi tiền tiết kiệm, phong trào hướng về Trường Sa...

Công tác xây dựng chính quyền có tiến bộ. Sau Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV (năm 1986), chính quyền huyện đã có tiến bộ nhiều mặt, rõ nhất là việc chấp hành và thể chế hoá các Nghị quyết của Trung ương, tỉnh và huyện, từng bước thực hiện có hiệu quả chức năng quản lý điều hành, xây dựng được phong cách làm việc sâu sát, tổ chức chỉ đạo có hiệu quả. Chính quyền cơ sở xã, thị trấn được củng cố, kiện toàn, bước đầu có những tiến bộ trong thực hiện chức năng quản lý, điều hành, góp phần giữ vững nề nếp, ổn định đời sống của nhân dân. Ngày 02/3/1990, đồng chí Hoàng Thao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bến Hải từ trần do lâm bệnh nặng; kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện ngày 23/3/1990 đã bầu đồng chí Trần Thao làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; Phó Chủ

tịch Ủy ban nhân dân huyện gồm các đồng chí Trần Hữu Chút, Nguyễn Văn Bảo và Phạm Quốc Ân. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện gồm có: đồng chí Nguyễn Viết Nên làm Chủ tịch, đồng chí Hà Lực làm Phó Chủ tịch, đồng chí Lê Xuân Nam làm Ủy viên Thư ký.

Mặt trận và các tổ chức đoàn thể đã bám sát nhiệm vụ chính trị, tổ chức vận động quần chúng, tạo phong trào cách mạng tương đối liên tục, toàn diện, hướng trọng tâm vào thực hiện ba chương trình kinh tế lớn, góp phần làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội, từng bước củng cố tổ chức, xây dựng nền nếp sinh hoạt.

Tuy đạt được nhiều kết quả nhưng công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể giai đoạn này còn lúng túng cả về nội dung, hình thức và phương pháp hoạt động. Việc tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết ở một số nơi còn thiếu chu đáo, sơ sài. Những quan điểm mới của Đảng chưa thấm sâu vào tận mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Nhận thức của một bộ phận đảng viên chưa sâu sắc, còn giản đơn, thờ ơ, bàng quan với công việc xã hội, thiếu nhiệt tình, say sưa với công tác, làm việc theo lối trung bình chủ nghĩa, không đấu tranh bảo vệ chân lý, lẽ phải, không phê phán những lệch lạc, tiêu cực. Tư tưởng bảo thủ, trì trệ trong Đảng bộ và nhân dân còn nặng, chưa mạnh dạn đổi mới. Năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện ở một số tổ chức cơ sở đảng chưa cao, chưa phát huy được trí tuệ tập thể để đề ra những chủ trương, biện pháp phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Công tác vận động quần chúng chưa chuyển kịp với yêu cầu đổi mới. Một số tổ chức cơ sở đảng chưa thật sự quan tâm đến công tác vận động quần chúng.

Vai trò điều hành của hệ thống chính quyền chưa đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ mới. Việc nhận thức, vận dụng, cụ thể hoá các chủ trương, chính sách thành các biện pháp, giải pháp phù hợp với tình hình địa phương còn lúng túng.

Ngày 08/5/1989, Bộ Chính trị ra Quyết định số 87-QĐ/TW về chia tách tỉnh Bình Trị Thiên thành ba tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế. Tỉnh Quảng Trị chính thức được tái lập vào ngày 01/7/1989. Sự kiện tỉnh tái lập đã đáp ứng nguyện vọng của nhân dân; hoà chung không khí vui mừng, phấn khởi đó, Đảng bộ và nhân dân Bến Hải càng nỗ lực phấn đấu để phát triển kinh tế - xã hội, củng cố và tăng cường hệ thống chính trị vững mạnh.

Mặc dù còn nhiều yếu kém, khuyết điểm nhưng những năm 1986-1989, cùng cả tỉnh, cả nước, Đảng bộ và nhân dân huyện Bến Hải đã có những bước đi vững chắc trong thực hiện đường lối đổi mới. Đây là thời kỳ Đảng bộ và nhân dân toàn huyện vượt qua vô vàn khó khăn, thử thách do tình hình thế giới, trong nước diễn biến phức tạp cũng như cuộc đấu tranh gay gắt giữa tư duy cũ và tư duy mới; nền kinh tế - xã hội địa phương còn kém phát triển; khí hậu, thời tiết khắc nghiệt, hậu quả chiến tranh còn rất nặng nề. Những kết quả đạt được đã mang lại niềm tin và sức mạnh, tạo tiền đề cho sự đổi mới mạnh mẽ ở giai đoạn tiếp theo.

Chương XIII

ĐẢNG BỘ VĨNH LINH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, CÔNG NGHIỆP HOÁ - HIỆN ĐẠI HOÁ (1990 - 2000)

I. VĨNH LINH TRONG NĂM ĐẦU TÁI LẬP HUYỆN

Ngày 23/3/1990, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 91/QĐ-HĐBT tách huyện Bến Hải thành 2 huyện Vĩnh Linh và Gio Linh. Huyện Vĩnh Linh được tái lập với 20 xã, 01 thị trấn, diện tích tự nhiên 61.956 ha, dân số 77.678 người. Huyện lỵ đóng ở thị trấn Hồ Xá.

Ngày 04/4/1990, Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị ra Quyết định số 167-QĐ/TV thành lập Đảng bộ huyện Vĩnh Linh và phê chuẩn danh sách Ban Chấp hành lâm thời gồm 28 đồng chí, Ban Thường vụ 7 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Hoa Nam, Tỉnh ủy viên, được cử giữ chức Bí thư Huyện ủy. Đồng chí Dương Cận làm Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đồng chí Trần Thao làm Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Ngày 01/5/1990, Vĩnh Linh long trọng tổ chức lễ mít tin chào mừng huyện nhà được tái lập. Đồng chí Đỗ Mười, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về thăm, làm việc và tham dự buổi lễ trọng thể này. Nói chuyện với cán bộ, đảng viên và nhân dân Vĩnh Linh, đồng chí căn dặn:

Dân Vĩnh Linh anh hùng trong chiến đấu thì phải anh hùng trong xây dựng lại đất nước, trong xây dựng lại tỉnh, trong xây dựng lại huyện. Làm thế nào để trong một thời gian ngắn Vĩnh Linh sẽ là một huyện giàu có. Cụ thể hơn, các đồng chí cần phải:

- Làm cho dân Vĩnh Linh ai cũng có việc làm và làm việc có hiệu quả, người nào việc ấy để làm ra nhiều của cải. Người nào cũng có một nghề, không những đủ nuôi mình, nuôi gia đình mà còn có đóng góp cho xây dựng đất nước.

- Làm cho Vĩnh Linh trong một thời gian ngắn không có hộ đói nghèo. Từ thành thị đến nông thôn, từ miền biển đến miền núi, phải phấn đấu để không còn hộ đói nghèo nữa.

- Làm thế nào để tất cả mọi người dân Vĩnh Linh trong độ tuổi đi học phải biết chữ, người nào cũng đọc được báo *Nhân Dân*.

- Làm thế nào để không có cháu nào ở Vĩnh Linh bị suy dinh dưỡng. Cháu nào cũng được nuôi dưỡng tốt, hồng hào, khoẻ mạnh. Đất Vĩnh Linh rộng và tốt, phải trồng nhiều loại cây ăn quả: chuối, mít, cam, bưởi cho các cháu ăn thoả thích,... để các cháu suy dinh dưỡng là một tội lớn của chúng ta.

- Phải làm cho Vĩnh Linh “Nhà nào cũng là nhà ngói, gạch ngói hoá nông thôn...”.

Diễn văn đọc tại buổi lễ, đồng chí Nguyễn Hoa Nam, Tỉnh uỷ viên, Bí thư Huyện uỷ nhấn mạnh ba nhiệm vụ chính quan trọng trước mắt mà Đảng bộ, nhân dân Vĩnh Linh phải thực hiện:

- Tăng cường hơn nữa công tác chính trị tư tưởng, làm cho từng tổ chức, từng người dân, từng cán bộ đảng viên tiếp thu được quan điểm của Đảng, vững vàng trước mọi diễn biến của tình hình để nâng cao hơn nữa lòng tin vào chủ nghĩa

Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vào lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc đổi mới.

- Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, tính chiến đấu và bản lĩnh chính trị của tổ chức cơ sở đảng, làm cho tổ chức đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo trong sự nghiệp đổi mới, khắc phục tệ bao biện làm thay, giữ vững kỷ cương, nền nếp. Đổi mới công tác quần chúng của Đảng nhằm tăng cường hơn nữa mối liên hệ giữa Đảng và nhân dân.

- Làm chuyển biến hơn nữa tình hình kinh tế - xã hội để ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân, nhất là các đối tượng chính sách gặp nhiều khó khăn.

Thay mặt Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Linh, đồng chí Bí thư Huyện uỷ đã bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng; đến Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, các ban, ngành của tỉnh và bè bạn đã lãnh đạo, giúp đỡ Đảng bộ, nhân dân Vĩnh Linh vượt qua chặng đường dài đầy gian nan thử thách và quyết tâm đưa “Vĩnh Linh sớm trở thành một huyện giàu có” như lời căn dặn của đồng chí Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Đỗ Mười.

Sau ngày tái lập huyện, bộ máy chính quyền được gấp rút kiện toàn để quản lý, điều hành nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh địa phương. Theo đó, ngày 06/4/1990 đồng chí Hà Lực được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, đồng chí Lê Văn Đông làm Phó Chủ tịch, đồng chí Lê Văn Sản và Nguyễn Văn Lự làm Ủy viên Thư ký. Ủy ban nhân dân huyện do đồng chí Trần Thao làm Chủ tịch, đồng chí Trần Hữu Chút và Dương Ngọc Trai làm Phó Chủ tịch.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân, Vĩnh Linh tập trung thực hiện 3 nhiệm vụ quan trọng trước mắt. Sau một năm tái lập, Đảng bộ huyện Vĩnh Linh đã tích cực phát huy nội lực, tranh thủ sự giúp đỡ của tỉnh và Trung ương, từng bước khắc phục khó khăn, vươn lên giành những thành tích bước đầu. Đến cuối năm 1990, huyện Vĩnh Linh đã có bước chuyển biến tích cực và toàn diện về kinh tế. Việc đưa mô hình hợp tác xã nông nghiệp mới của Sở Nông nghiệp vào ứng dụng ở Đức Xá - Thủy Ba Đông (xã Vĩnh Thủy), mô hình sử dụng và nhân giống nguyên chủng ở Hợp tác xã Lâm Đặng, sử dụng giống chịu hạn của Uỷ ban Khoa học kỹ thuật tỉnh và Trường trung học Nông nghiệp Quảng Trị ở Hợp tác xã Tân Mỹ - Cổ Mỹ (xã Vĩnh Giang) đã mang lại nhiều thành công. Nhiều vùng thâm canh lúa năng suất cao đã được hình thành ở các cánh đồng Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy, Vĩnh Long, Vĩnh Kim, Vĩnh Hoà, Vĩnh Thành... với hơn 700 ha đã cung ứng đủ giống để gieo cấy 2.917 ha, đạt tỷ lệ 75% diện tích cho năng suất cao và ổn định, tăng từ 1,5 đến 1,8 lần so với giống cũ.

Với 70% số dân sống bằng nghề nông, trong năm 1990 lại bị thiên tai bão lụt thường xuyên làm mất trắng 5.500 tấn lương thực. Vì vậy, sản lượng lương thực của huyện năm 1990 chỉ được 15.618 tấn, đạt 65% kế hoạch, giảm 7.000 tấn so với năm 1989, bình quân lương thực đầu người 200 kg, 30% số dân thiếu đói. 1.000 cán bộ, công nhân viên chức thuộc diện dôi dư do thiếu việc làm và sắp xếp lại bộ máy quản lý cần được giải quyết chính sách; hàng ngàn lao động xã hội không có việc làm. Song, chỉ sau một năm nỗ lực cố gắng, Vĩnh Linh đã đạt tổng thu ngân sách trên địa bàn 1.800 triệu đồng. Ngân hàng hoạt động có hiệu quả, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế của huyện với tổng mức thu

tiền mặt 10.300 triệu đồng, huy động tiền gửi tiết kiệm 3.200 triệu đồng...

Với kết quả thu được do kinh tế phát triển, Vĩnh Linh đã đầu tư xây dựng một số công trình cơ bản về giao thông, thủy lợi, một số công trình phúc lợi xã hội phục vụ sản xuất và đời sống. Nâng cấp các công trình trọng điểm về kinh tế như: đê ngăn mặn Hiền Lương, Xí nghiệp đông lạnh Cửa Tùng, cầu Châu Thị, hệ thống điện Hồ Xá; tiếp tục xây dựng Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh, lập dự án chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình thủy lợi Bảo Đài... Tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản sau một năm lập lại huyện đạt trên 1.700 triệu đồng. Nhiều công trình giao thông nông thôn, thủy lợi nhỏ, kênh mương nội đồng, trạm xá, trường học do nhân dân đóng góp và từ vốn xây dựng cơ bản do Trung ương quản lý, đầu tư trên địa bàn cũng như hàng ngàn nhà ở kiên cố do dân tự xây dựng.

Các ngành sản xuất công nghiệp - thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại từng bước được củng cố và tìm hướng phát triển thích ứng.

Hoạt động văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao có chuyển biến. Vừa phát triển các loại hình văn hoá mới, đồng thời coi trọng việc phục hồi, phát huy các giá trị văn hoá cổ truyền, hình thành tụ điểm văn hoá ở một số cụm dân cư. Các thiết chế văn hoá bước đầu xây dựng đã hoạt động tốt, đời sống văn hoá nhiều nơi được nâng lên.

Giáo dục - đào tạo cũng có nhiều tiến bộ. Chương trình ngoại ngữ, tin học từng bước được đưa vào chương trình giảng dạy, chất lượng giáo dục được nâng lên một bước. Tỷ lệ học sinh bỏ học giảm đáng kể, tỷ lệ học sinh giỏi đạt 9%, khá 37%. Đã xây dựng và nâng cấp nhiều cơ sở trường lớp, mở rộng các loại hình đào tạo nghề cho thanh niên.

Chương trình chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân được chú trọng, giảm đáng kể các bệnh sốt rét, bấu cổ; phòng và chống có hiệu quả các dịch bệnh. Các loại hình dịch vụ y tế có bước phát triển, một số cơ sở y tế được tăng thêm thiết bị và phương tiện, chú trọng việc cải tiến công tác y tế ở miền núi và vùng đông dân cư.

Công tác kế hoạch hoá gia đình giai đoạn này đã được triển khai mạnh mẽ, tạo được sự chuyển biến rất lớn trong việc giảm tỷ lệ gia tăng dân số.

Bên cạnh đó, chính sách xã hội được coi trọng. Công tác “Đền ơn, đáp nghĩa” đối với những người và gia đình có công với Tổ quốc được quan tâm hơn bằng những việc làm như xây dựng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm... Vấn đề giải quyết việc làm gắn với xoá đói, giảm nghèo được chú ý triển khai. Các hoạt động từ thiện, quyên góp giúp đỡ các quỹ xã hội được đông đảo nhân dân và các cơ quan, đoàn thể tham gia, góp phần phát huy truyền thống nghĩa tình, nhân ái của nhân dân ta... Đời sống của nhân dân nhìn toàn cục là ổn định và có cải thiện, số hộ nghèo và thiếu ăn được thu hẹp đáng kể, bộ mặt của thị trấn và nhiều vùng nông thôn khởi sắc, nhân dân yên tâm sản xuất, niềm tin vào Đảng và Nhà nước được củng cố và tăng cường, góp phần quan trọng vào sự ổn định chính trị, xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho tiến trình đổi mới quê hương.

Về quốc phòng - an ninh, nhìn chung, vấn đề an ninh trật tự trên địa bàn ổn định. Các cấp ủy đảng thường xuyên giáo dục, nâng cao cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân và lực lượng vũ trang nhận rõ âm mưu “diễn biến hoà bình” của kẻ thù, luôn sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Về công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng, công tác đổi mới và chỉnh đốn Đảng được chú

trọng. Trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo cụ thể của lãnh đạo huyện, các cấp ủy đảng cơ sở đã xây dựng nghị quyết và chương trình hành động kịp thời và sát đúng, có tác dụng định hướng cho sự phát triển toàn diện của địa phương. Việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng được quan tâm. Việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước được tăng cường. Cán bộ, đảng viên thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức phấn đấu vươn lên, gương mẫu trong công tác, trong lối sống, được quần chúng tín nhiệm. Các tổ chức cơ sở đảng được củng cố và kiện toàn, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện và trực tiếp trên các mặt của đời sống kinh tế, xã hội. Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm hơn, hằng năm mở nhiều lớp đối tượng đảng và kết nạp thêm nhiều đảng viên mới.

Công tác mặt trận và các đoàn thể nhân dân cũng đã được chú trọng từ huyện đến cơ sở, đã có nhiều giải pháp để xây dựng, củng cố các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới.

Mặc dù đây là thời kỳ có biến động lớn trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ đã tạo ra sự hoang mang về lòng tin trong một số đảng viên và quần chúng nhân dân, song với lập trường kiên định, một lòng tin theo Đảng, theo Bác Hồ nên sự xáo động trong tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân Vĩnh Linh nhìn chung không đáng kể và nhanh chóng ổn định trở lại, tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là đúng đắn, thực hiện theo quan điểm của chủ

nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với hoàn cảnh đất nước và địa phương.

Đó là những thành công bước đầu rất đáng tự hào, song nhìn chung kết quả chưa thật vững chắc. Kinh tế nông nghiệp phát triển chưa tương xứng với tiềm năng vốn có, năng suất lúa giữa các vùng không đồng đều. Hiệu quả kinh tế mang lại từ sản xuất nông nghiệp thấp, thu nhập của lao động nông nghiệp rất hạn chế. Ngư nghiệp đứng trước những khó khăn, thử thách lớn: đa số tàu thuyền đều có công suất nhỏ, máy móc cũ kỹ, phương tiện đánh bắt lạc hậu, nuôi trồng thủy sản chưa được quan tâm đầu tư do thiếu vốn và thiếu đội ngũ cán bộ khuyến ngư giỏi. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp sau khi chuyển đổi cơ chế còn phân tán nhỏ lẻ, cơ sở vật chất, kỹ thuật nghèo nàn, trang bị máy móc cũ kỹ, lạc hậu, sản phẩm làm ra không tiêu thụ được, đời sống công nhân viên chức hết sức khó khăn. Khối lượng hàng hoá lưu thông trên thị trường ít do sản xuất đình trệ; sức mua của dân giảm mạnh do đồng tiền liên tục mất giá. Thương mại, dịch vụ vẫn chưa được phục hồi, vai trò chủ đạo vào tay tư thương. Kết cấu hạ tầng du lịch hầu như chưa được đầu tư để tương ứng với tiềm năng của huyện. Ngân sách huyện tiếp tục gặp khó khăn, thu (bao gồm cả thu từ nguồn trợ cấp ngân sách tỉnh và Trung ương) không đáp ứng nhu cầu chi. Quản lý và khai thác các nguồn thu chưa triệt để, tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại có chiều hướng gia tăng.

Trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ và chính quyền cơ sở còn yếu. Một số xã miền núi lâm vào tình trạng trắng các tổ chức đoàn thể quần chúng, cấp ủy đảng và chính quyền hoạt động kém hiệu lực. Tệ tham nhũng, cửa quyền, hách dịch, mất dân chủ ở cơ sở có dấu hiệu nảy sinh.

Lĩnh vực văn hoá - xã hội từ huyện đến cơ sở gặp nhiều khó khăn. Sự sa sút về kinh tế đã trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, mất cân đối giữa yêu cầu và cơ sở vật chất hiện có. Hoạt động văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao chủ yếu tập trung ở khu vực thị trấn và vùng đồng bằng, còn ở vùng núi vẫn chưa có giải pháp khắc phục. Các loại hình văn hoá thiếu đa dạng và kém hấp dẫn đối với nhân dân. Công tác quản lý văn hoá còn nhiều bất cập. Các thiết chế văn hoá xuống cấp và lạc hậu. Công ty phát hành sách, Công ty điện ảnh - băng hình lần lượt bị giải thể do hoạt động kinh doanh kém hiệu quả, không bắt nhịp được với cơ chế thị trường. Trong khi đó các loại sách báo, tranh ảnh, băng hình xấu từ bên ngoài ồ ạt tràn vào. Nhiều giá trị đạo đức giảm sút gây lo ngại, bất bình trong cán bộ, nhân dân.

Tỷ lệ tăng dân số ở mức cao. Chất lượng khám chữa bệnh thấp. Cơ sở vật chất phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân còn thiếu thốn. Công tác quản lý các cơ sở y tế địa phương còn yếu. Đội ngũ thầy thuốc giỏi, các chuyên gia đầu ngành ít hoặc không có, cán bộ y tế cơ sở vừa thiếu, vừa yếu. Chương trình kế hoạch hoá gia đình nhiều nơi chưa chặt chẽ, còn nhiều cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa thấy hết ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác này nên ý thức tự giác chấp hành không cao. Bên cạnh sự khó khăn về tài chính, phương tiện khám chữa bệnh cũ, lạc hậu còn có những biểu hiện xuống cấp về y đức do tác động của mặt trái cơ chế thị trường đã làm thay đổi động cơ, thái độ phục vụ của một số cán bộ, nhân viên ngành y tế.

Ngành giáo dục tiếp tục gặp nhiều khó khăn và lúng túng trong việc thực hiện chủ trương cải cách giáo dục ở các cấp học.

Giáo dục phát triển chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, mặt bằng dân trí thấp. Nhiều xã, nhất là vùng miền núi, học sinh phải học 3 ca trong các phòng học tạm bợ, việc củng cố và phát triển giáo dục ở miền núi còn khó khăn, lúng túng, chất lượng dạy và học một số nơi còn hạn chế. Một số giáo viên do đời sống quá khó khăn đã bỏ dạy chuyển sang làm nghề khác.

Việc thực hiện chính sách khen thưởng kháng chiến chưa dứt điểm, cuộc sống của nhiều gia đình chính sách còn gặp nhiều khó khăn...

Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, tình hình an ninh nông thôn ở một số địa phương có những diễn biến phức tạp làm cho lòng dân không yên. Nổi lên một số vụ việc như tình hình mất trật tự trị an kéo dài và nghiêm trọng ở các xã Vĩnh Kim, Vĩnh Thạch năm 1991-1992. Một số phần tử công khai phá hoại sản xuất, chèn ép người dân lương thiện, đe dọa hành hung và trấn áp các nhân tố tích cực. Trong khi đó, công tác phát động xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa được tiến hành một cách mạnh mẽ và thường xuyên, một số hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội xảy ra ở một số nơi chưa được ngăn chặn, đẩy lùi. Tội phạm hình sự gia tăng, tình hình buôn lậu, nhất là phá rừng và buôn gỗ lậu có lúc diễn ra ồ ạt tại địa bàn. Hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật chưa mạnh và thiếu sự đồng bộ.

Công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn này còn những tồn tại. So với yêu cầu đặt ra, công tác chính trị tư tưởng vẫn chưa thực sự đổi mới, thiếu sắc bén và kịp thời. Một số tổ chức cơ sở đảng chưa quan tâm đầy đủ đến công tác chính trị tư tưởng. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa theo kịp với thời cuộc, ít chăm lo đến việc học tập, rèn luyện nâng cao kiến thức về văn hoá, lý luận và chuyên môn, nghiệp vụ, vẫn còn những tư tưởng cục bộ, hẹp hòi, bảo thủ...

Chất lượng sinh hoạt của các tổ chức cơ sở đảng, nhất là chi bộ nhìn chung còn thấp.

Nhìn chung, thành quả quan trọng của năm đầu tiên lập lại huyện đã có tác động mạnh mẽ đến ý chí quyết tâm tiếp tục vươn lên, tạo tiền đề vật chất cho huyện vượt qua mọi khó khăn thử thách, hoàn thành nhiệm vụ phát triển toàn diện kinh tế - xã hội trong vị thế mới; tự tin tiến bước trên con đường đổi mới.

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THỜI KỲ 1991-1995

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vĩnh Linh lần thứ XIII và những mục tiêu, giải pháp cơ bản

Thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 22/5/1990 và Chỉ thị số 65-CT/TW ngày 09/11/1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 21/12/1990, Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị ra Hướng dẫn số 93-HD/TU về việc triệu tập Đại hội Đảng các cấp và chỉ rõ: Đại hội Đảng bộ huyện và Đảng bộ cơ sở tiến hành hai vòng. Vòng một, thảo luận và tham gia đóng góp ý kiến vào các văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội VII của Đảng và bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên. Vòng hai, thảo luận đề án của đại hội cấp trên, báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, quyết định nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng, biện pháp lãnh đạo thực hiện và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ cấp mình.

Để chuẩn bị Đại hội Đảng bộ huyện Vĩnh Linh lần thứ XIII, thực hiện Hướng dẫn số 93-HD/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Vĩnh Linh đã làm tốt công tác hướng dẫn, chỉ đạo,

góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội VII của Đảng. Chỉ trong một thời gian ngắn, các đảng viên và tổ chức cơ sở đảng đã tham gia 19.388 ý kiến đóng góp vào dự thảo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đất nước đến năm 2000; Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội VII; Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng. Đặc biệt Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đất nước đến năm 2000 đã có trên 5.000 ý kiến đóng góp sửa đổi, bổ sung. Điều này phản ánh trình độ giác ngộ chính trị, trình độ lý luận, trách nhiệm đảng viên của Đảng bộ đã được nâng cao, đồng thời biểu thị sự nhất trí cao của đảng viên trong Đảng bộ với chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương - đổi mới ở Việt Nam phải bắt đầu từ đổi mới kinh tế.

Ngày 02/4/1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vĩnh Linh lần thứ XIII (vòng một) được triệu tập. 147 đại biểu thay mặt cho hơn 5.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ đã về dự Đại hội. Đây là đợt sinh hoạt chính trị sôi nổi, sâu rộng trong không khí cởi mở, đổi mới, mang trách nhiệm chính trị lịch sử trước Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Linh của mỗi đại biểu. Đại hội đã bầu 36 đồng chí đại biểu tham dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XI nhiệm kỳ 1991-1995.

Từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng long trọng diễn ra tại Hà Nội. Đại hội VII là Đại hội "trí tuệ, đổi mới, dân chủ, kỷ cương và đoàn kết". Đại hội tiếp tục khẳng định và hoàn thiện thêm đường lối đổi mới đất nước mà Đại hội VI đề ra. Đại hội VII đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trong đó vạch ra hệ thống những quan

điểm, phương hướng cơ bản cho bước đi của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000; Báo cáo chính trị; Báo cáo công tác xây dựng Đảng; Điều lệ Đảng sửa đổi.

Những văn kiện mà Đại hội VII của Đảng thông qua là cẩm nang, không chỉ giải quyết những nhiệm vụ cụ thể, trước mắt mà còn định hướng phát triển cho cả nước nói chung và Vĩnh Linh nói riêng đến năm 2000. Đặc biệt là các giải pháp thiết thực, phù hợp với thực tiễn và sự vận động của quy luật khách quan trong thời kỳ đổi mới, được Đại hội VII khẳng định, kết luận đã làm sáng tỏ những vấn đề về lý luận và thực tiễn mà một số đảng viên còn băn khoăn trong giai đoạn đầu bước sang cơ chế thị trường; tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, khắc phục khủng hoảng kinh tế - xã hội, đưa đất nước nhanh chóng thoát ra khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, kinh tế chậm phát triển để bước vào thế kỷ XXI với trình độ phát triển cao hơn.

Ngày 24/8/1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XI (vòng 2) khai mạc. Trên cơ sở phân tích tình hình trong nước, quốc tế, những yêu cầu khách quan đang đặt ra trên con đường đổi mới, Báo cáo chính trị đã nêu rõ phương hướng, mục tiêu, đề ra những giải pháp để xây dựng, phát triển quê hương Quảng Trị giàu đẹp.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 37 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Hoa Nam - Tỉnh uỷ viên, Bí thư Huyện uỷ Vĩnh Linh - được bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Trong bối cảnh tình hình quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô lần lượt tan rã; các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước đẩy mạnh chống phá cách mạng Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực, nhiều cán bộ, đảng viên băn khoăn, lo lắng về sự mất còn của

chủ nghĩa xã hội thì những văn kiện mà Đại hội VII của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XI thông qua đã củng cố thêm lòng tin tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân Vĩnh Linh quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội theo con đường đổi mới.

Sau Đại hội VII của Đảng và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XI, Huyện ủy Vĩnh Linh khẩn trương hoàn chỉnh văn kiện, chuẩn bị nhân sự để tiến hành Đại hội vòng hai. Thành phần triệu tập gồm 147 đại biểu đã tham dự Đại hội vòng một.

Ngày 07/9/1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vĩnh Linh lần thứ XIII (vòng hai) nhiệm kỳ 1991-1995 chính thức khai mạc. Đồng chí Nguyễn Đức Hoan, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị và các đồng chí trong Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo các ban Đảng của Tỉnh ủy đã tham dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội tập trung giải quyết ba nhiệm vụ chính: Thảo luận đề án cấp trên; nghe Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về tình hình lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khoá trước và quyết định phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong kế hoạch 5 năm (1991-1995); bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XIII.

Thay mặt Ban Chấp hành, Đồng chí Nguyễn Hoa Nam, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy, đọc Báo cáo chính trị. Bên cạnh việc khẳng định những chuyển biến, tiến bộ bước đầu rất quan trọng trong phát triển kinh tế, nhất là trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; chăm lo đời sống nhân dân; trong công tác tổ chức xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, Báo cáo chính trị đã chỉ rõ những khuyết điểm, tồn tại trong lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là tư tưởng bảo thủ, trì trệ, cơ chế hành chính quan liêu, bao

cấp chưa được khắc phục triệt để đã làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện công cuộc đổi mới và từ đó đề ra biện pháp tổ chức thực hiện ở các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vĩnh Linh lần thứ XIII đã nêu lên 5 nhiệm vụ chủ yếu để phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1991-1995 là:

- Khai thác mọi tiềm năng để phát triển kinh tế, trong đó đẩy mạnh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, gắn với công nghiệp chế biến. Mở rộng ngành nghề, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá. củng cố, xây dựng thêm cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất, đời sống.

- Bảo đảm nhu cầu cơ bản của nhân dân về lương thực, thực phẩm, khắc phục tình trạng thiếu đói giáp hạt ở một số vùng. Chăm lo sức khoẻ ban đầu cho nhân dân. Tăng thêm nhà ở kiên cố để phòng chống bão lụt, thiên tai. Bảo đảm tốt hơn điều kiện đi lại. Thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ, xây dựng đời sống văn hoá lành mạnh, đẩy lùi tiêu cực, bất công, tham nhũng.

- Phấn đấu để người lao động có việc làm. Giảm tỷ lệ phát triển dân số xuống 1,7%. Chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là các đối tượng chính sách.

- Củng cố quốc phòng - an ninh, tăng cường pháp chế, giữ gìn kỷ cương, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ thành quả cách mạng mà Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Linh đã xây đắp nên.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, vai trò của các tổ chức đoàn thể quần chúng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Đại hội đề ra các mục tiêu cụ thể và các giải pháp chủ yếu:

- Sản lượng đến năm 1995 đạt 27.000 tấn lương thực, trong đó 30% màu, bình quân lương thực đầu người đạt 300 kg/năm. Mỗi năm trồng 600-700 ha rừng. Đến năm 2000 khai thác 1.200-1.400 tấn hải sản, trong đó 150 tấn xuất khẩu.

Củng cố và tăng cường hệ thống dịch vụ nông nghiệp, kết hợp giữa việc quản lý của các hợp tác xã và các thành phần kinh tế khác, từng bước đảm bảo dịch vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn.

- Mục tiêu của ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là đến năm 1995 đạt giá trị 4-4,5 tỷ đồng (theo giá cố định 1989) với mức tăng trưởng bình quân hàng năm 8-10%.

- Thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” để tập trung xây dựng các tuyến đường điện trung áp về các địa phương phục vụ sản xuất và đời sống. Thi công tuyến đường điện 35 kV Hiền Lương - Cửa Tùng, tiến tới thực hiện mục tiêu tất cả các xã trong huyện có điện sản xuất và tiêu dùng. Đến năm 1995, 30% số hộ trên địa bàn được sử dụng điện lưới quốc gia.

- Từng bước tu bổ, xây mới hệ thống trường học, nhà trẻ, mẫu giáo, trạm y tế và một số cơ sở phúc lợi khác. Kết thúc kế hoạch 5 năm 1991-1995, kết cấu hạ tầng y tế, giáo dục được kiên cố hoá.

- Bổ sung quy hoạch tổng thể toàn huyện và thị trấn Hồ Xá, gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội 1991-1995, chuẩn bị cho thời kỳ 1996-2000.

- Về ngân sách, tài chính, tín dụng, ngân hàng, thương mại dịch vụ và quản lý thị trường đến năm 1995, trên cơ sở sản xuất phát triển, tăng cường khai thác và quản lý tốt nguồn thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ vào ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm túc luật, pháp lệnh về thuế. Thực hành tiết kiệm chi ngân sách. Dành ngân sách thích đáng đầu tư cho sự

ng nghiệp phát triển kinh tế, xây dựng các công trình phúc lợi, công tác đào tạo, công tác quản lý, kỹ thuật, nghiệp vụ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, công tác tài chính và kế toán, thống kê.

Ngân hàng tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân được vay vốn và gửi tiền tiết kiệm dễ dàng, phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh.

Tăng cường công tác quản lý thị trường trong thời kỳ đổi mới, vừa tạo điều kiện cho việc lưu thông hàng hoá, vừa ổn định giá cả thị trường. Tạo sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế hoạt động trên địa bàn huyện.

Củng cố thương nghiệp quốc doanh, phấn đấu đạt giá trị xuất khẩu 1 triệu USD vào năm 1995.

- Về giáo dục - đào tạo, để sự nghiệp giáo dục - đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, thực hiện lại việc sắp xếp đội ngũ giáo viên, bố trí hệ thống trường, lớp và đội ngũ quản lý ở các trường theo hướng chuẩn hoá: “Thầy ra thầy, trò ra trò, trường ra trường, lớp ra lớp”. Có chế độ khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên giỏi, giáo viên công tác ở khu vực miền núi. Quan tâm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Tăng cường cơ sở vật chất dạy và học theo phương châm “Nhân dân và Nhà nước cùng chăm lo sự nghiệp giáo dục”. Toàn dân bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em...

- Về khoa học - kỹ thuật, có chính sách thích hợp thu hút lực lượng cán bộ khoa học - kỹ thuật, tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật phát huy tính chủ động sáng tạo trong nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào thực tiễn của địa phương. Mạnh dạn đầu tư cho khoa học - kỹ thuật, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của các ngành chuyên

môn ở Trung ương và tỉnh, đưa nhanh những thành tựu khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

- Về văn hoá - thông tin và thể dục thể thao, lấy nhiệm vụ trung tâm là phục vụ đắc lực cho công cuộc đổi mới của huyện làm mục tiêu phấn đấu cho các nhiệm vụ chính. Tuyên truyền, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về nội dung, quan điểm trong Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII, các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Biểu dương các mô hình, các cá nhân làm ăn giỏi, dũng cảm trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Tích cực đấu tranh chống nạn tham nhũng và các hiện tượng tiêu cực khác một cách có hiệu quả. Mở rộng các loại hình hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao trong toàn dân cả về chiều rộng và chiều sâu để làm lành mạnh đời sống văn hoá xã hội. Giữ gìn, tôn tạo các công trình di tích lịch sử văn hoá, làm tốt công tác bảo tồn bảo tàng, phát huy tác dụng giáo dục truyền thống nhân văn và tinh thần yêu quê hương, đất nước cho các thế hệ sau.

- Về công tác chính sách xã hội, đến năm 1995 giảm số hộ thiếu đói từ 35% xuống dưới 28%, nâng số hộ có nhà xây, nhà ngói lên trên 60%. Tăng phương tiện nghe nhìn trong nhân dân và tạo điều kiện để vùng sâu, vùng xa được hưởng các thành tựu kinh tế - văn hoá.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 27/11/1989 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế - xã hội miền núi. Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi; hướng dẫn bà con dân tộc Vân Kiều định canh, định cư. Triển khai thực hiện xoá mù chữ cho các xã miền núi.

Củng cố xây dựng Trường thanh niên Dân tộc để tạo nguồn cán bộ cho miền núi. Hướng dẫn nhân dân vùng núi thực hiện tốt chương trình y tế, phòng chống sốt rét hiệu quả, ăn, ở hợp vệ sinh, văn minh tiến bộ.

- Về quốc phòng và an ninh, Nghị quyết khẳng định: Trong tình hình mới, nhiệm vụ củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đặt ra khẩn trương và cấp bách. Phải làm cho mỗi cán bộ, đảng viên, nhân dân và lực lượng vũ trang nhận rõ âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hoà bình" nguy hiểm của kẻ thù, hiểu rõ và nhận thức đúng tình hình quốc tế, tình hình đất nước, từ đó nâng cao cảnh giác, chủ động đập tan mọi âm mưu, hành động gây rối, phá hoại, kích động, gây bạo loạn lật đổ, xâm nhập chia rẽ nội bộ, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch. Quán triệt quan điểm kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế. Phát triển sản xuất gắn với bảo vệ sản xuất. Kết hợp chặt chẽ việc củng cố, xây dựng lực lượng Công an nhân dân với phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc. Nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng công an viên cơ sở và dân quân tự vệ cả về chuyên môn, nghiệp vụ lẫn nhận thức tư tưởng để kịp thời xử lý tình hình phát sinh ngay từ cơ sở. Quản lý, huấn luyện, tổ chức tốt lực lượng dự bị động viên. Làm tốt công tác gọi thanh niên nhập ngũ.

Đại hội đã bầu 35 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XIII nhiệm kỳ 1991-1995. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Vĩnh Linh họp phiên thứ nhất, bầu 09 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Hà Lực, Tỉnh ủy viên được bầu làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Dương Cận làm Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đồng chí Trần Thao làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Bầu Ủy ban Kiểm

tra gồm 05 đồng chí, đồng chí Nguyễn Thị Lý, Ủy viên Thường vụ giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

Đại hội lần thứ XIII của Đảng bộ huyện Vĩnh Linh là Đại hội đầu tiên sau khi tái lập huyện, lần đầu tiên chức năng quản lý nhà nước về hành chính được phân định rạch ròi với chức năng quản lý kinh tế, sản xuất kinh doanh. Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị được khẳng định trước tình hình mới.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh

Trong thời gian thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII, các năm 1992, 1993 và 1994, Vĩnh Linh liên tục bị thiên tai: hai cơn bão lớn trong năm 1992, hạn hán năm 1993 thiệt hại sang cả năm 1994... Nhưng chính trong khó khăn, thử thách, bản lĩnh của Đảng bộ và người dân Vĩnh Linh lũy thép anh hùng một lần nữa được bộc lộ rõ nét. Sự dũng cảm, sáng tạo, kiên cường của một Đảng bộ được tôi luyện trong chiến đấu, xây dựng, lòng tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và bản chất cần cù, thông minh của nhân dân Vĩnh Linh đã được chứng tỏ qua những kết quả vững chắc của 5 năm vật lộn với hoàn cảnh, với thiên tai để đổi mới và đi lên.

Trên mặt trận nông nghiệp, năm 1990 khi huyện vừa mới tái lập, diện tích gieo trồng đạt 10.566 ha thì đến năm 1995 tăng lên 12.318 ha. Diện tích cây công nghiệp tăng nhanh, lạc từ 600 ha năm 1991 lên 1.200 ha năm 1995; cao su 1.300 ha, trong đó trồng mới từ 1991-1995 đạt 700 ha.

Nhờ làm tốt công tác đầu tư thâm canh, đổi mới giống và thực hiện lịch gieo cấy nghiêm túc, quy trình bảo vệ thực vật chặt chẽ, tuổi tiêu hợp lý nên sản lượng lương thực quy thóc

không ngừng tăng lên qua từng năm. Năm 1991, sản lượng lương thực quy thóc của huyện Vĩnh Linh chỉ đạt 23.179 tấn, đến năm 1995 tăng lên 27.000 tấn. Riêng sản lượng lúa sau 5 năm đã tăng gần gấp đôi, từ 10.239 tấn năm 1990 lên 19.773 tấn năm 1995.

Nhận thức được tiềm năng và thế mạnh của vùng gò đồi phía tây, ngày 28/4/1993, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Vĩnh Linh đã ra Nghị quyết về phát triển kinh tế xã hội vùng gò đồi ở Vĩnh Linh. Nghị quyết xác định: một trong những hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện là vùng gò đồi, vừa để khai thác lợi thế, vừa di, giãn dân ở vùng đồng bằng, thị trấn có mật độ dân số cao lên vùng gò đồi phía tây đất rộng người thưa; bố trí lại hướng phát triển kinh tế cho phù hợp với thế trận an ninh, quốc phòng. Đây là một chủ trương lớn có tính quyết đoán và táo bạo, có tầm nhìn xa của tập thể Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XIII. Hưởng ứng chủ trương đúng đắn của Huyện ủy, đã có 529 hộ tình nguyện đi xây dựng kinh tế mới, trong đó có 328 hộ với 1.518 nhân khẩu lên định cư ở vùng Bắc sông Bến Hải để thực hiện dự án phát triển cây cao su tiểu điền, tạo ra bước đột phá trong quá trình thay đổi cơ cấu cây trồng, bố trí dân cư và lao động trên địa bàn.

Thực hiện chương trình trồng rừng theo các dự án 327, PAM, trong 5 năm 1991-1995 Vĩnh Linh đã trồng được 3.685 ha rừng; khai thác 360 ha, thu được 1,5 tỷ đồng; bảo vệ 3.000 ha rừng tự nhiên, khoanh nuôi, tu bổ 860 ha rừng. Thực hiện chủ trương định canh định cư của Đảng bộ huyện Vĩnh Linh, 400 hộ dân các xã Vĩnh Trung, Vĩnh Thủy, Vĩnh Chấn, Vĩnh Lâm... xung phong lên vùng kinh tế mới lập nghiệp đã hình thành nên nhiều cụm dân cư mới ở phía tây Vĩnh Linh; xây dựng 02 trường học, 03 trạm xá, 04 hồ đập thủy lợi. Các tập

đoàn sản xuất với mô hình nông - lâm nghiệp xuất hiện. Nhiều trang trại nông - lâm có quy mô 2-3 ha ra đời, đánh thức tiềm năng dồi dào của vùng đất mới. Huyện đã định canh, định cư cho 85% số hộ đồng bào dân tộc Vân Kiều với vốn đầu tư 1.679 triệu đồng.

Phát huy lợi thế đồng cỏ, Vĩnh Linh đã nhanh chóng phát triển đàn trâu bò từ 15.705 con năm 1990 lên 18.300 con năm 1995. Trong đó đàn trâu bò hộ gia đình được tăng mạnh, đặc biệt là chương trình cải tạo đàn bò địa phương theo hướng sind hoá. Chăn nuôi lợn cũng có bước phát triển ổn định, vững chắc theo hướng nạc hoá. Năm 1990 tổng đàn lợn toàn huyện là 30.420 con, năm 1995 là 29.000 con. Đàn gia cầm có 285.000 con. Sau 5 năm, đàn trâu bò tăng 30%, đàn lợn tăng 3,3%, đàn gia cầm tăng 9,3 %.

Nhờ mở rộng ngư trường đánh bắt, đồng thời khai thác có hiệu quả nguồn lợi thuỷ sản, đến năm 1995 sản lượng thuỷ - hải sản đạt 1.600 tấn, tăng 200 tấn so với năm 1990. Kim ngạch xuất khẩu đạt 500.000 USD.

Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp được củng cố, đi vào sản xuất và ổn định, góp phần phục vụ đắc lực cho sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 1995 đạt 45 triệu đồng, tăng bình quân hàng năm 23%, gấp đôi năm 1991.

Giao thông vận tải có bước tiến bộ rõ nét, hệ thống giao thông được củng cố và nâng cấp một bước, phục vụ việc đi lại khá thuận lợi cả ở đồng bằng, miền núi và miền biển. Kinh phí đầu tư cho giao thông nông thôn, giao thông miền núi trong 5 năm 1991-1995 là 8,5 tỷ đồng, trong đó vốn tập thể và tư nhân đóng góp 4,6 tỷ đồng, chiếm 54%. Đồ cấp phối 129 km đường nông thôn, làm 7 km đường nhựa nội thị và nhiều

công trình giao thông khác. Phương tiện vận tải ngày càng phát triển.

Thông tin liên lạc có bước phát triển vượt bậc, đặc biệt là ở trung tâm huyện lỵ, khu vực chợ Do và thị trấn Bến Quan, đã lắp đặt 450 máy điện thoại, đảm bảo liên lạc thuận lợi. Thư tín, báo chí, công văn phát hành kịp thời trong mọi tình huống, phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền trong sự nghiệp phát triển kinh tế và nhu cầu của nhân dân.

Nhờ thực hiện tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, đồng thời được sự chi viện tích cực của tỉnh, Trung ương và một số tổ chức quốc tế, nhiều công trình đã được xây dựng, hoàn thành, đặc biệt là những công trình mang tên “Công trình kỷ niệm 40 năm truyền thống huyện Vĩnh Linh”. Tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản các năm 1991-1995 là 63,875 tỷ, trong đó vốn ngân sách Trung ương, tỉnh, tài trợ quốc tế chiếm 44%; vốn tự có và huy động trong nhân dân 56%. Số vốn trên được cơ cấu cho nông nghiệp, thủy lợi là 24,2%; công nghiệp, điện là 51,2%; giao thông 14%; văn hoá - xã hội là 10,6%. Trong xây dựng cơ bản đã tập trung ưu tiên có trọng điểm vào các công trình giao thông, điện, trường học, trụ sở... do đó sớm phát huy hiệu quả đầu tư, phục vụ tốt sản xuất và đời sống. Điểm nổi bật trong xây dựng cơ bản là đầu tư xây dựng mạng lưới điện phát triển nhanh, với 02 trạm biến áp trung gian 35/10 kV, 55 trạm biến áp 10/0,4 kV, 325 km đường điện từ 0,4-35 kV, với tổng số vốn đầu tư lên đến 32 tỷ đồng, trong đó vốn nhân dân đóng góp 21 tỷ đồng, chiếm 74%. Đến hết năm 1995 có 17 xã, 02 thị trấn có điện lưới với 70% số hộ trong huyện được dùng điện sản xuất và sinh hoạt, vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Một số công trình trọng điểm như: Bệnh viện Vĩnh Linh, Xí nghiệp Đông lạnh Cửa Tùng, cầu Quảng Xá, điện lưới thị trấn Hồ Xá, đê ngăn mặn Hiền Lương, điện Cửa Tùng, đường 70, cầu Nam Bộ, đường nội thị thị trấn Hồ Xá, Trường phổ thông trung học Cửa Tùng, công trình điện Vĩnh Sơn, Vĩnh Thạch, Vĩnh Nam được đưa vào sử dụng góp phần đưa sự nghiệp kinh tế - xã hội của huyện lên một bước mới.

Thực hiện cơ chế thị trường trên lĩnh vực lưu thông với nhiều thành phần kinh tế tham gia, hàng hoá phong phú, đa dạng, giá cả tương đối ổn định đã tác động tích cực, khuyến khích sản xuất phát triển, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Các doanh nghiệp nhà nước đã cố gắng vươn lên, đáp ứng nhu cầu một số mặt hàng thiết yếu như: vật tư phục vụ sản xuất, dầu thắp sáng, muối iốt, giấy vở học sinh, thuốc chữa bệnh cho nhân dân.

Thực hiện chính sách phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, các thành phần kinh tế có bước phát triển khá. Cơ cấu kinh tế của huyện đã có sự thay đổi, thu nhập của người lao động được tăng lên đáng kể. Kinh tế quốc doanh được sắp xếp lại theo Nghị định số 388-HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quy chế thành lập và giải thể doanh nghiệp nhà nước. Các doanh nghiệp sau khi được củng cố đi vào hoạt động đã vươn lên tự chủ trong sản xuất, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho công nhân, làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước. Các đơn vị dịch vụ quốc doanh đảm bảo phần lớn nhu cầu phân bón, thuốc trừ sâu và các dịch vụ kỹ thuật, thu mua hải sản xuất khẩu. Nông trường Quyết Thắng, lâm trường Bến Hải vừa vươn lên trong sản xuất, đổi mới quản lý khoán vườn cây cho gia đình công nhân, vừa gắn với triển khai các dự án 327, định canh định cư, trở thành trung tâm kinh tế tiểu vùng và trung tâm dịch vụ sản xuất,

thúc đẩy sự hợp tác giữa các thành phần kinh tế và hộ gia đình nông dân. Các đơn vị quốc doanh sản xuất như: cơ khí, vật liệu xây dựng, chế biến thủy sản hoạt động có hiệu quả khá cao.

Các hợp tác xã nông nghiệp đã có những đổi mới trong phương thức quản lý, điều hành. Phần lớn các hợp tác xã làm tốt những khâu thiết yếu cho sản xuất như: thủy nông, bảo vệ thực vật, điều hành thời vụ, xây dựng giao thông nội đồng và cung cấp một phần giống, phân bón cho xã viên. Mô hình đã có sự chuyển đổi theo khoán 10, tạo điều kiện cho bà con nông dân sản xuất, vươn lên làm giàu.

Các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp giải thể trước đây được tổ chức lại dưới các hình thức kinh tế tư nhân, tổ hợp sản xuất tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh dịch vụ sửa chữa cơ khí, dịch vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất công cụ cầm tay, chế biến lâm sản, khai thác vật liệu xây dựng, vận tải, dịch vụ thương nghiệp.

Bên cạnh đó, một số hợp tác xã do thiếu vốn, năng lực cán bộ yếu, thiếu năng động nên vai trò Ban quản lý hợp tác xã và xã viên bị hạn chế, một số khâu mà tập thể đảm nhiệm bị buông lỏng. Các hợp tác xã ngư nghiệp tồn tại về hình thức, chưa vươn lên trong dịch vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản.

Công tác thu - chi ngân sách đã có nhiều cố gắng, khai thác tốt các nguồn thu ở tất cả các ngành và các thành phần kinh tế, thực hiện thu đúng, thu đủ theo quy định của Nhà nước, hằng năm đều hoàn thành chỉ tiêu thu của tỉnh giao. Ngân sách đảm bảo chi thường xuyên và dành một phần đầu tư cho nhu cầu phát triển của huyện. Tuy vậy, hiện tượng thất thu về thuế còn phổ biến ở một số ngành và lĩnh vực, nhất là thuế nghề cá, thuế kinh doanh vận tải, thuế kinh doanh trên khâu lưu thông dịch vụ. Ngân sách xã phần lớn thu không đạt

kế hoạch. Quản lý sử dụng vốn ngân sách hiệu quả thấp vẫn còn xảy ra ở một số cơ sở.

Hoạt động của hệ thống ngân hàng, tín dụng có nhiều chuyển biến tích cực trong huy động vốn, cho vay phát triển sản xuất, mở mang ngành nghề, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo. Bình quân mỗi năm cho vay 1,5 tỷ đồng vốn trung hạn, 14,4 tỷ đồng vốn ngắn hạn và huy động vốn hàng chục tỷ đồng, trong đó tiền gửi tiết kiệm 6 tỷ đồng. Tổ tín dụng trong các Hội, Đoàn hình thành và đi vào hoạt động đã giúp nhau về giống, vốn trong sản xuất, đưa lại hiệu quả rõ rệt. Kho bạc huyện đã đáp ứng được nhu cầu tiền mặt trên địa bàn, cấp phát, cho vay giải quyết việc làm trong 3 năm 1991-1993 gần 2 tỷ đồng, thu hồi vốn vay đến hạn 500 triệu đồng.

Giai đoạn 1991-1995 cũng diễn ra nhiều sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị - kinh tế - xã hội của Vĩnh Linh. Ngày 22/4/1994, Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ huyện được triệu tập, có nhiệm vụ tổng kết một bước tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII, đồng thời bổ sung, hoàn thiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, đề ra nhiệm vụ chủ yếu trong những năm còn lại, tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới của Đảng bộ và nhân dân toàn huyện vững bước tiến lên.

Để chuẩn bị cho sự kiện kỷ niệm 40 năm Ngày truyền thống huyện Vĩnh Linh, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo biên soạn và xuất bản cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân Vĩnh Linh (1930-1975)* ra mắt đúng vào dịp ngày truyền thống của huyện.

Ngày 25/8/1994, Đảng bộ, quân và dân Vĩnh Linh đã long trọng tổ chức lễ kỷ niệm 40 năm ngày truyền thống huyện Vĩnh Linh (25/8/1954 - 25/8/1994), đây là lễ kỷ niệm ngày

truyền thống đầu tiên của Vĩnh Linh kể từ khi tái lập. Sở dĩ Ban Thường vụ Huyện uỷ quyết định chọn ngày 25/8 hằng năm làm Ngày truyền thống của huyện là vì vào ngày 25/8/1954, tên lính Pháp cuối cùng rút qua cầu Hiền Lương vào phía Nam. Mảnh đất Vĩnh Linh được hoàn toàn giải phóng, cũng từ đây Đảng bộ, quân và dân Vĩnh Linh lãnh một nhiệm vụ hết sức nặng nề nhưng vô cùng vẻ vang trước lịch sử dân tộc: trở thành mảnh đất tuyến đầu của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, hậu phương trực tiếp của cách mạng miền Nam. Suốt 20 năm đất nước bị chia cắt, Vĩnh Linh trở thành đặc khu trực thuộc Trung ương và đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được lịch sử giao phó, trở thành mảnh đất lũy thép anh hùng.

Trên lĩnh vực văn hoá - xã hội, vị trí, vai trò, nhiệm vụ phát triển sự nghiệp giáo dục đã được cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức kinh tế - xã hội và nhân dân nhận thức một cách đầy đủ hơn. Công tác xã hội hoá giáo dục được triển khai đến tận cơ sở, đã có nhiều việc làm thiết thực nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục cả về số lượng lẫn chất lượng.

Hệ thống trường học phổ thông, bổ túc văn hoá, mẫu giáo, nhà trẻ được tổ chức lại tương đối hợp lý. Giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề được chú ý, đã mở các lớp đào tạo lái xe, may, mộc, điện dân dụng, thêu ren, thú y, lâm sinh thu hút hàng ngàn học viên tham gia. Công tác xây dựng mới, tu sửa cơ sở vật chất trường học và mua sắm phương tiện dạy học có bước tiến bộ. Mục tiêu ngời hoa trường học đã thực hiện ở 70% số xã.

Ngành y tế đã có nhiều cố gắng trong khám, điều trị và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Đã thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia: Chương trình tiêm chủng mở rộng, Chương trình dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em. Phát hiện và dập tắt kịp thời, có hiệu quả dịch sốt xuất huyết, dịch tả,

sốt rét... Rà soát, củng cố và kiện toàn một bước đội ngũ y tế cơ sở theo Quyết định số 58/TTg ngày 03/02/1994 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số vấn đề về tổ chức và chế độ chính sách đối với y tế cơ sở. Đã xây dựng thêm một số phòng khám đa khoa cấp 4, bổ sung một số trang thiết bị y tế cho huyện và xã. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hiệu quả phát huy còn hạn chế; mạng lưới y tế cơ sở xuống cấp nghiêm trọng, cán bộ y tế từ huyện đến cơ sở còn thiếu và không đồng bộ. Việc đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ y tế cơ sở chưa được quan tâm đúng mức. Công tác vệ sinh phòng bệnh còn nhiều bất cập, quản lý nhà nước về y tế trên một số mặt còn bị bỏ lỏng.

Công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình có những chuyển biến đáng mừng, được các cấp, các ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở và nhân dân nhận thức đầy đủ hơn. Hệ thống cán bộ và mạng lưới cộng tác viên được xây dựng, củng cố; đã triển khai một số chương trình và nhiều việc làm nhằm hạn chế tỷ lệ sinh, giảm sinh con thứ ba. Tuy nhiên, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của huyện vẫn còn ở mức 1,82%.

Hoạt động văn hoá - thông tin và thể dục - thể thao có nhiều tiến bộ trong việc tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương và phục vụ đời sống văn hoá, tinh thần cho nhân dân, góp phần tích cực vào hoạt động kỷ niệm những ngày lễ lớn của Đảng, dân tộc và quê hương.

Về thực hiện chính sách xã hội, đã giải quyết tốt chính sách cho cán bộ nhân viên dôi dư sau khi sắp xếp lại để bộ máy chính quyền, đoàn thể gọn nhẹ hơn. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách, tích cực giải quyết chính sách tồn đọng sau chiến tranh, đề nghị tặng và truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho 92 mẹ

đủ tiêu chuẩn. Công tác đền ơn đáp nghĩa như quy tập mộ liệt sỹ, cải tạo nâng cấp nghĩa trang, xây dựng các bia tưởng niệm được thực hiện tốt hơn. Phong trào xây dựng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa cho Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, các gia đình thương binh, liệt sỹ được toàn xã hội quan tâm và đã đem lại hiệu quả thiết thực. Trong 5 năm, huyện Vĩnh Linh đã xây dựng được 178 nhà tình nghĩa, tặng 511 sổ tiết kiệm trị giá 680 triệu đồng. Các hoạt động từ thiện nhân đạo, chăm sóc trẻ em cơ nhỡ, có hoàn cảnh khó khăn được quan tâm thực hiện.

Công tác điều hoà lao động, dân cư, tạo thêm việc làm cho người lao động được đẩy mạnh, trong nhiệm kỳ đã điều động gần 400 hộ di xây dựng các vùng kinh tế mới trong và ngoài huyện. Cho vay số vốn gần 2 tỷ đồng để giải quyết việc làm với hàng trăm dự án, góp phần tích cực vào xoá đói, giảm nghèo.

Quán triệt các quan điểm của Đảng về nhiệm vụ quốc phòng và an ninh trong tình hình mới, trong 5 năm 1991-1995, Đảng bộ Vĩnh Linh đã chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhận thức đầy đủ hơn vị trí, tầm quan trọng của quốc phòng - an ninh và âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta. Nhờ đó, tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức về nghĩa vụ và trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc của cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng lên.

Công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, xây dựng khu vực phòng thủ, quản lý và tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên hằng năm được triển khai khá đầy đủ, nhiều đơn vị chấp hành tốt. Việc xây dựng làng xã an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu theo tinh thần Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị được triển khai nghiêm túc.

Với những cố gắng vượt bậc của Đảng bộ, quân và dân Vĩnh Linh, đến năm 1995, tình hình kinh tế - xã hội của huyện đã bắt nhịp cùng cả tỉnh, cả nước tiến lên trên con đường đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Hầu hết các mục tiêu đều đạt và vượt so với Nghị quyết đề ra. Giá trị tổng sản phẩm xã hội tăng bình quân hằng năm 6,8%, trong đó, giá trị sản lượng nông nghiệp tăng 6%; công nghiệp tăng 23%. Tỷ trọng nông nghiệp từ 77% trong cơ cấu kinh tế năm 1991 giảm xuống 66% năm 1995; công nghiệp từ 4,8% lên 9,6%; dịch vụ từ 18% lên 24,4%.

3. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc nội dung, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng mà Đại hội VII của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị đã vạch ra, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vĩnh Linh khoá XIII xác định: "Nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng là cực kỳ quan trọng và cấp thiết".

Ngày 25/9/1991, Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Linh ra Quyết định thành lập Ban Xây dựng Đảng, đồng chí Dương Cận, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy làm Trưởng ban; đồng chí Nguyễn Thị Lý, đồng chí Nguyễn Đình Ưu, đồng chí Nguyễn Hữu Thắng giữ chức Phó Ban Xây dựng Đảng. Ban Xây dựng Đảng đã bám sát tình hình cơ sở; thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn các chi, đảng bộ cơ sở; đồng thời tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy đề ra một số chủ trương và giải pháp sát hợp với tình hình cơ sở. Sau một thời gian hoạt động, năm 1994 Ban Xây dựng Đảng đã giải thể, trở lại mô hình các ban Đảng như trước.

Công tác xây dựng Đảng thời kỳ 1991-1995 được thực hiện trong điều kiện tình hình quốc tế hết sức bất lợi. Các

Đảng Cộng sản ở Đông Âu lần lượt mất quyền lãnh đạo, thậm chí có Đảng bị khủng bố, đàn áp, bị cấm hoặc hạn chế hoạt động. Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đứng trước sóng gió và lâm vào khủng hoảng. Chiến lược "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch âm mưu xoá bỏ chủ nghĩa xã hội triển khai ráo riết trên phạm vi toàn cầu, Việt Nam, Cuba, Trung Quốc là mục tiêu trọng tâm đánh phá của chúng. Trong hoàn cảnh đó, nhiều cán bộ, đảng viên và nhân dân huyện Vĩnh Linh đã gửi thư cho Ban Chấp hành Đảng bộ huyện bày tỏ quan điểm, lòng trung thành của mình với mục tiêu lý tưởng của Đảng, nguyện bảo vệ thành quả cách mạng bằng mọi giá. Điều này thể hiện bản lĩnh vững vàng của mỗi đảng viên, mỗi tổ chức cơ sở đảng và toàn thể Đảng bộ trước những diễn biến chính trị thế giới phức tạp.

Nét truyền thống của Đảng bộ Vĩnh Linh là sự đoàn kết nhất trí cao trong toàn Đảng bộ, từ tập thể đến các tổ chức cơ sở, được thể hiện rõ nét trong giai đoạn lịch sử khó khăn này. Lấy mục tiêu trọng tâm là tập trung sức lực, trí tuệ đổi mới nền kinh tế đất nước, giữ vững lập trường quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng bộ Vĩnh Linh đã trở thành trụ cột vững chắc, tập hợp quần chúng thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ.

Về tư tưởng, toàn Đảng bộ đoàn kết vững vàng thành một khối, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ tỉnh Quảng Trị, không có biểu hiện bi quan, chán nản, dao động, hoài nghi trước diễn biến phức tạp của tình hình thế giới. Dù thực tế vẫn có một số đảng viên có sự dao động trong tư tưởng nhưng đã nhanh chóng ổn định trở lại.

Về tổ chức, tiếp tục đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng, phát huy nhân tố tích cực, củng cố xây dựng đảng bộ, chi bộ trực thuộc vững mạnh toàn diện. Các tổ chức cơ sở đảng yếu kém đã giảm. Nhiều Đảng bộ có bước chuyển biến nhanh như: Vĩnh Kim, Vĩnh Thạch... Các đảng bộ miền núi như: Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà đã xoá được các điểm “trắng” về tổ chức đoàn thể như: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ.

Trong nhiệm kỳ 1991-1995, toàn Đảng bộ đã bồi dưỡng, kết nạp được 308 đảng viên mới, đồng thời cũng đã kiên quyết, nghiêm khắc xử lý kỷ luật 167 đảng viên, trong đó kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng 25 trường hợp.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khoá VI và nội dung Nghị quyết Đại hội VII của Đảng về đổi mới công tác vận động quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, Đảng bộ đã chú ý coi trọng việc củng cố, xây dựng các tổ chức đoàn thể, các hội quần chúng. Nhận thức của các cấp ủy đảng về công tác quần chúng được nâng lên một bước. Mặt trận và các đoàn thể đã thu hút được sự đồng tình hưởng ứng của đại bộ phận quần chúng nhân dân tham gia vào nhiều phong trào sôi nổi và có hiệu quả như: “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “Phong trào thanh niên lập nghiệp và giữ nước”, “Nông dân sản xuất giỏi”; tổ chức các hoạt động từ thiện, giáo dục truyền thống, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ... góp phần tích cực vào quá trình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở địa phương. Công tác tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, vận động nhân dân tham gia xây dựng pháp luật, tham gia bầu cử, tham gia góp ý kiến xây dựng các cấp chính quyền... được triển khai có hiệu quả. Phương thức, nội dung hoạt động, hình thức tập hợp quần chúng của một số tổ chức đoàn thể có tiến bộ.

Tuy nhiên, một số hội hoạt động còn tỏ ra lúng túng, bị động, khả năng tập hợp quần chúng còn hạn chế. Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa thực sự quan tâm, tạo điều kiện cho các đoàn thể quần chúng hoạt động. Sự phối hợp giữa Mặt trận, các đoàn thể với chính quyền các cấp thiếu thường xuyên và chặt chẽ. Một số hội đoàn thể, nhất là ở cơ sở chưa đảm bảo được vai trò nòng cốt trong việc tập hợp và vận động hội viên, đoàn viên. Điều kiện vật chất và chính sách đối với cán bộ làm công tác đoàn thể, nhất là ở cơ sở còn khó khăn, chậm được giải quyết. Ý thức chấp hành pháp luật, kỷ cương, tôn trọng tổ chức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế.

Hoạt động của chính quyền các cấp có nhiều chuyển biến. Năng lực quản lý điều hành, phương thức chỉ đạo, kiểm tra, giám sát có nhiều đổi mới, hiệu quả hơn. Các cấp chính quyền đã chủ động có nhiều giải pháp tích cực trong việc tổ chức triển khai các nghị quyết của Đảng và chính sách của Nhà nước, tạo được sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất hành động của các cấp, các ngành, các tổ chức kinh tế - xã hội. Công tác quản lý hành chính theo pháp luật trên địa bàn từng bước đi vào nền nếp và có hiệu quả hơn. Hội đồng nhân dân huyện và cơ sở đã chú ý đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, từng bước nâng cao chất lượng các kỳ họp. Chức năng kiểm tra, giám sát, giải quyết các kiến nghị, đề xuất của cử tri được chú ý. Việc cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng, của Hội đồng nhân dân cấp trên được tiến hành kịp thời, sát đúng.

Bên cạnh sự tiến bộ nói trên, hoạt động của Hội đồng nhân dân và sự quản lý điều hành của chính quyền các cấp, nhất là ở cơ sở còn hạn chế. Một số nghị quyết triển khai thiếu dứt điểm. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của chính quyền ở một số cơ sở chưa được phát huy đầy đủ, quản lý điều hành còn thiếu

diện, lúng túng, theo sự vụ và hiệu lực thấp. Hoạt động của Hội đồng nhân dân một số nơi chưa duy trì được nền nếp. Nội dung, chất lượng các kỳ họp chưa được đổi mới. Hiệu quả hoạt động của các ban và tổ Hội đồng nhân dân các xã còn hạn chế, chưa đảm bảo yêu cầu.

Nhiệm kỳ 1989-1994, Hội đồng nhân dân huyện do đồng chí Hà Lực làm Chủ tịch, đồng chí Lê Văn Đông làm Phó Chủ tịch, đồng chí Lê Văn Sản và Nguyễn Văn Lự làm Ủy viên Thư ký. Nhiệm kỳ 1994-1999, đồng chí Lê Văn Đông làm Chủ tịch năm 1994 và đồng chí Dương Cận làm Chủ tịch các năm 1995-1999, đồng chí Nguyễn Đức Thiên làm Ủy viên Thư ký.

Ngày 25/4/1994, tại kỳ họp thứ XVI, Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Linh khoá II đã ra Nghị quyết số 08/NQ-HĐ đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh trình Chính phủ thành lập đơn vị hành chính thứ 22 của huyện là thị trấn Bến Quan, trên cơ sở tách một phần diện tích đất của xã Vĩnh Hà và toàn bộ nhân khẩu là gia đình công nhân, viên chức, hưu trí của Nông trường Quyết Thắng thuộc Sở Nông nghiệp Quảng Trị đóng trên địa bàn huyện. Ngày 01/8/1994, Thủ tướng Chính phủ đã ra Nghị định số 79/NĐ-CP thành lập thị trấn Bến Quan thuộc huyện Vĩnh Linh. Thị trấn Bến Quan có diện tích tự nhiên 421,58 ha, số dân 3.446 người.

Ngày 22/7/1995, tại kỳ họp thứ ba Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Linh khoá II đã biểu quyết thông qua Nghị quyết trình Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị đưa đảo Cồn Cỏ, phần lãnh thổ trên biển thuộc huyện vào ranh giới hành chính xã Vĩnh Quang để quản lý.

Các tổ chức, đoàn thể quần chúng đều được kiện toàn và hoạt động có hiệu quả. Năm 1991, Hội Cựu chiến binh huyện Vĩnh Linh được thành lập, trở thành thành viên Mặt trận Tổ

quốc, có nhiều đóng góp quan trọng vào sự nghiệp bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

Trong nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Huyện uỷ có một số sự thay đổi. Năm 1992 đồng chí Đinh Như Gia, Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện được tỉnh điều động giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Tiếp đó, đồng chí Võ Xuân Cánh, Ủy viên Thường vụ, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện được điều động vào công tác tại Tỉnh đội. Do đó, ngày 14/10/1994, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã bầu bổ sung 04 đồng chí vào Ban Thường vụ gồm: Nguyễn Hữu Thắng, Phan Ngọc Hùng, Trần Xuân Trường, Nguyễn Văn Lự.

Trải qua rèn luyện, thử thách, đội ngũ cán bộ của Đảng bộ huyện Vĩnh Linh đã nhanh chóng trưởng thành, đảm nhiệm được trọng trách mà Đảng giao phó; hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tạo đà vững chắc cho toàn Đảng bộ vươn lên thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm cuối cùng của thế kỷ XX đầy biến động và vẻ vang của lịch sử dân tộc.

III. THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH GIAI ĐOẠN 1996-2000, ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN VĨNH LINH VỮNG VÀNG, TỰ TIN BƯỚC VÀO THẾ KỶ MỚI

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIV, nhiệm kỳ 1996-2000

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 09/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp

tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, từ ngày 28 đến 30/3/1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vĩnh Linh lần thứ XIV đã khai mạc tại Nhà văn hoá trung tâm huyện với sự tham gia của 250 đại biểu đại diện cho 5.320 đảng viên trong Đảng bộ.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vĩnh Linh lần thứ XIV là Đại hội khép lại thiên niên kỷ thứ II, đánh dấu chặng đường 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Đồng chí Nguyễn Đức Hoan, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ cùng các đồng chí trong Thường vụ Tỉnh uỷ, lãnh đạo các ban Đảng của Tỉnh uỷ đã đến dự và chỉ đạo Đại hội. Dự Đại hội còn có các đồng chí lão thành cách mạng và lãnh đạo huyện qua các thời kỳ.

Đại hội đã nghiêm túc đánh giá những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ 1991-1995, đồng thời chỉ ra những khuyết điểm, nhược điểm, tìm ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm qua 5 năm chỉ đạo thực tiễn. Trên cơ sở đó, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và công tác tổ chức xây dựng Đảng giai đoạn 1996-2000.

Tư tưởng chỉ đạo của Đại hội XIV là: đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá, tạo ra sự đột phá trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xây dựng nông thôn mới, nhanh chóng đưa Vĩnh Linh thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, vươn tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội mà dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị khoá XII đã đề ra.

Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát: Tổng sản phẩm xã hội (GDP) tăng bình quân hàng năm đến năm 2000 là 6,7%. Thu nhập bình quân đầu người 2,2 triệu đồng/năm (tương đương 150 USD). Tỷ trọng nông nghiệp 57%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 18%; dịch vụ thương mại 25%. Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tăng bình quân hàng năm 4,85%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng 12,5%, dịch vụ tăng 6,9%. Trên lĩnh vực văn hoá - xã hội, phấn đấu đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở cho toàn huyện; tăng cường cơ sở vật chất trường học, chuẩn hoá đội ngũ giáo viên. Thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng đơn vị văn hoá, gia đình văn hoá. Đẩy mạnh chủ trương đưa bác sỹ về cơ sở, giảm tỷ lệ phát triển dân số, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, giảm tỷ lệ hộ nghèo. Bảo đảm đời sống cho đối tượng chính sách, người có công với nước.

Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt công tác quân sự địa phương, động viên tuyển quân; tiếp tục phát huy vai trò cụm tuyến an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu.

Tiếp tục thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện để hoàn thành tốt chức năng lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng trong tình hình mới.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 35 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 12 đồng chí. Đồng chí Hà Lực được bầu là Bí thư Huyện ủy; đồng chí Dương Cận được bầu là Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đồng chí Trần Thao được bầu là Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Tháng 5/1998, đồng chí Hà Lực, Bí thư Huyện ủy được điều động làm Trưởng ban Kinh tế Tỉnh ủy Quảng Trị. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã bầu đồng chí Trần Thao, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giữ chức Bí thư

Huyện ủy, đồng chí Trần Hữu Chút giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIV đánh dấu một bước chuyển biến quan trọng trong tiến trình phát triển của sự nghiệp xây dựng kinh tế - xã hội của huyện trong thời kỳ đổi mới.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1996-2000, Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Linh phấn khởi đón nhận thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng diễn ra từ ngày 28/6 đến 01/7/1996 tại Hà Nội. Đây là Đại hội khẳng định ý chí quyết tâm tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước. Đại hội tổng kết chặng đường 10 năm đổi mới, rút ra một số bài học chủ yếu và xác định rõ giai đoạn 1996-2000 là bước rất quan trọng của thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước.

2. Những thành tựu về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh

Sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Vĩnh Linh tiếp tục giành được những thành quả to lớn trên các lĩnh vực, tạo được sự chuyển biến sâu sắc trong cơ cấu kinh tế, đặc biệt là sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn và đời sống nông dân. Trong điều kiện tình hình chính trị thế giới và khu vực liên tục có những biến động phức tạp; cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ bùng phát ở Thái Lan lan nhanh ra khắp châu Á, ảnh hưởng sâu sắc đến nền kinh tế khu vực từ tháng 11/1997, nhưng kinh tế - xã hội của huyện vẫn phát triển ổn định, chứng tỏ đường lối lãnh đạo của Đảng, của Tỉnh ủy Quảng Trị, của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đúng đắn, phù hợp, thích ứng với hoàn cảnh cụ thể.

Xác định nông nghiệp là ngành kinh tế quan trọng, Vĩnh Linh đã chỉ đạo, đầu tư thích đáng và toàn diện. Về diện tích, dù phải điều chỉnh đất trồng trọt để xây dựng một số công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội đã khởi công năm 1996 trở về trước như: hồ chứa và kênh mương thủy lợi Bảo Đài, nâng cấp quốc lộ 1A đoạn đi qua huyện, tuy nhiên diện tích gieo trồng vẫn được giữ vững, năng suất, sản lượng không ngừng tăng lên qua từng năm. Nhờ làm tốt công tác chọn giống, đầu tư thâm canh, bảo vệ thực vật và khai thác hiệu quả các công trình thủy lợi trên địa bàn, đến năm 2000, tổng diện tích đất gieo trồng giữ mức 12.200 ha, tổng sản lượng lương thực 32.500 tấn (năm 1995 là 27.000 tấn). Bình quân lương thực đầu người 370 kg/năm (kế hoạch là 350 kg).

Kỳ họp lần thứ 17 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa II, ngày 27/4/1994 đã thông qua Nghị quyết về phát triển cây công nghiệp và phát triển kinh tế hộ gia đình. Hội đồng nhân dân tỉnh cũng có Nghị quyết trích ngân sách tỉnh cấp bù lãi suất vay ngân hàng cho những hộ nông dân vay tiền trồng cây công nghiệp nên diện tích cây công nghiệp tăng nhanh (riêng cây cao su từ năm 1996-2000, số tiền lãi được ngân sách tỉnh cấp bù gần 2 tỷ đồng). Diện tích lạc 1.200 ha năm 1995 lên 1.600 ha năm 2000; cao su từ 1.300 ha lên 4.300 ha, hồ tiêu từ 275 ha lên 450 ha. Điểm nổi bật là chủ trương phát triển kinh tế gò đồi của huyện từ đầu nhiệm kỳ đã đề ra mục tiêu 5.000 ha cao su trên đất Vĩnh Linh, đến năm 2000, đã được thực hiện với kết quả vượt bậc. Nhiều mô hình trang trại đã đem lại hiệu quả kinh tế cao như: trang trại của ông Dương Biểu, Lê Phước Đoàn (xã Vĩnh Thủy), Nguyễn Văn Dũng (thị trấn Bến Quan) có từ 8 ha cao su trở lên.

Thực hiện Chỉ thị số 68-CT/TW ngày 24/5/1996 của Ban Bí thư Trung ương về phát triển kinh tế hợp tác trong các

ngành, lĩnh vực kinh tế, từ năm 1997 huyện tiến hành công tác chuyển đổi hợp tác xã theo mô hình mới. Đến năm 2000 đã thực hiện xong công tác chuyển đổi. Bộ máy quản lý hợp tác xã được tinh giản hợp lý, hoạt động có hiệu quả. Các hợp tác xã đã đảm nhiệm được các dịch vụ thủy lợi, phân bón, vật tư nông nghiệp, bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi cho nông dân, khẳng định được vị trí, vai trò của loại hình hợp tác xã là chỗ dựa cho nông dân trong nền kinh tế thị trường.

Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu (El nino) kéo dài từ cuối năm 1997, năm 1998 huyện Vĩnh Linh bị trận hạn hán lịch sử. Hầu hết diện tích cây lúa của huyện bị khô nẻ thành vùng đất trắng. Cây công nghiệp bị khô héo. Ao hồ bị khô cạn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Ngày 28/7/1998, đồng chí Lê Khả Phiêu, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng cùng lãnh đạo một số bộ, ngành Trung ương đã về thăm hỏi, động viên cán bộ và nhân dân Vĩnh Linh. Đồng chí đã đến trực tiếp kiểm tra hồ La Ngà, xem xét từng thửa ruộng nứt nẻ của xã Vĩnh Lâm, từng gốc tiêu và cao su khô cháy của xã Vĩnh Hoà. Tổng Bí thư đã khen ngợi tinh thần chịu đựng gian khổ, vượt qua khó khăn, kiên cường chống chọi với thiên tai của Đảng bộ và nhân dân huyện Vĩnh Linh. Chuyến thăm của đồng chí Tổng Bí thư đã tiếp thêm sức mạnh cho nhân dân toàn huyện vươn lên hoàn thành nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1998.

Thay mặt Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Linh, đồng chí Trần Thao, Bí thư Huyện ủy hứa với đồng chí Tổng Bí thư: “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Linh quyết tâm phát huy truyền thống anh hùng, kết hợp sức mạnh nội lực với sự giúp đỡ chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ và đồng bào cả nước, Vĩnh Linh nhất định sẽ chiến thắng thiên tai”.

Thiệt hại của trận đại hạn lịch sử năm 1998 đối với Vĩnh Linh rất nặng nề. Vụ hè thu mất trắng, sản lượng lương thực năm 1998 chỉ đạt 13.145 tấn, bằng 60% kế hoạch, các loại cây trồng khác đều bị thất bát nghiêm trọng. Song nhờ biết phát huy sức mạnh trí tuệ, vật chất, tinh thần của toàn Đảng bộ và nhân dân, sự giúp đỡ to lớn và có hiệu quả của cả tỉnh, cả nước, cùng với việc chủ động đề ra các giải pháp khắc phục kịp thời, nên tình hình kinh tế - xã hội của huyện vẫn có bước phát triển, tuy tốc độ có chậm lại so với những năm trước.

Năm 1998 chưa hết khó khăn thì trận lụt thế kỷ năm 1999 lại gây cho huyện những thiệt hại lớn. Các công trình giao thông, thủy lợi, ao hồ nuôi cá bị hư hại hết sức nặng nề. Cây hồ tiêu bị úng, chết hàng trăm hécta... Một lần nữa, cán bộ và nhân dân Vĩnh Linh lại được Tổng Bí thư gửi thư thăm hỏi và động viên vượt qua thử thách của thiên tai khắc nghiệt.

Ngày 17/11/1999, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 1073-QĐ/TTg về việc khắc phục hậu quả lũ lụt tại các tỉnh, thành phố: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định. Nhờ những biện pháp kịp thời của Chính phủ, sự giúp đỡ thiết thực của cả nước, Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Linh nhanh chóng khắc phục hậu quả thiên tai. Bước sang năm 2000, cả huyện được mùa cả hai vụ lúa.

Chăn nuôi thời kỳ 1996-2000 phát triển cả về số lượng và chất lượng. Nhờ áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào chăn nuôi và thực hiện theo hướng sản xuất hàng hoá, đến năm 2000 tổng đàn trâu bò 18.000 con (năm 1995 là 18.300 con), đàn lợn 33.500 con (năm 1995 là 29.000 con). Đàn gia cầm 330.000 con (năm 1995 là 285.000 con). Một số giống vật nuôi mới được du nhập phát huy hiệu quả như: gà Tam

Hoàng, ngan Pháp, vịt siêu trứng. Các chương trình nạc hoá đàn lợn, Zêbu hoá đàn bò nội địa được triển khai và được nông dân hưởng ứng tích cực.

Ngư nghiệp được đầu tư mạnh mẽ. Với chương trình đánh bắt hải sản xa bờ, chỉ trong hai năm 1997-1998 ngư dân đã có thêm 8 tàu công suất 160 CV, vươn ra các ngư trường xa ở phía ngoài đảo Côn Cỏ. Cùng với việc mua sắm thêm các phương tiện đánh bắt hiện đại, sản lượng thủy hải sản khai thác năm 2000 đạt 2.000 tấn, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm cuối nhiệm kỳ 200 tấn. Diện tích nuôi cá nước ngọt từ 130 ha năm 1995 đã tăng lên 280 ha năm 2000. Đặc biệt trong các năm 1999-2000, toàn huyện đã có 60 ha nuôi tôm sú, đây là một nghề mới nhưng đã đem lại lợi nhuận cao cho người nuôi, mở ra hướng phát triển mới cho nghề nuôi trồng thủy sản về tiềm năng khai thác vùng đầm hồ nước lợ dọc bờ bắc sông Hiền Lương.

Trong chủ trương mở hướng phát triển kinh tế gò đồi bằng các loại cây trồng đã được kiểm chứng giá trị kinh tế như hồ tiêu, cao su, các loại cây ăn quả, thì phát triển nghề rừng cũng được huyện đặc biệt quan tâm. Trước thực trạng rừng tự nhiên trên địa bàn có nguy cơ bị khai thác cạn kiệt, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã chủ trương vừa bảo vệ, vừa phát triển vốn rừng với mục tiêu bình quân mỗi năm trồng mới 650-700 ha tập trung, một triệu cây phân tán, nhờ đó đến năm 2000 tỷ lệ che phủ của rừng trên địa bàn đạt 38% (năm 1995 là 29%). Nghề rừng được phát triển đã góp phần tạo điều kiện cho 60% số bản của ba xã miền núi Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà tiến hành định canh định cư (năm 1995 là 20%). Các bản dân tộc miền núi đã bỏ hẳn tập quán phá rừng làm rẫy. Với sự hỗ trợ của Nhà nước, năm 1996 các xã

Vĩnh Hà, Vĩnh Ô tiến hành đắp đập, gieo cấy 100 ha lúa nước. Đời sống nhân dân vùng núi được cải thiện một bước đáng kể.

Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có sự tăng trưởng toàn diện. Đến năm 2000 giá trị sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 25 tỷ đồng. 20/22 xã, thị trấn với 95% dân số được sử dụng điện lưới quốc gia. Mạng lưới giao thông được tu bổ và xây dựng mới, đảm bảo vận chuyển và đi lại khắp các địa bàn trong huyện. Để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, Vĩnh Linh đã đầu tư xây dựng trạm y tế xã, thị trấn, tăng cường cơ sở vật chất khám chữa bệnh, đến năm 2000 đã có 50% số trạm xá xã được xây dựng kiên cố. Thực hiện chủ trương lớn của Nhà nước về việc hiện đại hoá công sở để tiến tới chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, công chức hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đến năm 2000, hơn 80% trụ sở làm việc của các xã, thị trấn đều được đầu tư xây dựng khang trang.

Lĩnh vực thương mại, dịch vụ ngày càng có nhiều thành phần kinh tế tham gia kinh doanh, nhờ đó hàng hóa phong phú, đa dạng, giá cả ổn định. Thương nghiệp quốc doanh vẫn giữ vai trò quan trọng, bảo đảm các mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, vật liệu xây dựng, phân bón, thuốc chữa bệnh, sách vở học sinh... Nhìn chung, thương nghiệp đã phát triển rộng khắp, tạo điều kiện trao đổi hàng hóa thuận tiện và góp phần đáng kể tiêu thụ sản phẩm cho người sản xuất.

Tài chính - ngân hàng có chuyển biến đáng kể, đã xây dựng thêm 03 ngân hàng cấp 4 và thành lập 05 hợp tác xã tín dụng. Hoạt động ngành ngân hàng và tín dụng đã hỗ trợ đắc lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Trong 5 năm đã cho vay 152 tỷ đồng với gần 38.600 đối tượng vay. Huy động tiền

gửi tiết kiệm tăng gấp ba lần nhiệm kỳ trước, số dư tiền gửi tiết kiệm là 30 tỷ đồng.

Từ năm 1996 đến năm 2000, tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện đạt 130 tỷ đồng, bình quân mỗi năm 20-25 tỷ đồng, trong đó vốn huy động từ dân chiếm trên 30%.

Ngành bưu điện cũng đã có đóng góp quan trọng làm phong phú hơn đời sống văn hoá cơ sở bằng việc xây dựng các điểm Bưu điện văn hoá xã. Đến năm 2000, toàn huyện có 11 điểm Bưu điện văn hoá xã, Ủy ban nhân dân 20/22 xã, thị trấn có điện thoại. Số máy điện thoại đã tăng 5 lần, từ 263 máy năm 1995 lên 1.570 máy năm 2000. Hoạt động của điểm Bưu điện văn hoá xã đã mang lại nguồn thông tin kinh tế, xã hội quý báu cho nhân dân vùng sâu, vùng xa, là chỗ dựa tin cậy của nông dân trong việc nắm bắt thông tin kinh tế - xã hội, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh.

Nhờ kinh tế phát triển, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân hàng năm 2,5%, tổng thu ngân sách 5 năm (1996-2000) là 55 tỷ đồng, trong đó thu trên địa bàn 24 tỷ đồng, chiếm 43%. Tuy nhiên, mới đáp ứng 30% nhu cầu chi của địa phương, 70% còn lại phải nhờ vào nguồn cân đối bổ sung của Trung ương và tỉnh. Việc thu chi trên địa bàn huyện đã thực hiện thu đúng, thu đủ; tiết kiệm chi tiêu, đáp ứng nhu cầu thường xuyên cho quản lý nhà nước, giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh và sự nghiệp phát triển kinh tế.

Cùng với việc phát triển kinh tế, những thành tựu về xã hội của huyện cũng có những bước tiến quan trọng. Thực hiện phong trào xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở, năm 1996 làng Tùng Luật, xã Vĩnh Giang được chọn làm đơn vị thí điểm của tỉnh về mô hình xây dựng làng văn hoá - gia đình văn hoá. Từ điểm sáng Tùng Luật, đến năm 2000 toàn huyện có 163/191

làng, bản, khóm phố, 62 cơ quan, đơn vị phát động xây dựng đơn vị văn hoá. Cuộc vận động lớn này đã được các tổ chức đoàn thể quần chúng, các tầng lớp nhân dân và cán bộ, công chức nhiệt liệt hưởng ứng, tạo thành một hoạt động xã hội tích cực góp phần xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở trong tình hình mới. Cuộc vận động đã góp phần làm cho đời sống tinh thần của cộng đồng dân cư ngày càng lành mạnh. Nhân dân tự tổ chức được các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, đóng góp kinh phí, công sức xây dựng nhiều thiết chế văn hóa cơ sở như nhà văn hóa thôn, cổng chào, panô, áp phích... làm cho bộ mặt nông thôn ngày thêm khởi sắc. Đạo lý tình người được đề cao, quan hệ xóm giềng được thắt chặt.

Về sự nghiệp phát triển giáo dục, đi đôi với việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học, chất lượng giáo dục không ngừng được nâng lên cả chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Đội ngũ giáo viên 90% đạt chuẩn, 10% đạt trên chuẩn. Số học sinh huy động đến trường tăng bình quân hàng năm 1,8%, từ 18.500 em năm 1995 lên 22.400 em năm 2000. Điều đáng chú ý là số cháu được huy động vào nhà trẻ, mẫu giáo tăng nhanh. Chất lượng học tập không ngừng được nâng lên; số học sinh giỏi cấp tỉnh và quốc gia ngày càng tăng. Trong thời kỳ 1996-2000, tổng số học sinh giỏi cấp huyện là 242 em, cấp tỉnh 222 em, cấp quốc gia 35 em. Đến năm 2000, Vĩnh Linh được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận là đơn vị đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Huyện đã xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giáo dục đa dạng trên địa bàn gồm các loại hình phổ thông, bán công, giáo dục hướng nghiệp dạy nghề, giáo dục thường xuyên. Vì vậy đã từng bước hình thành một xã hội học tập và có xu hướng phát triển thuận lợi trên địa bàn. Để đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất cho công tác dạy và học, năm 1996 Hội đồng nhân dân huyện đã ban hành Nghị quyết về

việc huy động sự đóng góp của cử tri trong toàn huyện để thực hiện đề án "kiên cố hóa, cao tầng hóa trường học" được nhân dân đồng tình ủng hộ. Trong thời gian 10 năm, nhiều trường học đã được xây dựng mới, khang trang, hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của ngành giáo dục.

Về y tế, công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân từng bước được nâng lên, y đức được đề cao. Việc xây dựng, nâng cấp, sửa chữa hệ thống trạm y tế xã, thị trấn theo chương trình y tế quốc gia được đẩy mạnh. Đội ngũ cán bộ y tế cơ sở cũng được tăng cường về số lượng và trình độ chuyên môn. Đến năm 2000, 50% số trạm y tế cơ sở có bác sỹ chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân. Trung tâm y tế huyện có 100 giường bệnh, 117 cán bộ y tế, trong đó có 17 bác sỹ chuyên khoa, 23 y sỹ. Giai đoạn 1996-2000, ngành y tế đã tiếp nhận, khám bệnh cho 400.000 lượt người, điều trị nội trú cho 35.000 trường hợp. Các chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét và bệnh lao, chương trình thanh toán bệnh phong, chương trình kế hoạch hoá gia đình đã được thực hiện tốt và cơ bản hoàn thành mục tiêu kế hoạch đã đề ra vào năm 2000. Công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình đã có bước phát triển khả quan, bắt nguồn từ việc tuyên truyền vận động và sự nhận thức tự giác của người dân nên tỷ lệ gia tăng dân số của huyện đã giảm từ 1,7% năm 1996 xuống 1,3% năm 2000, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từ 45% năm 1995 giảm xuống 37% năm 2000.

Công tác chính sách xã hội được các cấp ủy đảng hết sức quan tâm, nhất là đối tượng có công với nước, thương binh, gia đình liệt sỹ. Các năm 1996-2000, toàn huyện đã đóng góp được 750 triệu đồng quỹ tình nghĩa. Đã xây dựng được 92 nhà tình nghĩa, đưa tổng số nhà tình nghĩa tặng cho đối tượng chính sách trên địa bàn lên 147 nhà.

Thực hiện Nghị định 28/CP của Chính phủ về khen thưởng thành tích kháng chiến, những năm 1996-2000 Vĩnh Linh đã lập hồ sơ đề nghị và được Chính phủ xét tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến cho 7.534 cá nhân có thành tích trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và 18.696 cá nhân có thành tích trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ. Suy tôn, truy tặng 145 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; 8 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống đã được các cơ quan, đơn vị nhận phụng dưỡng suốt quãng đời còn lại. Công nhận 2.932 liệt sỹ, 889 thương binh trong hai cuộc kháng chiến. Đề nghị và được Nhà nước tuyên dương 13 đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, nâng tổng số đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn huyện lên 39 đơn vị.

Công tác xoá đói, giảm nghèo đã được sự chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp với nhiều biện pháp tích cực, phối hợp đồng bộ giữa các ban, ngành, đoàn thể. Vì vậy đến năm 2000 tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm xuống còn 15% theo tiêu chí cũ (năm 1995 là 28%). Toàn huyện không còn hộ đói, bình quân hằng năm giải quyết việc làm cho 500 lao động, chủ yếu là tạo việc làm tại chỗ, một số tại các tỉnh phía Nam và xuất khẩu lao động sang các nước trong khu vực.

Về công tác quốc phòng - an ninh, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, lĩnh vực an ninh - quốc phòng và hoạt động của khối nội chính cũng có sự chuyển biến tích cực.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đảm bảo ổn định cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động

và duy trì thường xuyên. Các cụm an toàn về an ninh trật tự được duy trì và hoạt động có hiệu quả. Trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đã tổ chức phát động ở 158 điểm với 12.800 lượt quần chúng tham gia đấu tranh tố giác tội phạm. Công an từ huyện đến cơ sở đã răn đe 540 đối tượng các loại, đưa ra kiểm điểm trước dân 169 đối tượng. Lập 27 hồ sơ đưa vào các cơ sở giáo dục tập trung.

Lực lượng Công an phối hợp với các cấp chính quyền, các cơ quan đoàn thể trực tiếp tổ chức nhiều đợt phát động quần chúng tấn công tội phạm theo Chỉ thị số 135/HĐBT; phối hợp triển khai và thực hiện có hiệu quả các Nghị định: 36, 39, 40, 47/CP; Nghị quyết 09/CP của Chính phủ; Chỉ thị số 406/TTg của Thủ tướng Chính phủ đã đưa lại hiệu quả thiết thực, góp phần giữ vững và ổn định trật tự an toàn xã hội trong công cuộc đổi mới và xây dựng quê hương.

Tuy nhiên, trên lĩnh vực an ninh nông thôn, vẫn còn nổi lên tình trạng khiếu kiện đất đai của một bộ phận nhân dân ở các xã như Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thái, Vĩnh Chấp... Ngoài ra, một số cán bộ xã, hợp tác xã vi phạm về quản lý tài chính, sử dụng các nguồn vốn không đúng mục đích gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân ở một số nơi. Công tác quy hoạch, quản lý và sử dụng đất, cấp đất còn lỏng lẻo, dẫn đến một số sai phạm trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn huyện.

Thêm một nguồn động viên lớn đối với Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Linh, ngày 10/8/2000 Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa đã đến thăm và làm việc tại Vĩnh Linh để tìm hiểu công tác tiếp dân và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của dân. Phó Chủ tịch nước đã biểu dương huyện Vĩnh Linh cố gắng trong công tác giải quyết hợp tình, hợp lý các vấn đề nêu trong đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Đồng thời nhắc nhở

cán bộ lãnh đạo huyện cũng như các cấp, các ngành thực hiện tốt hơn nữa Quy chế dân chủ ở cơ sở. Giải quyết dứt điểm một số vụ việc khiếu kiện kéo dài ở địa phương. Phó Chủ tịch nước đã đến thăm địa đạo Vịnh Mốc - di tích lịch sử tiêu biểu của Vĩnh Linh trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và di tích lịch sử đôi bờ Hiền Lương; Cửa Tùng; thăm và tặng quà một số gia đình chính sách tiêu biểu của huyện.

Về công tác quân sự địa phương, các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở đã tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhận thức sâu sắc âm mưu, thủ đoạn chiến lược “diễn biến hoà bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch.

Nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương từ năm 1996 đến năm 2000 đã thường xuyên duy trì và giữ vững thế trận chiến tranh nhân dân. Xây dựng cụm an toàn làm chủ, xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ, đảm bảo số lượng và chất lượng, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Năm 1999, huyện tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ đạt kết quả tốt, được tỉnh đánh giá đạt loại giỏi.

Việc tổ chức tuyển quân hằng năm được cấp ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể quan tâm. Trong 5 năm 1996-2000, Vĩnh Linh đã có 662 thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự, đạt 100% kế hoạch, đảm bảo chất lượng, đúng luật, không còn hiện tượng đào, bỏ ngũ.

Thực hiện tốt Pháp lệnh Dân quân tự vệ, lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên duy trì ở mức 1,8% dân số, được tổ chức biên chế theo các binh chủng và lực lượng cơ động, lực lượng chiến đấu tại chỗ. Hằng năm được huấn luyện diễn tập đúng nội dung, chương trình, kế hoạch và thời gian quy định. Lực lượng cán bộ quân sự các cấp hằng năm được học tập nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chỉ huy và tác chiến.

Công tác chính sách hậu phương quân đội được các cấp, các ngành chăm lo thường xuyên như việc quy tập mộ liệt sỹ, xây dựng nhà tình nghĩa, nâng cấp nghĩa trang, tặng quà cho các gia đình thương binh, liệt sỹ, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, thăm hỏi gia đình quân nhân đang ở đảo xa.

Việc thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong nhiệm kỳ là nền tảng vững chắc cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Những kết quả đạt được nói trên thể hiện sự thống nhất trong tổ chức chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, cùng với sự vận động tham gia của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể, của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân tạo nên sức mạnh tổng hợp hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, tạo tiền đề cho Đảng bộ và nhân dân huyện Vĩnh Linh tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương trong những năm đầu thế kỷ XXI.

Thành tựu của 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới là rất lớn, rất đáng tự hào, là động lực động viên, thúc đẩy toàn Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Linh tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới ở chặng tiếp theo. Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại, khuyết điểm cần phải nhìn nhận để khắc phục:

Kinh tế tuy có bước tăng trưởng khá nhưng một số lĩnh vực phát triển còn chậm, chưa khai thác tốt tiềm năng thế mạnh của địa phương. Sự chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn diễn ra chậm, hiệu quả thấp, chủ yếu vẫn là thuần nông, một số nơi còn độc canh cây lương thực, năng suất còn thấp. Chưa quan tâm đúng mức việc chăm sóc diện tích cao su trồng mới. Việc khai thác hải sản ở cả ven bờ và ngoài khơi hiệu quả kinh tế còn hạn chế. Chưa coi trọng phát triển và nâng cao chất lượng

chế biến hải sản, mở mang các loại hình dịch vụ. Do vậy chưa khai thác hiệu quả tiềm năng kinh tế biển. Việc phát triển nuôi tôm nước lợ còn chậm. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn ít, nhỏ bé, manh mún; công nghệ và thiết bị lạc hậu, chậm đổi mới. Nông, lâm, hải sản có phần được chế biến nhưng chủ yếu là sơ chế hoặc bán dạng nguyên liệu thô. Mạng lưới dịch vụ còn thưa thớt, chủ yếu mua đi, bán lại những thực phẩm tươi sống nội huyện, việc tiêu thụ sản phẩm ra thị trường bên ngoài chưa được quan tâm giải quyết, hạn chế đến việc kích thích phát triển sản xuất hàng hoá. Công tác xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng triển khai chậm. Một số công trình quản lý sử dụng vốn thiếu chặt chẽ, chất lượng công trình kém, hiệu quả sử dụng thấp.

Lĩnh vực văn hoá - xã hội cũng còn một số vấn đề phải khắc phục. Vấn đề lao động và việc làm ngày càng trở nên gay gắt, tỷ lệ lao động không có việc làm, thiếu việc làm ngày càng tăng. Việc chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân, công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực y - dược còn hạn chế. Chất lượng giáo dục - đào tạo chưa thực sự vững chắc và vẫn còn thấp so với yêu cầu, giáo dục thể chất và đạo đức chưa được chú ý đúng mức.

Về quốc phòng - an ninh, các cấp ủy đảng, chính quyền nhiều cơ sở chưa quan tâm đầy đủ đến công tác giáo dục nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn mơ hồ, thiếu ý thức cảnh giác trước âm mưu "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch. Tình hình trộm cắp, gây rối trật tự công cộng, trả thù cá nhân, phá hoại sản xuất và vi phạm pháp luật có chiều hướng gia tăng, nhất là trong đối tượng thanh, thiếu niên chưa được đẩy lùi, ngăn chặn có hiệu quả.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế cần sớm được khắc phục. Một số cấp ủy đảng chưa quan tâm đúng mức đến công tác chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Việc quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước còn chậm, chưa sâu rộng. Việc chỉ đạo khắc phục yếu kém chưa kiên quyết, còn có biểu hiện của sự thiếu đoàn kết, thống nhất ở một số cơ sở.

Hội đồng nhân dân ở một số xã hoạt động kém hiệu quả, công tác vận động quần chúng trong tình hình mới chưa được chú trọng đúng mức.

3. Đổi mới, xây dựng hệ thống chính trị

Về công tác xây dựng Đảng, nhiệm kỳ 1996-2000 đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của Đảng bộ Vĩnh Linh.

Trên lĩnh vực tư tưởng, toàn Đảng bộ tiếp tục giữ vững truyền thống đoàn kết nhất trí cao, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo sáng suốt của Ban Chấp hành Trung ương, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, kiên định lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phấn đấu vì một nước Việt Nam giàu mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã trưởng thành, trải qua thực tiễn, càng dày dặn kinh nghiệm, quyết đoán, tự tin trong việc đề ra các quyết sách quan trọng có tầm nhìn chiến lược, tạo được chuyển biến lớn cho kinh tế huyện. Nghị quyết phát triển 5.000 ha cao su trên địa bàn huyện Vĩnh Linh là một điển hình ghi dấu sự chuyển biến quan trọng trong nhận thức và hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ và của mỗi đảng viên. Chương trình cao su tiểu điền của huyện được lãnh đạo tỉnh đồng tình ủng hộ. Hội đồng nhân dân tỉnh đã có Nghị quyết trích ngân sách tỉnh bù lãi suất vay vốn trồng cao su cho

nông dân. Để thực hiện bằng được mục tiêu này, trong quá trình chỉ đạo thực hiện, một số đảng viên không chấp hành nghiêm nghị quyết, tự ý chặt bỏ cây cao su vào thời điểm cao su xuống giá đã bị các cấp ủy đảng nghiêm túc xử lý kỷ luật. Vì vậy chương trình trồng mới 5.000 ha cao su trên địa bàn huyện Vĩnh Linh đã thành công, bước đầu phát huy hiệu quả.

Về công tác tổ chức, nhiệm kỳ 1996-2000 Đảng bộ Vĩnh Linh có 63 đảng bộ, chi bộ trực thuộc với tổng số 5.712 đảng viên. Các tổ chức cơ sở đảng được củng cố. Bí thư chi bộ, đảng bộ đều được đào tạo trung cấp lý luận chính trị trở lên. Lãnh đạo chủ chốt của huyện tốt nghiệp cử nhân lý luận chính trị. Chất lượng sinh hoạt chi bộ không ngừng được cải thiện và nâng cao. Ban Tuyên giáo Huyện ủy ấn hành tài liệu sinh hoạt chi bộ hàng tháng, nhờ đó đã định hướng, hướng dẫn nội dung sinh hoạt cho đảng bộ, chi bộ một cách phong phú, linh hoạt, phù hợp với yêu cầu lãnh đạo ở cơ sở.

Tháng 12/1999, đồng chí Trần Thao, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị. Ngày 17/01/2000, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã bầu đồng chí Dương Cận, Phó Bí thư Thường trực giữ chức Bí thư Huyện ủy. Đồng chí Nguyễn Hữu Thắng, Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy giữ chức Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đồng chí Trần Hữu Chút làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Hệ thống tổ chức chính quyền và công tác quản lý nhà nước được kiện toàn, đặc biệt là sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp nhiệm kỳ 1999-2004. Bộ máy quản lý hành chính tiếp tục được tinh giản và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước. Đến năm 2000 toàn huyện có 13 phòng, ban nghiệp vụ chuyên môn, 02 Ủy ban nhân dân thị trấn, 20 Ủy ban

nhân dân xã. Bộ máy quản lý nhà nước được tổ chức hoàn chỉnh từ huyện đến các thôn, bản, khóm phố, hoạt động ổn định và có hiệu quả cao.

Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội được đổi mới và chất lượng hoạt động được nâng cao. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện có 34 tổ chức đoàn cơ sở và chi đoàn trực thuộc, gồm 5.688 đoàn viên. Đội Thiếu niên Tiền phong có 18.881 đội viên tham gia sinh hoạt đều đặn, có tổ chức chặt chẽ trong nhà trường và ở địa bàn cư trú. Liên đoàn Lao động huyện có 1.484 đoàn viên, trong đó 1.257 đoàn viên là công chức ngành giáo dục - đào tạo, 227 đoàn viên của khối dân - chính - đảng. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện có 22 tổ chức cơ sở hội với 10.000 hội viên. Hội Cựu chiến binh huyện có 24 tổ chức cơ sở với 5.100 hội viên. Hội Nông dân có 22 tổ chức cơ sở với 5.600 hội viên. Ngoài ra còn có một số hội đặc thù như: Hội Người mù, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu quân nhân hoạt động dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp. Các tổ chức quần chúng trên địa bàn huyện đã hoạt động có hiệu quả, tạo nên sức mạnh tổng hợp cho cả hệ thống chính trị, là nhân tố chính quyết định sự thành công trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của toàn huyện.

Kết thúc nhiệm kỳ 1996-2000 cũng là kết thúc thế kỷ XX, loài người bước vào một kỷ nguyên mới, đất nước cũng đã trải qua 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới và đã giành được nhiều thành tựu to lớn, mở ra nhiều triển vọng tốt đẹp cho một giai đoạn lịch sử mới cho đất nước ta nói chung, cho Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Linh nói riêng vững bước tiến lên trong thập niên đầu của thế kỷ XXI.

Chương XIV

ĐẢNG BỘ VINH LINH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG (2000-2015)

I. ĐẢNG BỘ VINH LINH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI (2000-2005)

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vinh Linh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2000-2005

Kết quả đạt được sau 15 năm đổi mới (1986-2000) đã tạo ra bước chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 14-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng; sau thành công Đại hội Đảng cấp cơ sở, từ ngày 29/10/2000 đến ngày 31/10/2000 tại thị trấn Hồ Xá, Đại hội đại biểu Đảng bộ

huyện Vĩnh Linh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2000-2005 chính thức khai mạc. Tham dự Đại hội có 180 đại biểu là những đảng viên ưu tú, đại diện cho trí tuệ, ý chí và nguyện vọng của 5.712 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Dự chỉ đạo Đại hội có đồng chí Nguyễn Thành, Quyền Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng chí Nguyễn Minh Kỳ, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cùng các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đại hội tiến hành vào thời điểm có ý nghĩa lịch sử quan trọng: Đất nước trải qua 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới đã giành được những thành tựu to lớn; sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đạt được một số kết quả quan trọng; bộ mặt nông thôn từng bước khởi sắc, đời sống nhân dân ngày một nâng cao.

Trong ba ngày làm việc, Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến bổ sung vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XIII. Đồng thời tập trung thảo luận thông qua Báo cáo chính trị và Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Vĩnh Linh trình tại Đại hội. Đại hội đánh giá cao những thành tựu đạt được và thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm, rút ra nguyên nhân và những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Đại hội đề ra phương hướng: Tập trung khai thác tốt các tiềm năng thế mạnh của địa phương, phát triển một nền kinh tế với sự tăng trưởng bền vững có cơ cấu: nông - lâm - ngư nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Triển khai đồng bộ các chương trình quốc gia, quốc tế, mở rộng

kinh tế đối ngoại, giao lưu, hợp tác với các đơn vị, địa phương trong nước và nước ngoài, khai thác nguồn lực tại chỗ, đẩy mạnh việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ tốt cho sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội. Phát triển kinh tế phải gắn liền với tiến bộ xã hội. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Đảm bảo điều kiện học hành, chăm sóc sức khỏe, hưởng thụ văn hóa nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, thực hiện tốt chính sách xã hội. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, an ninh chính trị ổn định và đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Đại hội thống nhất đề ra mục tiêu tổng quát: Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm tổng sản phẩm xã hội (GDP) 8-9%; giá trị sản xuất nông nghiệp 5%; giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 12%; thương mại, dịch vụ 14%. Sản lượng lương thực quy thóc 36.000 tấn, đến năm 2005 bình quân lương thực đầu người 400 kg; diện tích rừng trồng tập trung hàng năm 700-800 ha. Sản lượng thủy hải sản đánh bắt hàng năm 2.000- 2.500 tấn. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2005 đạt 5 triệu đồng. Phấn đấu đến năm 2005, cơ cấu giá trị sản xuất các ngành nông - lâm nghiệp đạt 51%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 22%; thương mại dịch vụ 27%. Giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, từng bước thực hiện phổ cập giáo dục trung học phổ thông theo độ tuổi. Phấn đấu hạ tỷ lệ gia tăng dân số xuống dưới 1,1% đến năm 2005; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống dưới 20%; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống 6-7% vào năm 2005 (theo tiêu chí mới).

Đại hội thảo luận và đề ra các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trên tất cả các lĩnh vực nhằm tập trung nguồn lực, sức mạnh toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XV gồm 33 đồng chí. Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện bầu 11 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Dương Cận được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy; đồng chí Nguyễn Hữu Thắng được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đồng chí Trần Hữu Chút được bầu giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy. Cũng tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tiến hành bầu Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy gồm 07 đồng chí, bầu đồng chí Thái Văn Lượng, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Huyện ủy.

Để lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV và nhiệm vụ chính trị hằng năm, trong 5 năm, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng và ban hành 16 chỉ thị, 18 nghị quyết, 9 chương trình hành động, 12 kết luận và các văn bản quan trọng khác để lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

2. Những kết quả đạt được trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV

2.1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đảm bảo sự phát triển bền vững

Giai đoạn 2000-2005, tình hình kinh tế - xã hội của huyện phát triển và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV đề ra. Giá trị sản xuất tăng bình quân hằng năm 10,34%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, cuối năm 2005 tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp giảm còn 51%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng lên 22%; thương mại - dịch vụ đạt 27%. Để phát triển kinh tế, huyện chủ trương vừa đầu tư cho các địa bàn trọng điểm, vừa quan tâm đến các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa nhằm nâng cao đời sống của nhân dân.

Trên lĩnh vực nông nghiệp, Nghị quyết Đại hội xác định: Kinh tế nông nghiệp có vị trí quan trọng, đẩy nhanh việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng năng suất, chất lượng, hiệu quả, nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích..., phát triển màu đặc sản để nâng cao giá trị kinh tế. Giữ vững an toàn về lương thực, tạo điều kiện để phát triển các lĩnh vực kinh tế khác.

Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ 6 (khóa XV) ban hành Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 30/10/2001 về việc tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế vùng gò đồi giai đoạn 2001-2005¹. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xác định kinh tế vùng gò đồi phải thực sự đã trở thành động lực, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn. Trong thời gian trước, do chưa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo,

1. Theo Quyết định số 18/2007/QĐ-UBND ngày 13/9/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, huyện Vĩnh Linh có 04 xã vùng gò đồi: Vĩnh Long, Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy; vùng miền núi có 03 xã là Vĩnh Ô, Vĩnh Hà, Vĩnh Khê và 01 thị trấn là Bến Quan.

đầu tư nguồn lực nên chưa khai thác tốt tiềm năng, lợi thế; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân vùng gò đồi còn nhiều khó khăn.

Trên cơ sở đó, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xác định rõ các quan điểm chỉ đạo: kinh tế vùng gò đồi phát triển có hiệu quả sẽ giải quyết được vấn đề lao động, việc làm, góp phần xoá đói giảm nghèo, tăng nhanh hộ giàu; hạ tầng phát triển, bộ mặt nông thôn sẽ không ngừng đổi mới, môi trường sinh thái bảo đảm, chính trị - xã hội sẽ ổn định tốt. Tập trung khai thác tiềm năng, thế mạnh của vùng gò đồi để phát triển sản xuất, trước hết là đất đai, mặt nước, tài nguyên khoáng sản trên và trong lòng đất, thực hiện nông lâm kết hợp, tạo sự cân đối vững chắc giữa trồng trọt và chăn nuôi. Phát triển sản xuất kinh tế gò đồi theo hướng đa dạng hoá cây, con gắn với kinh doanh tổng hợp. Thực hiện kế hoạch và các dự án di dời dân cư, điều hoà lao động ở những vùng, địa phương đông dân, lao động thiếu việc làm, đất đai ít không đủ sản xuất đến những vùng đất đai còn nhiều để định cư lập nghiệp lâu dài hoặc lập trang trại; chú trọng ở dọc tuyến đường Hồ Chí Minh đi qua địa phận huyện và những vùng có điều kiện khác.

Để tạo sự phát triển đồng bộ, toàn diện trên các vùng miền, các lĩnh vực, cùng với việc tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế vùng gò đồi giai đoạn 2001-2005, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ 14 (khóa XV) ban hành Nghị quyết số 10-NQ/HU ngày 16/7/2003 về phát triển kinh tế - xã hội miền biển và vùng cát¹ giai đoạn 2003-2010.

1. Các xã vùng cát ở phía đông bắc huyện gồm: Vĩnh Long, Vĩnh Tú, Vĩnh Chắp, Vĩnh Thái, một phần của xã Vĩnh Trung và thị trấn Hồ Xá.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xác định kinh tế miền biển và vùng cát là thế mạnh lớn của huyện, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh nhưng trong thời gian trước chưa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư nguồn lực nên chưa khai thác tốt tiềm năng, lợi thế; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân miền biển và vùng cát còn nhiều khó khăn. Trên cơ sở đó, trong Nghị quyết số 10-NQ/HU, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xác định rõ các quan điểm chỉ đạo: “Phát triển kinh tế miền biển, vùng cát của huyện trên cơ sở quy hoạch và bổ sung hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể và quy hoạch cụ thể từng ngành, từng vùng, xây dựng kế hoạch xác định nhiệm vụ, giải pháp phù hợp hàng năm và 5 năm, đồng thời thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của các địa phương. Nâng cao ý chí tự lực, tự cường, huy động sức mạnh tổng hợp của Nhà nước và nhân dân trong đầu tư khai thác tiềm năng, thế mạnh của miền biển và vùng cát, vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt vừa đảm bảo sự phát triển lâu dài. Tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ xã hội”.

Ngày 12/11/2004, Viện Quy hoạch thiết kế nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại huyện về quy hoạch phát triển kinh tế gò đồi và ven biển Vĩnh Linh. Sau khi nghe lãnh đạo huyện báo cáo tổng thể về quy hoạch, đại diện của Viện phát biểu gợi ý một số định hướng giúp huyện Vĩnh Linh phát triển kinh tế vùng gò đồi và ven biển giai đoạn 2004-2010 một cách vững chắc.

Bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV và các Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ, các cấp, các ngành đã tập trung triển khai thực hiện việc chuyển

dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, dồn điền đổi thửa, xây dựng các mô hình phát triển kinh tế có giá trị thu nhập cao trên đơn vị diện tích. Người dân tộc Vân Kiều ở các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà đã đưa các loại giống cây trồng mới vào canh tác, lai tạo đàn gia súc; mua sắm các loại máy móc phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất lao động, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Nhờ làm tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm, đổi mới giống và thực hiện lịch gieo cấy theo hướng dẫn của huyện, tuổi tiêu hợp lý nên sản lượng lương thực quy thóc không ngừng tăng lên từng năm. Năm 2000, sản lượng quy thóc của huyện Vĩnh Linh chỉ đạt 32.500 tấn, đến năm 2004 tăng lên 37.200 tấn, năm 2005 tuy bị hạn nặng nhưng sản lượng vẫn đảm bảo theo kế hoạch; bình quân lương thực đầu người đạt 400 kg/năm.

Diện tích cây công nghiệp phát triển mạnh, cây cao su tiểu điền đã phát huy hiệu quả, từ 4.360 ha, sản lượng 510 tấn năm 2000 lên 5.156 ha, sản lượng 1.900 tấn năm 2005. Diện tích cây lạc từ 1.600 ha, sản lượng 2.200 tấn năm 2000 lên 2.000 ha, sản lượng 3.600 tấn năm 2005; diện tích hồ tiêu từ 450 ha, sản lượng 180 tấn năm 2000 lên 750 ha, sản lượng 840 tấn năm 2005 góp phần tăng nhanh khối lượng hàng hoá cho xã hội và nâng cao mức thu nhập cho người dân.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng rộng rãi các tiến bộ về khoa học công nghệ, về giống, thức ăn, thuốc thú y nên chất lượng sản phẩm được nâng lên. Đàn trâu, bò từ 18.000 con năm 2000 tăng lên 19.200 con năm 2005. Hình thức chăn nuôi được đầu tư quy mô lớn, theo hướng nạc hóa, tập trung số lượng lớn theo hướng công nghiệp ở nhiều địa phương như Vĩnh Thủy, Vĩnh Lâm,

Vĩnh Kim, Vĩnh Trung... Năm 2000, tổng đàn lợn toàn huyện 33.500 con đến năm 2005 tăng lên 45.000 con; đàn gia cầm 330.000 con năm 2000 tăng lên 400.000 con vào năm 2005. Tỷ trọng chăn nuôi chiếm 21% giá trị ngành nông nghiệp.

Nhờ đầu tư phương tiện đánh bắt, mở rộng ngư trường đồng thời khai thác có hiệu quả nguồn lợi thủy sản nên sản lượng đạt 3.000 tấn vào năm 2005, trong đó sản lượng tôm 600 tấn, tăng 28 lần so với năm 2000. Một số địa phương như Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thành đã mạnh dạn chuyển đổi một phần diện tích cây lúa sang nuôi tôm đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Kinh tế trang trại tiếp tục phát triển ổn định, là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế. Toàn huyện có gần 300 trang trại hoạt động trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, trồng rừng và cây ăn quả, đều được đầu tư phát triển cả về quy mô, chất lượng và mang lại hiệu quả kinh tế cao như mô hình trồng rừng - cây công nghiệp vùng kinh tế mới Bắc sông Bến Hải, lúa - lợn - cá ở các xã Vĩnh Thủy, Vĩnh Lâm, trồng cỏ nuôi bò nhót ở Vĩnh Kim, nuôi tôm ở Vĩnh Sơn, góp phần giải quyết việc làm, thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển theo hướng hàng hóa, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư và tăng nhanh thu nhập cho các gia đình.

Công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng có nhiều tiến bộ. Huyện đã huy động nhiều nguồn vốn để tiếp tục đầu tư phát triển rừng trồng. Trong 5 năm đã trồng được 3.500 ha rừng tập trung, mỗi năm trồng thêm một triệu cây phân tán; đưa độ che phủ rừng từ 38% năm 2000 lên 46% năm 2005. Sản lượng khai thác hằng năm đạt 5.500 - 6.000 m³ gỗ. Công tác chăm sóc, bảo vệ rừng được đẩy mạnh, nạn cháy rừng giảm đáng kể.

Về lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV xác định: Khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề dịch vụ từ thị trấn đến nông thôn vừa tạo được việc làm, tăng thêm sản phẩm cho xã hội và nâng cao đời sống cho người lao động, thực hiện một bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện.

Sau 03 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, đánh giá kết quả đạt được và những yếu kém trong phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ 18 khóa XV ban hành Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 08/4/2004 về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2004-2010. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện chỉ đạo khắc phục những khó khăn, thách thức về cơ sở vật chất - kỹ thuật, trình độ lao động và sức cạnh tranh trên thị trường, qua đó đã tạo được những cơ sở sản xuất ban đầu, một số sản phẩm có giá trị phục vụ sản xuất và đời sống như gạch tuynen đạt 15-18 triệu viên/năm, quặng imênhít 10.000-15.000 tấn, giấy thương phẩm 2.000 - 3.000 tấn, phôi thép 100 tấn. Các cơ sở sản xuất, sửa chữa, dịch vụ được phát triển rộng khắp trên địa bàn huyện, góp phần tạo ra nhiều sản phẩm mới, thu hút lao động và tăng thu nhập cho nhân dân.

Kết cấu hạ tầng có bước chuyển biến mạnh mẽ, nhiều công trình được đầu tư xây dựng. Thực hiện tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” đồng thời được sự giúp đỡ của tỉnh, Trung ương và một số tổ chức quốc tế nên nhiều công trình đã được xây dựng, hoàn thành như tuyến đường Hiền Lương - Cửa Tùng - Vịnh Mốc; cảng dịch vụ hậu cần nghề cá và cầu Cửa Tùng; cụm di tích Hiền Lương; địa đạo Vịnh Mốc; mở rộng quốc lộ 1A qua thị trấn Hồ Xá; bệnh viện Vĩnh Linh;

sân vận động, chợ Hồ Xá; nâng cấp công trình nghĩa trang liệt sĩ huyện, trụ sở Huyện ủy; đường nội thị đã hoàn thành đưa vào sử dụng, phục vụ đắc lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Giao thông nông thôn phát triển, tổng khối lượng đường giao thông nông thôn được kiên cố hóa các năm 2000-2005 đạt 165 km. Tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong 5 năm đạt 555,3 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp gần 100 tỷ đồng, chiếm hơn 18%. Điểm nổi bật trong xây dựng cơ bản là đầu tư xây dựng điện lưới phát triển nhanh, đã xây dựng 04 trạm biến áp trung gian 35/10 kV, nâng cấp, sửa chữa 25 trạm biến áp 10/0,4 kV, 150 km đường điện từ 0,4 kV đến 35 kV. Năm 2005, xây dựng công trình điện xã Vĩnh Ô với gần 60 km đường điện, xây dựng 06 trạm biến áp có tổng công suất là 80 kVA, tạo điều kiện cho 4/8 thôn, bản có điện lưới, với 150 hộ sử dụng điện.

Mạng lưới bưu chính viễn thông phát triển nhanh. Đến năm 2005, 100% các xã, thị trấn trong toàn huyện có máy điện thoại, bình quân 8 máy/100 dân, đảm bảo liên lạc thuận lợi. 16/22 nhà bưu điện văn hóa xã được xây dựng và hoạt động có hiệu quả. Thư tín, báo chí, công văn phát hành kịp thời trong mọi tình huống, phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền trong sự nghiệp phát triển kinh tế và nhu cầu của người dân.

Lĩnh vực thương mại, dịch vụ phát triển khá ổn định. Năm 2002, hệ thống chợ Hồ Xá được đầu tư xây dựng mới đã thu hút ngày càng đông các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh. Hàng hóa phong phú, đa dạng, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trên địa bàn. Hạ tầng phục vụ tham quan, du lịch, dịch vụ tiếp tục được tăng cường, mở ra hướng phát triển mới đối với tiềm năng của địa phương.

Tổng thu ngân sách trong 5 năm là 253 tỷ đồng, trong đó thu trên địa bàn 54,2 tỷ đồng, chiếm 21,4%, so với năm 2000 tăng 125%; tốc độ tăng bình quân hằng năm 19,8%, đã phục vụ tốt cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

Hệ thống ngân hàng, tín dụng phát triển mạnh, từng bước hiện đại hóa công tác quản lý phù hợp với xu thế hội nhập, góp phần tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nhất là lĩnh vực nông nghiệp. Huy động vốn hằng năm đạt khoảng 119 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân hằng năm là 28,8%. Việc cho vay phát triển sản xuất, mở mang ngành nghề đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Hằng năm thông qua các ngân hàng và quỹ tín dụng đã cho vay trên 135 tỷ đồng, mức tăng trưởng bình quân là 18,5%/năm.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa IX về tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, sau khi rà soát, đánh giá hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn, huyện đã chỉ đạo sắp xếp còn 49 doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp được tổ chức lại đã bước đầu phát huy năng lực, sản xuất kinh doanh có lãi, người lao động có việc làm ổn định, thu nhập ngày một tăng.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, huyện đã chủ động xây dựng đề án và đề ra một số chủ trương chuyển đổi hợp tác xã cho phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Các hợp tác xã cũ cơ bản đã được chuyển đổi xong theo Luật Hợp tác xã năm 2003; giải thể các hợp tác xã hoạt động kém hiệu quả, các hợp tác xã mới được thành lập đã có sự phát triển trên nhiều mặt. Đến năm 2005, đã có

100% đơn vị kinh tế tập thể thực hiện chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2003. Nhiều hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, tín dụng. Huyện đã tập trung chỉ đạo xây dựng, củng cố Hợp tác xã dịch vụ điện ở 45/45 đơn vị trong toàn huyện.

2.2. Phát triển văn hóa - xã hội

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy cụ thể hóa bằng các nghị quyết, chỉ thị trên từng lĩnh vực, chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện. Nhờ đó, hoạt động văn hóa - xã hội đã đi vào chiều sâu, từng bước đổi mới nội dung và phương thức, tạo hiệu quả thiết thực. Sự tiến bộ trên lĩnh vực văn hóa - xã hội đã góp phần thực hiện tốt mục tiêu chăm lo con người, trước hết là nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, quan tâm toàn diện việc giải quyết chính sách xã hội.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo được sự quan tâm đặc biệt của các cấp ủy, chính quyền và toàn xã hội. Ngày 24/6/2002, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 14-CT/TU về việc thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Thực hiện Chỉ thị của tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy đã đề ra chủ trương: Thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở phải gắn với việc khắc phục những yếu kém về chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Đổi mới phương pháp giáo dục, thi cử. Xây dựng và thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo hướng cập nhật những thành tựu mới của khoa học công nghệ, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời kỳ mở cửa hội nhập, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá quê hương, đất nước.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV, Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy, các cấp, các ngành và các địa phương trong toàn huyện tích cực triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đến năm 2003, huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, từng bước thực hiện phổ cập giáo dục bậc trung học. Toàn huyện có 24 trường mầm non, 27 trường tiểu học, 14 trường trung học cơ sở, 04 trường trung học phổ thông, 01 trường dân tộc nội trú, 02 trung tâm giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp dạy nghề, thu hút 23.854 học sinh tham gia học tập.

Đội ngũ giáo viên được tăng cường và tiếp tục được chuẩn hóa; trong đó giáo viên mầm non 66,9% đạt chuẩn, trên chuẩn 8,3%; tiểu học 96,5% đạt chuẩn, trên chuẩn 24,2%; trung học cơ sở 83% đạt chuẩn, trên chuẩn 26%; trung học phổ thông 96,5% đạt chuẩn, trên chuẩn 3,5%. Nhờ đó, chất lượng dạy và học ngày một nâng lên, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp học đạt khá; tỷ lệ giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia tăng hàng năm. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được quan tâm đầu tư, đến cuối năm 2005, toàn huyện có 19 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Ngày 31/3/2001, Trường trung học phổ thông Vĩnh Linh vinh dự, tự hào đón nhận danh hiệu Đơn vị Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới; đồng chí Nguyễn Minh Hiên, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vào thăm và dự lễ đón nhận.

Công tác xây dựng và phát triển Đảng trong các trường học được chú trọng. Được sự quan tâm của các cấp, các ngành, đến năm 2005 có 100% số trường có chi bộ, 70% chi bộ hàng năm bồi dưỡng, kết nạp thêm đảng viên mới. Từ năm 2000 đến năm 2005 kết nạp được 330 đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong toàn ngành giáo dục lên 852 đồng

chí, sinh hoạt trong 54 chi bộ, chiếm tỷ lệ 51,4% cán bộ, giáo viên, công nhân viên toàn ngành và chiếm 13,28% đảng viên trong toàn huyện¹.

Quán triệt và thực hiện nội dung Nghị quyết Đại hội IX của Đảng về nhiệm vụ chiến lược giáo dục - đào tạo, xây dựng “cả nước trở thành một xã hội học tập”, Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 19/02/2002 của Tỉnh ủy Quảng Trị về công tác khuyến học, ngày 07/5/2004, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 11-CT/HU về việc đẩy mạnh công tác khuyến học và xây dựng trung tâm học tập cộng đồng. Chỉ thị đề ra các nội dung quan trọng, trong đó nhấn mạnh: Triển khai việc xây dựng quỹ khuyến học một cách thiết thực, hiệu quả ở tất cả các ngành, các cấp, các cơ quan, đoàn thể và cộng đồng dân cư. Phấn đấu đến cuối năm 2004 mỗi xã, thị trấn có một trung tâm làm cơ sở cho việc mở rộng đến thôn, bản, khóm phố, cơ quan, đơn vị trong những năm sau.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, các tổ chức, đơn vị và Hội Khuyến học các cấp đã tập trung chỉ đạo, nhờ đó công tác khuyến học và xây dựng xã hội học tập được triển khai quyết liệt, đồng bộ. Năm 2002, Đại hội Hội Khuyến học huyện lần thứ nhất nhiệm kỳ 2002-2007 thành công tốt đẹp. Với truyền thống vượt khó, hiếu học, phong trào khuyến học toàn huyện phát triển mạnh. Số lượng tổ chức hội và hội viên tăng nhanh, quỹ khuyến học không ngừng phát triển đã giúp đỡ, tạo điều kiện cho hàng trăm học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được đến trường.

1. Huyện ủy Vĩnh Linh: *Báo cáo sơ kết 7 năm thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển Đảng trong trường học (1998-2005)*, tr. 3.

Khoa học công nghệ có bước phát triển. Công tác quản lý và thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ từng bước đổi mới. Trong 5 năm, đã có 12 đề tài sáng kiến cấp huyện, cấp tỉnh; trong đó nhiều đề tài, dự án khoa học công nghệ thuộc các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng vào sản xuất và chăm sóc sức khỏe nhân dân mang lại hiệu quả cao như đề tài ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, xây dựng mô hình nuôi tôm công nghiệp tại huyện Vĩnh Linh; đề tài áp dụng điều trị áp xe gan bằng phương pháp chọc hút qua màng siêu âm 00-05.

Hoạt động văn hóa, thông tin phát triển mạnh và có nhiều đổi mới. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, ngày 15/10/2002, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết số 08-NQ/HU về xây dựng Vĩnh Linh theo mô hình “đơn vị điển hình văn hóa cấp huyện”.

Để có cơ sở xây dựng đề án, Thường vụ Huyện ủy đã cử đoàn công tác đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm việc xây dựng huyện điển hình văn hóa ở huyện Hải Hậu (tỉnh Nam Định) và các địa phương phía Bắc. Trên cơ sở phân tích những tồn tại, hạn chế, Nghị quyết đề ra mục tiêu: Phát huy truyền thống cách mạng hào hùng của quê hương, tập hợp và động viên sức mạnh của toàn Đảng bộ và nhân dân, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh, xây dựng huyện Vĩnh Linh theo mô hình điển hình văn hoá. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, làm cho văn hoá thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng dân cư, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt, tạo ra một

đời sống tinh thần cao đẹp, có trình độ dân trí cao, khoa học phát triển, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII và Nghị quyết của Đảng bộ huyện đã đem lại hiệu quả thiết thực. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở” phát triển rộng khắp. Thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư xây dựng. Đến cuối năm 2005, toàn huyện có 130 công trường, xã; 140 nhà văn hóa - giáo dục cộng đồng thôn, bản; 12.200 hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá. Toàn huyện có 168 làng, 43 cơ quan, 70 trường học đã phát động xây dựng đời sống văn hoá, đạt 90,6% số đơn vị, trong đó trên 60% được tỉnh, huyện công nhận đạt danh hiệu đơn vị văn hoá; 28 đơn vị được tỉnh công nhận lần 2. Các hoạt động thư viện, bảo tàng, quản lý di tích có những bước cố gắng mới. Trên địa bàn huyện có 170 di tích được xếp hạng cấp tỉnh và cấp quốc gia. Nhiều công trình văn hóa, di tích lịch sử được đầu tư tôn tạo, nổi bật là di tích địa đạo Vịnh Mốc, di tích đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải. Hoạt động thông tin, báo chí tiếp tục được đầu tư và có nhiều tiến bộ, có trên 300 cụm loa FM ở 21/22 xã, thị trấn trong huyện đi vào hoạt động. Tỷ lệ phủ sóng phát thanh đạt 95%, truyền hình đạt 75%. Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác thể dục - thể thao được đầu tư, đến năm 2005 toàn huyện có 194 sân bóng đá, 400 sân bóng chuyền, gần 30% dân số tham gia tập thể dục thể thao thường xuyên. Giáo dục thể chất trong nhà trường được quan tâm thực hiện

tốt. Thể thao thành tích cao có bước đột phá mới, các năm 2003, 2004 đã có vận động viên đạt thành tích cao trong các giải quốc gia. Với những thành tích đạt được, ngày 28/11/2001, Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhì cho ngành thể dục - thể thao huyện Vĩnh Linh, đây là động lực để ngành thể dục - thể thao huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ ở giai đoạn tiếp theo.

Nhiều lễ hội văn hóa, lịch sử cách mạng thể hiện nét đặc trưng của quê hương Vĩnh Linh được chỉ đạo tổ chức thành công, để lại ấn tượng tốt đẹp với bạn bè trong nước và quốc tế, tạo điểm nhấn trên con đường xây dựng và phát triển quê hương.

Ngày 17/3/2004, Ban Bí thư Trung ương Đảng có Văn bản số 5087/CV-TW về việc thống nhất chủ trương cho Vĩnh Linh tổ chức kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Đặc khu Vĩnh Linh sau Hiệp định Giơnevơ. Tháng 6/2004, sau phiên làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đã thống nhất sử dụng nội dung Ngày truyền thống Vĩnh Linh thay cho cụm từ ngày thành lập huyện Vĩnh Linh. Đây là một sự kiện văn hóa có ý nghĩa to lớn của Đảng bộ, quân và dân Vĩnh Linh, đánh dấu nửa thế kỷ chiến đấu, xây dựng và trưởng thành của Đặc khu Vĩnh Linh ở đầu cầu miền Bắc xã hội chủ nghĩa, hậu phương trực tiếp của cách mạng miền Nam, của Trị - Thiên ruột thịt. Đây là dịp để tôn vinh những chiến công to lớn, những hy sinh, cống hiến vô bờ bến của quân và dân Vĩnh Linh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng thời để tri ân đến đồng bào, chiến sĩ cả nước, các địa phương, đơn vị đã cứu mang đùm bọc nhân dân Vĩnh Linh trong chiến tranh ác liệt. Lãnh đạo huyện đã phát động phong trào thi đua sôi nổi lập thành tích chào mừng kỷ niệm với những việc làm, công trình

thiết thực. Đồng thời, lãnh đạo huyện cử nhiều đoàn đại biểu đi thăm, cảm ơn các lực lượng vũ trang, các địa phương đã kề vai sát cánh, cứu mang đùm bọc con em, đồng bào Vĩnh Linh trước đây. Đoàn đại biểu gồm các đồng chí nguyên là lãnh đạo Khu ủy Vĩnh Linh, huyện Bến Hải và được Ban Bí thư Trung ương Đảng, Bộ Tư lệnh Biên phòng, lãnh đạo Thành phố Hà Nội, tỉnh Nghệ An, huyện Tân Kỳ... đón tiếp ân cần.

Ngày 25/8/2004, huyện Vĩnh Linh tổ chức kỷ niệm 50 năm Ngày truyền thống Vĩnh Linh, lũy thép anh hùng. Đồng chí Nguyễn Khoa Điềm, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương đến dự và phát biểu tại lễ kỷ niệm. Chủ tịch nước Trần Đức Lương, Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi thư và lẵng hoa chúc mừng. Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị tặng bức trướng mang dòng chữ: “Phát huy truyền thống lũy thép anh hùng, năng động, sáng tạo xây dựng quê hương giàu đẹp văn minh”. Đại biểu nhiều bộ, ngành Trung ương, các lực lượng vũ trang, các địa phương đã nuôi dưỡng K8, K10 cũng về dự buổi lễ. Lễ mít tinh, diễu binh, diễu hành cùng với chương trình nghệ thuật đặc biệt đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng nhân dân và bạn bè gần xa.

Ngày 30/4/2005, Khu Di tích đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải lần đầu tiên được Trung ương lựa chọn để tổ chức Lễ hội “Thống nhất non sông” mang tầm quốc gia và được truyền hình trực tiếp trên sóng Đài Truyền hình Việt Nam, đã thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Lễ hội vinh dự nhận lẵng hoa chúc mừng của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An, Chủ tịch nước Trần Đức Lương. Đồng chí Vũ Khoan, Bí thư Trung ương Đảng, Phó

Thủ tướng Chính phủ thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã đến dự cùng đại diện lãnh đạo một số bộ, ngành Trung ương.

Trong giai đoạn 2001-2005, huyện Vĩnh Linh cũng nhận được sự quan tâm lãnh đạo, động viên, thăm hỏi của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các ngành Trung ương và các đoàn nước ngoài. Ngày 01/5/2001, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Vương quốc Thụy Điển thăm, triển khai Dự án xóa đói giảm nghèo tại huyện. Tháng 02/2004, đồng chí Phạm Gia Khiêm, Phó Thủ tướng Chính phủ cùng đại diện nhiều bộ, ngành Trung ương thăm và làm việc tại huyện. Ngày 20/6/2004, Đoàn Bộ Tư lệnh Quân khu 4 thăm và làm việc tại huyện nhân dịp chuẩn bị kỷ niệm 50 năm Ngày truyền thống Vĩnh Linh. Ngày 07/8/2004, đoàn cán bộ Phòng không Quân khu 4 đến thăm huyện và đề xuất vị trí thành lập bia công tích nơi bắn rơi máy bay ném bom chiến lược B52 của Mỹ đầu tiên trên miền Bắc.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ. Huyện có 01 bệnh viện và 22 trạm y tế xã, thị trấn được đầu tư trang thiết bị y tế phục vụ tốt công tác khám, chữa bệnh của người dân. Riêng bệnh viện huyện đã được bổ sung nhiều trang thiết bị y tế cần thiết cho việc khám, chữa bệnh; các khoa, phòng cơ bản đảm bảo về chuyên môn. Đội ngũ cán bộ y tế được bổ sung đủ về số lượng và nâng cao về chất lượng. Năm 2005, y tế cấp xã, thôn được tăng cường với 50% số xã có bác sỹ, 100% thôn có nhân viên y tế. Các chương trình quốc gia về y tế được triển khai và thực hiện tốt, nhờ đó dịch bệnh giảm rõ rệt, ngăn chặn có hiệu quả tái sốt rét, dịch hạch, thanh toán được các bệnh xã hội như lao, phong.

Công tác truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh, mạng lưới cộng tác viên, tuyên truyền viên cũng

như cán bộ chuyên trách dân số ở cơ sở hoạt động có hiệu quả; đưa tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 1,4% năm 2000 xuống dưới 1% năm 2005. Ngành y tế và lao động, thương binh - xã hội huyện đã phối hợp tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện xét cấp sổ bảo hiểm y tế cho người nghèo kịp thời; thực hiện miễn, giảm viện phí cho đồng bào dân tộc thiểu số 03 xã miền núi, trẻ em dưới 6 tuổi và những hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các gia đình chính sách, gia đình có công với nước.

Công tác xóa đói, giảm nghèo được triển khai tích cực. Các cấp ủy đảng thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chính sách trợ cước, trợ giá, hỗ trợ cho người nghèo, bảo đảm cấp đúng, cấp đủ các mặt hàng đến đối tượng được thụ hưởng. Công tác đào tạo nghề nhằm giải quyết việc làm cho người lao động được quan tâm chỉ đạo. Từ năm 2000 đến năm 2005, đã tạo việc làm mới cho 3.770 lao động tại chỗ; 2.160 lao động làm việc tại các khu công nghiệp trong nước, 340 lao động làm việc ở nước ngoài. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 24,1% năm 2001 xuống 9% năm 2005, bình quân mỗi năm giảm 3% hộ nghèo, đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội miền Tây và Nghị quyết số 07-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác dân tộc trong giai đoạn mới, các cấp ủy, chính quyền và các ban, ngành chức năng đã triển khai thực hiện tích cực các chương trình 134, 135, 174, chính sách trợ giá trợ cước, các dự án hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn và nguồn vốn viện trợ không hoàn lại cho 03 xã Vĩnh Khê, Vĩnh Ô, Vĩnh Hà. Nhờ đó, hạ tầng ở các xã đặc biệt khó khăn từng bước được đầu tư, xây dựng, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống vật chất của người dân vùng miền Tây của huyện.

Công tác quy hoạch được quan tâm. Đầu năm 2002, huyện đã phối hợp triển khai khảo sát, điều tra, quy hoạch xây dựng Làng Thanh niên lập nghiệp trên đường Hồ Chí Minh. Làng Thanh niên lập nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị và Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phê duyệt đầu tư xây dựng vào năm 2003. Làng được khởi công xây dựng tại địa phận xã Vĩnh Hà đúng vào dịp tháng Thanh niên Việt Nam. Làng có 148 hộ gia đình với gần 500 nhân khẩu sinh sống và lập nghiệp. Các hộ gia đình trẻ được giao sử dụng 504 ha đất, trong đó, đất xây dựng kết cấu hạ tầng là 42 ha, đất ở - vườn là 50 ha, đất kinh tế 350 ha, đất lâm nghiệp là 62 ha. Làng Thanh niên lập nghiệp là một trong những mô hình thành công nhất của tổ chức Đoàn dành cho thanh niên nông thôn. Sự thành công của Làng Thanh niên lập nghiệp Tây Vĩnh Linh càng có ý nghĩa hơn khi đã góp phần quan trọng biến vùng đất hoang sơ đầy sỏi đá năm xưa trở thành một khu vực trù phú, xanh tươi với nhiều công trình dân sinh, kinh tế mọc lên và hoạt động với hiệu quả thiết thực.

Ngày 01/10/2004, Chính phủ ban hành Nghị định số 174/2004/NĐ-CP về việc thành lập huyện đảo Cồn Cỏ với diện tích 2,2 km², dân số 400 người. Ngày 18/4/2005, tỉnh Quảng Trị đã tổ chức lễ công bố thành lập huyện đảo Cồn Cỏ, tách ra từ huyện Vĩnh Linh. Một số lãnh đạo của huyện và các xã được tăng cường ra đảo. Đồng chí Phạm Thanh Bình, Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy được chỉ định làm Phó Bí thư huyện đảo.

2.3. Quốc phòng - an ninh được đảm bảo

Trong nhiệm kỳ 2000-2005, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã triển khai các Nghị

quyết, Chỉ thị của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, đặc biệt là Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược an ninh quốc gia; Nghị quyết số 08-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp, Nghị quyết số 09/CP, Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Nhờ vậy, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững, đã kết hợp chặt chẽ thế trận an ninh nhân dân với thế trận quốc phòng toàn dân.

Quán triệt Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 05/6/2003 của Tỉnh ủy Quảng Trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới, Đảng bộ Vĩnh Linh chủ trương tập trung xây dựng phong trào bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nhờ đó, sự nghiệp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao khả năng phòng thủ, giữ vững ổn định chính trị để phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống của người dân.

Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo xây dựng khu vực phòng thủ huyện vững chắc. Năm 2002 đã hoàn thành tốt công tác diễn tập Khu vực phòng thủ VL-02, được Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá đạt loại khá. Hằng năm làm tốt công tác đăng ký tuyển, gọi công dân nhập ngũ, đủ số lượng và đảm bảo chất lượng. Huyện chăm lo thực hiện chính sách hậu phương quân đội, giải quyết tốt chính sách tồn đọng sau chiến tranh. Với những thành tích đạt được, ngày 09/11/2001, Bộ Quốc

phòng tặng Cờ cho lực lượng dân quân tự vệ Vĩnh Linh vì “có thành tích xuất sắc trong thực hiện Pháp lệnh Dân quân tự vệ giai đoạn 1996-2001”.

Nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Lực lượng Công an xã được tổ chức theo Nghị định số 40/1999/NĐ-CP ngày 23/6/1999 của Chính phủ, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, thực sự làm nòng cốt trong việc nắm tình hình, tham mưu xử lý các tình huống phức tạp xảy ra ở địa phương, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được tổ chức sâu rộng, thường xuyên được củng cố, được chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tích cực. Nhiều mô hình bảo vệ an ninh trật tự được xây dựng, hoạt động có hiệu quả và nhân rộng trên địa bàn huyện.

2.4. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng

Quán triệt quan điểm, phương hướng, nhiệm vụ của Đại hội IX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được chú trọng; trọng tâm là việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII; Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 25/01/2002 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung xây dựng chương trình hành động để thực hiện, đồng thời ban hành một số nghị quyết chuyên đề đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch, luân chuyển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; chăm lo củng cố, kiện toàn các tổ chức cơ sở đảng yếu kém; phát huy vai trò

hoạt động của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng; mở rộng dân chủ hóa xã hội; khơi dậy các phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân, tạo động lực cho sự phát triển của địa phương.

Công tác chính trị tư tưởng được Ban Thường vụ Huyện ủy, các cấp ủy thường xuyên chú trọng; đã xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt, học tập và triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu, nắm vững và vận dụng đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào tình hình thực tiễn của địa phương. Công tác giáo dục, nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên được tiến hành thường xuyên, đa dạng, từng bước đổi mới về nội dung và hình thức theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về công tác tư tưởng lý luận trong tình hình mới.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 07/6/2001 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 28/01/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí, kịp thời khắc phục các khuyết điểm trong thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; qua đó ý thức chính trị, tinh thần tự lực, tự cường, tính năng động sáng tạo trong cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng lên. Đa số đảng viên, cán bộ giữ vững phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, hoàn thành nhiệm vụ được giao; từng bước đẩy lùi tình trạng suy thoái đạo đức, lối sống trong một số cán bộ, đảng viên. Các cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở nhận thức đúng

đắn vai trò, vị trí của cuộc đấu tranh này, đồng thời tăng cường giáo dục để cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên hiểu rõ hơn về âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, phát huy dân chủ, tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội đã góp phần quan trọng vào việc ổn định tình hình tư tưởng, tạo sự đồng thuận và củng cố lòng tin của các tầng lớp nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Công tác tổ chức cán bộ có nhiều đổi mới. Sau Đại hội IX của Đảng, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 25/01/2002 về công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý. Quán triệt Nghị quyết của Trung ương, ngày 15/8/2001, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XV ban hành Nghị quyết số 03-NQ/HU về xây dựng đội ngũ cán bộ giai đoạn 2001-2010 với mục tiêu: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý từ huyện đến cơ sở vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, trong sạch về lối sống, có trí tuệ, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, năng động sáng tạo, có tác phong làm việc dân chủ, khoa học, sâu sát cơ sở, gần bó với nhân dân, đoàn kết nội bộ. Tiếp tục củng cố, bổ sung, trẻ hoá đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hoá về trình độ văn hoá, chuyên môn và chính trị, kết hợp các độ tuổi đảm bảo tính liên tục, kế thừa và phát triển nhằm lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo thực hiện đa dạng hóa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo quy định của Trung ương, phù hợp với điều kiện của huyện. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ đã được cấp uỷ, chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm. Chất lượng đội ngũ cán bộ

từ huyện đến cơ sở được nâng cao và có bước phát triển khá toàn diện. Ở cấp huyện, cán bộ có trình độ chuyên môn cao đẳng, đại học chiếm tỷ lệ cao, khối Đảng - đoàn thể chiếm 72,7%; khối Nhà nước chiếm 83,87%. Cán bộ có trình độ cử nhân, cao cấp lý luận chính trị khối Đảng - đoàn thể chiếm 81,8%, khối Nhà nước chiếm 45,16%; trung cấp lý luận chính trị khối Đảng - đoàn thể chiếm 18,1% và khối Nhà nước chiếm 38,7%. Đặc biệt đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên chiếm 92,85%.

Đội ngũ cán bộ, chuyên viên từng bước được chuẩn hoá và trẻ hoá. Cán bộ, chuyên viên có trình độ đại học, cao đẳng khối Nhà nước chiếm 50,2%; khối Đảng - đoàn thể chiếm 58,4%; trình độ cao cấp, cử nhân chính trị chiếm 37%; trung cấp lý luận chính trị chiếm 16,9%¹. Huyện đã ban hành chính sách thu hút một số cán bộ trẻ có năng lực, cán bộ có trình độ trên đại học về công tác tại địa phương. Đội ngũ cán bộ, chuyên viên mới tuyển dụng được đào tạo chính quy, đúng yêu cầu về chuyên môn; hầu hết đều đạt trình độ về ngoại ngữ và tin học, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã nhìn chung có sự chuyển biến tích cực trên các mặt. Trong 5 năm, đã có hàng trăm lượt cán bộ cơ sở được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị. Tinh thần tự học, tự phấn đấu vươn lên đáp ứng yêu cầu chuẩn hoá ngày càng cao. Đến năm 2005 đã có 23,53% cán bộ đạt trình độ đại học chuyên môn,

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Vĩnh Linh: *Báo cáo thực trạng đội ngũ cán bộ sau 5 năm thực hiện Nghị quyết 03-NQ/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XV về công tác cán bộ giai đoạn 2001-2010*, tr.1.

15,03% có trình độ trung cấp chuyên môn, 16,7% có trình độ cao cấp, cử nhân chính trị, 60,13% có trình độ trung cấp lý luận chính trị, 16,7% đã qua đào tạo quản lý nhà nước, 13,07% qua đào tạo quản lý kinh tế,... vì vậy chất lượng hoạt động, khả năng lãnh đạo, điều hành, quản lý ở một số địa phương có chuyển biến tích cực. Cán bộ thôn, bản, khóm phố phần lớn có trình độ văn hoá từ trung học cơ sở trở lên, một bộ phận đã qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Huyện đã quan tâm làm tốt công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, từ năm 2001 đến năm 2005 toàn huyện có 634 lượt cán bộ hoàn thành chương trình bồi dưỡng, đào tạo và nâng cao về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, tăng 10,1% so với giai đoạn 1996-2000. Đặc biệt công tác đánh giá, nhận xét đối với cán bộ hằng năm được chú trọng, nhất là trước khi quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ.

Công tác quy hoạch cán bộ luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trên cơ sở Hướng dẫn số 17-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về công tác quy hoạch cán bộ, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng, chỉ đạo thực hiện công tác quy hoạch cán bộ của huyện và cơ sở. Hằng năm các xã, thị trấn thực hiện công tác rà soát quy hoạch cán bộ và tiến hành bổ sung, điều chỉnh quy hoạch theo đúng kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện tốt đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2004-2009 và chuẩn bị một bước cho công tác nhân sự Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2005-2010.

Do yêu cầu của công tác cán bộ, từ năm 2000 đến năm 2005, đội ngũ cán bộ chủ chốt của huyện có nhiều biến động. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã kịp thời đề xuất, kiện toàn công tác cán bộ nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Ngày 12/3/2003, đồng chí Phan Ngọc Tư được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XV thay đồng chí Dương Hồ Tự chuyển công tác sang Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; ngày 03/11/2004, đồng chí Lê Đức Yên được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XV thay đồng chí Dương Ngọc Trai nghỉ hưu theo chế độ. Tháng 6/2005, đồng chí Hoàng Thị Tương, Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được điều động bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Thuế Quảng Trị.

Thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 28/8/2001 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh và Chương trình hành động số 22-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo tổ chức các đợt khảo sát, kiểm tra, đánh giá thực trạng các loại hình tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn huyện nhằm kịp thời phát hiện những sai sót, yếu kém trong việc thực hiện quy chế làm việc, chế độ trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể để chỉ đạo khắc phục, sửa chữa. Sau khảo sát, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nhờ vậy nội dung và phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng từng bước được đổi mới, phù hợp với yêu cầu từ thực tiễn. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên, phân công đảng viên phụ

trách địa bàn dân cư được thực hiện có nền nếp; chất lượng đảng viên được tăng lên.

Năm 2005, Huyện ủy tổ chức Hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng gắn với sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, thị trấn. Quá trình thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy và của huyện đã có chuyển biến tích cực, hầu hết các tổ chức cơ sở đảng nhận thức rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở theo quy định; tích cực thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và đổi mới phương thức lãnh đạo trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng, xóa đói giảm nghèo, chăm lo đời sống nhân dân. Huyện cũng tập trung xây dựng, củng cố các chi, đảng bộ ở những địa bàn khó khăn, những nơi có biểu hiện mất đoàn kết, khắc phục tình trạng quan liêu, xa dân; làm tốt công tác quản lý, đào tạo cán bộ cho cơ sở, phát triển đảng viên mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

Công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên được Huyện ủy quan tâm. Thực hiện Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 12/10/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh nhân dịp kỷ niệm 115 năm ngày sinh của Người, trong 5 năm đã mở được 19 lớp đối tượng Đảng cho 1.287 quần chúng tiêu biểu; tổ chức 8 lớp lý luận chính trị phổ thông cho 723 đồng chí đảng viên mới. Từ năm 2000 đến năm 2005 đã kết nạp được 1.100 đảng viên. Chất lượng đảng viên mới kết nạp được nâng cao đáng kể, nhiều đồng chí được bố trí vào các chức danh chính quyền, đoàn thể. Tổng số đảng

viên toàn huyện đến tháng 12/2005 có 6.414 đồng chí sinh hoạt trong 63 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc và 267 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở. Công tác đổi thẻ đảng viên theo Chỉ thị số 29-CT/TW của Bộ Chính trị được thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ và quy trình. Toàn Đảng bộ đã có 6.112 đồng chí được đổi và phát thẻ đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng có chuyển biến tốt, đã tổ chức kiểm tra, giám sát đối với 337 lượt tổ chức đảng trong việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống của đảng viên; thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy chế làm việc, việc triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Đã tiến hành xử lý kỷ luật một tổ chức cơ sở đảng và 288 đảng viên, trong đó khai trừ 15 đồng chí, cảnh cáo 98 đồng chí, khiển trách 165 đồng chí, cách chức 10 đồng chí. Nhìn chung, việc kiểm tra, xử lý vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên được triển khai thực hiện bảo đảm đúng Điều lệ Đảng. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần tích cực vào việc giáo dục cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

Thông qua công tác kiểm tra, đã kịp thời phát hiện và xử lý những tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm, đặc biệt là các biểu hiện tham nhũng, lãng phí trong công tác quản lý tài chính, đất đai; tư tưởng cục bộ địa phương, xa rời quần chúng..., góp phần quan trọng vào việc giữ vững sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự ổn định về chính trị xã hội, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

Thực hiện Hướng dẫn số 33-HD/BTCTW ngày 16/11/2004 của Ban Tổ chức Trung ương; Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 27/12/2004 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2004 gắn với kiểm điểm cuối nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng kế hoạch tổ chức gọi ý kiểm điểm Ban Thường vụ Đảng ủy 22 xã, thị trấn và tập thể lãnh đạo các phòng, ban, ngành cấp huyện. Phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy, các đồng chí Huyện ủy viên phụ trách địa bàn, cán bộ lãnh đạo các ban Đảng tham dự, theo dõi, hướng dẫn kiểm điểm theo kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Quá trình tổ chức kiểm điểm tự phê bình và phê bình của tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Huyện ủy, các tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đã góp phần nâng cao tính chiến đấu, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác trong tự phê bình và phê bình, khắc phục được hiện tượng nể nang, né tránh hoặc qua loa, hình thức. Nhờ vậy, những vấn đề vướng mắc trong quá trình công tác, trong quan hệ giữa cấp ủy với chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, giữa cá nhân với cá nhân được làm rõ, tạo nên sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, khôi phục niềm tin trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, mang tính chiến đấu cao, đã làm chuyển biến căn bản về tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo các cấp.

2.5. Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền

Công tác xây dựng chính quyền tiếp tục có sự đổi mới; đã tập trung nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền từ huyện tới cơ sở. Hội đồng nhân dân huyện, xã

từng bước được kiện toàn về tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động. Ngày 21/5/2004, Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Linh khóa IV kỳ họp thứ nhất bầu đồng chí Nguyễn Hữu Thắng giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, đồng chí Lê Văn Sản giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, đồng chí Nguyễn Đức Thiên làm Ủy viên Thư ký; đồng chí Lê Đức Yên giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, đồng chí Lê Văn Hiền và đồng chí Hoàng Thị Tương giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 2004-2009. Việc tổ chức các kỳ họp đảm bảo chất lượng và theo đúng quy định của luật. Hoạt động giám sát, chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp được nâng cao.

Các tầng lớp nhân dân đã phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trong việc xây dựng chính quyền vững mạnh, nhất là trong việc tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Hầu hết đại biểu được bầu tham gia Hội đồng nhân dân là những người có trình độ, gương mẫu, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đã tiến hành củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy; rà soát và quy định lại chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban chuyên môn phù hợp với yêu cầu, bảo đảm tinh gọn và hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Năm 2005, huyện đã thực hiện kế hoạch sắp xếp lại một số phòng, ban của huyện, quy định rõ nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tránh chồng chéo trong hoạt động chuyên môn. Sau khi được sắp xếp lại, các phòng, ban chuyên môn đã phát huy năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chủ động trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch của đơn vị. Bộ máy hành chính hoạt động có hiệu quả, trách nhiệm của

thủ trưởng đơn vị và cán bộ, công chức chuyên môn được nâng cao.

Công tác cải cách thủ tục hành chính tại các xã, thị trấn đã được Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, triển khai thực hiện theo mô hình thống nhất do Sở Nội vụ quy định, đồng thời phân công các cơ quan chức năng của huyện có trách nhiệm giúp các xã, thị trấn trong quá trình triển khai thực hiện.

Sự chuyển biến trong cải cách thủ tục hành chính cùng với quy trình, thủ tục hành chính được công khai tạo thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân khi liên hệ công việc, cho hoạt động giám sát của nhân dân đối với các cơ quan nhà nước; từng bước điều chỉnh, loại bỏ các bất hợp lý trong thủ tục hành chính.

2.6. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đã có nhiều đổi mới

Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV nêu rõ: “Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện phát huy dân chủ, làm tốt cầu nối giữa nhân dân với Đảng, vận động các tầng lớp nhân dân phát huy truyền thống đại đoàn kết dân tộc, hưởng ứng tích cực cuộc vận động thi đua yêu nước, vận động thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”. Thực hiện chương trình hành động của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV, trong 5 năm 2001-2005, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc từ huyện đến cơ sở đã đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Các chương trình, kế hoạch công tác đề ra đều có trọng tâm, trọng điểm, hướng về địa bàn dân cư.

Năm 2005, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong huyện tiến hành tổng kết 10 năm cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết

xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, biểu dương khu dân cư điển hình tiên tiến 5 năm 2001-2005. Cuộc vận động đã khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo, quan tâm xây dựng hạ tầng: điện, đường, trường, trạm, nhà văn hóa cộng đồng. Thông qua thực hiện hương ước, quy ước và phong trào “Ông, bà, cha, mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”, các hoạt động “Tương thân tương ái”, nhân đạo từ thiện đã góp phần làm lành mạnh các quan hệ xã hội, giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Việc thực hiện cuộc vận động đã góp phần củng cố, nâng cao chất lượng các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể ở cơ sở.

Cùng với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Xóa đói giảm nghèo”, ngày hội “Đại đoàn kết dân tộc” do Mặt trận chủ trì có nhiều nội dung cụ thể, thiết thực và hình thức đa dạng. Đặc biệt, phong trào vận động nhân dân đóng góp cho “Quỹ vì người nghèo” đã huy động được 1 tỷ đồng. Nhờ đó, đã hỗ trợ xây dựng 340 nhà đại đoàn kết, hỗ trợ giống cây, con phát triển sản xuất, khám chữa bệnh, học hành cho những gia đình thuộc đối tượng chính sách, hộ nghèo trong toàn huyện. Hàng trăm tổ hòa giải đã phát huy vai trò tự quản của nhân dân ở khu dân cư, góp phần giữ vững an ninh trật tự thôn, xóm. Phong trào thanh niên làm nghĩa vụ quân sự, xây dựng quỹ quốc phòng an ninh, phong trào phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm trong thanh thiếu niên được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tích cực. Các phong trào, các cuộc vận động đã góp phần xây dựng sự thống nhất chính trị và phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, hướng vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã

hội, nâng cao ý thức trách nhiệm của công dân, bồi dưỡng tình cảm, gắn kết cộng đồng trong các tầng lớp nhân dân.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc từ huyện tới cơ sở tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, giám sát các hoạt động của cơ quan và đại biểu dân cử, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức vụ chủ chốt do Hội đồng nhân dân xã bầu, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã chủ động tham gia tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XI (nhiệm kỳ 2002-2007), Hội đồng nhân dân 2 cấp (nhiệm kỳ 2004-2009). Chất lượng hiệp thương lựa chọn ứng cử viên Hội đồng nhân dân của Mặt trận các cấp được nâng lên. Tỷ lệ cử tri đi bầu đạt kết quả cao. Các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp đã thực sự trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, trở thành ngày hội lớn của toàn dân nhằm xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Về hoạt động của Hội Nông dân, thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, Huyện ủy đã ban hành chương trình hành động trong đó xác định: “Lực lượng nông dân trong huyện chiếm 80% dân số, với 73% lực lượng lao động xã hội, có vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng nông thôn mới, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, phát triển sản xuất hàng hóa. Mặt khác, nông dân đang đứng trước những khó khăn, thách thức, hộ đói nghèo còn cao, mức hưởng thụ các dịch vụ và phúc lợi xã hội còn thấp”.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và Đảng bộ huyện, Hội Nông dân từ huyện đến cơ sở đã có nhiều hoạt

động đa dạng, đạt được hiệu quả thiết thực. Hội đã tổ chức lồng ghép các dự án, chương trình, phong trào hoạt động nhằm thu hút, tập hợp đông đảo hội viên. Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh, dịch vụ giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói, giảm nghèo và làm giàu chính đáng phát triển mạnh mẽ và đem lại hiệu quả thiết thực; góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn, tạo công ăn việc làm, giúp người dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, từng bước hình thành các vùng tập trung chuyên canh theo hướng sản xuất hàng hóa, tạo tiền đề cho công nghiệp chế biến phát triển và xây dựng nông thôn mới.

Hội đã thể hiện vai trò nòng cốt trong việc vận động hội viên thực hiện Chỉ thị 68-CT/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về chuyển đổi mô hình hợp tác xã, tạo điều kiện cho kinh tế hộ gia đình phát triển, nhất là nông dân nghèo vươn lên xóa đói, giảm nghèo bền vững; tham gia tích cực thực hiện chủ trương của huyện về dồn điền đổi thửa đối với đất nông nghiệp. Phong trào tương trợ, hợp tác, cần kiệm xây dựng nông thôn mới chuyển biến tích cực. Hội vận động hội viên giúp nhau hàng ngàn ngày công, hàng trăm triệu đồng và hơn 01 tấn giống các loại, góp phần ổn định cuộc sống cho nhiều hộ nông dân.

Phong trào nông dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới được các cấp hội tuyên truyền, vận động gắn với thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”; việc tham gia xây dựng hương ước, quy ước về làng, bản, khu phố, gia đình văn hóa; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo tinh thần Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị.

Hội Cựu chiến binh thực sự là lực lượng tin cậy của Đảng và hệ thống chính trị trong lĩnh vực tuyên truyền và thực

hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hội đã hướng hoạt động vào các phong trào thi đua hành động cách mạng của địa phương, nhất là phong trào phát triển kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tạo vốn giúp nhau sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Ngày càng có nhiều mô hình kinh tế tiêu biểu cho phong trào sản xuất, kinh doanh.

Hội là lực lượng đi đầu tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và các nhóm, tổ an ninh nhân dân; cụm tuyến an toàn, làm chủ và sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an ninh Tổ quốc, giáo dục thế hệ trẻ. Thông qua các ngày lễ lớn của đất nước, quê hương, Hội đã tổ chức 40 buổi nói chuyện truyền thống, lịch sử cách mạng cho 1.650 người; tham gia với Đoàn Thanh niên tổ chức kết nạp đoàn viên mới, củng cố chi đoàn yếu, bồi dưỡng cán bộ đoàn cho Đảng.

Cùng với quá trình đổi mới và phát triển của quê hương, phong trào phụ nữ và hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện được khẳng định, có nhiều đóng góp trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Các cấp hội luôn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội Hội Liên hiệp Phụ nữ toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV và Đại hội Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện đề ra để không ngừng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động.

Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp nêu cao vai trò đoàn kết, phát huy phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam, phấn đấu vì mục tiêu bình đẳng giới, không ngừng chăm lo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức mọi mặt của phụ nữ; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của phụ nữ, xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

Trong chỉ đạo cơ sở, Hội chọn nội dung trọng tâm, trọng điểm, vùng khó để đầu tư, hỗ trợ cụ thể, thiết thực. Các phong trào thi đua, hoạt động của Hội với nhiều hình thức phong phú, thiết thực, đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng cơ bản của các đối tượng phụ nữ, vì vậy đã tạo được phong trào hành động cách mạng sôi nổi, rộng khắp trong các vùng, miền. Trong đó, phong trào “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước giàu mạnh”; “Phụ nữ Vĩnh Linh tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” được hội viên hưởng ứng rất tích cực. Trong 5 năm 2001-2005, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện đã huy động trên 1,5 tỷ đồng cho 3.425 lượt phụ nữ vay vốn, phát triển kinh tế gia đình, góp phần thực hiện các chương trình công tác trọng tâm của Hội.

Nhận rõ vai trò quan trọng của lực lượng phụ nữ trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện xây dựng và thực hiện chương trình hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ; đi sâu giáo dục cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức về vai trò của phụ nữ và công tác cán bộ nữ trong đời sống xã hội. Phát hiện, tìm nguồn, giới thiệu những cán bộ nữ đủ tiêu chuẩn tham gia các vị trí chủ chốt từ huyện đến cơ sở. Đề ra chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ; đồng thời chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện phối hợp với các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể tăng cường đào tạo cán bộ nữ bằng nhiều hình thức để giúp chị em nâng cao trình độ.

Hoạt động Công đoàn từ huyện đến cơ sở có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, tạo động lực thúc đẩy phong trào cách mạng, chăm lo bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng

của công nhân, viên chức, người lao động. Công đoàn đã phát huy vai trò nòng cốt trong tuyên truyền, giáo dục công nhân, viên chức, người lao động xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh, tham gia quản lý kinh tế - xã hội. Nhiều phong trào thi đua do Công đoàn phát động, nổi bật là phong trào “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”, “Thi đua học tập nâng cao trình độ trong công nhân, viên chức”... đã góp phần tích cực vào quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cải tiến kỹ thuật công nghệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, sản xuất kinh doanh. Vị thế của Công đoàn ngày càng được nâng cao, thu hút đông đảo công nhân, viên chức, người lao động vào tổ chức và hoạt động công đoàn, góp phần quan trọng thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam huyện phát triển vững mạnh. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về công tác thanh niên trong thời kỳ mới; Nghị quyết số 05-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở và Chương trình hành động của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời tạo điều kiện cho các cấp bộ đoàn trong huyện tổ chức tốt “Cuộc vận động nâng cao chất lượng chi đoàn”. Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên chỉ đạo Đoàn Thanh niên các cấp có trách nhiệm đi sâu chỉ đạo, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động cơ sở đoàn, nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, hướng trọng tâm vào việc xây dựng chi đoàn vững mạnh. Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn cho phù hợp yêu cầu,

nhệm vụ đoàn kết, tập hợp thanh niên trong thời kỳ mới. Định kỳ tổ chức sơ kết cuộc vận động “Xây dựng chi đoàn chủ động công tác” và biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng chi đoàn.

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc, với nhệm vụ trọng tâm hướng về cơ sở, nâng cao chất lượng hoạt động ở cơ sở, công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu nhi có những điểm mới. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục được triển khai tích cực, nhận thức chính trị và ý thức rèn luyện phẩm chất, lối sống của tuổi trẻ được nâng lên. Phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”, “Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng” phát triển sâu rộng, phát huy mạnh mẽ tinh thần xung kích tình nguyện và thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh.

Tổ chức đoàn các cấp thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhệm vụ tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể, các cấp ủy, chính quyền, tổ chức đoàn thường xuyên làm công tác bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú để kết nạp Đảng. Trong 5 năm 2001-2005, gần 300 đoàn viên ưu tú vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng, tăng 30% so với nhệm kỳ trước.

Cùng với tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên đã phát huy được thế mạnh của tuổi trẻ, tổ chức nhiều phong trào văn hóa, thể thao thu hút hàng vạn thanh niên, học sinh tham gia. Các hoạt động tình nguyện thu hút hàng trăm thanh niên giúp đồng bào vùng sâu, vùng xa xây dựng hạ tầng, bảo vệ môi trường. Hội phối hợp với các ngành chức năng tổ chức giới thiệu việc làm cho hàng trăm thanh niên;

đứng ra tín chấp với ngân hàng cho nhiều thanh niên mới lập gia đình phát triển kinh tế, xây dựng cuộc sống mới.

5 năm đầu thế kỷ XXI, bên cạnh những thuận lợi, huyện Vĩnh Linh đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn, song với quyết tâm cao của Đảng bộ và sự đồng thuận của toàn dân, huyện đã cơ bản giữ vững ổn định về chính trị, triển khai chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XV của Đảng bộ huyện đạt những thành tựu quan trọng: Tổng giá trị sản phẩm tăng gần 2 lần so với năm 2000; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng. Thu nhập bình quân đầu người tăng hơn 2 lần so với năm 2000. Cơ giới hóa trong nông nghiệp, nông thôn có bước phát triển khá; việc áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp tăng, nhất là việc ứng dụng các loại giống mới, phân bón, quy trình canh tác. Năng lực sản xuất và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tăng nhanh. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa tiếp tục chuyển biến. Công tác xóa đói, giảm nghèo đạt kết quả tích cực. Các chính sách xã hội được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Một số vấn đề bức xúc về xã hội đã được giải quyết. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các xã vùng sâu, vùng xa đã được nâng lên.

Song, sự tăng trưởng kinh tế của huyện chưa thực sự vững chắc, một số mục tiêu và chỉ tiêu đạt thấp so với Nghị quyết đề ra; giá trị sản xuất và thu nhập bình quân đầu người còn thấp so với bình quân chung của tỉnh. Cơ cấu kinh tế chung và cơ cấu kinh tế trong từng ngành chuyển dịch còn chậm. Đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là đồng bào 03 xã miền núi còn khó khăn. Tệ nạn xã hội chưa được đẩy lùi một cách triệt để, tai nạn giao thông còn xảy ra. Công tác xây dựng hệ thống chính trị tuy có cố gắng nhưng vẫn chưa

đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực lực chính trị ở cơ sở còn nhiều mặt chưa đáp ứng yêu cầu.

Với nỗ lực của toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân, các kết quả đạt được trong 5 năm đầu thế kỷ XXI là tiền đề quan trọng để Vĩnh Linh tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo.

II. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG - AN NINH, XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VỮNG MẠNH (2005-2010)

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vĩnh Linh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2005-2010

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị và các văn bản hướng dẫn của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy Quảng Trị về việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội X của Đảng, trong các ngày 20-22/10/2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vĩnh Linh khóa XVI, nhiệm kỳ 2005-2010 chính thức khai mạc. Về dự Đại hội có 247 đại biểu đại diện cho 6.400 đảng viên trong toàn huyện. Đồng chí Nguyễn Viết Nên, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và đồng chí Lê Hữu Phúc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cùng các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã về dự và trực tiếp chỉ đạo Đại hội. Đại hội xác định chủ đề trọng tâm ***“Đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, sáng tạo, đổi mới và phát triển”***.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2005-2010 nghiêm túc đánh giá những thành tựu, hạn chế trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện

lần thứ XV, nhiệm kỳ 2001-2005, chỉ ra những khuyết điểm, hạn chế và nguyên nhân, đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2005-2010; đánh giá kết quả thực hiện Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tiến hành tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII; đánh giá kết quả 20 năm Vĩnh Linh thực hiện đường lối đổi mới; thảo luận, thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp và các dự thảo văn kiện trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng.

Đại hội xác định mục tiêu, phương hướng tổng quát của huyện đến năm 2010: Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được, tập trung sự nỗ lực phấn đấu cao nhất của Đảng bộ và nhân dân trong toàn huyện, huy động tối đa mọi nguồn lực nhằm khai thác hợp lý, có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa có tốc độ tăng trưởng cao và bền vững; văn hóa - xã hội được quan tâm đúng mức, phát triển toàn diện, tích cực và lành mạnh; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể. Chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức trong hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Với quan điểm, tư tưởng chỉ đạo: Xác định chiến lược phát triển kinh tế một cách toàn diện và vững chắc, tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phương thức canh tác, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và đời sống; phát huy nội lực, khai thác tiềm năng, thế mạnh các vùng theo cơ cấu

nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ. Tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đổi mới hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Tăng cường công tác xây dựng Đảng; nâng cao chất lượng, hiệu quả cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Đại hội thống nhất thông qua các chỉ tiêu chủ yếu: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm là 12-15%. Giá trị sản xuất bình quân hằng năm trong nông nghiệp tăng 6,9%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 12,25%; thương mại, dịch vụ 14,2%; thu nhập bình quân đầu người 7-7,5 triệu đồng; sản lượng lương thực cây lấy hạt 32.000 tấn, bình quân lương thực đầu người 440 kg. Thu ngân sách trên địa bàn huyện bình quân hằng năm tăng 8-10%. Giải quyết việc làm bình quân hằng năm cho 800-1.000 lao động; xóa hộ đói, tăng hộ giàu, giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm 3-3,5% (theo tiêu chí mới). Giảm tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 0,7%; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống dưới 14%.

Với tinh thần trách nhiệm cao, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Vĩnh Linh khóa XVI, nhiệm kỳ 2005-2010 gồm 37 ủy viên tiêu biểu cho trí tuệ, phẩm chất và năng lực, với cơ cấu hợp lý, đảm bảo tính liên tục và tính kế thừa. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVI bầu 11 đồng chí vào Ban Thường vụ Huyện ủy. Kỳ họp thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVI đã bầu đồng chí Nguyễn Hữu Thắng giữ chức Bí thư Huyện ủy, đồng chí Lê Văn Sản giữ chức Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đồng chí Lê Đức Yên giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra gồm 07 đồng chí, đồng chí Thái Văn Lượng, Ủy viên Thường vụ

Huyện ủy được bầu giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra. Đại hội cũng bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XIV gồm 36 đồng chí.

Thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVI có ý nghĩa chính trị hết sức quan trọng, đáp ứng ý chí và nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân toàn huyện. Kết quả Đại hội là nguồn sức mạnh to lớn để tăng cường hơn nữa sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, tạo niềm tin và động lực mới, cổ vũ toàn dân tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, vượt qua khó khăn thử thách, đưa Vĩnh Linh tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Sau Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; đồng thời chỉ đạo các cấp ủy đảng tập trung xây dựng quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa, chương trình hành động thực hiện nghị quyết.

2. Kinh tế có bước tăng trưởng, văn hóa - xã hội ngày càng phát triển, quốc phòng - an ninh được tăng cường

2.1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế toàn diện

Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng và Nhà nước ta luôn coi phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm. Trong những năm đầu thế kỷ XXI, Đảng chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Đảng bộ huyện Vĩnh Linh đã tập trung lãnh đạo nhân dân chủ động khắc phục những khó khăn, tận dụng thời cơ, phát huy tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Từ năm 2007 và những tháng đầu năm 2008, do khủng hoảng tài chính tiền tệ và suy thoái kinh tế toàn cầu; thời tiết diễn biến không thuận lợi, thị trường xuất khẩu bị thu hẹp, đầu tư và thu hút đầu tư giảm sút nên đã hạn chế khả năng tăng trưởng kinh tế. Trước tình hình đó, Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện quyết liệt và có hiệu quả Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 390/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tập trung vào những giải pháp chủ yếu như: hỗ trợ lãi suất tín dụng, miễn giảm thuế, khuyến khích xuất khẩu và phát triển thị trường nội địa; kích cầu đầu tư và tiêu dùng; khắc phục hậu quả thiên tai và dịch bệnh; điều hành kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và chi tiêu ngân sách nhà nước hướng vào mục tiêu kiềm chế lạm phát. Đến đầu năm 2010, khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới đã vượt qua giai đoạn đỉnh điểm. Tuy nhiên, tình hình trong nước, trong tỉnh và huyện, giá cả một số mặt hàng thiết yếu vẫn ở mức cao, dịch bệnh, nhất là bệnh lùn sọc đen hại lúa và tình trạng cắt giảm điện thường xuyên với tần suất lớn đã ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, khẩn trương, có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 03/NQ-CP và Nghị quyết số 18/NQ-CP của Chính phủ. Nhờ đó, tình hình kinh tế của huyện trong giai đoạn này cơ bản ổn định, đời sống nhân dân có bước chuyển biến tích cực.

Trên lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, quán triệt Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Huyện ủy đã tổ chức quán triệt, xây dựng và ban hành Chương trình hành động để thực hiện Nghị quyết của Trung ương. Việc quán triệt Nghị quyết Trung ương 7 khóa X và Chương trình hành động của Huyện ủy, đã tạo ra sự chuyển biến mới trong nhận thức về vai trò của nông nghiệp, nông dân trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Sản xuất nông nghiệp đi vào chiều sâu, không chạy theo số lượng mà chú trọng chất lượng.

Trước những vấn đề thực tiễn đang đặt ra, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ 7 khóa XVI đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 08/01/2007 về việc triển khai thực hiện Đề án “Nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp có giá trị thu nhập 50 triệu đồng/ha/năm trở lên, giai đoạn 2007-2010 và những năm tiếp theo”. Để thực hiện Nghị quyết đạt kết quả, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã giao cho Ủy ban nhân dân huyện thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch, đề ra nhiệm vụ cụ thể, phù hợp thực tế địa phương triển khai thực hiện đề án.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên phát động phong trào thi đua "Sản xuất kinh doanh giỏi làm giàu cho xã hội, quê hương và gia đình", nhân rộng các mô hình cây, con nuôi đã khảo nghiệm, có giá trị thiết thực trong đời sống xã hội. Nhờ đó đã tạo chuyển biến lớn về kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn. Nhiều giải pháp đã được chỉ đạo thực hiện có hiệu quả như chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp, phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn, xóa đói,

giảm nghèo, nâng cao thu nhập của người nông dân, giải quyết được nhiều việc làm ở nông thôn.

Cùng với việc xác định phân vùng sản xuất chuyên canh là việc ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để xác định cơ cấu cây trồng, vật nuôi, lựa chọn các biện pháp xen canh gối vụ, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất cho thu nhập từ 50 triệu đồng/ha/năm trở lên. Tiêu biểu như mô hình trồng rừng - cây công nghiệp vùng kinh tế mới Bắc sông Bến Hải; vùng đất cát vàng ở các xã vùng đông Vĩnh Linh (Vĩnh Trung, Vĩnh Nam), người dân tập trung xây dựng mô hình trồng môn xen khoai lang, gối vụ với sắn dây (với diện tích khoảng 35 ha), cho hiệu quả kinh tế cao hơn nhiều so với việc chỉ trồng chuyên canh cây lạc. Ước tính trồng xen canh gối vụ cho giá trị thu nhập 80-90 triệu đồng/ha/năm. Mô hình lạc - môn gối sắn dây (với diện tích trồng khoảng 30 ha) cho thu nhập mỗi năm trên 100 triệu đồng/ha. Một số nơi người dân thực hiện mô hình trồng môn - vùng cho thu nhập trên 90 triệu đồng/ha/năm.

Trong số các địa phương thực hiện tốt Đề án có xã Vĩnh Tú trồng thí điểm khoảng 30 ha dưa đỏ hai vụ trên vùng đất cát, mỗi năm cho thu nhập 80 triệu đồng/ha. Các xã Vĩnh Thuỷ, Vĩnh Long, Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn tập trung đầu tư mô hình thâm canh lúa 2 vụ chất lượng cao với diện tích trên 1.530 ha. Mặt khác còn chuyển đổi các vùng ruộng sâu sang mô hình lúa - cá - lúa với diện tích 57 ha, cho giá trị thu nhập 80 triệu đồng/ha/năm, cao hơn từ 2 đến 2,5 lần so với sản xuất lúa bình thường. Qua 5 năm thử nghiệm nhân rộng mô hình cánh đồng 50 triệu/ha trong sản xuất nông nghiệp đã cho thấy hiệu quả kinh tế rõ rệt, người dân phấn khởi, đồng tình ủng hộ. Qua thống kê, toàn huyện có 4.094 ha cho

thu nhập 50 triệu đồng/năm trở lên. Có nhiều địa phương tuy điều kiện nguồn tài nguyên không được thuận lợi, nhưng bằng sự chỉ đạo sâu sát, tích cực, kiên quyết trong việc dồn điền đổi thửa, mạnh dạn trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đặc biệt là thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý nên đã đem lại hiệu quả kinh tế cao trên một đơn vị diện tích.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, người dân đã thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; đã mạnh dạn ứng dụng khoa học - kỹ thuật, từng bước đưa các loại giống lúa có năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng chống hạn, chịu sâu bệnh và phù hợp với điều kiện sinh thái của địa phương vào sản xuất đại trà như XI23, Khang dân, AYT77, nếp 352; các giống ngô như C919, Bioseed 999...; các giống sắn cao sản như KM94, KM98... Nhờ vậy, đến năm 2010 tổng diện tích gieo trồng của toàn huyện đạt trên 6.700 ha, năng suất lúa tăng bình quân 17,05 tạ/ha/năm.

Trong 5 năm 2005-2010, ngành nông nghiệp tăng trưởng bình quân hằng năm 7,7%. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn được đầu tư khá đồng bộ. Nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế cao được đầu tư nhân rộng, nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích.

Cùng với quá trình mở rộng diện tích canh tác, phát huy lợi thế của từng vùng, từng bước đưa nông nghiệp và nông thôn tiếp cận với công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong 5 năm 2005-2010, bằng nhiều nguồn vốn của Trung ương, của tỉnh và các dự án, huyện đã đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi Hồ Trầm, Khe Cáy, Đập Hà (xã Vĩnh Cháp), hồ Khe Ná (xã Vĩnh Hoà), Khe Đá (xã Vĩnh Nam), đập

Máng Nước (xã Vĩnh Tú). Huyện tăng cường thu hút nguồn vốn đầu tư xây dựng mới và đảm bảo an toàn các hồ chứa nước trên địa bàn; nâng cao hiệu quả tiêu úng kênh Châu Thị gần với quy hoạch mở rộng thị trấn Hồ Xá về phía tây dọc sông Hồ Xá.

Các loại cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao tiếp tục được mở rộng diện tích và đầu tư chăm sóc, đặc biệt cây cao su tiểu điền đã phát huy hiệu quả, khẳng định chủ trương đúng đắn Đảng bộ huyện đã đề ra trong các nhiệm kỳ 2001-2005, 2005-2010. Mô hình cây cao su tiểu điền tập trung chủ yếu ở các xã Vĩnh Cháp, Vĩnh Thủy, Vĩnh Sơn, Vĩnh Hà, Vĩnh Khê, Vĩnh Ô, Vĩnh Long, thị trấn Bến Quan, một số xã vùng đông của huyện đã phát huy hiệu quả. Tháng 12/2006, huyện đã tổ chức lễ mừng công trồng được 5.000 ha cây cao su tiểu điền, đến năm 2010 diện tích cây cao su toàn huyện đã tăng lên 6.100 ha, trong đó hơn 4.000 ha đã đưa vào khai thác. Nghị quyết phát triển cây cao su tiểu điền của huyện được xem là một chủ trương đúng đắn, kịp thời và được nhân dân đồng tình cao, đã đem lại sự đổi thay to lớn về phát triển kinh tế, khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai và tăng thu nhập cho nhân dân.

Bên cạnh cây cao su, huyện chỉ đạo phát triển cây hồ tiêu với chủ trương đẩy mạnh cải tạo vườn tạp và mở rộng diện tích trồng mới, với phương châm tăng năng suất trên một đơn vị diện tích. Nhờ đó, đến năm 2010, toàn huyện có trên 825 ha cây hồ tiêu tập trung chủ yếu ở các xã Vĩnh Kim, Vĩnh Hiền, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thạch, Vĩnh Nam, Vĩnh Trung...

Gắn với chủ trương mở rộng diện tích đất trồng trọt, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, Đảng bộ huyện rất coi trọng và khuyến khích nhân dân đầu tư phát triển chăn nuôi, chú

trọng cải tạo và đưa giống mới có năng suất và chất lượng cao vào sản xuất; tăng cường kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm nhằm đảm bảo sức kéo và cung cấp thịt thương phẩm phục vụ thị trường trong và ngoài huyện; các mô hình chăn nuôi theo hình thức công nghiệp, bán công nghiệp đã mang lại hiệu quả kinh tế cao. Ngành chăn nuôi đã từng bước phát triển theo hướng đầu tư sản xuất hàng hóa, giá trị ngành chăn nuôi đã chiếm tỷ trọng 22% tổng giá trị ngành nông nghiệp.

Chương trình sinh hóa đàn bò được đầu tư trên diện rộng, tỷ lệ bò lai sinh đạt 20% tổng đàn, năm 2010 tổng đàn bò có 14.200 con. Đàn trâu chủ yếu phục vụ sức kéo với tổng số 7.000 con. Bằng biện pháp loại dần đàn lợn cỏ, đưa các giống lợn lai vào chăn nuôi đại trà, năm 2010, tổng đàn lợn toàn huyện đạt 40.800 con. Nhiều giống gia cầm mới cho năng suất cao có giá trị kinh tế lớn cũng được nhân rộng như gà Tam hoàng, ngan Pháp, vịt siêu trứng,... đàn gia cầm năm 2010 đạt 280.000 con. Chăn nuôi đã trở thành ngành sản xuất hàng hóa theo hướng công nghiệp.

Để triển khai thực hiện Chương trình hành động số 35-CTHĐ/TU ngày 22/5/2007 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo xây dựng các giải pháp tập trung các nguồn lực để phát triển thủy sản thành ngành kinh tế quan trọng, theo hướng đẩy mạnh khai thác đi đôi với bảo vệ nguồn lợi thủy sản, sắp xếp chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng biển; phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng tập trung, bền vững. Nhiều dự án nuôi trồng thủy sản được triển khai bằng nguồn vốn

của Chương trình phát triển nuôi trồng thủy sản quốc gia như nuôi tôm bán thâm canh ở các xã ven sông Hiền Lương. Để nâng cao giá trị thu được từ đánh bắt, công tác chế biến và tiêu thụ sản phẩm thủy sản có nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều cơ sở thu mua đã đầu tư xây dựng nhà xưởng, mua sắm máy móc, thuê mướn nhân công để thu mua và chế biến với sản lượng bình quân 700-800 tấn sản phẩm/năm. Các cơ sở chế biến nước mắm như Tùng Vân, Huỳnh Kế, Khiêm Trọng,... đã có chỗ đứng trên thị trường. Từ đó, nhân dân an tâm vươn khơi bám biển dài ngày. Khu neo đậu trú bão và hậu cần nghề cá Cửa Tùng được xây dựng hoàn chỉnh với quy mô lớn cho tàu thuyền có trọng tải lớn ra vào cảng, tránh trú bão an toàn.

Kinh tế thủy sản phát triển với tốc độ tăng bình quân hằng năm 8,2%. Nuôi trồng thủy hải sản được chú trọng đầu tư và phát triển mạnh cả về diện tích và sản lượng. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản trên 730 ha, sản lượng đạt 1.400-1.500 tấn/năm. Ngư dân trong huyện đã đầu tư mua sắm, đóng mới 495 chiếc tàu thuyền, tổng công suất 5.831 CV, sản lượng đánh bắt đạt 1.900-2000 tấn/năm. Các ngành chăn nuôi, đánh bắt thủy hải sản ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế của huyện.

Công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng có nhiều chuyển biến tốt. Tình trạng khai thác lâm sản trái phép, phát, đốt rừng làm nương rẫy ở các xã miền núi giảm đáng kể. Công tác phòng, chống cháy rừng được huyện quan tâm, chỉ đạo kịp thời; các cơ quan chuyên môn, các đơn vị chủ rừng, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai các phương án phòng cháy, chữa cháy rừng hiệu quả. Đã kiện toàn 9 ban chỉ huy phòng, chống cháy rừng cấp xã; phân công cán bộ

kiểm lâm phối hợp cùng với lực lượng của xã và các đơn vị chủ rừng trực bảo vệ rừng 24/24 giờ. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, chủ động các phương án phòng, chống cháy rừng nên hàng năm không để diễn ra tình trạng cháy rừng với diện tích lớn. Bên cạnh đó, huyện đã huy động nhiều nguồn vốn để tiếp tục đầu tư phát triển trồng rừng. Trong 5 năm 2005-2010, Vĩnh Linh đã trồng được gần 2.500 ha rừng tập trung, trung bình mỗi năm trồng thêm một triệu cây phân tán, đưa độ che phủ rừng đạt trên 49%.

Công tác định canh định cư và ổn định sản xuất, đời sống của đồng bào dân tộc Vân Kiều ở xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà có nhiều chuyển biến tích cực. Được sự đầu tư của Nhà nước thông qua Chương trình 135 và sự hỗ trợ giúp đỡ của các cấp, đến cuối năm 2006 có 100% hộ đồng bào dân tộc Vân Kiều đã ổn định chỗ ở, thay đổi cơ bản tập quán du canh du cư, đốt rừng làm rẫy, vì vậy kinh tế có bước tăng trưởng khá hơn, cơ sở vật chất được tăng cường, đời sống người dân có bước cải thiện đáng kể.

Về phát triển công nghiệp - xây dựng, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 08/4/2004 về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng và các ngành nghề dịch vụ giai đoạn 2004-2010 với quan điểm chỉ đạo: Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phải huy động mọi nguồn lực, trong đó nội lực là chính. Khai thác mọi năng lực sản xuất để phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp thông qua việc vận dụng chính sách kinh tế nhiều thành phần, thu hút đầu tư và khuyến khích du nhập ngành nghề mới. Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên cơ sở nguồn nguyên liệu từ nông - lâm - ngư nghiệp của địa phương và khai thác sử

dụng tài nguyên thiên nhiên hợp lý, gìn giữ bảo vệ môi trường sinh thái.

Công nghiệp - xây dựng được đầu tư phát triển, tạo ra nhiều việc làm mới, tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân, góp phần quan trọng làm thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội của huyện. Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng bình quân hằng năm 20,6%; các ngành công nghiệp khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, cung cấp điện, nước, chế biến nông - lâm - thủy sản phát triển nhanh. Huyện đã hoàn thành quy hoạch cụm công nghiệp làng nghề Tây Bắc Hồ Xá và Cửa Tùng, tạo điều kiện để xây dựng kết cấu hạ tầng và mời gọi đầu tư.

Xây dựng có bước phát triển mới, thu hút nguồn vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 6.000 tỷ đồng để đầu tư xây dựng các tuyến đường ĐT571, đường xã Vĩnh Hà đi xã Vĩnh Ô, đường từ thị trấn Hồ Xá đi xã Vĩnh Thái, Hồ Xá - Vĩnh Tân, đập thủy lợi Sa Lung. Chương trình “bê tông hoá, nhựa hoá giao thông nông thôn, thị trấn” theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” đạt kết quả cao. Trong 5 năm (2005-2010) đã huy động 40 tỷ đồng, xây dựng 270 km đường các loại, tỷ lệ đường giao thông nông thôn được bê tông hoá, nhựa hoá đạt 58,8%.

Hoạt động thương mại - dịch vụ, du lịch phát triển nhanh, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống ngày càng cao của nhân dân. Đến năm 2010 tổng giá trị thương mại, dịch vụ chiếm 33,4%. Dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, các loại hình dịch vụ vận tải, bưu chính viễn thông, ngân hàng, mạng lưới chợ nông thôn dần được hình thành và phát triển ở trung tâm huyện và một số xã trong huyện; khối lượng hàng hóa lưu thông tăng hằng năm, mặt hàng ngày càng phong

phú, đa dạng. Hệ thống các chợ trung tâm và chợ nông thôn được đầu tư mở rộng, phát triển. Các ngành dịch vụ được mở rộng, dịch vụ vận tải tiếp tục phát triển với nhiều loại phương tiện, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá và đi lại của nhân dân.

Tiềm năng du lịch bước đầu được chú ý khai thác, phát huy tốt lợi thế di tích lịch sử, danh thắng, lễ hội văn hoá cách mạng của địa phương. Nhiều cơ sở dịch vụ, du lịch được đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu khách tham quan. Huyện đã đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư và thương mại, huy động các nguồn lực trong nhân dân, nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, tỉnh, các chương trình, dự án để đầu tư phát triển du lịch, dịch vụ.

Công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực thương mại, dịch vụ được tăng cường, nhất là quản lý về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, mẫu mã, giá cả hàng hóa. Công tác quản lý thị trường và đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và lành mạnh hóa thị trường được thực hiện tốt hơn, góp phần ổn định và phát triển thị trường, phục vụ tốt sản xuất và đời sống.

Công tác xây dựng dự toán ngân sách có nhiều đổi mới, trong đó chú trọng việc phân cấp cho các địa phương và các ngành để tạo sự chủ động cho các cấp tập trung khai thác nguồn thu trên địa bàn, từng bước điều chỉnh, bố trí hợp lý các khoản chi. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hằng năm đạt 15,3%. Ngân sách huyện liên tục tăng thu trong các năm 2006, 2007, 2009, tạo đà cho việc đầu tư phát triển của huyện. Chi ngân sách đảm bảo phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Đã phân cấp, trao quyền tự chủ cho các đơn vị đi đôi với tăng cường

công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; kịp thời uốn nắn những sai sót trong việc thu chi ngân sách, góp phần tích cực cho đầu tư phát triển, xóa đói giảm nghèo, thực hiện các chương trình, dự án, chính sách an sinh xã hội của huyện.

Trong giai đoạn 2005-2010, hệ thống ngân hàng và tín dụng được mở rộng. Các ngân hàng từng bước hiện đại hóa trong quản lý; triển khai thực hiện nghiêm chính sách tiền tệ của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; kinh doanh năng động và hiệu quả, đảm bảo an toàn hệ thống, phục vụ tốt phát triển sản xuất, kinh doanh, an sinh xã hội. Quy mô và chất lượng hoạt động tín dụng phát triển mạnh. Trên địa bàn huyện có 5 chi nhánh ngân hàng và 01 quỹ tín dụng hoạt động với tổng doanh số cho vay năm 2010 đạt gần 1.000 tỷ đồng, nợ xấu ở mức an toàn. Hoạt động của các tổ chức tín dụng đã góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn, hạn chế tình trạng tín dụng đen, cho vay nặng lãi trong nhân dân.

Các chương trình, dự án đầu tư mang lại kết quả thiết thực. Đến năm 2010, huyện đã huy động trên 200 tỷ đồng từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án phi chính phủ (NGO) góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng; xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân và bảo vệ môi trường.

Thực hiện các nội dung của Nghị quyết Trung ương 3, Nghị quyết Trung ương 9 khoá IX và Nghị quyết Đại hội X của Đảng về sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, huyện đã tập trung chỉ đạo các doanh nghiệp nhà nước và hợp tác xã đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển nhiều dịch vụ mới, góp phần tăng thu

nhập, ổn định đời sống người lao động và giảm nhanh hộ nghèo ở nông thôn. Đến năm 2010, toàn huyện có 52 hợp tác xã nông nghiệp, 02 hợp tác xã nuôi trồng thủy sản, 17 công ty cổ phần, trách nhiệm hữu hạn và chi nhánh doanh nghiệp nhà nước. Hơn 90 doanh nghiệp, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tư nhân sau khi được sắp xếp lại đã phát triển ổn định, tạo ra nhiều việc làm mới, tăng thu ngân sách, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Kinh tế trang trại phát triển cả về quy mô, số lượng, chất lượng; toàn huyện có 293 trang trại sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị khoá XIII về quy hoạch, quản lý quy hoạch và xây dựng đô thị tỉnh Quảng Trị đến năm 2010, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và xây dựng đô thị trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2010, tầm nhìn 2020, gắn với thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 16/8/2004 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2020.

Năm 2010, triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết thị trấn Hồ Xá, thị trấn Cửa Tùng, thị trấn Bến Quan, theo đó các thị trấn đã tiến hành lắp đặt hệ thống chiếu sáng, thu gom xử lý rác thải sinh hoạt. Công tác quy hoạch và quản lý phát triển đô thị được quan tâm thực hiện. Hệ thống các công trình phúc lợi công cộng như trường học, bệnh viện, các công trình văn hóa, thể thao, nước sinh hoạt được đầu tư, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế và đời sống nhân dân.

Đến cuối nhiệm kỳ, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm đạt 15,5% (chỉ tiêu Đại hội XVI đề ra từ 12-15%). Thu nhập bình quân đầu người đạt 15 triệu đồng vào năm 2010.

2.2. Lãnh đạo phát triển sự nghiệp văn hóa - xã hội, chăm lo đời sống nhân dân

Cùng với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ huyện luôn chú trọng chỉ đạo phát triển lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân. Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về phương hướng, nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội giai đoạn 2006-2010: “làm cho văn hóa thấm sâu vào từng khu dân cư, từng gia đình, từng người, hoàn thiện hệ giá trị mới của con người Việt Nam... Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội và con người trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Bảo đảm sự gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt với phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội”¹.

Trên cơ sở đó, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành các nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động để nâng cao chất lượng công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, đồng thời xây dựng đề án huyện điển hình văn hóa.

Hoạt động văn hoá - văn nghệ được xã hội hoá sâu rộng, các thiết chế văn hóa phục vụ cho hoạt động văn hoá, thông tin, thể thao được đầu tư xây dựng. Phong trào thể dục, thể

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập, Sdd*, 2018, t.65, tr.284-285.

thao quần chúng phát triển mạnh. Số người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt trên 20%. Huyện đã tổ chức thành công Ngày hội Văn hóa huyện lần thứ III, IV, tổ chức Đại hội thể dục thể thao huyện và tham gia hội thi thể thao, hội diễn nghệ thuật các cấp đạt nhiều giải cao. Chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” từng bước được nâng lên; có 187/195 làng, bản, khóm phố; 75/76 trường học, 49/52 cơ quan đạt danh hiệu đơn vị văn hoá vào năm 2010.

Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vĩnh Linh lần thứ XVI đã chỉ rõ: Tập trung chỉ đạo và điều hành thực hiện tốt quy hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo giai đoạn 2005-2010. Hoàn thành mục tiêu cao tầng hóa các trường học phổ thông, kiên cố hóa trường học mầm non, tập trung đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy và học. Đổi mới phương pháp quản lý, kiện toàn và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên theo tinh thần Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư, phấn đấu đến năm 2010 có 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn, 30% trên chuẩn.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục bằng những giải pháp tích cực, chú trọng nâng cao dân trí và chất lượng giáo dục; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo cán bộ cho nông thôn, vùng đồng bào dân tộc Vân Kiều; huy động hầu hết số trẻ em trong độ tuổi tiểu học đến lớp, nhất là đối với con em trong diện chính sách, con em là người dân tộc thiểu số; tiếp tục phát triển giáo dục mầm non; hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở, mở rộng quy mô trường nội trú, trường bán trú, tăng

cường đầu tư cho học sinh dân tộc thiểu số ở trường nội trú huyện. Phát triển dạy nghề dưới nhiều hình thức để thanh niên đến tuổi lao động được đào tạo nghề và tiếp cận với các kiến thức khoa học - kỹ thuật. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục.

Tất cả các xã, thị trấn đều có trường, lớp học từ mầm non đến trung học cơ sở. Năm 2010, huyện Vĩnh Linh được tỉnh công nhận hoàn thành nhiệm vụ phổ cập giáo dục trung học cơ sở, duy trì tốt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Mạng lưới trường, lớp học của huyện đã phát triển đều khắp. Các lớp học mầm non, tiểu học được mở tới các thôn, nhờ đó tỷ lệ huy động trẻ đến trường hằng năm đạt trên 98%. Các trường trung học cơ sở đều nằm ở khu vực trung tâm xã, các trường trung học phổ thông nằm ở khu vực thuận lợi nhằm tạo điều kiện thu hút học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tham gia theo học.

Cơ sở vật chất phục vụ cho giáo dục được huyện quan tâm, đầu tư xây dựng với nhiều công trình trường học và trang thiết bị cơ sở vật chất phục vụ dạy, học theo hướng chuẩn hoá. Theo đó, đã xây dựng được 55 nhà học với 238 phòng học, trong đó có 15 nhà cao tầng. Năm 2010, có 95% số trường phổ thông được cao tầng hoá, 82% trường mầm non được kiên cố hoá; có 32 trường đạt chuẩn quốc gia (tăng 16 trường so với năm 2001). Ngành giáo dục đã ứng dụng khá tốt công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy. Tình trạng thiếu phòng học, thư viện trường học cơ bản đã được khắc phục; việc cấp phát trang thiết bị dạy học, sách giáo khoa, vở viết cho học sinh được kịp thời, đáp ứng tốt nhiệm vụ giáo dục trong từng năm học.

Công tác xã hội hóa giáo dục - đào tạo được đẩy mạnh, đi vào chiều sâu và mang lại kết quả tốt, huy động thêm nhiều nguồn lực, tạo sự chuyển biến tích cực trong xây dựng xã hội học tập. Hoạt động khuyến học, khuyến tài phát triển mạnh góp phần thực hiện hiệu quả “Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2006-2010”. Toàn huyện có 22 trung tâm học tập cộng đồng ở 22 xã, thị trấn và 175 cơ sở vệ tinh.

Thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục và Quyết định số 3895/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch tổ chức Cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”, ngành giáo dục huyện coi đây là khâu đột phá để lập lại trật tự, kỷ cương trong dạy và học, làm tiền đề triển khai những giải pháp trọng yếu nhằm khắc phục các yếu kém trong ngành để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch hành động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục giai đoạn 2006-2010 với yêu cầu: Nâng cao đạo đức của nhà giáo; giáo dục tính trung thực cho học sinh; bảo đảm trách nhiệm của cơ quan quản lý giáo dục và nhà trường trong việc ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực trong lĩnh vực giáo dục; xác định nhiệm vụ trọng tâm chống tiêu cực và bệnh thành tích của từng năm học để tập trung chỉ đạo các cấp quản lý giáo dục. Nhờ đó, công tác dạy và học, đặc biệt là công tác tổ chức kiểm tra, thi cử, chấm thi ở các cấp học được thực hiện một cách nghiêm túc, đảm bảo theo đúng quy định và hướng dẫn của ngành giáo dục, chất lượng học tập của học sinh được nâng

lên rõ rệt. Năm học 2009-2010, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 97%, trung học cơ sở đạt 99%; tiểu học đạt 100%; học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp chiếm 18-20%.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên phát triển cả về số lượng và chất lượng. Công tác bồi dưỡng, đào tạo được chú trọng, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn tăng đáng kể. Đến cuối năm 2010, có 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn, 30% trên chuẩn. Giáo dục ở 03 xã miền núi, các xã vùng biển được tăng cường.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân cũng được quan tâm, chú trọng và thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 26/02/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2005-2010 với quan điểm: Sức khỏe là vốn quý của mỗi người và toàn xã hội, bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân là hoạt động nhân đạo, trực tiếp bảo đảm nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc... Thực hiện chăm sóc sức khỏe toàn diện, gắn với phòng bệnh và chữa bệnh, phục hồi chức năng và luyện tập thể dục, thể thao nâng cao sức khỏe. Phát triển đồng thời y tế phổ cập và y tế chuyên sâu; kết hợp đông y với tây y.

Trên cơ sở đó, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, các ban, ngành liên quan đã xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, giải pháp phù hợp để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết. Nhờ đó, mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở được củng cố, cơ sở vật chất được đầu tư nâng cấp. Có 20/22 trạm y tế xã, thị trấn được xây dựng kiên cố và có đủ phòng chức năng theo quy định; đến cuối năm 2010

trên địa bàn huyện có 5 bác sỹ/10.000 dân; 16/22 trạm y tế có bác sỹ; 100% trạm y tế có nữ hộ sinh; 100% thôn, bản có nhân viên y tế cộng đồng. Bệnh viện Đa khoa huyện được nâng cấp với quy mô 125 giường bệnh. Hằng năm ngành y tế tiến hành khám, chữa bệnh cho hơn 120.000 lượt người.

Việc luân chuyển, bố trí cán bộ y tế tại tuyến xã được chú trọng nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh ở cơ sở, góp phần giảm tải cho cơ sở y tế tuyến huyện. Đề án thu hút, hỗ trợ, đào tạo cán bộ y tế được thực hiện có hiệu quả. Nhiều phương tiện và kỹ thuật mới được triển khai trong chẩn đoán và điều trị. Việc xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế và thực hiện các chương trình y tế quốc gia được triển khai đúng tiến độ và đạt nhiều kết quả phấn khởi. Đến năm 2010, có 12/22 (54,5%) xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, vượt 4,5% kế hoạch Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI đề ra; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 18,45% (giảm 7,05% so với năm 2005). Công tác bảo hiểm y tế cho nhân dân ngày càng mở rộng. Hoạt động khám, chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo, các đối tượng chính sách được ưu tiên. Công tác xã hội hoá chăm sóc sức khoẻ nhân dân được quan tâm thực hiện tốt.

Công tác phòng bệnh được tăng cường nên đã kiểm soát cơ bản các loại dịch bệnh. Đặc biệt, trong những năm 2006-2010, huyện Vĩnh Linh đã thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, đã có trên 98% số trẻ trong độ tuổi tham gia.

Xác định được vai trò quan trọng của công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, ngày 27/10/2008, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ 13 khóa XVI đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/HU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm của hệ thống chính trị đối với công tác dân số và

chăm sóc sức khỏe nhân dân giai đoạn 2008-2015. Nghị quyết đã đề ra những quan điểm chỉ đạo cấp bách, trong đó nội dung quan trọng nhất là nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân và toàn xã hội đối với công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Nhờ triển khai thực hiện tốt các nội dung Nghị quyết nên đến năm 2010, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 0,82%. Đến năm 2010, toàn huyện có 67/195 làng, bản không có người sinh con thứ 3 trở lên. Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em ngày càng được quan tâm hơn, bảo vệ quyền trẻ em tốt hơn. Năm 2005, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiếm 23,5%, đến cuối năm 2010 tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 13%; tuổi thọ trung bình của người dân được nâng lên (gần 70 tuổi).

Hoạt động kỷ niệm các sự kiện chính trị quan trọng, các phong trào thi đua yêu nước đã góp phần giáo dục tuyên thống cách mạng, tạo động lực để nhân dân tích cực thực hiện mục tiêu xây dựng và bảo vệ, phát triển quê hương. Nhiều lễ hội cách mạng, lễ hội văn hóa truyền thống, lễ hội văn hóa dân gian được tổ chức thành công. Nhân dịp kỷ niệm 40 năm chiến dịch K8-K10 (1967-2007), năm 2007 Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm, gặp mặt, thăm hỏi, gửi thư tri ân các địa phương phía Bắc đã từng cứu mang, đùm bọc, nuôi dạy học sinh K8 Vĩnh Linh. Ngày 21/9/2007, cán bộ và nhân dân Vĩnh Linh long trọng tổ chức lễ đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì và kỷ niệm 40 năm Ngày bắn rơi hai máy bay B52 đầu tiên trên chiến trường Việt Nam. Các hoạt động kỷ niệm nhằm giáo dục truyền thống, đồng thời quảng bá hình ảnh Vĩnh Linh trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, góp phần

xây dựng Vĩnh Linh ngày càng giàu mạnh. Năm 2010, “Lễ hội Thống nhất non sông” được công nhận là lễ hội cấp quốc gia và được tổ chức tại Khu Di tích đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải nhân kỷ niệm 35 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đây là hoạt động có ý nghĩa quan trọng nhằm tôn vinh các giá trị truyền thống lịch sử và cách mạng, khát vọng hòa bình của dân tộc. Hình ảnh con người và mảnh đất Vĩnh Linh - Quảng Trị anh dũng, kiên cường trong kháng chiến, nỗ lực vượt khó xây dựng và phát triển trong sự nghiệp đổi mới được lan tỏa sâu rộng.

Các thiết chế văn hóa, thể thao từ huyện đến cơ sở được chú trọng xây dựng. Nhiều công trình văn hóa, thể thao, di tích lịch sử quan trọng của huyện được tôn tạo. Công tác bảo tồn, bảo tàng và khai thác di tích có nhiều tiến bộ; hệ thống di tích lịch sử, văn hóa tiếp tục được quy hoạch, trùng tu, tôn tạo và phát huy hiệu quả như: địa đạo Vịnh Mốc, di tích đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải.

Công tác chính sách xã hội đạt nhiều kết quả tích cực. Cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên rà soát, bổ sung, kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách cho các đối tượng. Việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công được các ngành, các cấp triển khai đầy đủ, kịp thời. Đặc biệt đối tượng người có công với cách mạng được quan tâm chăm sóc sức khỏe, cải thiện nhà ở; ưu đãi trong giáo dục - đào tạo, dạy nghề và tạo việc làm. Việc thực hiện chi trả trợ cấp hàng tháng cho người có công với cách mạng kịp thời, đầy đủ, đúng chế độ. Nghĩa trang liệt sỹ các xã, thị trấn, các công trình tri ân liệt sỹ được nâng cấp, tôn tạo.

Với sự chung tay, góp sức của cả cộng đồng, quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” đã huy động được nguồn kinh phí lớn, góp phần

chăm lo tốt hơn các đối tượng có công với cách mạng. Với sự chung tay, góp sức của cả cộng đồng, từ năm 2006 đến năm 2010 đã vận động và quyên góp được 2 tỷ 565 triệu đồng, tiếp nhận sự hỗ trợ từ các nguồn 11 tỷ 350 triệu đồng để xây dựng 478 nhà tình nghĩa, sửa chữa 275 nhà ở cho đối tượng chính sách, tôn tạo 07 nghĩa trang liệt sỹ, 02 bia tưởng niệm. Thực hiện đề án của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và huyện, Vĩnh Linh đã xóa được 1.053 nhà tạm bợ, dột nát cho hộ nghèo, tổng trị giá hơn 8 tỷ đồng, góp phần chăm lo tốt hơn các đối tượng chính sách.

Nhiệm vụ xóa đói, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động được quan tâm chỉ đạo bằng nhiều chủ trương, giải pháp tích cực. Trong 5 năm toàn huyện đã giải quyết việc làm mới cho 5.316 lao động; giảm tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2010 còn 10,8% (bình quân hàng năm giảm 3,6%).

Tỷ lệ người dân sử dụng nước hợp vệ sinh ở nông thôn tăng từ 65% năm 2006 lên 85% năm 2010; trong đó, khu vực 03 xã miền núi tăng từ 50% năm 2006 lên 78% năm 2010. Thực hiện các chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên, học sinh, nhất là học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số theo đúng các chế độ của Nhà nước.

Hoạt động khoa học - công nghệ và quản lý tài nguyên - môi trường được chú trọng. Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 01/8/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa với nội dung trọng tâm là các cấp ủy đảng cần có những định hướng, xác định mục tiêu về ứng dụng công nghệ sinh học phù hợp với tình hình của từng địa phương, từng ngành. Trong đó chú

trọng lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là công nghiệp bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy hải sản. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt việc ứng dụng và chuyển giao công nghệ để phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

Nhận thức được tầm quan trọng của khoa học - công nghệ và những giải pháp được nêu trong Chỉ thị số 06-CT/TU của Tỉnh ủy, huyện đã chú ý đầu tư, tạo môi trường khuyến khích việc nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng mô hình kinh tế phù hợp nên đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội rõ rệt. Trung bình hằng năm có trên 10 đề tài khoa học - kỹ thuật được xây dựng, có 50% số đề tài được triển khai ứng dụng. Điểm nổi bật của giai đoạn này là đã tổ chức áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất và đời sống, sử dụng rộng rãi giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao. Sử dụng các chế phẩm sinh học, thức ăn tổng hợp vào chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi tôm có hiệu quả. Áp dụng rộng rãi chương trình IPM trong phòng trừ dịch hại cây trồng, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm. Một số công nghệ mới lần đầu tiên được áp dụng vào sản xuất tại địa bàn như giấy, nhựa, phôi thép, gạch tuynen. Công tác vệ sinh môi trường, thu gom xử lý rác thải được chấn chỉnh, đảm bảo tốt hơn.

Công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên - môi trường được quan tâm, việc quản lý đất đai dần đi vào nền nếp. Quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện thực hiện ngày càng tốt hơn.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐND tỉnh ngày 12/4/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy hoạch xây dựng phát

triển đô thị tỉnh Quảng Trị đến năm 2010, chiến lược đến năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Linh phối hợp với các ngành chức năng tiến hành xây dựng Đề án thành lập thị trấn Cửa Tùng trình Chính phủ phê duyệt.

Ngày 24/8/2009, Chính phủ ban hành Nghị quyết 39/NQ-CP về thành lập đơn vị hành chính mới trực thuộc huyện, theo đó, thị trấn Cửa Tùng được thành lập trên cơ sở sáp nhập địa giới hành chính và dân số của 4 thôn thuộc xã Vĩnh Thạch và toàn bộ xã Vĩnh Quang, có diện tích 469,4 ha và 6.256 nhân khẩu. Việc tiến hành sáp nhập 4 thôn của xã Vĩnh Thạch với xã Vĩnh Quang để thành lập thị trấn Cửa Tùng lúc đầu gặp một số khó khăn, vướng mắc. Một số cán bộ, đảng viên và nhân dân Vĩnh Thạch do nhận thức không đầy đủ nên có tư tưởng không muốn sáp nhập. Trước tình hình đó, Thường vụ Huyện ủy đã thành lập các tổ công tác có sự tham gia của lãnh đạo Đảng, chính quyền, các đoàn thể của huyện và từng thôn nắm bắt tư tưởng của dân, tổ chức họp các chi bộ để làm công tác tư tưởng, đồng thời xử lý một số vấn đề về công tác cán bộ. Nhờ vậy, đã tạo được sự đồng tình, thống nhất cao với chủ trương thành lập thị trấn.

2.3. Tăng cường thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững chắc

Quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, các cấp ủy đảng, chính quyền huyện Vĩnh Linh luôn coi trọng lãnh đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường tiềm lực cho quốc phòng - an ninh. Đã tập trung chỉ đạo, quán triệt và thực hiện các chương trình

hành động của Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Công tác giáo dục quốc phòng - an ninh được chú trọng. Nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng theo quy định được thực hiện có hiệu quả. Năng lực chỉ đạo, quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh của các cấp, các ngành được nâng lên. Sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân được nâng cao. Phong trào “toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” đạt kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào việc phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Năm 2009, huyện đã tập trung chỉ đạo việc tổ chức diễn tập tác chiến trị an cho 15/22 xã, thị trấn và diễn tập khu vực phòng thủ huyện đạt loại khá.

Lực lượng dự bị động viên phát triển cả về số lượng và chất lượng. Lực lượng dân quân - tự vệ được xây dựng theo hướng tinh gọn, rộng khắp, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, chú trọng vùng sâu, vùng xa và chiếm tỷ lệ 1,7% dân số; trong đó đảng viên chiếm 20,1% (tăng 3%) và đoàn viên chiếm 65% (tăng 6,5%) so với năm 2005. Toàn huyện có 16/22 chỉ huy trưởng quân sự xã, thị trấn đã qua đào tạo trình độ trung cấp tại Trường Quân sự tỉnh, có 80% đồng chí tham gia cấp ủy tại địa phương. Với những kết quả đạt được, năm 2009 lực lượng vũ trang huyện Vĩnh Linh được Chủ tịch nước tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba, giai đoạn 2004-2009.

Lực lượng Công an nhân dân làm nòng cốt trong việc tham mưu tích cực cho cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, kịp thời giải quyết các vụ việc; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, các

mô hình đảm bảo an ninh trật tự được xây dựng, củng cố và phát triển sâu rộng, góp phần quan trọng vào sự nghiệp bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Giai đoạn 2005-2007, tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện có những diễn biến phức tạp: tội phạm về ma túy, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, phá hoại sản xuất... gia tăng về số vụ và tính chất, mức độ nguy hiểm. Trước tình hình đó, ngày 20/7/2007, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ 9 khoá XVI đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/HU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm của hệ thống chính trị đối với nhiệm vụ giữ gìn trật tự an toàn xã hội giai đoạn 2007-2010. Nghị quyết đề ra các chủ trương, giải pháp cơ bản: Bảo vệ an ninh Tổ quốc, đảm bảo trật tự an toàn xã hội là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, trong đó lực lượng công an đóng vai trò nòng cốt, cơ quan tham mưu trực tiếp cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong nhiệm vụ giữ gìn trật tự an toàn xã hội địa phương. Áp dụng đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh tội phạm, tệ nạn xã hội, đồng thời đưa ra xét xử nghiêm minh, kịp thời các đối tượng phạm tội, xử lý người vi phạm đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa.

Trên cơ sở Nghị quyết, Công an huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện ban hành chương trình hành động, đề ra các biện pháp cụ thể nhằm kịp thời ngăn chặn các vụ phạm pháp hình sự và giảm thiểu tai nạn giao thông. Các cấp ủy đảng tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh phòng, chống có hiệu quả các loại tội phạm và tội phạm ma túy trong tình hình mới, thực hiện chương trình an toàn giao thông quốc gia.

Sau 3 năm thực hiện Nghị quyết, tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện được đảm bảo, tội phạm về ma túy, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội, phạm pháp hình sự, trộm cắp tài sản giảm hẳn, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân.

Trong giai đoạn 2005-2010, huyện Vĩnh Linh tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, động viên, thăm hỏi của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các ngành ở Trung ương và các đoàn nước ngoài. Tháng 02/2006, tiếp đoàn Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn Yếu thăm và làm việc với lãnh đạo huyện; ngày 19/4/2007, tiếp đoàn Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa kiểm tra công tác chuẩn bị bầu cử Quốc hội khóa XII tại huyện Vĩnh Linh,... Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm và đã động viên Đảng bộ, quân và dân Vĩnh Linh vượt mọi khó khăn, vươn lên giành được những thành tựu to lớn hơn nữa trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt được nhiều kết quả quan trọng; khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường

3.1. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng; việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đạt được những kết quả bước đầu

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã khẳng định: "... xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đoàn kết nhất trí cao, gắn bó mật thiết với nhân dân, có phương thức lãnh đạo khoa học, có đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ

phẩm chất và năng lực. Đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta”¹.

Quán triệt quan điểm xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVI đã chỉ rõ: Thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ vững mạnh trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức Đảng, sức chiến đấu của đội ngũ đảng viên... Xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức trong hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Sau Đại hội, Đảng bộ huyện, các cấp ủy đã rà soát, bổ sung quy chế làm việc, quy chế phối hợp hoạt động, xây dựng nhiều chương trình, đề án cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội trên các lĩnh vực.

Công tác chính trị tư tưởng đạt nhiều kết quả tích cực. Nhiệm vụ giáo dục truyền thống, học tập lý luận chính trị có sự đổi mới về nội dung và phương pháp truyền đạt. Đã chú trọng làm tốt việc học tập, nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, học tập lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng được chú trọng, các hình thức tuyên truyền, cổ động trực quan, góp phần nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Công tác chỉ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd*, t.65, tr. 223.

đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức quán triệt và xây dựng chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng được coi trọng, xem đó là một nhiệm vụ chính trị hàng đầu của các cấp ủy đảng. Từ đó, nâng cao một bước và tạo sự thống nhất về tư tưởng chính trị trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng. Nhiều tổ chức đảng và đảng viên đã trưởng thành về nhiều mặt: phẩm chất chính trị, tư duy lý luận, đạo đức cách mạng cũng như năng lực lãnh đạo và công tác vận động quần chúng.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Huyện ủy đã xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai trong toàn Đảng bộ.

Năm 2007, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi “Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” cấp huyện, hội thi kể chuyện về Bác đã tạo ấn tượng tốt, có sức lan tỏa. Đồng thời, huyện triển khai các hoạt động kỷ niệm 40 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Hội nghị biểu dương điển hình tiêu biểu “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Phong trào gia đình treo ảnh Bác Hồ nơi trang trọng được Ban Thường vụ Đảng ủy thị trấn Hồ Xá phát động đã được nhân dân đồng tình hưởng ứng và nhân rộng ra toàn huyện. Các trụ sở cơ quan, đơn vị có khẩu hiệu hành động làm theo gương Bác được đẩy mạnh, qua thống kê đã có trên 90% hộ gia đình thờ ảnh Bác, 95% hộ gia đình treo cờ Tổ quốc dịp lễ, Tết; nhiều cơ quan, đơn vị tổ chức chào cờ vào thứ 2 đầu tuần, viết nhật ký làm theo tấm gương, đạo đức của Bác. Điển hình trong phong trào là Đảng bộ thị trấn Hồ Xá, Đảng bộ xã Vĩnh Tú, Đảng bộ

Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Chi bộ Chi cục Thuế huyện Vĩnh Linh, Công an huyện.

Sau một thời gian triển khai, cuộc vận động đã đi vào nhận thức, việc làm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Thông qua cuộc vận động, đa số cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; từng bước đẩy lùi tình trạng suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Từ năm 2006 đến 2010, toàn huyện có 60 tập thể, 130 cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được biểu dương, khen thưởng đã tạo sức lôi cuốn, cổ vũ động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân huyện nhà.

Sau gần 3 năm triển khai biên soạn, đến tháng 12/2007, Ban Thường vụ Huyện ủy đã cho xuất bản cuốn *Lịch sử Đảng bộ huyện Vĩnh Linh (1975-2000)* với nhiều tư liệu, tài liệu quý, thể hiện đầy đủ và toàn diện sự lãnh đạo của Đảng bộ từ sau ngày thống nhất đất nước và thời kỳ tiến hành công cuộc đổi mới, góp phần quan trọng vào việc giáo dục truyền thống cho cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ.

Công tác kiện toàn tổ chức cán bộ và phát triển đảng viên thường xuyên được quan tâm. Đảng bộ huyện luôn coi trọng việc xây dựng, củng cố, kiện toàn các tổ chức trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, nâng cao năng lực lãnh đạo và vai trò hạt nhân của các tổ chức đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, yêu cầu từng cấp ủy phải xác định đúng nội dung phương thức lãnh đạo; làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, sử dụng cán bộ hợp lý, nhất là cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, cán bộ trẻ. Tổ chức lấy ý kiến đối với cán bộ trong diện quy hoạch; bố

trí, sử dụng cán bộ đảm bảo năng lực phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, gắn với việc thực hiện luân chuyển cán bộ.

Các cấp ủy đảng đã chú trọng đến công tác phát triển đảng viên mới, xem đây là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Từ năm 2006 đến năm 2010, Đảng bộ đã kết nạp được 1.077 đảng viên, đưa tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lên trên 7.200 đồng chí. Các đồng chí đảng viên mới được kết nạp phần lớn từ tổ chức Đoàn Thanh niên, có trình độ văn hóa và năng lực, phát huy được vai trò của mình trên lĩnh vực công tác. Công tác đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hằng năm được Đảng bộ quan tâm thực hiện, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh hằng năm trên 80%; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 85%.

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, ngày 02/11/2006, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Vĩnh Linh khóa XVI đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/HU về đẩy mạnh công tác xây dựng đội ngũ cán bộ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2006-2015. Nghị quyết đề ra mục tiêu: Xây dựng đội ngũ cán bộ đồng bộ, có tính kế thừa và phát triển, có số lượng và cơ cấu hợp lý, bao gồm cán bộ quản lý, lãnh đạo, cán bộ làm công tác tham mưu, công chức nhà nước từ huyện đến cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống lành mạnh. 100% cán bộ, chuyên viên có trình độ cao đẳng, đại học chuyên ngành, 5-10% có trình độ sau đại học; có trình độ tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Sau khi Nghị quyết được ban hành, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 13-KH/HU về quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ, các chức danh lãnh đạo chủ chốt huyện và cơ sở. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Đề

án về quy hoạch, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý và chính sách thu hút, bố trí, sử dụng cán bộ. Ngày 16/10/2008 ban hành Công văn số 313-CV/HU về rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2010-2015; ngày 17/12/2008 ban hành Kế hoạch số 35a-KH/HU về điều động, bố trí, luân chuyển cán bộ. Trước đó, ngày 29/5/2006, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 432/2006/UBND về việc ban hành Quy chế tạm thời hỗ trợ từ ngân sách huyện cho cán bộ chức danh hành chính, sự nghiệp thuộc huyện được cử đi đào tạo.

Sau 4 năm thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (2006-2010), công tác tổ chức cán bộ từ huyện đến cơ sở có nhiều chuyển biến, tiến bộ. Việc nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, luân chuyển cán bộ được quan tâm. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Thường vụ Huyện ủy đã quyết định điều động, luân chuyển một số cán bộ trẻ tăng cường cho cơ sở. Đồng chí Nguyễn Xuân Mai, Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy được luân chuyển về làm Bí thư Đảng ủy thị trấn Hồ Xá. Một số cán bộ cơ sở có năng lực, đã kinh qua thực tiễn được điều động lên công tác tại các phòng, ban cấp huyện. Chất lượng đội ngũ cán bộ nói chung và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nói riêng được nâng lên về mọi mặt. Ngoài việc đánh giá hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung chỉ đạo việc đánh giá cán bộ về bản lĩnh chính trị, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, phẩm chất đạo đức, lối sống, kiến thức, năng lực, quan hệ công tác,... trước khi quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, luân chuyển theo đúng quy trình, quy định. Quá trình đánh giá cán bộ đã tiến hành công khai, dân chủ, khách quan.

Công tác luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ cũng chuyển biến tích cực. Những đồng chí cán bộ được luân chuyển, điều động luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhiều đồng chí phát triển cao hơn. Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/10/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong tỉnh giai đoạn 2006-2015, ngày 01/01/2008, đồng chí Nguyễn Hữu Thắng, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị; đồng thời luân chuyển đồng chí Hoàng Đức Thắng, Tỉnh ủy viên, Bí thư tỉnh Đoàn làm Bí thư Huyện ủy nhiệm kỳ 2005-2010.

Công tác giáo dục lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ được quan tâm. Trong nhiệm kỳ, huyện đã mở 01 lớp đại học chuyên môn, 02 lớp trung cấp lý luận chính trị, 01 lớp quản lý nhà nước. Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện mở trên 10 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ huyện và cơ sở. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ các cấp trong huyện, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của huyện có trình độ đại học, cao đẳng về chuyên môn chiếm 94,1%, trung cấp 5,88%; cử nhân, cao cấp lý luận chính trị chiếm 76,47%, trung cấp lý luận chính trị chiếm 23,52%. Cán bộ chủ chốt ở cơ sở có trình độ đại học, cao đẳng về chuyên môn chiếm 53,03%, trung cấp chiếm 13,63%; cử nhân, cao cấp lý luận chính trị chiếm 7,74%, trung cấp lý luận chính trị chiếm 62,67%. Công tác cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số được quan tâm, phần lớn các cấp ủy, các cơ quan, đơn vị đều có cán bộ nữ, cán bộ trẻ tham gia vào bộ máy quản lý.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tăng cường. Huyện đã chỉ đạo việc xây dựng quy chế phối hợp thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ giữa Ban Tổ chức Huyện uỷ với các cơ quan công an, quân sự và Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ, nhờ vậy đã làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, kịp thời phát hiện, giải quyết những vấn đề nảy sinh.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, góp phần quan trọng vào việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Hằng năm, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ; đồng thời chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra, các ban Đảng và các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Trong 5 năm 2006-2010, cấp uỷ đảng và Ủy ban Kiểm tra từ huyện đến cơ sở đã tiến hành kiểm tra 753 lượt tổ chức và 58 đảng viên; giải quyết 40 đơn tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng. Thi hành kỷ luật 03 tổ chức đảng, 209 đảng viên (khai trừ 10, cảnh cáo 96, cách chức 10, khiển trách 91), trong đó có 56 đồng chí là cấp uỷ viên các cấp (04 Huyện uỷ viên, 30 Đảng uỷ viên, 21 cấp uỷ viên) và 151 đảng viên. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên được thực hiện nghiêm túc; đã tập trung giải quyết nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài, góp phần ổn định tình hình địa phương.

Ủy ban Kiểm tra cơ sở tiếp tục được kiện toàn, củng cố; tăng cường về số lượng, từng bước nâng cao chất lượng; tổ chức thực hiện khá toàn diện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng. Ủy ban Kiểm tra đã tích cực tham mưu, giúp cấp uỷ thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát nên việc thi hành kỷ luật trong Đảng được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo

ng nghiêm minh, chính xác, kịp thời. Các đảng viên và tổ chức đảng vi phạm đã nhận thức được những sai sót, khuyết điểm của mình. Hầu hết các trường hợp bị kỷ luật đều nghiêm túc chấp hành và sau khi bị kỷ luật đã có những biện pháp thiết thực, cụ thể nhằm khắc phục, sửa chữa khuyết điểm.

Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, các cấp ủy đảng thường xuyên coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của người cộng sản; đấu tranh tự phê bình và phê bình; đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Công tác dân vận có nhiều chuyển biến tích cực. Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành nhiều kế hoạch, chương trình hành động liên quan trực tiếp đến công tác dân vận; đã tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác vận động quần chúng. Nội dung nhiệm vụ công tác dân vận của Đảng ngày càng toàn diện, thiết thực và hiệu quả hơn. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” được triển khai thực hiện sâu rộng. Các cấp ủy đã tăng cường đổi mới phương thức hoạt động, có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, góp phần giải quyết các nguyện vọng, những bức xúc trong nhân dân, tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng, chính quyền với nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 04/01/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác dân vận chính quyền, Ban Dân vận Huyện ủy đã tăng cường phối hợp với chính quyền cùng cấp đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và cải cách hành chính, xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch,

vững mạnh, đặc biệt là nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân của bộ máy chính quyền theo hướng “trọng dân, gần dân, hiểu dân và có trách nhiệm với dân”.

Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Ban Thường vụ tổ chức 90 phiên họp; Ban Chấp hành tổ chức 31 phiên họp, đã ban hành 194 thông báo, kết luận, 574 quyết định, 14 chỉ thị, 11 nghị quyết, 10 chương trình hành động, 40 chương trình công tác, 70 báo cáo cùng nhiều văn bản quan trọng khác. Các nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động được thảo luận kỹ, tập trung chỉ đạo thống nhất, hướng vào các mục tiêu cụ thể trên nhiều lĩnh vực, xây dựng các giải pháp khả thi, khẳng định được tính đúng đắn, từ đó đưa chủ trương, đường lối của Đảng bộ huyện sớm đi vào cuộc sống.

3.2. Chất lượng hoạt động của chính quyền các cấp được nâng lên

Công tác xây dựng chính quyền, chất lượng cải cách hành chính có nhiều tiến bộ, tạo điều kiện cho việc mở rộng đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội. Hội đồng nhân dân các cấp hoạt động bảo đảm đúng luật định, chất lượng qua mỗi kỳ họp được nâng lên.

Thực hiện Chương trình cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ giai đoạn II (2006-2010), hằng năm Ủy ban nhân dân huyện xây dựng chương trình cải cách hành chính, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng đề án, quy chế hoạt động của bộ phận

tiếp nhận và giao trả hồ sơ. Sau một thời gian thực hiện, công tác cải cách hành chính đã có bước chuyển biến rõ nét; từng bước đơn giản hóa, công khai thủ tục hành chính, phí, lệ phí và thời gian giải quyết công việc, giảm phiền hà cho nhân dân. Việc thực hiện các thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” đã góp phần nâng cao tinh thần, trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân và ý thức tổ chức kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức. Việc tiếp dân ngày 25 hằng tháng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được duy trì thường xuyên. Việc tiếp nhận và giải quyết các đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và kế hoạch của Tỉnh ủy Quảng Trị, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện công tác cải cách tư pháp trên địa bàn. Các cơ quan tư pháp tiếp tục được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, tăng cường biên chế và thẩm quyền để đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới.

Hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử theo đúng quy định pháp luật. Chất lượng công tác thi hành án được nâng cao. Việc cải cách tư pháp trên địa bàn huyện được thực hiện với phương châm lấy tòa án làm trọng tâm, củng cố và tăng cường vai trò của Tòa án nhân dân huyện nhằm nâng cao chất lượng xét xử, thực hiện việc tranh tụng, bảo đảm việc xét xử thực sự công bằng, không làm oan sai người vô tội, không bỏ lọt tội phạm. Từ năm 2006 đến năm 2010, Tòa án đã tổ chức các phiên tòa với sự tham gia, chuẩn bị chu đáo của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư bào chữa, nhằm thực hiện tốt công tác tranh tụng, để cán bộ, kiểm sát viên, thẩm

phán nghiên cứu, học tập và áp dụng hiệu quả trong xét xử. Tòa án đã xét xử nhiều vụ án rút gọn, 05 vụ án điểm, nhiều vụ án đưa ra xét xử lưu động, không có vụ án oan sai, lọt tội.

Trong những vụ án đã được xét xử, có một số vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp. Ban Thường vụ Huyện ủy đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan chức năng khẩn trương điều tra, làm rõ đối tượng gây án để xử lý theo pháp luật hoặc chuyển cấp có thẩm quyền điều tra, xử lý, không để nhân dân hoang mang. Đồng thời chỉ đạo cấp ủy, chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, không được có hành vi vi phạm pháp luật.

3.3. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới

Mục tiêu đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã góp phần thực hiện có hiệu quả cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Theo định hướng đó, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng huyện Vĩnh Linh đã đổi mới nội dung và phương thức hoạt động linh hoạt, xây dựng và hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào, tiêu biểu là các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”, “Xây dựng làng văn hóa - gia đình văn hóa”, “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền”, “Ngày vì người nghèo”.

Các chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các đối tượng chính sách, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở 03 xã Vĩnh Khê, Vĩnh Ô, Vĩnh Hà đạt kết quả tốt. Từ năm 2005-2010, quỹ “Vì người nghèo” các cấp đã huy động được gần 1 tỷ

đồng để hỗ trợ xây dựng 120 nhà đại đoàn kết. Mặt trận Tổ quốc huyện đã chủ động gắn cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”. Nhiều phong trào thu hút đông đảo hội viên, đoàn viên tham gia, tạo ra khí thế thi đua mới; chủ trương xóa nhà tạm bợ, dột nát, xây nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo được các địa phương, đơn vị, các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tích cực; cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” được đẩy lên một bước và đi vào chiều sâu.

Mặt trận Tổ quốc từ huyện đến cơ sở thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 27/CT-TW của Bộ Chính trị về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Đến năm 2010, toàn huyện đã có 191/220 khu dân cư được công nhận khu dân cư tiên tiến, chiếm 86,8%; 176/195 làng, bản, khóm phố được công nhận văn hóa, chiếm 90,2%. Có 21.804 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn hộ gia đình văn hóa, chiếm 87%. 100% cơ quan, đơn vị, trường học được công nhận đơn vị văn hóa.

Đoàn Thanh niên huyện Vĩnh Linh là lực lượng trẻ xung kích trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tiếp thu khoa học kỹ thuật mới; xứng đáng là lực lượng kế tục sự nghiệp cách mạng; bổ sung nguồn cán bộ trẻ có chất lượng cho tổ chức đảng, chính quyền và các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Để tổ chức Đoàn Thanh niên phát triển ngang tầm với nhiệm vụ mới, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ 4 khóa XVI ban hành Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 11/4/2006 về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị đối với công tác củng cố, xây dựng tổ chức Đoàn và phong trào thanh niên

trong thời kỳ mới. Nghị quyết đề ra 06 giải pháp, trong đó nhấn mạnh: Các cấp ủy Đảng phải xây dựng chương trình công tác thanh niên trong nhiệm kỳ, lãnh đạo các cấp chính quyền có những chủ trương, chương trình, kế hoạch công tác thanh niên phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị. Coi trọng việc lãnh đạo xây dựng tổ chức Đoàn nhất là cấp chi đoàn, gắn xây dựng Đoàn với xây dựng Đảng, phân công cấp ủy và đảng viên phụ trách, giúp đỡ, theo dõi đoàn viên, thanh niên và đội viên ở địa bàn dân cư, lấy việc xây dựng chi đoàn vững mạnh làm một trong những tiêu chuẩn xây dựng chi bộ đảng trong sạch vững mạnh hằng năm.

Quán triệt quan điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nêu trong Nghị quyết, các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị, lực lượng vũ trang, các ban, ngành và các trường học trên địa bàn huyện đã xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết. Nhờ đó, công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu nhi trong toàn huyện có những chuyển biến, tiến bộ. Hệ thống tổ chức đoàn tiếp tục được kiện toàn, củng cố, phát triển. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được các cấp bộ đoàn triển khai sâu rộng đến đoàn viên, hội viên. Đã xuất hiện nhiều tấm gương đoàn viên, thanh niên điển hình trong sản xuất, kinh doanh, vượt khó vươn lên làm giàu chính đáng. Công tác đoàn tham gia xây dựng Đảng, chính quyền được các cấp bộ đoàn thực hiện với nhiều nội dung, giải pháp đồng bộ, xây dựng được quy chế phối hợp với chính quyền, góp phần giải quyết các kiến nghị, đề xuất của đoàn viên thanh niên.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện đã phát huy vai trò nòng cốt trong việc tập hợp thanh niên, chủ trì phối hợp với các cấp, các ngành và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng tổ chức đoàn, hội, đội ngày càng vững mạnh. Tỷ

lệ tập hợp thanh niên đạt 85%. Phong trào “5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, phong trào “4 đồng hành thanh niên lập nghiệp” được thanh niên tích cực hưởng ứng tham gia. Đoàn Thanh niên đã tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa như đỡ đầu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; vận động xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương trị giá hơn 200 triệu đồng; đẩy mạnh phong trào thanh niên tình nguyện, uống nước nhớ nguồn; vận động hàng nghìn ly nến tri ân ở các nghĩa trang liệt sĩ trong huyện; tổ chức 20 công trình, phần việc thanh niên làm theo lời Bác.

Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện không ngừng đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng thiết yếu của phụ nữ. Trong hoạt động, Hội chú trọng hướng về cơ sở, thường xuyên đổi mới các loại hình tập hợp, thu hút hội viên. Tổ chức bộ máy các cấp hội thường xuyên được củng cố, kiện toàn, nhất là chi hội, tổ, nhóm ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Đội ngũ cán bộ hội từng bước được chuẩn hóa, có trình độ, năng động, sáng tạo, gắn bó với cơ sở. Tổ chức hội không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng, trong giai đoạn 2010-2015 đã kết nạp mới 2.191 hội viên, nâng tổng số hội viên phụ nữ trong toàn huyện lên 18.250 hội viên, đạt tỷ lệ 86,3%.

Ban Chấp hành Hội đã bám sát các chương trình công tác trọng tâm của Trung ương hội, của huyện để tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, được đông đảo hội viên tham gia, góp phần thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hội Liên hiệp Phụ nữ từ huyện đến cơ sở đã gắn kết Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động và sáng tạo, xây dựng gia đình

hạnh phúc”, xây dựng “mái ấm tình thương cho phụ nữ nghèo”,... được đông đảo hội viên tham gia. Trong 5 năm, chị em giúp nhau vay vốn với tổng giá trị 5,073 tỷ đồng, tạo điều kiện cho 14.000 lượt phụ nữ vay đầu tư phát triển kinh tế gia đình; phân công đỡ đầu có địa chỉ cho 2.734 lượt hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ, hằng năm trung bình có 590 chủ hộ nghèo được Hội nhận đỡ đầu; xây dựng 109 mô hình phụ nữ vượt nghèo. Nhờ đó, hằng năm tỷ lệ hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ thoát nghèo đạt từ 11-12%.

Hội Nông dân các cấp đã tích cực tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước theo tinh thần Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 15/12/2000 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Đến năm 2010, nông dân huyện Vĩnh Linh chiếm khoảng 75% dân số, 50% lao động xã hội và tỷ lệ hội viên tham gia sinh hoạt Hội thường xuyên chiếm trên 80%. Hội viên nông dân luôn tích cực, gương mẫu đi đầu trong các phong trào, đặc biệt là phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi”, “Đoàn kết giúp nhau xoá đói, giảm nghèo và làm giàu chính đáng”, phong trào “Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới”. Thực hiện đề án nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp có giá trị thu nhập 50 triệu đồng/ha/năm trở lên giai đoạn 2007-2010, Hội Nông dân huyện đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân “dồn điền, đổi thửa”, mở rộng quy mô sản xuất hộ gia đình và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Đến năm 2010,

toàn huyện có hơn 5.000 ha sản xuất nông nghiệp cho thu nhập 50 triệu đồng/ha/năm trở lên.

Hội Cựu chiến binh huyện chủ động, tích cực đẩy mạnh xây dựng tổ chức hội vững mạnh. Hội viên nêu cao truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, gương mẫu, đi đầu thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, xứng đáng là chỗ dựa tin cậy của cấp ủy đảng, chính quyền. Các cấp hội đã vận động hội viên thi đua đẩy mạnh phong trào “Sáng mãi phẩm chất bộ đội cụ Hồ”, “Nghĩa tình đồng đội”, “Làm kinh tế giỏi”, “Xóa đói giảm nghèo”, chú trọng khai thác có hiệu quả các nguồn vốn vay phát triển kinh tế, chuyển đổi ngành nghề. Hội đã phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyển giao khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, kỹ thuật trồng, chăm sóc và khai thác mủ cao su cho 5.500 lượt hội viên. Trong 5 năm, Hội đã huy động nguồn vốn trên 40 tỷ đồng cho các hội viên vay đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Nhờ vậy, đời sống của hội viên ngày càng ổn định và cải thiện, hộ có hội viên cựu chiến binh khá và giàu chiếm 74,8%, hộ nghèo giảm còn 0,69%.

Hội đã tích cực phát động các phong trào thi đua yêu nước; tham gia có hiệu quả việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, chăm lo giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Hội đã tổ chức 580 buổi giáo dục truyền thống cho 2.700 lượt đoàn viên, thanh niên và học sinh; tổ chức 300 buổi hành hương về nguồn. Hội chủ động phối hợp với tổ chức đoàn củng cố 65 chi đoàn yếu trở lại sinh hoạt có nền nếp.

Hoạt động Công đoàn trong công nhân viên chức và người lao động có chuyển biến tích cực. Các cấp công đoàn luôn bám

sát đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, cụ thể hoá thành chương trình, kế hoạch công tác phù hợp với đặc điểm tình hình của phong trào công nhân viên chức, lao động và hoạt động Công đoàn. Các cấp công đoàn phát huy tốt hơn vai trò tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, giải quyết việc làm, bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động; chú trọng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác công đoàn; động viên tính chủ động, sáng tạo của công nhân, viên chức và người lao động, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả làm việc; quan tâm xây dựng đời sống văn hóa trong công nhân, viên chức và người lao động.

Giai đoạn 2005-2010, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn huyện đã không ngừng nỗ lực, phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, giành được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng; hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền được nâng lên. Sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tiếp tục được củng cố. An ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội giữ vững. Kinh tế tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư đáng kể. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ mới; đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao.

Với những thành tích đã đạt được trong giai đoạn 2005-2010, ngày 23/11/2011, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký Quyết định phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới cho nhân dân và cán bộ huyện Vĩnh Linh vì đã có những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy vậy, những kết quả đạt được vẫn còn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Kinh tế phát triển chưa thực sự vững chắc; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; vốn đầu tư còn hạn hẹp; hiệu quả sản xuất, kinh doanh chưa cao. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; hiệu quả, hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp còn có mặt hạn chế; nội lực trong nhân dân chưa được huy động tối đa.

III. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ CHỈNH ĐỐN ĐẢNG, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ GẮN VỚI THỰC HIỆN MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG (2010-2015)

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vĩnh Linh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010-2015

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 04/8/2009 của Bộ Chính trị và các kế hoạch, văn bản hướng dẫn của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy Quảng Trị về đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng; Thông báo số 210-TB/TW của Bộ Chính trị về thí điểm đại hội đảng bộ cơ sở bầu cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ngày 16/10/2009, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 55-KH/HU về việc triển khai đại hội các tổ chức cơ sở đảng tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010-2015. Trong đó, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chọn 3 đơn vị đại hội điểm là Chi bộ khối Dân vận Mặt trận (đại diện chi bộ khối cơ quan), Đảng bộ Công ty cổ phần

Khoáng sản Quảng Trị (đại diện tổ chức đảng khối doanh nghiệp), Đảng bộ xã Vĩnh Hiền (đại diện đảng bộ khối xã, thị trấn). Thông qua công tác chỉ đạo và tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu điểm, tồn tại hạn chế, từ đó tiếp tục nghiên cứu, bổ sung công tác chỉ đạo và tổ chức đại hội các tổ chức cơ sở đảng để đạt kết quả cao.

Từ ngày 16 đến ngày 18/8/2010 đã diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vĩnh Linh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010-2015. Về dự Đại hội có 300 đại biểu đại diện cho hơn 7.200 đảng viên sinh hoạt tại 69 tổ chức cơ sở đảng trong toàn huyện. Đại hội vinh dự được đón đồng chí Lê Hữu Phúc, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng chí Thái Vĩnh Liệu, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Đức Cường, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cùng các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội đã xác định chủ đề: ***“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế; xây dựng Vĩnh Linh trở thành trung tâm kinh tế - xã hội phía Bắc tỉnh Quảng Trị”***.

Đại hội đã thảo luận các dự thảo Văn kiện trình Đại hội XI của Đảng; Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2005-2010 nhận định: trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, thì còn có một số khó khăn nhất định như: tích lũy về kinh tế thấp;

giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống tăng cao so với thu nhập... song, với truyền thống đoàn kết, quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân, Vĩnh Linh đã vượt qua mọi khó khăn, đưa kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục phát triển, đời sống nhân dân được nâng cao. An ninh chính trị luôn được giữ vững, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên được nâng cao một bước. Hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền từ huyện đến cơ sở có chuyển biến tích cực. Mặt trận và các đoàn thể tăng cường đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng, củng cố lực lượng nòng cốt, thực hiện có hiệu quả các phong trào hành động cách mạng và đã phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Đại hội cũng chỉ ra những mặt hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân chủ quan, khách quan và rút ra những bài học kinh nghiệm của giai đoạn 2005-2010.

Đại hội xác định phương hướng, mục tiêu: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy hiệu quả, hiệu lực quản lý, điều hành của các cấp chính quyền và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển; khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế; đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; gắn phát triển kinh tế với giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội; giữ vững quốc phòng - an ninh; xây dựng Vĩnh Linh trở thành trung tâm kinh tế - xã hội phía Bắc tỉnh Quảng Trị.

Đại hội thống nhất đề ra các chỉ tiêu chủ yếu: Tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất hàng năm 15-16%; Cơ cấu kinh tế: nông nghiệp 37-39%, công nghiệp - xây dựng 27-28%, thương mại, dịch vụ 34-35%. Thu nhập bình quân đầu người tăng 2 lần so

với năm 2010. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng 14-15%/năm.

Bình quân hằng năm giảm hộ nghèo 2,5-3%; giảm tốc độ tăng dân số tự nhiên xuống dưới 0,7%. Hằng năm tạo việc làm mới cho 1.200-1.300 lao động.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 45%, trong đó đào tạo nghề đạt 35%. Có trên 80% các xã, thị trấn đạt phổ cập bậc trung học, trên 70% trường đạt chuẩn quốc gia. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 10%; trên 70% xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em và 100% xã đạt chuẩn y tế. Phấn đấu đạt danh hiệu huyện điển hình văn hóa; trên 95% làng, bản, khóm, phố và 100% cơ quan được công nhận đơn vị văn hóa; 85% gia đình được công nhận gia đình văn hóa. Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 90%; tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý đạt trên 80%.

Hằng năm có trên 70% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Kết nạp mới đảng viên bình quân hằng năm trên 200 đảng viên.

Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII đề ra 8 nhóm giải pháp trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội:

Phát triển kinh tế nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hoá, gắn kết phát triển kinh tế nông nghiệp với nông dân, nông thôn; đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, tạo động lực thúc đẩy kinh tế phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ; khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế về du lịch trên địa bàn; nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính, năng lực của hệ thống ngân hàng và các quỹ tín dụng nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân; tăng cường thu hút đầu tư phát triển

hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội; phát triển hài hòa giữa đô thị, nông thôn, miền núi; phát triển các thành phần kinh tế, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và kinh tế hộ gia đình.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVII gồm 41 đồng chí, Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 13 đồng chí. Đồng chí Hoàng Đức Thắng, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy khóa XVI tiếp tục được Đại hội bầu làm Bí thư Huyện ủy khóa XVII. Bầu đồng chí Lê Văn Sản làm Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đồng chí Lê Văn Hiền làm Phó Bí thư Huyện ủy. Bầu Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy gồm 07 đồng chí, đồng chí Thái Văn Lượng, Ủy viên Thường vụ được bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

2. Kinh tế tiếp tục đạt được nhiều kết quả quan trọng; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững bước đầu mang lại kết quả thiết thực

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII trong bối cảnh khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu tác động sâu sắc đến nền kinh tế đất nước. Lạm phát tăng, kinh tế vĩ mô thiếu ổn định, sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội. Chính phủ ban hành chính sách cắt giảm đầu tư công; tăng cường quản lý ngân sách nhà nước; điều chỉnh chính sách thu linh hoạt, phù hợp, góp phần tháo gỡ khó khăn của đất nước, tạo sự đồng thuận, tin tưởng trong các tầng lớp nhân dân.

Bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã kịp thời xây dựng quy chế và chương trình làm việc toàn khóa, phân công cụ thể cho từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành; xây dựng kế hoạch chương trình hành động để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội. Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành các nghị quyết; đề án, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; kịp thời giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc phát sinh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, góp phần thực hiện có kết quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu mà Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII đề ra.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, song kinh tế - xã hội của huyện vẫn tiếp tục phát triển, tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất hàng năm giai đoạn 2010-2015 đạt 14,8%/năm, trong đó: nông - lâm nghiệp tăng 3,6%/năm; công nghiệp - xây dựng tăng 17,3%/năm và thương mại, dịch vụ tăng 23,1%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp từ 42,1% năm 2010 giảm xuống 35,0% năm 2015; công nghiệp - xây dựng từ 24,5% năm 2010 tăng lên 27,6% năm 2015; thương mại - dịch vụ từ 33,4% năm 2010 tăng lên 37,4% năm 2015. Thu nhập bình quân đầu người đạt 30 triệu đồng/người/năm, tăng gấp đôi so với năm 2010. Lợi thế từng vùng, từng lĩnh vực được chú trọng khai thác. Tổng thu ngân sách nhà nước bình quân hàng năm tăng 15,8%, trong đó, thu trên địa bàn tăng bình quân đạt 9,6%/năm.

Nông nghiệp được quan tâm đầu tư đúng hướng. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII chỉ rõ: Nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn phát triển kinh

tế nông nghiệp với vấn đề nông dân, nông thôn. Trên cơ sở đó, huyện đã chỉ đạo các ban, ngành chức năng cụ thể hóa Nghị quyết, trước hết rà soát, điều chỉnh, nâng cao chất lượng quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Cơ cấu sản xuất nông nghiệp tiếp tục chuyển đổi theo hướng đẩy mạnh khai thác tiềm năng, lợi thế của từng vùng. Hình thành các vùng chuyên canh gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ. Cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị nông sản trên một đơn vị diện tích; chú trọng phòng trừ dịch bệnh; đẩy mạnh cơ giới hóa các khâu trong sản xuất. Đã tiếp thu và ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, góp phần tăng năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi; áp dụng và chuyển giao các mô hình khuyến nông cho nông dân như trồng đậu xanh, nếp, môn khoai gối vụ, tiêu sạch, lợn móng cái, nuôi bò nhốt, tôm sú,... Nhờ đó năng suất các loại cây trồng chủ yếu tăng lên đáng kể. Sản xuất lúa hàng năm ổn định về diện tích và sản lượng. Diện tích lúa toàn huyện đạt 6.900 ha, năng suất bình quân hàng năm trên 51 tạ/ha; diện tích lạc bình quân hàng năm từ 1.450-1.500 ha, năng suất trên 23 tạ/ha. Sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm đạt 35.220 tấn, trong đó sản lượng lúa đạt 34.112 tấn. Cây cao su, cây hồ tiêu chiếm một nửa diện tích và năng suất toàn tỉnh. Hàng năm trồng mới được 200-250 ha cây cao su, 50 ha hồ tiêu; nâng tổng diện tích cây cao su toàn huyện lên 6.759 ha; cây hồ tiêu 1.200 ha.

Nhiều tiềm năng, thế mạnh trong sản xuất nông nghiệp của huyện đã được khai thác có hiệu quả, góp phần ổn định và nâng cao thu nhập, đời sống nông dân. Nông nghiệp đã có bước phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, giá trị sản xuất ước đạt 2.238 tỷ đồng, gấp 1,41 lần so với năm 2010.

Giai đoạn 2010-2015, thiên tai hạn hán, lũ lụt thường xuyên xảy ra làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, tác động đến kinh tế của huyện. Năm 2013, đã xảy ra hai trận bão số 10 và 11 làm thiệt hại nặng nề cho kinh tế của huyện; nhiều diện tích rừng trồng và cây công nghiệp dài ngày, nhất là cao su có gần 1.000 ha bị đổ, gãy. Nhiều công trình xây dựng như đường, trường, trạm, cầu cống bị hư hỏng, có 6.889 nhà dân bị sập đổ, tốc mái; 7 người bị thương và 2 người chết, hàng trăm hecta diện tích gieo trồng, nhiều vật nuôi bị lũ cuốn trôi... Tuy nhiên, nhờ làm tốt công tác chỉ đạo nên trong thời gian ngắn, các địa phương trên địa bàn huyện đã sớm khắc phục hậu quả bão lụt, ổn định sản xuất và đời sống cho nhân dân.

Chăn nuôi có bước phát triển mới, theo hướng tập trung, thâm canh bán công nghiệp gắn với đảm bảo an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường. Đã hình thành một số mô hình trang trại tập trung. Năm 2015, trên địa bàn huyện có 06 trang trại chăn nuôi quy mô lớn theo công nghệ khép kín và hàng trăm gia trại chăn nuôi có tổng đàn trên 100 con. Công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh và cải tạo giống đàn gia súc, gia cầm được quan tâm. Tỷ trọng giá trị ngành chăn nuôi trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp từ 19,7% năm 2010 tăng lên 25,1% vào năm 2015. Đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản phát triển đúng hướng. Diện tích và sản lượng nuôi trồng thủy hải sản đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra. Sản lượng thủy hải sản bình quân hằng năm đạt 4.150 tấn, trong đó sản lượng nuôi trồng bình quân hằng năm đạt 1.787 tấn.

Phát triển tài nguyên rừng gắn với thực hiện chính sách giao đất, bảo vệ và kinh doanh rừng tiếp tục được quan tâm.

Diện tích bình quân hằng năm trồng mới 1.650 ha rừng tập trung, tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 51% năm 2015.

Thương mại - dịch vụ tăng trưởng nhanh, thị trường ổn định, hàng hóa đa dạng, phong phú, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 19,4%/năm. Tổng thu ngân sách nhà nước bình quân mỗi năm tăng 15,8%. Trên địa bàn huyện có 5 chi nhánh ngân hàng và 3 quỹ tín dụng nhân dân hoạt động có hiệu quả. Đến năm 2015, tổng doanh số cho vay đạt 950 tỷ đồng; trong đó dư nợ từ nguồn vốn vay cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách để giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo đạt 250 tỷ đồng. Hoạt động của các tổ chức tín dụng đã góp phần tháo gỡ những khó khăn về vốn cho sản xuất của người dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Kinh tế tập thể có bước phát triển khả quan, trên địa bàn huyện có 57 hợp tác xã hoạt động với khoảng 2.300 xã viên, doanh thu hằng năm hơn 20 tỷ đồng. Kinh tế trang trại, kinh tế cá thể được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo. Các năm 2011-2015, các cơ quan chức năng của huyện đã tiến hành thủ tục đăng ký kinh doanh cho trên 1.500 hộ cá thể; tạo điều kiện thuận lợi để các hộ cá thể có thể tiếp cận được các nguồn vốn vay, chính sách ưu đãi để thực hiện sản xuất, kinh doanh đúng pháp luật.

Thành phần kinh tế ngoài quốc doanh phát triển nhanh và khá đa dạng, đặc biệt doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh cá thể tăng nhanh cả về số lượng và quy mô hoạt động. Năm 2015, trên địa bàn huyện có 180 doanh nghiệp, trong đó có 20 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất công

nghiệp, 56 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xây dựng, 89 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực dịch vụ, 15 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực vận tải (so với năm 2010 tăng 56 doanh nghiệp).

Mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề vì suy thoái kinh tế và chính sách cắt giảm đầu tư công, thắt chặt tài khóa theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, song huyện đã ban hành kịp thời nhiều chủ trương, triển khai thực hiện một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh và hỗ trợ thị trường, nên mang lại những kết quả tích cực. Ngành thuế đã gia hạn trên 3 tỷ đồng tiền thuế, phí cho doanh nghiệp. Các ngân hàng trên địa bàn cũng giảm lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; gia hạn, điều chỉnh nợ trên 40 tỷ đồng; khoan nợ, mua bán nợ trên 30 tỷ đồng. Nhờ đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động vượt qua giai đoạn khó khăn.

Điểm nổi bật trong giai đoạn này là Đảng bộ lãnh đạo thực hiện ba chương trình công tác trọng tâm: xây dựng nông thôn mới; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng; quan tâm đặc biệt đến công tác giảm nghèo bền vững 11 thôn, bản đặc biệt khó khăn ở miền tây Vĩnh Linh. Với những giải pháp chỉ đạo quyết liệt, công tác giảm nghèo bền vững 11 thôn, bản ở 03 xã miền núi bước đầu mang lại những kết quả nhất định, đời sống vật chất, tinh thần của người dân các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà được nâng lên rõ rệt. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm từ 5-7%; trong 5 năm toàn huyện đã huy động được gần 02 tỷ đồng từ các chương trình, dự án, các nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước và sự đóng góp của nhân dân phục vụ cho công tác giảm nghèo cho 11 bản khó khăn miền Tây của huyện.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của

Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; hưởng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” do Thủ tướng Chính phủ phát động; Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 14/11/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, huyện xác định đây là phong trào mang tính thiết thực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Ngày 05/10/2011, Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 06-CT/HU về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020. Ngày 18/10/2011, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức Lễ phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới; đồng thời ban hành Quy định nội dung thi đua, khen thưởng thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của huyện, các địa phương đã xây dựng và ban hành nghị quyết, tổ chức phát động phong trào thi đua với những mục tiêu, yêu cầu, nội dung, tiêu chuẩn, đối tượng cụ thể. Phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới được phát động rộng khắp từ huyện đến cơ sở. Để thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, ngày 18/02/2011, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 1101/QĐ-UBND về việc thành lập Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2011-2020; các xã thành lập Ban Chỉ đạo và Ban Quản lý nông thôn mới để triển khai thực hiện. Cùng với đó, huyện đã nghiên cứu và ban hành các cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình xây

dựng nông thôn mới; lựa chọn địa phương làm điểm, phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ cho các xã để xây dựng nông thôn mới; khen thưởng công trình phúc lợi công cộng cho xã đạt chuẩn nông thôn mới (300 triệu đồng/xã); đồng thời tổ chức đào tạo, mở các lớp tập huấn cho cán bộ phụ trách chương trình nông thôn mới.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả của Đảng bộ, sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị; sự nỗ lực, cố gắng và tự giác của nhân dân nên việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đã đạt những kết quả rất quan trọng. Đến cuối năm 2015, Vĩnh Linh là đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh trong việc thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, với 100% xã hoàn thành việc xây dựng và phê duyệt đề án. 03 xã đầu tiên của tỉnh Quảng Trị và cũng là của huyện Vĩnh Linh là Vĩnh Thạch, Vĩnh Kim, Vĩnh Thủy về đích nông thôn mới¹. Trong đó, xã Vĩnh Thạch vinh dự là một trong ba xã của cả nước được Chủ tịch nước Trương Tấn Sang nhận đỡ đầu xây dựng nông thôn mới.

Chuyến thăm và làm việc tại tỉnh Quảng Trị các ngày 07 và 08/9/2014, đồng chí Trương Tấn Sang, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đoàn công tác đã kiểm tra tiến độ xây dựng nông thôn mới tại xã Vĩnh Thạch. Tại đây, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã tặng quà cho Đảng bộ, nhân dân xã Vĩnh Thạch và 10 hộ nông dân tiêu biểu. Tại buổi làm việc, đồng chí Trương Tấn Sang đã ghi nhận và biểu dương kết quả xây dựng Chương

1. Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Linh: *Báo cáo Tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015*, tr 5.

trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của huyện Vĩnh Linh nói chung và xã Vĩnh Thạch nói riêng. Đồng thời, đồng chí mong muốn Vĩnh Thạch luôn giữ vững các tiêu chí nông thôn mới và sớm xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

Ngày 04/02/2015, trong chuyến về thăm và làm việc với cán bộ và nhân dân xã Vĩnh Thủy (một trong ba xã đầu tiên của tỉnh Quảng Trị hoàn thành xây dựng nông thôn mới), đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã biểu dương những thành tích của xã trong lãnh đạo xây dựng nông thôn mới, nhất là việc khơi dậy, phát huy sức dân. Đồng chí Tổng Bí thư cũng lưu ý địa phương phải tiếp tục làm tốt công tác giáo dục, giữ vững niềm tin vào sự nghiệp cách mạng, vào vai trò lãnh đạo của Đảng. Cấp ủy, chính quyền và nhân dân phải có trách nhiệm quán triệt, cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng vào thực tiễn xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong điều kiện mới. Đồng chí yêu cầu và mong muốn “Vĩnh Thủy nói riêng, Vĩnh Linh nói chung phải tiếp tục là “lũy thép” trong thời kỳ mới”.

Công tác thu hút, huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển được huyện quan tâm đặc biệt, tạo bước đột phá trong việc xây dựng kết cấu hạ tầng để phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Giai đoạn 2010-2015, tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng nhanh, đạt 2.500 tỷ đồng. Kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng khá đồng bộ, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và phục vụ đời sống của nhân dân.

Các công trình giao thông được đầu tư xây dựng đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng: đã thực hiện nâng cấp, làm mới 100 công trình giao thông với chiều dài 122 km, trong đó 94 km đường nhựa, 4,8 km đường cấp phối, 22,6 km đường bê tông.

Nhiều công trình trọng điểm được khởi công và hoàn thành như: đường Vĩnh Kim - Vĩnh Thạch - Vĩnh Hiền - Vĩnh Hòa - thị trấn Bến Quan; đường liên xã Vĩnh Hòa - thị trấn Cửa Tùng; đường Bến Quan - Vĩnh Ô; thủy lợi Sa Lung; kè chắn sóng Cửa Tùng; nắn sông Hồ Xá; trụ sở các phòng, ban huyện; nhà lưu trữ Huyện ủy; nhà thi đấu và luyện tập thể thao huyện; đường giao thông khu vực 4 Thạch và Trường tiểu học khu vực 4 Thạch - thị trấn Cửa Tùng...

Chương trình bê tông hóa đường giao thông nông thôn đã thực hiện được 26,1 km với số vốn 14,36 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước 8,5 tỷ đồng, nhân dân đóng góp 5,86 tỷ đồng, nâng tổng số đường giao thông được bê tông hóa toàn huyện lên 311,8 km. Đến năm 2015, có 43,3% đường nội thôn, khóm được bê tông hóa, trên 41,6% đường huyện, xã, thị trấn được nhựa hóa. Hệ thống cơ sở vật chất các trường học, trạm y tế, các thiết chế văn hóa làng, xã, thôn, bản được đầu tư đồng bộ. Chương trình kiên cố hóa kênh mương đã thực hiện 11,425 km với số vốn 7,992 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước 5,062 tỷ đồng, nhân dân đóng góp 2,93 tỷ đồng.

Huyện đã tiếp nhận nguồn vốn từ các dự án với số tiền trên 190 tỷ đồng để xây dựng đường dây trung áp và hạ áp; đồng thời cải tạo lưới điện nông thôn cho 13 xã, thị trấn trên địa bàn. Ngoài ra, còn có dự án ADB triển khai lưới điện tại 02 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Hà với số vốn 7,5 tỷ đồng.

Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản tiếp tục phát triển; tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2010 - 2015 đạt khá. Giá trị công nghiệp tăng bình quân 9,2% mỗi năm. Trong đó, khu vực ngoài quốc doanh tăng bình quân 9,5%, khu vực nhà nước tăng bình quân 8,2% mỗi năm.

Trong giai đoạn này, mặc dù sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp gặp nhiều khó khăn nhưng các nhóm ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp truyền thống của huyện vẫn duy trì sự phát triển khá. Tổng giá trị sản xuất tăng năm sau cao hơn năm trước. Các sản phẩm công nghiệp chủ yếu: gạch ngói đạt 31 triệu viên, cát sạn 85 nghìn m³, nước máy 500 m³/ngày, Titan 19.000 tấn, điện thương phẩm 58 triệu KW/h, chế biến nước mắm 1.350 nghìn lít.

Đạt được những kết quả trên, trước hết là nhờ thực hiện tốt các giải pháp được nêu trong Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII; cùng với sự quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ của lãnh đạo các cấp, sự tranh thủ hỗ trợ có hiệu quả từ ngân sách Trung ương, tỉnh, nguồn vốn hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, các chương trình mục tiêu 134, 135, 257 và nguồn vốn ngân sách huyện nên đã tạo ra bước phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu và động lực phát triển của đất nước, có vai trò quan trọng trong hình thành nhân cách con người và bản sắc, cốt cách của một dân tộc. Nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của văn hóa đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, với quyết tâm đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII đi vào cuộc sống, các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã tích cực, chủ động triển khai nhiều giải pháp phù hợp, thiết thực, góp phần xây dựng văn hóa, con người Vĩnh Linh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tiếp tục được thực hiện và ngày càng đi vào chiều sâu. Đến năm 2015, có 180/195 làng, bản, khóm phố được công nhận văn hóa, đạt 92,3%; tỷ lệ cơ quan được công nhận văn hóa đạt 100%. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch thường xuyên được tăng cường. Truyền hình, bưu chính, các mạng di động, hệ thống truyền thông không dây FM đã phủ sóng về tới các thôn, xóm, bản, khóm phố, đáp ứng tốt yêu cầu công tác thông tin tuyên truyền của huyện và nhu cầu hưởng thụ về mặt tinh thần của nhân dân. Trang thông tin điện tử của huyện và các website chuyên ngành hoạt động ngày càng hiệu quả.

Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ huyện đến cơ sở đã được quan tâm đầu tư xây dựng, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa, thể dục thể thao tại địa phương. Trong gian đoạn 2010-2015, huyện đầu tư xây dựng mới 10 cơ sở văn hóa thể thao cấp xã, thị trấn, 40 cơ sở văn hóa làng bản, khu phố. Năm 2014, huyện đã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần thứ VII. Phong trào luyện tập thể dục thể thao diễn ra rộng khắp, tổ chức các giải thi đấu thể thao chào mừng các ngày lễ lớn, tham gia các hội thi thể thao, hội diễn văn hóa, nghệ thuật các cấp đạt nhiều giải cao¹.

Ngày 10/11/2010, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 3998/QĐ-BVHTTDL công nhận trận địa tên lửa bắn rơi máy bay B52 đầu tiên ở Việt Nam tại thị

1. Huyện đã có thành tích tại các Hội thi cấp tỉnh như: Giải Nhất Hội thi viết dã năm 2011, 2012; giải Nhì bóng chuyền nam 2012; giải Nhì đua thuyền toàn tỉnh năm 2013; giải Ba Hội thi tuyên truyền an toàn giao thông năm 2013; giải Nhất Hội thi Người khuyết tật năm 2013; giải Nhất Hội thao Quân sự năm 2013; giải Nhì Hội diễn nghệ thuật quần chúng năm 2014.

trấn Bến Quan là di tích cấp Quốc gia. Đây là địa điểm của trận địa tên lửa đã bắn rơi máy bay B52 đầu tiên ở Việt Nam. Chiến tích này đã được Tiểu đoàn 84 thuộc Trung đoàn tên lửa 238, Quân chủng Phòng không - Không quân xác lập vào ngày 17/9/1967.

Ngày 09/12/2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2383/QĐ-TTg công nhận di tích Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải là di tích quốc gia đặc biệt. Di tích Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải thuộc địa bàn huyện Vĩnh Linh (các xã Vĩnh Thành, Vĩnh Giang, Vĩnh Sơn, thị trấn Cửa Tùng) và huyện Gio Linh (xã Trung Hải), tỉnh Quảng Trị. Nơi đây đã chứng kiến nỗi đau chia cắt hai miền và những sự kiện lịch sử gắn với quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước của quân và dân ta trong suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, với bao xương máu của chiến sĩ, đồng bào đã đổ xuống nơi đây.

Ngày 31/12/2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2408/QĐ-TTg công nhận di tích Địa đạo Vịnh Mốc và hệ thống làng hầm Vĩnh Linh là di tích quốc gia đặc biệt. Địa đạo Vịnh Mốc và hệ thống làng hầm Vĩnh Linh ra đời trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, được phân bố khắp 15/22 xã, thị trấn của huyện Vĩnh Linh, gồm 114 địa đạo với tổng chiều dài hơn 40 km, hệ thống giao thông hào hơn 2.000 km và hàng trăm tiểu đạo khác. Đây là công trình kiến trúc quân sự kỳ vĩ dưới lòng đất, biến toàn huyện Vĩnh Linh trở thành những “làng hầm”, lần đầu tiên xuất hiện trong lịch sử chiến tranh Việt Nam, thể hiện ý chí “một tấc không đi, một ly không rời”, bám trụ chiến đấu bảo vệ quê hương và giữ thông mạch máu ra tiền tuyến. Với khẩu hiệu “quân sự hóa toàn dân, công sự hóa toàn khu vực”, quân và

dân Vĩnh Linh đã tiến hành đào hầm hào với nhiều công năng: trụ sở, kho hậu cần, trường học, bệnh viện, khu vực sinh hoạt của từng gia đình..., được bố trí khắp các điểm dân cư, dọc đường đi, ven ruộng, bờ biển, được nối thông nhau bằng hệ thống giao thông hào chằng chịt thay cho đường trên mặt đất.

Thực hiện Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 09/5/2012 của Tỉnh ủy Quảng Trị về việc đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới, Ban chỉ đạo phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa huyện đã chỉ đạo lồng ghép việc phát động xây dựng xã nông thôn mới với đăng ký xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; đồng thời chú trọng công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết, tích cực tham gia phong trào. Đến cuối năm 2015, đã có 19/19 xã đăng ký xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới. Cũng trong giai đoạn này, huyện đã tổ chức thành công nhiều hoạt động lớn như: Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới và truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 28/3/2012; Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Vĩnh Linh và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhất vào ngày 25/8/2014 để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII, công tác giáo dục đào tạo đã được huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Huyện đã đề ra các chủ trương và giải pháp

nhằm mở rộng quy mô mạng lưới cơ sở giáo dục, bố trí nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học. Đến năm 2015 đã có 51 trường đạt chuẩn quốc gia, 09 trường được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, 03 trường đầu tư xây dựng trường kiểu mẫu. 100% xã, thị trấn được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục trẻ mầm non 5 tuổi và tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường đạt 98%. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên, tỷ lệ học sinh xếp loại khá, giỏi tăng; hằng năm có 98% học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và trung học cơ sở; tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông luôn duy trì ở mức trên 90%.

Công tác giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông được đẩy mạnh. Công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo thường xuyên được quan tâm chăm lo, nhờ vậy đến năm 2015 toàn huyện có 99,83% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn, tăng gần 20% so với năm 2010. Cơ sở vật chất phục vụ giáo dục - đào tạo tiếp tục được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và đồng bộ hoá.

Các chương trình quốc gia về y tế được triển khai đồng bộ, mang lại kết quả cao. Trong thời gian này, huyện không để bùng phát dịch bệnh trên địa bàn; các bệnh xã hội được phát hiện và xử lý kịp thời. Việc tiếp nhận và khám, chữa bệnh cho các đối tượng hưởng bảo hiểm y tế được thực hiện tốt. Việc cung ứng thuốc và trang thiết bị y tế được chú trọng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân của Bệnh viện đa khoa huyện, Trung tâm y tế huyện, trạm y tế các xã, thị trấn và các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn được nâng lên một bước, đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Đến năm 2015, Bệnh viện đa khoa huyện đạt tiêu chí bệnh viện khu vực. Y tế tuyến xã cũng đã có sự phát triển vượt bậc, 100% trạm y tế xã, thị trấn trên địa bàn có bác sỹ. Chương trình xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế dẫn đầu toàn tỉnh, với gần 70% số xã, thị trấn được công nhận (15/22 xã, thị trấn). Hệ thống cơ sở vật chất khám và chữa bệnh cho nhân dân được quan tâm đầu tư nâng cấp, từng bước hiện đại hoá. 100% cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện khám bảo hiểm y tế.

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến cuối năm 2015 là 0,8%. Tỷ lệ sinh con thứ 3 dưới 10%. Mô hình làng không có người sinh con thứ ba trở lên ngày càng được nhân rộng và duy trì bền vững; toàn huyện có 82 làng, khóm phố không có người sinh con thứ 3 với khoảng 8.820 thành viên tham gia. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng theo cân nặng giảm còn 8,2%. Huyện đã triển khai nhiều chương trình, đề án quan trọng, góp phần mang lại hiệu quả thiết thực trong việc chăm sóc sức khỏe nhân dân như: sàng lọc trước khi sinh và sơ sinh, đề án kiểm soát dân số vùng biển đảo và ven biển, mô hình tư vấn kiểm tra sức khỏe tiền hôn nhân được triển khai đồng bộ.

Công tác đào tạo nghề, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông thôn được huyện chú trọng, triển khai tích cực, góp phần đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trong thời kỳ mới. Quán triệt Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn, huyện chỉ đạo các cơ sở

dạy nghề trên địa bàn xây dựng và triển khai nhiều giải pháp hiệu quả, với phương châm dạy nghề gắn với tạo việc làm cho người lao động; hằng năm tạo việc làm mới cho 1.250-1.300 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đến cuối năm 2015 chiếm 45%, từ đó người lao động chủ động hơn trong tìm kiếm việc làm, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống.

Công tác xóa đói, giảm nghèo được đặc biệt quan tâm; tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2015 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015) là 5,8%, bình quân hằng năm giảm 2,3% số hộ nghèo. Chương trình giảm nghèo bền vững cho 11 bản vùng đồng bào dân tộc Vân Kiều thực hiện khá hiệu quả, được đánh giá là chủ trương mang tính sáng tạo; là chương trình kinh tế - xã hội được quan tâm đặc biệt của cả nhiệm kỳ.

Công tác chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách thường xuyên được quan tâm; các đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo được thụ hưởng chính sách trợ giúp thường xuyên, đúng quy định.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Chương trình hành động số 64-CTHĐ/TU ngày 13/5/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV, các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị tích cực triển khai nhiều đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng có hiệu quả vào sản xuất và đời sống. Trong giai đoạn 2010-2015, toàn huyện đã nghiên cứu, ứng dụng 20 đề tài, dự án cấp huyện và tỉnh với số kinh phí hỗ trợ hơn 500 triệu đồng. Hoạt động khoa học công nghệ đã có bước phát

triển, nhất là việc ứng dụng công nghệ sinh học vào hoạt động sản xuất và đời sống; gắn với bảo vệ môi trường.

4. Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội

Quán triệt nội dung quan điểm chỉ đạo của Đại hội XI về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm và Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma túy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tập trung lãnh đạo, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh của địa phương. Bước đầu đã triển khai thực hiện tốt việc quy hoạch căn cứ hậu cần, căn cứ chiến đấu và công trình chiến đấu trong khu vực phòng thủ huyện. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh; lực lượng dân quân tự vệ có số lượng phù hợp, coi trọng chất lượng chính trị, nhất là quan tâm việc phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ; công tác quản lý, đăng ký, phúc tra lực lượng dự bị động viên được tiến hành nghiêm túc. Huyện đã tiến hành đầu tư xây dựng thao trường bắn Vĩnh Thủy và kho vũ khí của huyện; cấm mốc giới bảo vệ các công trình quốc phòng theo hướng chính quy, bảo đảm nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước về chính sách hậu phương quân đội, huyện đã tiến hành quy tập hài cốt liệt sĩ; đề nghị giám định thương binh; tiếp nhận, thụ lý hồ sơ cho các đối tượng chính sách

ng nghiêm túc, chặt chẽ đúng đối tượng và chế độ. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh hằng năm cho các đối tượng theo quy định.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã chủ động tham mưu cho Thường vụ Huyện uỷ kiện toàn Ban chỉ đạo ở cấp huyện và Ban xây dựng cơ sở xã, thị trấn; thường xuyên bám sát địa bàn, nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện và dự báo chính xác các vấn đề nảy sinh từ cơ sở. Huyện cũng triển khai thực hiện tốt chương trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương giữa Ban chỉ huy Quân sự huyện với các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện. Lực lượng vũ trang huyện tích cực tham gia có hiệu quả phong trào “Lực lượng vũ trang chung sức xây dựng nông thôn mới”; phong trào “Dân vận khéo”.

Năm 2012, việc tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ đạt kết quả tốt, có mặt xuất sắc, được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị tặng Bằng khen. Qua diễn tập đã góp phần nâng cao trình độ nhận thức về công tác quốc phòng - quân sự địa phương cho các ban, ngành, đoàn thể cấp xã và cấp huyện. Chủ động huấn luyện, luyện tập tốt các phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, cứu hộ, cứu nạn, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

Lực lượng công an từ huyện đến cơ sở luôn chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện và đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu “diễn biến hòa bình” và các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác nắm tình hình cơ sở, kịp thời phát hiện và giải quyết các vụ việc có liên quan đến an ninh nông thôn,

tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xử lý các vụ việc ngay tại cơ sở, không để phát sinh điểm nóng trên địa bàn. Các đơn vị, địa phương đã xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, góp phần ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, kiềm chế tai nạn giao thông được triển khai đồng bộ, tích cực, hiệu quả. Công tác cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 có chuyển biến tích cực. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được đẩy mạnh; kịp thời phổ biến, quán triệt các quy định pháp luật, nhất là các bộ luật mới ban hành đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Các cơ quan tư pháp được củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động.

5. Năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, quản lý, điều hành của chính quyền và vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được nâng lên

Đại hội XI của Đảng đặt ra yêu cầu: “Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; không dao động trong bất cứ tình huống nào”¹. Thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, trong giai đoạn 2010-2015, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã triển khai toàn diện các mặt công tác xây dựng Đảng và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.255.

Ngay sau Đại hội XI, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo xây dựng và ban hành kế hoạch tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt nghị quyết đại hội đến cán bộ, đảng viên; các cấp ủy đảng đã tổ chức tốt việc học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Huyện ủy; sau học tập, quán triệt phải tổ chức viết thu hoạch. Hằng năm có 100% tổ chức cơ sở Đảng, trên 95% cán bộ, đảng viên tham gia học tập.

Công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên được đẩy mạnh. Trong nhiệm kỳ, nhiều cán bộ lãnh đạo cấp huyện, cấp xã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị. Ngoài ra, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện hằng năm đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng lý luận chính trị cho gần một nghìn lượt cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 15/7/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp. Huyện xác định hoạt động tuyên truyền miệng là kênh quan trọng để định hướng thông tin trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, trong nước, trong tỉnh, tình hình trên địa bàn huyện; qua đó nhằm tăng cường đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, khơi dậy tinh thần yêu nước, tự lực tự cường, tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong xã hội.

Huyện thường xuyên chỉ đạo Đài Phát thanh huyện tăng thời lượng phát sóng, xây dựng các tin, bài, phóng sự phù hợp để tổ chức tuyên truyền.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW của Ban Bí thư, Chỉ thị số 23 CT/TU ngày 07/4/2003 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ thị số 04-CT/HU ngày 29/6/2006 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử, đảng bộ xã, thị trấn và các ngành cấp huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo cấp ủy các xã, thị trấn và các ngành tiến hành công tác biên soạn lịch sử địa phương và của các ngành. Nhờ vậy, đến cuối năm 2015, 19/22 xã, thị trấn và 03 ngành đã phát hành lịch sử; đồng thời chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng tăng cường tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử địa phương sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, nhân dân và học sinh.

Việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được cấp ủy các cấp quan tâm chỉ đạo, triển khai sâu rộng, từng bước trở thành việc làm thường xuyên của các cấp ủy, tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên. Nhiều địa phương, đơn vị có những cách làm hay, sáng tạo trong việc cụ thể hóa các chủ đề, chuyên đề hằng năm, đem lại kết quả thiết thực trong “làm theo” tấm gương đạo đức của Bác. Các cấp ủy đảng đã gắn thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân của cán bộ, đảng viên được nâng lên, góp

phần ngăn chặn những biểu hiện suy thoái chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Trong 5 năm thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã có 150 tập thể, 170 cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác được các cấp, các ngành khen thưởng. Đặc biệt, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chọn 10 tập thể, 12 cá nhân tiêu biểu để đưa vào tập sách “Làm theo lời Bác”.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết trên địa bàn huyện, đồng thời chỉ đạo cấp ủy các cấp và các ban, ngành đoàn thể xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình.

Để chuẩn bị và tiến hành kiểm điểm, tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân, Ban Thường vụ Huyện ủy và các ban Đảng Huyện ủy đã ban hành 20 văn bản các loại để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện; thành lập các tổ công tác, trong đó phân công các đồng chí Ủy viên Thường vụ Huyện ủy và một số đồng chí Huyện ủy viên trực tiếp làm tổ trưởng dự, chỉ đạo kiểm điểm đối với cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy cơ sở, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên thuộc diện phải kiểm điểm.

Trong quá trình thực hiện, Ban Thường vụ Huyện ủy, cấp ủy các cấp và tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, từ đó tạo ra sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân của cán bộ, đảng viên được nâng lên, góp phần ngăn chặn những biểu

hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên.

Sau kiểm điểm, Ban Thường vụ đã xây dựng kế hoạch khắc phục khuyết điểm, đồng thời chỉ đạo các cấp ủy, các tổ chức, cá nhân liên quan xây dựng kế hoạch để khắc phục khuyết điểm, hạn chế đã được chỉ ra. Qua hơn 04 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, nhiều sai sót, khuyết điểm của các cấp ủy và cá nhân đã được chấn chỉnh, sửa chữa; nhiều hạn chế, yếu kém trên các mặt được khắc phục hiệu quả, trong đó có cả những khuyết điểm đã kéo dài nhiều năm, nhiều nhiệm kỳ. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên được nâng lên rõ rệt. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI của Đảng đã thực sự đi vào cuộc sống, củng cố thêm niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện.

Trong nhiệm kỳ, huyện đã tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp giữa các tổ chức; hoàn thiện các quy chế hoạt động của cấp ủy, và các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Quán triệt chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy về xây dựng tổ chức Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo, kiện toàn, sắp xếp lại các tổ chức Đảng theo hướng tinh gọn, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đến cuối năm 2015, sau khi sắp xếp lại, toàn huyện từ 69 tổ chức giảm xuống còn 51 tổ chức cơ sở đảng với 373 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, 05 đảng bộ bộ phận; 100% thôn, bản, khóm, phố đều có tổ chức đảng. Sau khi được kiện toàn, các cấp ủy đảng đã nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng bộ theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư. Nguyên tắc

tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, tính Đảng, tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ, đảng bộ được phát huy. Công tác kiểm điểm, tự phê bình và phê bình gắn với đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm ngày càng đi vào nền nếp. Từ năm 2011 đến năm 2015, đã có 06 tổ chức cơ sở đảng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng cờ; 08 tổ chức cơ sở đảng, 16 chi bộ trực thuộc đảng bộ và 68 đảng viên được tặng bằng khen; 51 tổ chức đảng và 337 đảng viên được Ban Thường vụ Huyện ủy tặng giấy khen; không còn tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Công tác phát triển đảng viên được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo, thực hiện, trong 5 năm đã kết nạp được 1.130 đảng viên, đưa tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 8.100 đồng chí.

Tiếp tục quán triệt quan điểm Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/10/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong tỉnh giai đoạn 2006-2015, Huyện ủy đã triển khai thực hiện tốt công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2010-2015 và quy hoạch cán bộ giai đoạn 2015-2020. Việc điều động, luân chuyển cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực. Từ năm 2011 đến năm 2015, huyện đã luân chuyển 10 đồng chí về cơ sở, đồng thời tiến hành điều động 9 đồng chí cán bộ chủ chốt ở cơ sở lên công tác tại huyện. Bố trí, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm cán bộ được thực hiện dân chủ, công khai, đúng quy định. Đã giới thiệu hàng trăm lượt cán bộ ứng cử các chức vụ chủ chốt của Hội đồng

nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội. Công tác cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ trẻ được quan tâm hơn. Chính sách cán bộ được chú trọng, đã ban hành chính sách hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ, chính sách đào tạo cán bộ sau đại học. Tỷ lệ cán bộ nữ trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể cấp huyện năm 2015 chiếm 27,4% trên tổng số cán bộ công chức, viên chức, tăng 5,4%, so với năm 2010.

Cùng với đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng được chú trọng. Huyện đã phối hợp với phân viện Đại học Huế, Trường Chính trị Lê Duẩn mở 01 lớp đại học chuyên môn, 02 lớp trung cấp lý luận chính trị, 02 lớp quản lý nhà nước ngạch chuyên viên tại huyện với trên 900 cán bộ tham gia học tập. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp huyện và cơ sở cơ bản đáp ứng yêu cầu chuẩn hoá. Năm 2015, trình độ đại học, cao đẳng chiếm 86%, tăng 21,4% so với năm 2010; cán bộ có trình độ cử nhân, cao cấp lý luận chính trị chiếm 41,8%, tăng 8,5% và trung cấp lý luận chính trị chiếm 30,2%, tăng 11,2%. Cán bộ chủ chốt cơ sở có trình độ chuyên môn đại học, cao đẳng chiếm 47,7%, tăng 13% so với năm 2010; trung cấp chiếm 33,8%, tăng 12,2%; trình độ cử nhân, cao cấp lý luận chính trị chiếm 15,3%, tăng 3,6%; trung cấp lý luận chính trị chiếm 77,9%, tăng 9,4% so với năm 2010.

Trong giai đoạn này, do yêu cầu nhiệm vụ của công tác cán bộ, đội ngũ cán bộ của huyện có sự biến động. Ngày 03/4/2012, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 502-QĐ/TU về việc điều động bổ nhiệm đồng chí Hoàng Đức Thắng, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy giữ chức Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban

Dân vận Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy. Ngày 26/11/2013, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị ban hành Quyết định số 1123-QĐ/TU về việc điều động và chỉ định đồng chí Nguyễn Xuân Mai, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh Quảng Trị. Ngày 03/3/2014, đồng chí Nguyễn Văn Lý, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy. Tháng 6/2014, đồng chí Trần Hữu Hùng, Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Kim được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Linh. Ngày 04/11/2014, đồng chí Phan Ngọc Tư, Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Vĩnh Linh phụ trách cơ sở, nhiệm kỳ 2010-2015. Ngày 30/12/2014, đồng chí Nguyễn Thị Hương, Huyện ủy viên, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy được bầu giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Linh, nhiệm kỳ 2010-2015. Ngày 27/4/2015, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Quyết định số 1690-QĐ/TU về việc chỉ định đồng chí Phan Ngọc Tư giữ chức Bí thư Huyện ủy Vĩnh Linh, nhiệm kỳ 2010-2015.

Cuối năm 2014, đồng chí Lê Văn Hiền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nghỉ hưu theo chế độ, đồng chí Nguyễn Văn Minh, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy được Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định cử giữ chức Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện từ ngày 01/01/2015. Đầu tháng 9/2015, đồng chí Trần Hữu Hùng được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Tháng 3/2015, đồng chí

Thái Văn Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Trị. Tháng 4/2015, đồng chí Hoàng Nhật Tân được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện và được chỉ định tham gia Ban Thường vụ Huyện ủy nhiệm kỳ 2010-2015. Đầu tháng 5/2015, đồng chí Đỗ Duy Hải, Ủy viên Thường vụ, Trưởng Công an huyện Vĩnh Linh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Công an huyện Gio Linh. Ngày 15/5/2015, đồng chí Lê Phương Nam được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Công an huyện, được chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy nhiệm kỳ 2010-2015.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ đã bám sát và chấp hành đúng Quy định số 57-QĐ/TW của Bộ Chính trị và các hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Các cấp ủy đảng đã thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ nhằm phục vụ tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ và công tác phát triển đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát được các cấp ủy quan tâm và thường xuyên thực hiện. Trong các năm 2010-2015, cấp ủy, tổ chức đảng và Ủy ban Kiểm tra từ huyện đến cơ sở đã kịp thời triển khai quán triệt Quy định số 45-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về thi hành Điều lệ Đảng; Quyết định số 46-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về ban hành Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng trong Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng khóa XI; Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về những điều đảng viên không được làm;

Quy định số 181-QĐ/TW ngày 30/3/2013 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm.

Trên cơ sở đó, các cấp ủy đảng đã thường xuyên coi trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cấp ủy đảng và Ủy ban Kiểm tra các cấp đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, phương hướng nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của cấp trên để chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp mình. Hoạt động kiểm tra, giám sát được tổ chức thường xuyên, có nền nếp và đi vào chiều sâu. Tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác kiểm tra được củng cố, kiện toàn. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên đã có tác dụng tích cực trong giáo dục, ngăn ngừa vi phạm, tạo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Từ năm 2011 đến năm 2015, cấp ủy đảng và Ủy ban Kiểm tra từ huyện đến cơ sở đã tiến hành kiểm tra 671 lượt tổ chức và 38 đảng viên diện cấp ủy quản lý; giải quyết 31 đơn tố cáo, khiếu nại, kiến nghị liên quan đến tổ chức Đảng và đảng viên. Thi hành kỷ luật 182 đảng viên. Qua đó đã kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn những sai sót xảy ra ở cơ sở và khuyến khích, động viên các tổ chức cơ sở đảng tiếp tục xây dựng chi bộ, đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh. Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đã góp phần tích cực trong việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng từ huyện đến cơ sở.

Công tác dân vận có chuyển biến tích cực với phương châm hướng mạnh về cơ sở, tập trung tháo gỡ những vấn đề khó khăn, bức xúc, nổi cộm trong nhân dân. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức triển khai, quán triệt và xây dựng kế hoạch để

thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/8/2010 của Bộ Chính trị về việc ban hành quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 09/5/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; Chương trình hành động số 85-CTHD/HU ngày 06/11/2013 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận được tăng cường, đổi mới, gắn với phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra; công tác dân vận của hệ thống chính trị, các lực lượng vũ trang và các hội quần chúng đã thực sự có những chuyển biến tích cực. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” tiếp tục được chỉ đạo thực hiện có hiệu quả; công tác dân vận chính quyền, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở được tăng cường; những bức xúc, nguyện vọng, lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân được chỉ đạo giải quyết kịp thời, góp phần vào việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Công tác xây dựng chính quyền, cải cách thủ tục hành chính đạt nhiều kết quả quan trọng. Hội đồng nhân dân cấp xã đã từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động. Nội dung các kỳ họp ngày càng có chất lượng, nhất là trong việc chất vấn và trả lời chất vấn. Huyện chỉ đạo tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016;

tiếp tục thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp huyện, nhất thể hoá chức danh Bí thư đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với xã Vĩnh Kim.

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, công tác cải cách hành chính từ huyện tới cơ sở tiếp tục có bước chuyển biến mạnh mẽ, đạt kết quả tích cực. Huyện đã tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận một cửa tại huyện và ở cơ sở.

Đặc biệt, từ tháng 6/2013, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2008. Hệ thống máy móc, thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện được đầu tư đồng bộ, hiện đại. Đồng thời, huyện đã đưa phần mềm một cửa điện tử vào hoạt động, tạo thuận lợi cho việc thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính của nhân dân và doanh nghiệp. Tất cả các thủ tục hành chính đều được niêm yết trên cổng thông tin điện tử của huyện để mọi đối tượng có thể tra cứu các quy định của Nhà nước về thủ tục hành chính. Nhờ đó, hằng năm số hồ sơ về thủ tục hành chính đã giải quyết đạt tỷ lệ trên 90%; số hồ sơ giải quyết sớm, đúng hạn đạt tỷ lệ trên 97%. Với kết quả đó, hằng năm huyện Vĩnh Linh được xếp top đầu của tỉnh Quảng Trị về cải cách thủ tục hành chính.

Cùng với việc cải cách thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm đối với các phòng chức năng thuộc Ủy ban nhân dân huyện; tiếp tục đổi mới công tác bổ nhiệm, tuyển chọn công chức, viên chức đảm bảo có đủ năng lực, phẩm chất đạo đức để bố trí vào vị trí phù hợp.

Công tác theo dõi thi hành pháp luật ngày càng đi vào nề nếp. Công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, trợ giúp pháp lý đạt nhiều kết quả. Vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật được tăng cường.

Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có bước chuyển biến tốt; công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được chú trọng. Công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng và các quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tập trung làm tốt. Việc công khai minh bạch các hoạt động, các định mức tiêu chuẩn, công khai dự toán, quyết toán tài chính, công khai các công trình xây dựng cơ bản, tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo đúng quy định của Nhà nước được thực hiện nghiêm túc. Ủy ban nhân dân huyện đã coi trọng công tác tiếp dân thường xuyên cũng như định kỳ để giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện tốt việc tiếp công dân theo quy định của pháp luật. Hằng năm tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt từ 92-95%. Những vụ việc phức tạp kéo dài được nghiên cứu thận trọng, tập trung giải quyết đúng pháp luật. Một số vụ việc phức tạp trong nhiều năm đã được giải quyết thỏa đáng, tạo niềm tin trong nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ huyện đến cơ sở đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong hoạt động giám sát và phản biện xã hội; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; làm tốt trách nhiệm đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Việc tổ chức tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn góp

phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong nhiệm kỳ, thực hiện Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đã vận động được 2,2 tỷ đồng, xây dựng mới 97 nhà đại đoàn kết, tu sửa 52 ngôi nhà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng, được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tham gia. Đến năm 2015 toàn huyện có 198/220 khu dân cư được công nhận “khu dân cư văn hoá”, tăng 25% so với năm 2010.

Tổ chức Công đoàn từ huyện đến cơ sở đã đổi mới phương thức hoạt động; chú trọng công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, ý thức giai cấp cho đội ngũ công nhân, viên chức, người lao động trên địa bàn huyện. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 30/7/2008 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân, đội ngũ công chức, viên chức và tổ chức Công đoàn tỉnh Quảng Trị thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhờ vậy, công tác xây dựng, củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của các cấp công đoàn được chú trọng hơn. Đến năm 2015, toàn huyện có 22 công đoàn cơ sở các xã, thị trấn, 09 công đoàn cơ sở ngoài quốc doanh, tổng số công đoàn viên toàn huyện là 2.598 người.

Trong 5 năm đã có 97% cán bộ, đoàn viên, công nhân viên chức, người lao động trong toàn huyện được học tập, quán

triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hoạt động công đoàn đã thu hút đông đảo người lao động tham gia; vai trò, uy tín của tổ chức công đoàn được nâng cao, nhất là trong việc chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Giải việc nước, đảm việc nhà” ngày càng sâu rộng, đem lại hiệu quả thiết thực.

Hội Nông dân từ huyện đến cơ sở đã tổ chức triển khai và xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020”; Quyết định số 673-QĐ/TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020, đồng thời tổ chức tuyên truyền, quán triệt trong toàn thể cán bộ, hội viên nông dân. Trong 5 năm (2010-2015), Hội Nông dân huyện đã tổ chức được 720 lớp tập huấn, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ, tập huấn chuyển giao về khoa học kỹ thuật cho gần 8.000 lượt hội viên.

Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững” đã tạo ra phong trào thi đua sôi nổi trong cán bộ, hội viên nông dân nhằm thực hiện chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp, dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất, đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. Công tác xây dựng Hội cũng được chú trọng, đến năm 2015 toàn huyện có 206 chi hội với 15.535 hội viên, hằng năm kết nạp hơn 100 hội viên.

Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện đã làm tốt vai trò hạt nhân đoàn kết các tầng lớp phụ nữ; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, hội viên; tham gia trên nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước, giảm nghèo, an sinh xã hội, xây dựng gia đình hạnh phúc và phòng chống tệ nạn xã hội. Hội viên ngày càng gắn bó với tổ chức hội, có ý thức xây dựng Hội vững mạnh. Vị thế của tổ chức Hội ngày càng được khẳng định. Đến năm 2015, toàn huyện có 217 chi hội, 266 tổ phụ nữ, hằng năm kết nạp từ 180 hội viên trở lên.

Phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch chung sức xây dựng nông thôn mới” đã được các cấp hội chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt. Công tác đào tạo nghề cho hội viên, hỗ trợ vốn vay cho chị em trong phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo thường xuyên được quan tâm. Hằng năm tỷ lệ hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ thoát nghèo đạt bình quân 18,5%.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã có nhiều đổi mới trong hoạt động. Trong giai đoạn này, Đoàn tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và Chương trình hành động của các cấp ủy đảng về công tác thanh niên trong thời kỳ mới, qua đó công tác đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2010-2015 đạt nhiều kết quả. Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên được quan tâm, đã có 100% cán bộ đoàn, trên 90% đoàn viên, thanh niên được học tập, nghiên cứu các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống

của Đoàn. Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên được chăm lo xây dựng vững mạnh, đội ngũ cán bộ đoàn các cấp tiếp tục được chuẩn hoá theo Quy chế cán bộ đoàn, 100% được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục thiếu niên nhi đồng được đẩy mạnh với nhiều hoạt động thiết thực.

Các cấp bộ đoàn chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đoàn, hội, đội đủ tiêu chuẩn, giới thiệu cho Đảng xem xét kết nạp, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể ngày càng vững mạnh. Hai phong trào “Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc” và “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp” tiếp tục phát huy có hiệu quả, khơi dậy ý thức chủ động, tự nguyện, quyết tâm và sáng tạo của thanh niên trong học tập, lao động, góp phần làm tốt công tác an sinh xã hội trên địa bàn. Nhiệm vụ xây dựng tổ chức đoàn vững mạnh được chú trọng, đến năm 2015 toàn huyện có 41 đoàn cơ sở; 365 chi đoàn; kết nạp mới hàng năm trên 130 đoàn viên.

Phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, trong nhiệm kỳ, các cấp Hội Cựu chiến binh đã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ nhận thức, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiến thức về kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật cho cán bộ, đảng viên, hội viên. Phong trào thi đua giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững được thực hiện có hiệu quả. Số hộ gia đình cựu chiến binh khá và giàu chiếm 56,5%, tỷ lệ hộ nghèo giảm qua từng năm. Công tác chăm sóc, giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí tự lực, tự cường cho thế hệ trẻ được quan tâm thường xuyên. Công tác xây dựng tổ chức hội vững mạnh được

chú trọng, đến năm 2015 toàn huyện có 31 hội cơ sở; 223 chi hội với 9.300 hội viên; hằng năm kết nạp gần 200 hội viên.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 06/10/1998 của Bộ Chính trị khoá VIII về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng; Chương trình hành động số 62-CT/TU ngày 23/4/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 28/8/2012 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng, trong giai đoạn này các hội quần chúng phát triển nhanh về số lượng, đa dạng về hình thức tổ chức và hoạt động. Các tổ chức hội thực hiện nhiều hoạt động ý nghĩa như tặng nhà ở, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà các dịp lễ, Tết cho các đối tượng chính sách, đối tượng xã hội. Huyện đã quan tâm lãnh đạo, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức hội hoạt động.

Trong giai đoạn 2010-2015, mặc dù còn nhiều khó khăn, song được sự chỉ đạo và hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh cùng với sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân toàn huyện, Vĩnh Linh tiếp tục phát triển trên con đường đổi mới, hội nhập, đạt nhiều thành tựu quan trọng. Tuy vậy, huyện Vĩnh Linh vẫn gặp không ít khó khăn: kinh tế của huyện có bước tăng trưởng khá nhưng chưa thật vững chắc, đời sống của một bộ phận nhân dân vùng sâu, vùng xa vẫn còn nhiều khó khăn. Chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị và năng lực thực tiễn của một số cán bộ cơ sở chưa ngang tầm với nhiệm vụ mới. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp cơ sở còn chậm đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động. Tuy nhiên, những thành tựu đã đạt được là tiền đề quan trọng để Vĩnh Linh tiếp tục phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

*

* *

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, được sự thống nhất chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Trị, sau khi chỉ đạo, tổ chức thành công đại hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2015-2020, từ ngày 13 đến ngày 15/8/2015, Đảng bộ huyện Vĩnh Linh đã long trọng tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020. Tham dự Đại hội có 297 đại biểu là những đảng viên ưu tú, đại diện cho trí tuệ, ý chí quyết tâm và tinh thần đoàn kết của trên 8.000 đảng viên toàn Đảng bộ. Đại hội vinh dự được đón đồng chí Phạm Đức Châu, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị; đồng chí Nguyễn Đức Chính, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng chí Nguyễn Văn Hùng, Phó Bí thư Tỉnh ủy cùng các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đến dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội đã xác định chủ đề: **“Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, khai thác tiềm năng lợi thế, huy động có hiệu quả các nguồn lực, xây dựng Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới, phát triển bền vững”**.

Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khóa XVIII; Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XVII; Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo các Văn kiện

trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVI.

Đại hội khẳng định: Nhiệm kỳ 2010-2015, mặc dù gặp nhiều khó khăn, trở ngại, nhất là về kinh tế, nhưng với tinh thần đoàn kết, Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã nỗ lực phấn đấu đạt được những thành quả quan trọng. Kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, thu nhập bình quân đầu người tăng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch phù hợp với điều kiện của huyện. Lợi thế từng vùng, từng ngành được chú trọng khai thác. Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, công tác giảm nghèo vượt chỉ tiêu đề ra. Triển khai có hiệu quả các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ; quốc phòng - an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị chuyển biến tích cực. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên được nâng lên. Đây là những tiền đề rất quan trọng cho sự phát triển nhanh và vững chắc của huyện trong giai đoạn mới. Đại hội cũng thẳng thắn đánh giá những hạn chế, khuyết điểm của nhiệm kỳ 2010-2015, chỉ rõ nguyên nhân và đề ra một số bài học kinh nghiệm.

Đại hội đã thống nhất thông qua Nghị quyết xác định rõ phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2015-2020: Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được, tập trung sự nỗ lực, phấn đấu cao nhất của Đảng bộ và nhân dân, huy động tối đa mọi nguồn lực nhằm khai thác hợp lý, hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của

địa phương. Đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, quan tâm đầu tư đúng mức để tạo chuyển biến rõ nét về năng suất, sản lượng, giá trị trên một đơn vị diện tích. Tạo bước đột phá trên lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, du lịch, quan tâm đặc biệt đến cải cách hành chính và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức trong hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục thực hiện và hoàn thành 3 chương trình công tác trọng tâm là: Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xây dựng kết cấu hạ tầng, giảm nghèo bền vững cho 11 bản khó khăn vùng miền Tây huyện. Phấn đấu đưa Vĩnh Linh trở thành huyện đạt chuẩn nông thôn mới, phát triển bền vững.

Đại hội thống nhất đề ra chỉ tiêu cụ thể: Giá trị sản xuất giai đoạn 2015-2020 tăng bình quân 15-16%/năm, trong đó nông - lâm - ngư nghiệp tăng 5-6%, công nghiệp - xây dựng tăng 17-18%, thương mại - dịch vụ tăng 18-19%. Tỷ trọng nông - lâm - ngư nghiệp trong tổng giá trị sản xuất chiếm 30%, công nghiệp - xây dựng chiếm 29%, thương mại - dịch vụ chiếm 41%. Thu nhập bình quân đầu người tăng 2 lần so với năm 2015, đạt khoảng 60 triệu đồng/người/năm. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2015-2020 đạt 7.000-8.000 tỷ đồng.

Đến năm 2020, phấn đấu có 15-16 xã hoàn thành bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Sản lượng lương thực có hạt bình quân hằng năm 35.000-36.000 tấn. Ổn định và giữ vững diện tích cao su hiện có. Hằng năm trồng mới từ

50-70 ha hồ tiêu, diện tích hồ tiêu đến năm 2020 trên 1.450 ha. Diện tích lạc khoảng 1.350-1.400 ha, năng suất bình quân trên 25 tạ/ha.

Năm 2020 có 95% làng, bản, khóm phố và 98% cơ quan được công nhận đơn vị văn hoá; 85% hộ gia đình được công nhận gia đình văn hoá; 75% xã đạt chuẩn xã văn hóa nông thôn mới, 63% thị trấn được công nhận văn minh đô thị (theo tiêu chí mới). Xây dựng nhà văn hoá huyện, giữ vững danh hiệu huyện điển hình văn hoá. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2020 dưới 0,8%. Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm giai đoạn 2016-2020 đạt 1,5-2%. Bình quân mỗi năm tạo việc làm mới cho 1.200-1.300 lao động.

Hàng năm có từ 75-80% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Kết nạp bình quân hàng năm từ 200 đảng viên trở lên. Xây dựng hệ thống chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở vững mạnh. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay.

Đại hội đã đề ra nhiều nhóm nhiệm vụ và giải pháp quan trọng, thiết thực nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu và các chỉ tiêu đề ra. Với tinh thần tập trung, dân chủ, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVIII gồm 41 đồng chí (trong đó 29 đồng chí tái cử), Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 11 đồng chí (trong đó 07 đồng chí tái cử); bầu đồng chí Phan Ngọc Tư làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Trần Hữu Hùng làm Phó Bí thư

Huyện ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra gồm 07 đồng chí, đồng chí Lê Văn Minh, Ủy viên Thường vụ giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy. Đại hội đã bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 35 đồng chí đại biểu chính thức và 03 đồng chí dự khuyết. Ngày 31/8/2015, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có quyết định luân chuyển đồng chí Trần Văn Bền, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Vĩnh Linh.

Ngày sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVIII đã xây dựng và ban hành quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa, kế hoạch phân công nhiệm vụ các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành; giao các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Từ đây, Đảng bộ và nhân dân huyện Vĩnh Linh tiếp tục bước vào giai đoạn mới, kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được từ các nhiệm kỳ trước, nắm bắt những cơ hội, vượt qua khó khăn, thử thách vững bước đi lên. Qua hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới và sau hơn 25 năm được lập lại, huyện Vĩnh Linh đã đạt được những thành tựu quan trọng. Mặc dù còn những khó khăn về thu ngân sách, phát triển công nghiệp, du lịch, dịch vụ, kinh tế vẫn chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, nhưng những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân huyện Vĩnh Linh đạt được trong thời gian qua có ý nghĩa rất quan trọng, làm tiền đề, tạo thế và lực cho huyện Vĩnh Linh phát triển vững chắc trong giai đoạn tiếp theo. Những thành tích đạt được đã, đang và tiếp tục cổ vũ, động

viên Đảng bộ và nhân dân toàn huyện vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu đạt nhiều thành tích to lớn hơn nữa trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

KẾT LUẬN

Giai đoạn 1975-2015

Gần nửa thế kỷ đã đi qua kể từ ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975), Đảng bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang huyện Vĩnh Linh tự hào với những đổi thay kỳ diệu trên quê hương “lũy thép anh hùng”.

Sau ngày giải phóng, từ một vùng đất bị chiến tranh hủy diệt hoàn toàn, trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, tuyệt đại bộ phận nhân dân từ nơi sơ tán trở về trong hoàn cảnh không có nhà ở, không có phương tiện sản xuất..., tình hình quốc tế và trong nước diễn biến phức tạp, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng trong chiến đấu, tinh thần đoàn kết thống nhất, tự lực tự cường, chung lưng đấu cật nhằm khôi phục và phát triển sản xuất, từng bước ổn định đời sống nhân dân.

Mười ba năm (1977-1990) trong mái nhà chung Bến Hải, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, cùng với đồng bào Gio Linh, Cam Lộ ruột thịt, cán bộ, đảng viên và nhân dân Vĩnh Linh ra sức thi đua lao động sản xuất, hàn gắn vết thương chiến tranh, từng bước giải quyết những vấn đề bức thiết về đời sống, tập trung phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Từ năm 1986, cùng với cả nước, huyện Bến Hải, trong đó có Vĩnh Linh tiến hành công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, từng bước

xóa bỏ về cơ bản cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp để chuyển dần sang cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ngày 23/3/1990, Vĩnh Linh được tách ra từ huyện Bến Hải và trở lại với tên gọi của chính mình. Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Linh tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng, kiên cường, anh dũng trong chiến đấu chống kẻ thù xâm lược; thông minh, cần cù và sáng tạo trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tinh thần tự chủ, dựa vào sức mình là chính, khai thác tối đa các nguồn lực sẵn có kết hợp với sự giúp đỡ của các nguồn lực từ bên ngoài để đầu tư cho sự phát triển toàn diện, bền vững của Vĩnh Linh.

Sau 25 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới (1990-2015) trong điều kiện một huyện mới được lập lại, với bao bộn bề khó khăn, song với ý chí quyết tâm không cam chịu đói nghèo, lạc hậu, phấn đấu đưa Vĩnh Linh tiến nhanh, tiến kịp với các địa phương trong tỉnh, Đảng bộ và nhân dân toàn huyện đã nỗ lực lao động sản xuất để tạo ra những bước đột phá mới cho sự phát triển toàn diện và lâu dài, góp phần cùng cả tỉnh, cả nước ra sức phấn đấu vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Mặc dù sự phát triển trong thời kỳ đổi mới chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của huyện, nhưng những thành tựu đạt được nói trên là hết sức quan trọng, có ý nghĩa lịch sử, đã tạo ra thế và lực mới để Vĩnh Linh tiếp tục phát triển nhanh hơn, vững chắc hơn, toàn diện hơn trong thế kỷ XXI.

Từ thực tiễn lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là sau 30 năm (1986-2015) thực hiện sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, có thể rút ra những bài học quý báu sau đây:

Thứ nhất, nhận thức đầy đủ và vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng vào thực tiễn địa phương. Từ đó đề ra những nghị quyết, chủ trương đúng đắn, sáng tạo với những giải pháp, bước đi thích hợp với tình hình của địa phương để tạo nên bước phát triển mạnh mẽ, toàn diện, là yếu tố có tính quyết định đến thành công trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong thời gian qua.

Thứ hai, thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, coi trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, có phẩm chất đạo đức cách mạng, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Đây là nhiệm vụ then chốt, là nhân tố bảo đảm thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới và phát triển của địa phương.

Thứ ba, xây dựng khối đoàn kết nhất trí trong Đảng mà trước hết là trong cấp ủy, trong từng tổ chức đảng làm nòng cốt cho việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững chắc, góp phần vào việc xây dựng Đảng bộ và các tổ chức trong hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện. Xem đó là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, thống nhất từ trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

Thứ tư, các chủ trương, nghị quyết của Đảng đề ra phải hợp lòng dân, xuất phát từ lợi ích thiết thân của nhân dân, được đông đảo nhân dân tham gia đóng góp ý kiến sẽ tạo được phong trào quần chúng rộng rãi. Trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, phải quán triệt phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, có như vậy sẽ giúp công tác lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền đạt kết quả cao.

Thứ năm, cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, đồng thời phải quan tâm chăm lo phát triển đồng bộ, hài hòa sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; giải quyết tốt vấn đề an sinh xã hội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội là động lực quan trọng để Vĩnh Linh phát triển toàn diện, vững chắc trong xu thế hội nhập và phát triển.

Bốn mươi năm xây dựng lại quê hương sau ngày giải phóng, với những chiến công và những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, những bài học kinh nghiệm được rút ra và những truyền thống cách mạng hào hùng được hun đúc, Đảng bộ Vĩnh Linh xứng đáng là một bộ phận cấu thành quan trọng của Đảng bộ tỉnh Quảng Trị và của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh; góp phần không nhỏ vào lịch sử đấu tranh oanh liệt và thắng lợi vẻ vang của Đảng và của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Ngày nay, chúng ta đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, phát huy những truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam và của quê hương Vĩnh Linh, dưới sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam; với truyền thống đoàn kết, nhất trí, thông minh, cần cù, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Linh nhất định tiếp tục vượt qua mọi khó khăn thử thách, phát huy thế và lực mới, quyết tâm cùng cả tỉnh, cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; xây dựng quê hương Vĩnh Linh giàu về kinh tế, đẹp về văn hóa, mạnh về quốc phòng - an ninh, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

PHỤ LỤC

Phụ lục I

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ VÀ BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUA CÁC THỜI KỲ (1977 - 2015)

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ LÂM THỜI HUYỆN BẾN HẢI (3/1977 - 7/1977)

Ban Chấp hành lâm thời huyện Bến Hải gồm 17 đồng chí

- | | |
|--------------------|------------------------|
| 1. Dương Tú Anh | 10. Lê Chiêu Năm |
| 2. Nguyễn Đức Ấm | 11. Nguyễn Viết Nên |
| 3. Nguyễn Đình Cẩn | 12. Nguyễn Xuân Quế |
| 4. Hồ Tất Duyệt | 13. Nguyễn Hữu Quýnh |
| 5. Cao Văn Đàn | 14. Nguyễn Quốc Tuấn |
| 6. Trần Đắc | 15. Nguyễn Chính Thành |
| 7. Trương Thị Khuê | 16. Hoàng Thông |
| 8. Hoàng Khương | 17. Trần Thanh Vân |
| 9. Nguyễn Hoa Nam | |

Ban Thường vụ Huyện ủy Bến Hải lâm thời

- | | |
|-------------------|------------------------------|
| 1. Cao Văn Đàn | : Bí thư |
| 2. Dương Tú Anh | : Phó Bí thư Thường trực |
| 3. Nguyễn Đức Ấm | : Phó Bí thư - Chủ tịch UBND |
| 4. Trần Đắc | |
| 5. Trần Thanh Vân | |
| 6. Hoàng Khương | |

DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN BẾN HẢI
KHÓA I (1977 - 1979)

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 27 đồng chí Ủy viên
chính thức, 01 đồng chí Ủy viên dự khuyết

Ủy viên chính thức:

- | | |
|----------------------|------------------------|
| 1. Nguyễn Thư | 15. Hồ Gò |
| 2. Dương Tú Anh | 16. Nguyễn Sung |
| 3. Hoàng Khương | 17. Nguyễn Chính Thành |
| 4. Nguyễn Trường Du | 18. Hoàng Thao |
| 5. Nguyễn Quốc Tuấn | 19. Nguyễn Hoa Nam |
| 6. Cao Văn Đàn | 20. Hoàng Thị Thơm |
| 7. Nguyễn Siêm | 21. Hồ Quân |
| 8. Trần Thanh Vân | 22. Nguyễn Xuân Quế |
| 9. Trương Thị Khuê | 23. Nguyễn Thanh Tịnh |
| 10. Nguyễn Văn Thích | 24. Nguyễn Văn Hiếu |
| 11. Lê Thị Huệ | 25. Lê Thị Phương Hoa |
| 12. Bùi Văn Thế | 26. Nguyễn Minh Quý |
| 13. Phạm Văn Sãi | 27. Hoàng Cân |
| 14. Phùng Văn Đĩnh | |

Ủy viên dự khuyết: Hồ Ngọc Hy

Ban Thường vụ Huyện ủy Bến Hải khóa I (1977-1979)

- | | |
|--------------------|------------------------------|
| 1. Cao Văn Đàn | : Bí thư |
| 2. Dương Tú Anh | : Phó Bí thư - Chủ tịch UBND |
| 3. Hoàng Khương | : Ủy viên trực |
| 4. Nguyễn Thư | 7. Nguyễn Trường Du |
| 5. Trần Thanh Vân | 8. Nguyễn Quốc Tuấn |
| 6. Trương Thị Khuê | 9. Phùng Văn Đĩnh |

DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN BẾN HẢI
KHÓA II (1980 - 1982)

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa II gồm 33 đồng chí
Ủy viên chính thức, 02 đồng chí Ủy viên dự khuyết

Ủy viên chính thức:

- | | |
|-----------------------|------------------------|
| 1. Lê Minh Bé | 18. Nguyễn Siêm |
| 2. Cao Văn Đàn | 19. Lê Xuân Tạo |
| 3. Nguyễn Đức Đoàn | 20. Nguyễn Đình Tân |
| 4. Đinh Như Gia | 21. Trần Trọng Tâm |
| 5. Hồ Gò | 22. Hồ Sỹ Thái |
| 6. Hoàng Văn Hiến | 23. Hoàng Thao |
| 7. Lê Thị Huệ | 24. Bùi Văn Thế |
| 8. Nguyễn Hùng | 25. Nguyễn Văn Thích |
| 9. Lưu Trọng Huỳnh | 26. Nguyễn Quốc Tuấn |
| 10. Hoàng Khương | 27. Nguyễn Thanh Tịnh |
| 11. Nguyễn Thị Lý | 28. Nguyễn Văn Tụy |
| 12. Hoàng Đức Nghê | 29. Trần Đức Trí |
| 13. Nguyễn Viết Nền | 30. Nguyễn Xuân Trường |
| 14. Hồ Quân | 31. Võ Duy Viện |
| 15. Nguyễn Xuân Quyết | 32. Đinh Tấn Vĩnh |
| 16. Phan Thị Sáng | 33. Nguyễn Đức Ấm |
| 17. Nguyễn Xuân Quế | |

Ủy viên dự khuyết:

- | | |
|------------------|-----------------|
| 1. Trần Hữu Chút | 2. Hồ Sỹ Nguyên |
|------------------|-----------------|

Ban Thường vụ Huyện ủy Bến Hải khóa II (1980-1982)

- | | |
|----------------------|------------------------------|
| 1. Cao Văn Đàn | : Bí thư |
| 2. Hoàng Khương | : Phó Bí thư Thường trực |
| 3. Nguyễn Đức Ấm | : Phó Bí thư - Chủ tịch UBND |
| 4. Hoàng Văn Hiến | 8. Nguyễn Văn Tụy |
| 5. Nguyễn Xuân Quyết | 9. Nguyễn Thanh Tịnh |
| 6. Nguyễn Quốc Tuấn | 10. Đinh Như Gia |
| 7. Nguyễn Siêm | 11. Hoàng Thao |

DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN BẾN HẢI
KHÓA III (1983 - 1985)

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa III gồm 33 đồng chí
Ủy viên chính thức, 02 đồng chí Ủy viên dự khuyết

Ủy viên chính thức:

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| 1. Phan Chung | 18. Lê Minh Miến |
| 2. Trần Đắc | 19. Dương Cận |
| 3. Nguyễn Xuân Quyết | 20. Trần Đức Đá |
| 4. Nguyễn Quốc Tuấn | 21. Lê Thị Huệ |
| 5. Đinh Như Gia | 22. Trần Thao |
| 6. Nguyễn Thanh Tịnh | 23. Nguyễn Thị Lý |
| 7. Hoàng Thao | 24. Đinh Tấn Vĩnh |
| 8. Nguyễn Viết Nên | 25. Nguyễn Đức Đoàn |
| 9. Trần Hữu Thiếc | 26. Trần Ngọc Thắng |
| 10. Hoàng Đức Đoàn | 27. Lê Quang Cảnh |
| 11. Hồ Tất Duyên | 28. Trương Phương Nam |
| 12. Hoàng Văn Hiến | 29. Nguyễn Văn Thích |
| 13. Hồ Gô | 30. Nguyễn Đình Tân |
| 14. Phan Thị Sáng | 31. Lê Minh Bé |
| 15. Hồ Ngọc Châu | 32. Nguyễn Văn Hiếu |
| 16. Trần Trọng Tâm | 33. Dương Đức Thế |
| 17. Trần Hữu Chút | |

Ủy viên dự khuyết:

- | | |
|--------------------|----------------|
| 1. Lưu Trọng Huỳnh | 2. Bùi Văn Thế |
|--------------------|----------------|

Ban Thường vụ Huyện ủy Bến Hải khóa III (1983-1985)

- | | |
|----------------------|------------------------------|
| 1. Phan Chung | : Bí thư |
| 2. Nguyễn Xuân Quyết | : Phó Bí thư Thường trực |
| 3. Trần Đắc | : Phó Bí thư - Chủ tịch UBND |
| 4. Nguyễn Quốc Tuấn | 8. Đinh Như Gia |
| 5. Nguyễn Thanh Tịnh | 9. Hoàng Đức Đoàn |
| 6. Nguyễn Viết Nên | 10. Hoàng Thao |
| 7. Hoàng Văn Hiến | 11. Trần Hữu Thiếc |

Giữa năm 1984, đồng chí Nguyễn Hoa Nam được cử vào Ban Chấp hành và được bầu vào Ban Thường vụ thay đồng chí Nguyễn Xuân Quyết chuyển công tác.

Cuối năm 1985, đồng chí Đinh Tấn Vĩnh được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ thay đồng chí Trần Đắc nghị hưu.

DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN BẾN HẢI
KHÓA IV (1986 - 1988)

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa IV gồm 39 đồng chí Ủy viên chính thức, 12 đồng chí Ủy viên dự khuyết

Ủy viên chính thức:

- | | |
|-----------------------|-----------------------|
| 1. Phan Chung | 21. Lê Đức Hạnh |
| 2. Nguyễn Hoa Nam | 22. Phùng Thế Giảng |
| 3. Nguyễn Viết Nên | 23. Hồ Gò |
| 4. Hoàng Văn Hiến | 24. Nguyễn Văn Hiếu |
| 5. Đinh Như Gia | 25. Phạm Quốc Ân |
| 6. Nguyễn Thị Lý | 26. Hoàng Văn Đàm |
| 7. Đinh Tấn Vĩnh | 27. Nguyễn Đức Đoàn |
| 8. Hoàng Thao | 28. Nguyễn Thanh Tịnh |
| 9. Hoàng Đức Đoàn | 29. Võ Duy Viện |
| 10. Phạm Văn Tý | 30. Trần Đức Đá |
| 11. Trần Đức Trí | 31. Trần Hữu Thâm |
| 12. Dương Cạn | 32. Trần Ngọc Thắng |
| 13. Phan Thị Sáng | 33. Nguyễn Hùng |
| 14. Hoàng Ngọc Lân | 34. Nguyễn Văn Khôi |
| 15. Hoàng Chiếm Hùng | 35. Cao Văn Hòa |
| 16. Trương Phương Nam | 36. Dương Đức Thế |
| 17. Hồ Tất Duyệt | 37. Võ Thị Diệu Huệ |
| 18. Bùi Văn Thế | 38. Nguyễn Đình Tân |
| 19. Trần Thao | 39. Lê Thị Phương Hoa |
| 20. Trần Hữu Chút | |

Ủy viên dự khuyết:

- | | |
|-----------------------|------------------|
| 1. Nguyễn Chính Thành | 7. Thái Anh Xuân |
| 2. Trần Quang Đồng | 8. Lê Vĩnh Thủ |
| 3. Nguyễn Thị Dinh | 9. Phan Văn Việt |
| 4. Lê Văn Đông | 10. Hồ Văn Thủy |
| 5. Dương Thị Thụy | 11. Lê Văn Sản |
| 6. Trần Văn Phán | 12. Trần Mậu Hòa |

Ban Thường vụ Huyện ủy Bến Hải khóa IV (1986-1988)

- | | |
|--------------------|------------------------------|
| 1. Phan Chung | : Bí thư |
| 2. Nguyễn Hoa Nam | : Phó Bí thư Thường trực |
| 3. Đinh Tấn Vĩnh | : Phó Bí thư - Chủ tịch UBND |
| 4. Nguyễn Viết Nền | 9. Trần Đức Trí |
| 5. Hoàng Văn Hiến | 10. Hoàng Đức Đoàn |
| 6. Nguyễn Thị Lý | 11. Phạm Văn Tý |
| 7. Đinh Như Gia | 12. Hoàng Ngọc Lân |
| 8. Hoàng Thao | |

Tháng 11/1986, đồng chí Nguyễn Hoa Nam được bầu làm Bí thư Huyện ủy thay đồng chí Phan Chung chuyển công tác; đồng chí Nguyễn Viết Nền được bầu Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy. Đồng chí Hoàng Ngọc Lân được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ.

DANH SÁCH

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN BẾN HẢI
KHÓA V (1989 - 1990)**

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa V gồm 39 đồng chí Ủy viên chính thức, 08 đồng chí Ủy viên dự khuyết

Ủy viên chính thức:

- | | |
|--------------------|-------------------|
| 1. Nguyễn Hoa Nam | 4. Hoàng Thao |
| 2. Nguyễn Viết Nền | 5. Hoàng Ngọc Lân |
| 3. Đinh Tấn Vĩnh | 6. Nguyễn Thị Lý |

7. Đinh Như Gia
8. Hoàng Đức Đoàn
9. Phạm Văn Tý
10. Trần Đức Trí
11. Dương Cận
12. Nguyễn Hùng
13. Lê Thị Phương Hoa
14. Phan Thị Sáng
15. Hoàng Chiếm Hùng
16. Nguyễn Chính Thành
17. Trần Thao
18. Phạm Quốc Ân
19. Trần Hữu Chút
20. Lê Đức Hạnh
21. Phùng Thế Giảng
22. Nguyễn Đức Đoàn
23. Võ Duy Viện

24. Hoàng Thị Tương
25. Hà Lục
26. Trần Hữu Thâm
27. Lê Văn Đông
28. Nguyễn Thị Dinh
29. Dương Ngọc Trai
30. Dương Tương
31. Trương Phương Nam
32. Trần Văn Phán
33. Nguyễn Văn Bảo
34. Nguyễn Thị Diệu
35. Hồ Choàng
36. Nguyễn Văn Lự
37. Dương Hồ Tự
38. Nguyễn Văn Khôi
39. Hoàng Văn Đàm

Ủy viên dự khuyết:

- | | |
|-------------------------|--------------------|
| 1. Lê Minh Miến | 5. Trần Ngọc Thắng |
| 2. Nguyễn Thị Hoài Nhạn | 6. Lê Văn Sản |
| 3. Phan Văn Váng | 7. Tạ Văn Lợi |
| 4. Nguyễn Ái Vân | 8. Cao Văn Tân |

Ban Thường vụ Huyện ủy Bến Hải khóa V (1989-3/1990)

- | | |
|--------------------|------------------------------|
| 1. Nguyễn Hoa Nam | : Bí thư |
| 2. Nguyễn Viết Nên | : Phó Bí thư Thường trực |
| 3. Đinh Tấn Vĩnh | : Phó Bí thư - Chủ tịch UBND |
| 4. Hoàng Thao | 9. Trần Đức Trí |
| 5. Dương Cận | 10. Hoàng Đức Đoàn |
| 6. Hoàng Ngọc Lân | 11. Phạm Văn Tý |
| 7. Nguyễn Thị Lý | 12. Trần Thao |
| 8. Đinh Như Gia | |

Tháng 01/1990, đồng chí Đinh Tấn Vĩnh chuyển công tác.
Tháng 12/1990, đồng chí Hoàng Thao từ trần, đồng chí Trần Thao được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ.

DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH LÂM THỜI
ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨNH LINH (3/1990 - 9/1991)

- | | |
|---------------------|--------------------------|
| 1. Nguyễn Hoa Nam | 15. Hoàng Thị Tương |
| 2. Nguyễn Thị Lý | 16. Hoàng Văn Đàm |
| 3. Dương Cận | 17. Nguyễn Thị Hoài Nhạn |
| 4. Trần Thao | 18. Cao Văn Tân |
| 5. Nguyễn Văn Bảo | 19. Dương Hồ Tự |
| 6. Trần Hữu Chút | 20. Lê Văn Đông |
| 7. Hà Lực | 21. Nguyễn Đức Đoàn |
| 8. Đinh Như Gia | 22. Trần Hữu Thâm |
| 9. Phan Thị Sáng | 23. Nguyễn Thị Diểu |
| 10. Dương Tương | 24. Nguyễn Thị Dinh |
| 11. Phùng Thế Giảng | 25. Nguyễn Văn Lự |
| 12. Dương Ngọc Trai | 26. Phan Văn Váng |
| 13. Lê Đức Hạnh | 27. Lê Văn Sẩn |
| 14. Trần Văn Phán | 28. Hoàng Đức Đoàn |

Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Linh lâm thời

- | | |
|-------------------|--------------------------|
| 1. Nguyễn Hoa Nam | : Bí thư |
| 2. Dương Cận | : Phó Bí thư Thường trực |
| 3. Trần Thao | : Phó Bí thư |
| 4. Hà Lực | 6. Đinh Như Gia |
| 5. Nguyễn Thị Lý | 7. Hoàng Đức Đoàn |

DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨNH LINH
KHÓA XIII (9/1991 - 1995)

- | | |
|--------------------|---------------------|
| 1. Hà Lực | 7. Đinh Như Gia |
| 2. Dương Cận | 8. Nguyễn Hữu Thắng |
| 3. Trần Thao | 9. Nguyễn Thị Lý |
| 4. Hoàng Đức Đoàn | 10. Lê Đức Yên |
| 5. Dương Ngọc Trai | 11. Nguyễn Văn Lự |
| 6. Lê Văn Đông | 12. Trần Văn Lự |

13. Dương Tương
14. Phan Văn Váng
15. Ngô Quang Chút
16. Nguyễn Đức Anh
17. Nguyễn Văn Hào
18. Phan Thị Sáng
19. Trần Hữu Chút
20. Hoàng Văn Hiến
21. Nguyễn Văn Doán
22. Hoàng Thị Tương
23. Hoàng Văn Đàm
24. Lê Minh Thư

25. Cao Văn Tân
26. Trần Văn Phán
27. Nguyễn Tiến Dũng
28. Hồ Gầm
29. Dương Hồ Tự
30. Nguyễn Phúng
31. Võ Xuân Cánh
32. Nguyễn Đức Dũng
33. Phan Ngọc Hùng
34. Nguyễn Thị Mãi
35. Nguyễn Đình Ưu

Năm 1992 đồng chí Đinh Như Gia, Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện được tỉnh điều động vào công tác tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Tiếp đó, đồng chí Võ Xuân Cánh, Ủy viên Thường vụ, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện được điều động vào công tác tại Tỉnh đội. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện: Nguyễn Đức Dũng, Nguyễn Thị Mãi, Nguyễn Đình Ưu chuyển công tác vào tỉnh, đồng chí Ngô Quang Chút từ trần.

Tháng 4/1994, Hội nghị giữa nhiệm kỳ bầu bổ sung 7 đồng chí vào Ban Chấp hành gồm:

- | | |
|----------------------|---------------------|
| 1. Nguyễn Văn Huy | 5. Trần Xuân Trường |
| 2. Tạ Quang Lễ | 6. Lê Văn Sản |
| 3. Nguyễn Xuân Mai | 7. Lê Quốc Văn |
| 4. Nguyễn Hữu Trường | |

Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Linh khóa XIII

- | | |
|--------------|------------------------------|
| 1. Hà Lực | : Bí thư |
| 2. Dương Cận | : Phó Bí thư Thường trực |
| 3. Trần Thao | : Phó Bí thư - Chủ tịch UBND |

4. Dương Ngọc Trai

5. Võ Xuân Cảnh

6. Nguyễn Thị Lý

7. Đinh Như Gia

8. Hoàng Đức Đoàn

9. Lê Văn Đông

Ngày 14/10/1994, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã bầu bổ sung 4 đồng chí vào Ban Thường vụ gồm:

1. Nguyễn Hữu Thắng

3. Trần Xuân Trường

2. Phan Ngọc Hùng

4. Nguyễn Văn Lự

DANH SÁCH

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨNH LINH

KHÓA XIV (1996 - 2000)

1. Võ Văn Cát

18. Nguyễn Xuân Mai

2. Dương Cận

19. Trần Văn Phán

3. Trần Hữu Chút

20. Nguyễn Phúng

4. Nguyễn Văn Doán

21. Lê Văn Sản

5. Lê Văn Đông

22. Phan Thị Sáng

6. Hoàng Văn Đàm

23. Dương Hồ Tự

7. Hồ Gầm

24. Dương Tương

8. Nguyễn Văn Hào

25. Hoàng Thị Tương

9. Nguyễn Viết Hai

26. Trần Thao

10. Hoàng Văn Hiến

27. Nguyễn Hữu Thắng

11. Phan Ngọc Hùng

28. Lê Minh Thư

12. Nguyễn Văn Huy

29. Dương Ngọc Trai

13. Tạ Quang Lễ

30. Nguyễn Văn Trung

14. Nguyễn Văn Lự

31. Nguyễn Hữu Trường

15. Hà Lực

32. Trần Xuân Trường

16. Thái Văn Lượng

33. Phan Văn Váng

17. Bùi Văn Lý

34. Lê Đức Yên

Trong nhiệm kỳ, các đồng chí Phan Thị Sáng, Nguyễn Văn Doán, Hà Lực, Trần Thao chuyển công tác vào tỉnh; Ban

Chấp hành được bổ sung thêm 02 đồng chí: Nguyễn Thị Ái, Võ Đình Long.

Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Linh khóa XIV

- | | |
|--------------------|------------------------------|
| 1. Hà Lực | : Bí thư |
| 2. Dương Cận | : Phó Bí thư Thường trực |
| 3. Trần Thao | : Phó Bí thư - Chủ tịch UBND |
| 4. Dương Ngọc Trai | 8. Nguyễn Hữu Thắng |
| 5. Lê Văn Đông | 9. Bùi Văn Lý |
| 6. Phan Ngọc Hùng | 10. Trần Xuân Trường |
| 7. Nguyễn Văn Lự | 11. Dương Hồ Tự |

Ngày 01/7/1997, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị ban hành Quyết định số 102-QĐ/TU về việc chuẩn y đồng chí Dương Hồ Tự giữ chức Ủy viên Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Linh. Tháng 5/1998, đồng chí Hà Lực chuyển vào tỉnh, đồng chí Trần Thao thay đồng chí Hà Lực làm Bí thư Huyện ủy từ tháng 6/1998 đến tháng 12/1999. Tháng 12/1999, đồng chí Trần Thao, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị. Ngày 17/01/2000, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã bầu đồng chí Dương Cận, Phó Bí thư Thường trực giữ chức Bí thư Huyện ủy. Đồng chí Nguyễn Hữu Thắng, Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy giữ chức Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đồng chí Trần Hữu Chút làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

DANH SÁCH

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨNH LINH

KHÓA XV (2001 - 2005)

- | | |
|------------------|----------------------|
| 1. Trần Hữu Chút | 4. Nguyễn Hữu Trường |
| 2. Bùi Văn Lý | 5. Nguyễn Thị Ái |
| 3. Lê Đức Yên | 6. Thái Văn Lượng |

7. Dương Hồ Tự
8. Lê Thanh Tự
9. Nguyễn Văn Lý
10. Trần Xuân Trường
11. Hoàng Thị Tương
12. Phan Ngọc Hùng
13. Tạ Quang Lễ
14. Lê Tiến Dũng
15. Lê Văn Sản
16. Hồ Thuỷ
17. Lê Hữu Cải
18. Dương Cận
19. Dương Ngọc Trai
20. Nguyễn Văn Dưỡng

21. Nguyễn Văn Lự
22. Nguyễn Xuân Mai
23. Lê Thị Tú Linh
24. Nguyễn Hữu Thắng
25. Võ Đình Long
26. Nguyễn Văn Minh
27. Phạm Thanh Bình
28. Nguyễn Văn Trung
29. Phan Văn Váng
30. Võ Trường Sơn
31. Võ Văn Cát
32. Phan Thị Mùi
33. Hoàng Đức Thắm

Giữa nhiệm kỳ, đồng chí Hoàng Đức Thắm chuyển công tác vào Sở Giáo dục - Đào tạo Quảng Trị; đồng chí Võ Trường Sơn chuyển công tác vào Ban Dân vận Tỉnh ủy. Ngày 20/02/2002, đồng chí Phan Ngọc Tư được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành; ngày 27/7/2004, đồng chí Lê Văn Hiền được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành khóa XV. Giữa năm 2005, đồng chí Hoàng Thị Tương chuyển công tác vào Cục Thuế tỉnh Quảng Trị.

Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Linh khóa XV

- | | |
|---------------------|------------------------------|
| 1. Dương Cận | : Bí thư |
| 2. Nguyễn Hữu Thắng | : Phó Bí thư Thường trực |
| 3. Trần Hữu Chút | : Phó Bí thư - Chủ tịch UBND |
| 4. Dương Ngọc Trai | 8. Phạm Thanh Bình |
| 5. Thái Văn Lượng | 9. Nguyễn Văn Lự |
| 6. Phan Ngọc Hùng | 10. Bùi Văn Lý |
| 7. Dương Hồ Tự | 11. Trần Xuân Trường |

Ngày 12/3/2003, đồng chí Phan Ngọc Tư được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XV thay đồng chí

Dương Hồ Tự chuyển công tác vào Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; ngày 03/11/2004, đồng chí Lê Đức Yên được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XV thay đồng chí Dương Ngọc Trai nghỉ hưu theo chế độ. Ngày 19/01/2005, đồng chí Phạm Thanh Bình được điều động làm Phó Bí thư Huyện ủy Côn Cỏ.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨNH LINH KHÓA XVI (2005 - 2010)

- | | |
|---------------------|-----------------------|
| 1. Nguyễn Hữu Thắng | 20. Nguyễn Văn Dưỡng |
| 2. Lê Văn Sản | 21. Phan Thị Mùi |
| 3. Lê Đức Yên | 22. Nguyễn Hữu Trường |
| 4. Thái Văn Lượng | 23. Nguyễn Thị Khởi |
| 5. Phan Ngọc Tư | 24. Lê Nam Thành |
| 6. Phan Ngọc Hùng | 25. Nguyễn Thị Hương |
| 7. Nguyễn Xuân Mai | 26. Nguyễn Văn Phụng |
| 8. Lê Văn Hiền | 27. Lê Thanh Tự |
| 9. Thái Văn Dũng | 28. Lê Hữu Cải |
| 10. Hà Sỹ Đồng | 29. Lê Tiến Dũng |
| 11. Hồ Thủy | 30. Nguyễn Việt Quế |
| 12. Hoàng Liên Sơn | 31. Lê Văn Minh |
| 13. Lê Thị Thắm | 32. Nguyễn Văn Lương |
| 14. Bùi Văn Lý | 33. Nguyễn Văn Ninh |
| 15. Nguyễn Văn Minh | 34. Nguyễn Đức Nguyên |
| 16. Nguyễn Văn Lý | 35. Nguyễn Thị Hải |
| 17. Lê Thị Tú Linh | 36. Nguyễn Thanh Toàn |
| 18. Nguyễn Thị Ái | 37. Hoàng Kim Khanh |
| 19. Tạ Quang Lễ | |

Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Linh khóa XVI

- | | |
|---------------------|------------------------------|
| 1. Nguyễn Hữu Thắng | : Bí thư |
| 2. Lê Văn Sản | : Phó Bí thư Thường trực |
| 3. Lê Đức Yên | : Phó Bí thư - Chủ tịch UBND |

4. Lê Văn Hiền
5. Thái Văn Lương
6. Phan Ngọc Hùng
7. Phan Ngọc Tư

8. Nguyễn Xuân Mai
9. Nguyễn Văn Minh
10. Bùi Văn Lý
11. Thái Văn Dũng

Ngày 01/01/2008, đồng chí Nguyễn Hữu Thắng, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị; đồng thời luân chuyển đồng chí Hoàng Đức Thắng, Tỉnh ủy viên, Bí thư Tỉnh Đoàn làm Bí thư Huyện ủy nhiệm kỳ 2005-2010.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨNH LINH KHÓA XVII (2010 - 2015)

- | | |
|-------------------------|-----------------------|
| 1. Nguyễn Văn An | 18. Nguyễn Đức Lập |
| 2. Trần Hữu Ân | 19. Nguyễn Văn Lương |
| 3. Lê Hữu Cải | 20. Thái Văn Lương |
| 4. Lê Tiến Dũng | 21. Lê Văn Minh |
| 5. Thái Văn Dũng | 22. Nguyễn Văn Minh |
| 6. Hà Sỹ Đồng | 23. Lê Văn Năm |
| 7. Hoàng Hà | 24. Nguyễn Văn Ninh |
| 8. Đỗ Duy Hải | 25. Vũ Văn Phong |
| 9. Nguyễn Thị Hải | 26. Nguyễn Văn Phụng |
| 10. Lê Văn Hiền | 27. Nguyễn Viết Quế |
| 11. Nguyễn Thị Thu Hoài | 28. Lê Văn Sắn |
| 12. Lê Mạnh Hùng | 29. Nguyễn Bá Lưu |
| 13. Phan Ngọc Hùng | 30. Nguyễn Văn Lý |
| 14. Trần Hữu Hùng | 31. Nguyễn Xuân Mai |
| 15. Nguyễn Thị Hương | 32. Nguyễn Thanh Toàn |
| 16. Hoàng Kim Khanh | 33. Phan Ngọc Tư |
| 17. Nguyễn Thị Khởi | 34. Lê Nam Thành |

35. Hoàng Đức Thắng

36. Nguyễn Thị Thu

37. Hồ Văn Thủy

38. Hồ Minh Thượng

39. Trịnh Thị Trung

40. Nguyễn Hữu Trường

41. Thái Văn Thành

Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Linh khóa XVII

1. Hoàng Đức Thắng : Bí thư

2. Lê Văn Sản : Phó Bí thư Thường trực

3. Lê Văn Hiền : Phó Bí thư - Chủ tịch UBND

4. Thái Văn Lượng 9. Thái Văn Dũng

5. Phan Ngọc Tư 10. Đỗ Duy Hải

6. Nguyễn Xuân Mai 11. Nguyễn Viết Quế

7. Phan Ngọc Hùng 12. Nguyễn Văn Lý

8. Nguyễn Văn Minh 13. Hoàng Hà

Ngày 03/4/2012, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 502-QĐ/TU về việc điều động bổ nhiệm đồng chí Hoàng Đức Thắng, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy giữ chức Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy. Ngày 27/4/2015, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Quyết định số 1690-QĐ/TU về việc chỉ định đồng chí Phan Ngọc Tư giữ chức Bí thư Huyện ủy Vĩnh Linh, nhiệm kỳ 2010-2015.

Phụ lục II

DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC NHÀ NƯỚC TUYÊN DƯƠNG ANH HÙNG

- 19 đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân
- 03 cá nhân Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân
 - + Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Trần Hữu Lưu
 - + Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Lê Hữu Trạc
 - + Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, liệt sĩ Nguyễn Quang Triêm
- Danh hiệu Anh hùng Lao động của huyện Vĩnh Linh (năm 2011)
 - 03 đơn vị trong huyện được tặng Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới
 - + Trường Trung học Phổ thông Vĩnh Linh (năm 2001)
 - + Lâm trường Bến Hải (năm 2003)
 - + Xã Vĩnh Thủy (năm 2012)

Phụ lục III

TỔNG HỢP CÁC DANH HIỆU KHÁC ĐƯỢC ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TRAO TẶNG

- Huyện Vĩnh Linh được tặng thưởng:
 - + Huân chương Độc lập hạng Nhất, hạng Nhì
 - + Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba
 - + 01 Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ
 - + 02 Cờ thi đua của Chính phủ, 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
 - + 43 Cờ thi đua của tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương
- Các đơn vị trong huyện được tặng thưởng:
 - + 02 đơn vị được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì và hạng Ba
 - + 35 tập thể được tặng thưởng Huân chương Lao động
 - + 01 tập thể lực lượng vũ trang huyện được tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba
 - + 14 đơn vị được tặng Cờ Thi đua xuất sắc của Chính phủ
 - + 42 tập thể được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
 - + 57 Cờ thi đua tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. *Đảng Cộng sản Việt Nam từ Đại hội I đến Đại hội X* (Lịch sử Đảng 1930-2006), Nxb. Lao động.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Trị*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.1, t.2.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cam Lộ: *Lịch sử Đảng bộ huyện Cam Lộ (1930-2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Gio Linh: *Lịch sử Đảng bộ huyện Gio Linh - tập II (1975-2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
6. *Lịch sử huyện đảo Cồn Cỏ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.
7. Tài liệu lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Trị.
8. Văn kiện các kỳ Đại hội Đảng bộ huyện giai đoạn 1975-2015; các chỉ thị, nghị quyết, báo cáo lưu tại Kho lưu trữ tỉnh Thừa Thiên Huế, Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Trị, kho lưu trữ Huyện ủy Vĩnh Linh, văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện.
9. Lịch sử truyền thống của các ngành, đoàn thể huyện.
10. Lịch sử các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
Phần thứ năm	7
ĐẢNG BỘ VĨNH LINH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-2015)	
Chương XI	8
ĐẢNG BỘ VĨNH LINH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG LẠI QUÊ HƯƠNG (THÁNG 5/1975 - THÁNG 3/1977)	
I. Vĩnh Linh sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng	8
II. Những kết quả đạt được sau 2 năm khắc phục hậu quả chiến tranh, tái thiết quê hương (tháng 5/1975 – tháng 3/1977)	10
Chương XII	27
ĐẢNG BỘ HUYỆN BẾN HẢI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1977-1989)	
I. Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo toàn dân khôi phục và	27

phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh (1977-1980)

II. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh (1981-1985) 38

III. Những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới (1986-1989) 65

Chương XIII 85

ĐẢNG BỘ VINH LINH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, CÔNG NGHIỆP HOÁ - HIỆN ĐẠI HOÁ

(1990 - 2000)

I. Vinh Linh trong năm đầu tái lập huyện 85

II. Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ 1991-1995 95

III. Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 1996-2000, Đảng bộ và nhân dân Vinh Linh vững vàng, tự tin bước vào thế kỷ mới 119

Chương XIV 139

ĐẢNG BỘ VINH LINH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ GIẢM NGÈO BỀN VỮNG

(2000-2015)

I. Đảng bộ Vinh Linh lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa những năm đầu thế kỷ XXI (2000-2005) 139

II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh (2005-2010)	181
III. Tăng cường công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với thực hiện mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững (2010-2015)	228
<i>Kết luận giai đoạn 1975-2015</i>	275
<i>Phụ lục</i>	279
<i>Tài liệu tham khảo</i>	296

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. ĐỖ QUANG DŨNG

Biên tập nội dung: ThS. PHẠM THỊ KIM HUẾ
ThS. ĐÀO DUY NGHĨA
Trình bày bìa: PHẠM DUY THÁI
Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ PHÚ
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: ĐÀO DUY NGHĨA

In 1000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Xí nghiệp In FAHASA.
Địa chỉ: 774 Trường Chinh - P.15 - Q. Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh.
Số đăng ký xuất bản: 2251-2020/CXBIPH/10-311/CTQG.
Quyết định xuất bản số: 5138-QĐ/NXBCTQG, ngày 24/7/2020.
Mã số ISBN: 978-604-57-5794-9.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2020.